

Aziz Nexip

CHUYỆN ĐỜI TRONG QUÁN RƯỢU

TẬP TRUYỆN HÀM HƯỚC



NGHỊ SÁNG TẠO HỘI NHÀ VĂN

Thông tin ebook

Tập truyện hài hước: Chuyện đời trong quán rượu

Tác Giả: Azit Nesin

Dịch giả: Thái Hà, Đức Mẫn

NXB: Hội nhà văn - 2002

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Chuyện đời trong quán rượu

- Chào ngài!
- ?...
- Tôi xin chào ngài ạ!
- Xin chào, chúc ngài một buổi tối đẹp?
- Tôi không quấy rầy ngài đấy chứ?
- Có gì đâu... Có điều... Tôi không nhớ đã gặp ngài ở đâu?...
- Chúng ta chưa gặp nhau bao giờ... Hà-hà! Bây giờ mới gặp...
- À thảo nào...
- Chẳng là tôi thấy có người ngồi uống một mình, tôi chợt nghĩ, ta thử đến ngồi bên, nói chuyện...
- À ra thế...
- Vậy ta có thể nâng cốc làm quen được không?
- Xin sẵn lòng ngay...
- Ngài biết không, tôi không thích uống một mình. Uống phải có nhóm, hoặc một vài bạn!
- Nhưng tôi không thích đông người, tôi chỉ thích ngồi với chính mình thôi...
- Biết làm sao được, người ta vẫn bảo, sự cô đơn là ân huệ của thánh Ala.
- Và còn là ân huệ của tôi nữa chứ. Sự cô đơn của thánh là vĩ đại, còn của tôi là tiểu tiết...
- Ngài nói hay quá! Xin nâng cốc vì sự cô đơn tiểu tiết của ngài!
- Xin cảm ơn!
- Ngài có muốn ngồi sang bàn tôi không?
- Không, tôi không muốn quấy rầy ngài...
- Vậy ngài cho phép tôi sang ngồi với ngài nhé!
- Xin vâng, mời ngài!

- Tôi vui quá đi mất! Xin hỏi, hiện giờ ngài sống ra sao?
- Sống ra sao à? Mà liệu đây có phải là cuộc sống không?! Thà chết quách đi còn hơn!
- Làm sao lại phải thế... Nếu có nỗi buồn thì phải giải tỏa! Nào, xin nâng cốc chúc sức khỏe ngài!
- Cả của ngài nữa! Thế còn ngài sống ra sao?
- Tôi ấy à? Tuyệt vời! Chỉ có thể nói là tuyệt hảo!
- Một con người hạnh phúc... Chúc ngài giữ mãi được lòng yêu đời!
- Vậy xin nâng cốc vì lòng yêu đời! Tôi rất thích cái quán rượu ấm cúng này.
- Còn tôi thì chẳng thích ở đây tí nào...
- Nghĩa là ngài thích sông bạc, thích nhà hàng lớn?
- Tôi không thể chịu được.
- Vậy thì những quán cà phê ngoài trời dọc phố bờ sông?
- Tôi căm thù chúng!
- Vậy sao ngài lại tới đây?
- Cũng không biết nữa... Nào, để nâng cốc... Xin thêm một li nữa đi!
- Chúc ngài có trạng thái tâm hồn sáng khoái! Ngài cứ ngồi vờ vẻ mặt như người chết rồi thế này... Ngài có một nỗi đau khổ gì vậy?
- Không phải chỉ có một nỗi đau khổ! cả đời tôi là những nỗi khổ tràn trề!.., Tôi đã mất mẹ...
- Xin chia sẻ nỗi đau. Ngài hãy gắng lên... Nào, ta uống để tưởng nhớ bà cụ! Bà cụ ngài mất khi nào nhỉ?
- Bốn mươi lăm năm đã qua... Năm ấy tôi mười ba tuổi.
- Ngài bớt sầu đi! Thời gian chữa lành mọi bệnh...
- Tôi vẫn cứ thấy như là hôm qua...
- Những việc ấy không ai giúp được ngài cả... Làm thế nào được kia chứ! Mẹ tôi cũng mất bốn mươi lăm năm trước đây, hồi ấy tôi cũng mười ba tuổi. Thôi, tốt nhất là ta cạn chén!
- Ngài có vẻ như là không thấy đau khi mẹ mất?
- Ngài nói gì vậy!... Tôi cũng đau khổ lắm chứ... Nhưng phải nghĩ thế nào đây? Cái chết là tất yếu. Tôi

đành cổ quên... Nếu không thì không sống nổi!

- Còn tôi thì lại cố nhớ!

- Nhưng mà còn phải sống!

- Sống thì ích lợi gì?

- Thế nhưng chết thì có ích lợi gì không? Chúng ta ai rồi cũng tới đó cả! Việc gì phải vội?

- Ngài là người lạc quan chủ nghĩa!

- Tất nhiên, cuộc đời này thật là đẹp! Còn ngài, tôi thấy ngài là người bi quan chủ nghĩa!

- Tất nhiên, xung quanh ta cái gì cũng ghê tởm...

- Nhưng ngài đừng quan tâm đến cái ghê tởm, cố gắng làm sao không biết đến nó.

- Nhưng tôi có điếc và có mù đâu... Thôi, ta lại làm một li cái đã...

- Tuyệt vời! Xin chúc mừng ngài thoát khỏi mọi điều nặng nề!

- Cảm động quá... Tôi đề nghị ta gọi nhau bằng “cậu, tớ” đi, như thế thú vị hơn nhiều!

- Xin kí cả hai chân hai tay!

- Xin cạm chén cho tình bạn hai ta!

- Xin cậu. Cậu đẹp buồn đi, cậu đi! Vui lên đi!

- Không được đâu... Xung quanh toàn là đau đớn và tai họa... Bố tớ đã qua đời.

- Bất hạnh quá... Thế ông cụ về trời hồi nào?

- Mới đây thôi, mới vền vẹn có hai tháng... Ông ấy bị cái ung.

- Đừng khóc, người anh em... Ông cụ tớ cũng đã mất, mà cũng mới hai tháng, mà cũng ung thư.

- Thế sao cậu chẳng đau lòng tí nào?

- Ích gì kia chứ. Dầu tớ có bị giết chết đi nữa thì ông cụ cũng chẳng hồi sinh lại được.

- Tớ nhìn cậu và thấy kinh ngạc...

- Có gì mà kinh ngạc? Ông ấy cũng chẳng còn trẻ đại nổi gì, ông ấy cũng đã sống đủ số năm tháng trời cho: tám mươi lăm tuổi...

- Lạ quá nhỉ! Ông già nhà tớ cũng tám mươi lăm.

- Tớ còn cho rằng ông ấy gặp may: cuối cùng ông ấy đã thoát được những đau đớn không sao chịu được... Nào ta tưởng nhớ ông ấy một li!
- Xin vâng... Nhưng dù sao thì cái chết cũng là một cái gì quái đản... Cứ nghĩ đến nó là cuộc sống trở nên nặng nề quá sức...
- Còn tớ thì cứ có dịp nghĩ đến nó là cuộc sống lại ra chừng bội hảo!
- Vợ tớ bỏ tớ rồi... Vợ tớ... Làm sao chịu đựng được cái nổi nhục ấy?
- Uống đi, rồi sẽ quên hết... Cậu biết không, tớ cũng bị bỏ...
- Thế cậu còn vui cái nổi gì nữa? Rõ ràng là cậu không yêu cô ta, còn tớ mà thiếu nàng - tớ không sống được...
- Sao lại thế... Tớ cũng yêu chứ, nhưng cậu đừng quá ủy mị. Đã chạy đi - thì cứ để chạy đi cho khỏe!
- Thế nhưng tớ biết làm gì, tớ biết ăn nói ra sao?
- Rất đơn giản! Cho cô ấy được li dị, còn mình lấy vợ khác! Thế là xong! Thôi, ta lại bỏ qua chuyện ấy! Nào, cạn li cho tình yêu!
- Khoan đã, cậu... Tớ còn một tai họa - nhân tình có việc phải đi hai tuần...
- Vậy thì đó cũng chính là lí do khiến tớ bồn chồn lo lắng! Tình nhân của tớ cũng đi. Tớ buồn quá, nhưng lại vui vì sắp được gặp lại... Nào, hãy uống vì những chiến tích yêu đương của cậu!
- Cậu làm tớ phát điên mất... Tớ đang ôm! Cậu hiểu không?
- Tớ thương cậu quá, thật lòng đấy. Nào, ta uống chúc sức khỏe cậu! Cụng li đằng hoàng - rồi cậu sẽ quên hết bệnh tật...
- Chao ôi, ước gì...
- Cậu có bị loét dạ dày không?
- Sao cậu lại đoán ra được?
- Đơn giản thôi, vì chính tớ bị.
- Vậy mà sao cậu bình chân như vại?
- Nhưng cuống cuống lên làm gì? Như thế có thể xấu đi, chẳng hạn nó chuyển thành ung thư. Thà cứ để loét còn hơn... Thôi, ta lại uống, cầu chúc tớ với cậu không bị ung thư!
- Trời ơi, làm sao tớ lại rủi ro đến thế?

- Còn gì nữa?
- Ở cơ quan chúng nó chèn ép, nửa năm nay không lên chức nào... Mà trong bọn lãnh đạo tớ lại chẳng quen ai, chẳng có ô dù gì cả...
- Hà hà hà? Thôi đi, người anh em, cậu làm tớ vui quá! Nào một tợp nhanh lên!
- Tớ nói cái gì mà cười?- Có gì đâu... Hà... Hà...! Có điều là chuyện tớ, cũng y hệt như vậy? Tớ ở công sở cũng tối tăm lắm...
- Thế sao vẫn vui được?
- Vậy khóc lóc hay sao? Ít ra thì tớ vẫn giải quyết được công việc, còn để mà sống thì cần quái gì ô dù! Uống chút xú đi! .
- Rồi người ta tổng khứ cậu ra khỏi nhà vì hết tiền trả, lúc ấy xem cậu còn vui được không?
- Chà, hà..., hà... hà...! Cổ vẫn còn khô rượu... Cậu nói vui quá, chỉ có điều tớ hết sức...
- Cậu có chuyện gì?
- Chính tớ bị đuổi ra khỏi nhà và bị tịch biên tài sản...
- Lại thế sao? Tớ cũng bị hết như vậy, tớ mất cả máy thu thanh, cả tấm thảm...
- Cái đồ vút đi ấy mà chúng nó cũng lên biểu bảng hăn hoi...
- Thế còn cậu, sao cậu lấy làm hài lòng?
- Bởi lẽ nó không còn là cái máy thu thanh nữa, mà là cái “đĩ bo”, cuối cùng là tớ thoát được nó, còn tấm thảm thì toàn những rệp với mối. Có gì mà tiếc, bao giờ có tiền tớ mua mới hết!
- Cậu biết hi vọng, thế là tốt, còn tớ thì hoàn toàn khác.
- Sao cậu lại không thế?
- Cậu biết không, chỉ riêng những chuyện tớ kể cho cậu nghe cũng đủ...
- Có chuyện mà khóc... Rót đi!
- Làm sao mà không khóc được kia chứ... Kết quả bầu cử vừa rồi - ê chề quá. Cái đảng danh giá nhất của chúng tớ mất bao nhiêu là phiếu...
- Cậu vào đảng ấy đấy à? Còn tớ thì cho rằng đó là chuyện trực lợi!
- Miệng lưỡi cậu cùng lắt léo đấy chứ?

- Sao lại không? Bị một cái tát như thế, chính đảng ấy tát phải khôn ra, phải ráng sức, còn nếu nó lên cầm quyền lúc này thì nó chỉ bị làm nhục mà thôi.
- Thôi, tốt hơn hết là ta lại uống...
- Sẵn sàng!
- Không, một khi đã không, may mắn, thì sẽ không may mắn...
- Sao cậu lại rên rỉ lên thế?
- Làm sao được... Hôm qua đội bóng “Phì phò” lại bị thua rồi. Thế là năm nay chúng tớ không thành quán quân được nữa...
- Tớ không, hiểu sao cậu cứ lo buồn mãi? Đội “Phì phò” phải mau chóng loại trừ những tên ba láp còn huấn luyện viên thì cũng đã đến lúc phải dùng chổi xể mà quét bỏ đi: Rồi xem sang năm đội “Phì phò” sẽ cho mọi người biết tay!
- Nào, xin một li cho anh em “Phì phò”!
- Cụng đi, anh bạn!
- Chao ôi, giá như không còn những khoản nợ...
- Cậu lại có chuyện gì rồi? Thế cậu còn nợ bao nhiêu?
- Cả thay tròn bốn ngàn lia ...
- Cả thay bốn ngàn? Đúng bằng món nợ trên vai tớ...
- Mà cậu cứ vui?
- Nếu không thì chết à! Nợ nần đuổi theo kị sĩ như cái roi đuổi theo lưng ngựa, đó là động lực tốt nhất để làm việc...
- Ôi chao, lại vẫn còn tai họa!
- Chẳng lẽ cậu không thể thôi những khúc bi ca này sao? Còn tai họa gì nữa?
- Cậu có đọc báo không?
- Sao lại không?
- Hành tinh chúng ta đang bị nguy khốn? Sao chổi sắp quét vào trái đất...
- Nghĩa là tận thế chứ gì? Vui quá. Ha... ha... ha!
- Tất cả chúng ta cùng chết!

- Đáng đời quá rồi? Ha... ha...ha? Vui quá, mà phải vui chứ! Nào, cạn đi!

- Trời đất ơi ! Tớ buồn nôn...

- Sao cậu cứ rên rỉ mãi vậy?

- Không có gì đâu.

- Không có gì thì đừng kêu trời lên như thế!

- Tớ chỉ kêu trời thế thôi... Để có cớ mà uống.

- Vậy thì tớ có lời khen cậu. Tuyệt quá!... Ha .. ha... ha!

- Cậu cười cái gì?

- Để uống cho nó vui hơn... Không thể uống mà lại không có niềm vui!

- Hô... hô... hô...!

- Ha... ha... ha!

Quán rượu nhỏ đã đông người. Trên tường, đối diện với quầy rượu treo một tấm gương to. Cạnh gương, sau một chiếc bàn nhỏ suốt buổi tối có một ông khách ngồi một mình, ông ta nói chuyện với bóng mình rất lâu, những câu nói lảm nhảm của ông cứ xen kẽ với tiếng cười, tiếng khóc...

Bỗng có một tiếng “choang” vang lên! Đầu tiên ông khách ném vào gương cái li rượu, rồi sau là cái bình rượu. Những mảnh gương văng ra loảng xoảng – người đối chuyện với ông suốt cả buổi tối đã bị giết chết.

Thế nhưng vẫn còn lại một điều không ai biết được: Cái con người đã thôi tồn tại ấy là ai: người lạc quan hay kẻ bi quan?

ĐỨC MÃN dịch

Một đêm khủng khiếp

Làm sao tôi có thể ngờ được rằng có ngày nào đó tôi lại bị ra hầu toà bởi các quốc vương và hoàng đế? Các bạn hẳn đã nghe nói về quốc vương Ai Cập Faruk, người đã bị chính thần dân nước mình đuổi ra khỏi vương quốc? Và vợ của quốc vương không sinh được cho ông những đứa con trai, thế là bà bị ông ruồng bỏ. Sau đó, quốc vương Iran phế truất hoàng hậu của mình cũng chỉ vì lý do như vậy.

Nhân chuyện đó tôi bèn viết một bài châm biếm về số phận các bà hoàng đôi khi cũng hẩm hiu như thế nào. Vì tôi còn viết về đề tài gì được nữa? Viết về những đồng bào của tôi thì chắc chắn chẳng bao giờ được in! Dù tôi có viết về cái gì đi nữa sẽ bị đưa ra toà ngay! Chính vì thế tôi đành phải viết về các hoàng hậu, quận chúa nước khác.

Vậy mà ai ngờ cả hai bà hoàng kiện tôi ra toà. Các vị đại sứ của họ ở Ảngcara gửi công hàm cho Bộ ngoại giao nước tôi cực lực phản đối, tuyên bố rằng bài báo của tôi có thể là nguyên nhân khiến quan hệ giữa nước tôi và nước họ xấu đi. Thế là vụ kiện được khởi tố và tôi bị đưa ra toà xét xử.

- Anh đã xúc phạm đến quốc vương và hoàng hậu!

- Không, tôi không xúc phạm!

- Anh xúc phạm!

- Tôi không xúc phạm!

Chúng tôi mặc cả với nhau rất lâu tại toà, cuối cùng tôi đành chấp nhận sáu tháng tù. (Tôi rất muốn biết người dân Ai Cập có biết tin tôi bị ngồi tù chỉ vì vị cựu hoàng đế của họ hay không?)

Câu chuyện tôi kể cho các bạn dưới đây xảy ra đúng vào thời gian tôi bị ngồi tù đó.

Tình cảnh trong tù của tôi thật bi đát. Dù có xoay xoả cách nào tôi cũng không có một xu, không có ai đến thăm và gửi quà cho tôi? Nhưng bị tù như tôi người ta chỉ giễu cợt!

Thậm chí nhiều người còn ghen tức vì tôi chỉ bị có sáu tháng. Bởi có người bị kết án đến hai mươi, ba mươi năm. Vì thế họ bảo tôi:

- Sáu tháng? Có thể mà cũng ca cẩm! Anh cứ xoay người sang trái, rồi xoay người sang phải là hết sáu tháng ngay!

Mà đúng thật, vì khi ngồi tù, mỗi lần trở mình xoay người anh sẽ làm thật chậm rãi. Quay sang phải là mùa hè, quay sang trái là đã là mùa đông. Bởi bốn mùa trong tù còn có thể trôi qua theo cách nào khác được nữa!

Mọi chuyện kể ra cũng không sao, duy chỉ có điều là không có tiền mua chè và thuốc lá. Thỉnh thoảng Hội chữ thập đỏ cũng vào phân phát thức ăn. Và anh cứ việc cầm thìa đi theo anh Chữ thập đỏ. Nhưng ở ngoài vợ con đang đói. Chữ thập đỏ không thể cứu trợ họ được. “Cho thế mới đáng đời, lão già ngu

ngốc, - tôi thăm trách mình - Tự dung dính dáng vào mấy bà hoàng, bà chúa!”.

Bỗng tôi nghe được tin: nếu tôi xin lỗi, người ta sẽ trả tự do cho tôi. Tôi suy nghĩ: Không! Chuyện đã đến nước này thì cứ mặc kệ, tôi sẽ không xin lỗi gì hết! Tôi cương quyết ngồi tù hết thời hạn. Đây, các bạn thấy tôi dũng cảm, kiên cường thế đấy!

Nhưng thời buổi này người ta đâu có coi lòng dũng cảm ra cái quái gì! Thôi, đừng có nghĩ vớ vẩn nữa, mà phải tìm cách làm việc: phải viết báo, rồi gửi người quen đưa đến các báo và tạp chí. Thế là tôi bắt đầu bí mật viết báo. Các bài báo của tôi không ký tên, nhưng qua giọng văn người ta vẫn nhận ra tác giả là tôi thế nên một hôm ông giám ngục cho gọi tôi đến. Ông ta là người tốt, đã có hai đứa con: con trai đang học trung học, còn con gái học ở Đại học tổng hợp. Ông ta bảo các bài báo của tôi có thể khiến ông ta bị liên lụy - có thể ông sẽ bị đổi về tỉnh lẻ. Và như thế việc học hành của mấy đứa con sẽ bị dở dang...

- Anh hãy thương mấy đứa con tôi! - Ông ta van xin tôi.

Lạy thánh Ala! Tôi biết thương ai đây: con tôi hay con ông giám ngục? Thôi được, tôi sẽ thương mấy đứa con ông ấy, nhưng còn mấy đứa con tôi thì ai thương đây? Phải thú thật rằng tôi vẫn phải thương mấy đứa con tôi trước, vì thế tôi vẫn tiếp tục viết. Thế là người ta bắt đầu tìm cách ngăn chặn các mối liên hệ của tôi với bên ngoài. Nhưng ngăn chặn cách mấy thì các bài báo của tôi vẫn tiếp tục xuất hiện. Các vị xếp toà, tất nhiên, bắt đầu điều tra. Một vị thẩm phán đến gặp tôi, và với nụ cười dịu dàng, ông ta hỏi tôi làm cách nào chuyển được bài báo ra ngoài. Tôi bèn hỏi ông ta, thế làm cách nào mà dao găm và heroin vẫn tuồn được vào trong tù? Bởi nếu đám tù nhân có cách nhận được heroin và vũ khí thì tôi cũng có cách chuyển các bài báo ra ngoài...

Vị thẩm phán cười rất hồn nhiên, còn tôi thì bị nhốt vào biệt khám. Đối với dân nghiện ma túy thì các phòng giam chung hơi thiếu, nhưng vì chỉ có mình tôi viết báo, nên chọn một phòng riêng cho tôi không thành vấn đề.

Người ta chỉ cho phép tôi ra ngoài vào những ngày thăm viếng, còn sau đó lại khoá chặt phòng lại. Với lại, cũng chẳng có ai đến thăm viếng tôi, hoặc giả có thăm viếng thì cũng toàn đến tay không. Mà các bạn biết đấy, suốt ngày thui thủi một mình không có người nói chuyện nặng nề biết chừng nào! Nhất là đối với người thích nói chuyện như tôi. Suốt ngày cứ đi đi lại lại trong buồng, xin ra ngoài đi vệ sinh, rồi lại bị nhốt trở lại...

Thời gian như ngừng trôi! Tiền không có, không có gì hết. Hát mãi cũng chán. Gào mãi rồi cũng khản cổ. Ước gì người ta đưa thêm một người nữa vào buồng tôi... cho dù là tên ăn thịt người cũng được... Thậm chí một con quỉ dữ cũng được. Tôi đồng ý hết! Miễn sao có người để nói dăm ba câu. Cứ tối tối viên cai ngục đi kiểm tra biệt khám. Tôi gọi chuyện với hắn, nhưng hắn không bắt chuyện. Hắn cứ im lặng quan sát buồng giam, im lặng đóng cửa, gài then sắt kêu loảng xoảng, rồi im lặng bỏ đi.

Tôi phải sống đơn độc thế đúng ba tháng, còn một tháng nữa thì mãn hạn tù. Đúng ngày hôm đó tôi được người đến thăm. Anh ta mang cho tôi không biết bao nhiêu thứ! Nào thuốc lá, nào nho, nào dưa hấu, dưa bở, rồi lại cả bơ, pho mát, cà chua và mứt quả nữa. Căn buồng của tôi bỗng chốc biến thành một cửa hàng thực phẩm. Tôi chén một bữa thoả thuê, nhét làn thức ăn vào gầm giường, rồi khoan khoái ngồi nghỉ. Chỗ thức ăn ấy chắc cũng đủ cho tôi cả tháng. Bây giờ chỉ cần có người để nói chuyện...

Đêm đen. Trong buồng bắt đầu lạnh. Tôi ngồi xuống tấm phản, choàng chăn dạ lên vai và bắt đầu làm thơ. Bỗng có tiếng khoá kêu lách cách, tiếng cửa sắt mở rín rít và có hai người bước vào. Một trong số đó là viên cai ngục.

- Tên này sẽ ở đây! - Viên cai ngục buông sông một câu bảo tôi rồi bỏ đi ngay.

Vậy là cuối cùng tôi không phải sống một mình! Tôi hạnh phúc quá!

- Mời anh ngồi!... - Tôi nói và bắt đầu quan sát gã mới đến.

Trời ơi!... Người ngợm hấn trong mới kinh khủng làm sao! Ngắn ngủn, lùn tì, béo mập, trông như người vuông, lúc hấn đi người cứ lắc lư như con bò mộng vừa ăn quá no. Hấn hoàn toàn không có cổ. Cái đầu vuông như mọc thẳng từ thân người. Cặp mắt ti hí, lười biếng đảo đi đảo lại rồi nhìn chăm chăm vào tôi.

- Chào anh bạn, mong cho thời hạn của bạn chóng hết - Tôi lên tiếng.

- Cầu thánh Ala! - Giọng hấn vừa ồm ồm, vừa rề rề.

“Lạy trời, may quá! Hấn biết nói, nghĩa là dù sao vẫn là người!”.

Ngồi đi, - tôi mời hấn lần nữa. - Thế bạn vào đây vì tội gì vậy?

- Tớ “thịt” một thằng lợn! - Hấn đáp, đoạn nhìn tôi với ánh mắt khiến tôi gai hết người.

- Thế... tên bạn là gì

- Beni Tatgi.

- Đừng buồn, ông Tatgi!

- Đừng gọi tớ là “ông”, tớ cáu đấy!

- Thôi được, anh Tatgi!

- Đừng gọi tớ là “anh”, tớ điên tiết đấy... - Thế chuyện xảy ra ở đâu?

- Ở nhà thương điên...

“Càng ngày càng gay go hơn...” - Tôi lại bắt đầu thấy lạnh xương sống.

- Vào thời gian nào?

- Chập tối nay... Tớ bóp cổ nó, thế là bị tóm vào đây.

- Ai - ai - ai!...

- “Ai - ai - ai” cái gì?...

- À không, ấy là tớ muốn nói mọi chuyện thế là tốt! Cầu thánh Ala cho cậu lúc nào cũng gặp may!

Chúng tôi im lặng. Tôi khẽ nhìn trộm hắn, bụng nghĩ thầm:

“Chết rồi! Nguy cho mình rồi... Làm cách nào cho hắn vui vẻ lên một tí đây?...”

- Nhưng nguyên do là tại làm sao?

- Hôm nay ở nhà thương điên là ngày thăm viếng. Thằng lợn ấy được người nhà tiếp tế cho một tảng xúc xích. Hắn nhét ngay xuống dưới gối. Cứ hễ trông thấy thằng nào nhét cái gì xuống dưới gối hay gầm giường là tớ nổi máu điên. Có ai tiếp tế cái gì phải bỏ ra cho mọi người cùng ăn chứ! Thế là đang lúc hắn ngủ, tớ bóp cổ hắn!

- Ông Tatgi này, ông làm thế là đúng lắm! À này, ông ăn nhô không? Có cả bơ và xúc xích đấy...

- Tớ đã nói rồi, đừng gọi tớ là “ông”, tớ điên tiết đấy.

Chúng tôi im lặng. “Ôi lạy thánh Ala, con phải cư xử thế nào bây giờ!...”

- Nghĩa là, chuyện xảy ra ở nhà thương điên?

- Phải.

- Kể cũng ngạc nhiên đấy!

- Ngạc nhiên cái gì?

- Vì tớ thấy cậu là người hoàn toàn bình thường. Sao lại phải vào nhà thương điên nhỉ?

- Lúc đầu tớ bị giam ở trại này. Ở đây tớ đã giết một thằng, thế là bị đưa vào nhà thương điên.

- Ai - ai - ai! Thật là bất công! Thế cậu giết thằng cha ấy vì... lý do gì?

- Tớ bị quăng vào một căn buồng, bị cùm chân... Sau đó người ta tống thằng cha ấy vào cùng buồng tớ. Có lần người ta mang đến cho hắn một hộp mứt. Tớ theo dõi, thấy hắn nhét ngay vào gầm giường. Cứ nhìn thấy cảnh ấy là tớ sôi máu. Có ai đem tiếp tế cái gì phải bỏ ra cho mọi người cùng ăn! Vậy là đêm đến, lúc hắn ngủ, tớ “thịt” luôn.

- Ông Tatgi, ông làm thế là rất đúng! Cầu thánh Ala...

- Đã bao lần tớ nói rồi: đừng gọi tớ là “ông”, kéo tớ lại điên lên đấy!

- Tôi vội vàng lôi ngay lọ mứt trong làn ra đưa mời hắn.

- Cậu ném thử đi!

Chúng tôi lại im lặng. Tim tôi bắt đầu đập thành thịch. Nếu tôi gọi người tới cứu chắc chắn hắn sẽ thịt tôi trước khi người ta kịp đến.

- Sao người ta lại có thể tống vào xà lim một người như cậu nhỉ? Thật không thể tưởng tượng được...
- Tớ giết một thằng trong khám nên mới bị vào xà lim.
- Chuyện thế nào?
- Chả thế nào cả...
- Nghĩa là cậu đã làm đúng! Cầu thánh Ala cho cậu sức lực để tiếp tục các việc công bằng! À, mà xin lỗi hỏi cậu một câu, thế vì chuyện gì mà cậu giết thằng cha ấy?
- Vào ngày thăm viếng người nhà mang đến cho hấn một quả dưa hấu. Hấn...
- Nhét ngay vào gầm giường?
- Sao cậu biết?
- À không... ấy là tớ đoán vậy thôi...
- Ban đêm khi hấn ngủ, tớ cho hấn “tiêu” luôn!

Tôi vội vàng lôi ngay dưa hấu và dưa bở trong làn ra.

- Xin mời cậu cứ tự nhiên. Cậu ăn cả hai thứ đi, đừng khách sáo... Thử nghĩ coi, cuộc đời thật là bất công!... Một người tử tế như cậu mà lại bị vào tù! Làm sao lại có chuyện như thế được nhỉ?
- Ở ngoài tớ giết một thằng, rồi bị người ta tống giam. Tớ với hấn sống chung một buồng. Và dưới gầm giường của hấn...
- Rồi chờ đến khi hấn ngủ, cậu đã...
- “Thịt” hấn. Nhưng sao cậu biết?
- À vô tình thôi... Cậu đừng để ý...

Trời ơi, làm sao tôi sống được đến sáng mai với gã ăn thịt người này đây? Chắc chắn người ta cố tình đưa thằng này vào buồng tôi để hấn kết liễu đời tôi đây...

- Mời cậu ăn hết đi, đừng để thừa làm gì...

Suốt năm tháng mọi người đến thăm tôi đều đến tay không. Vừa đúng hôm nay mới có người tiếp tế thì lại... Tôi đã định ăn dè cho hết tháng cuối cùng trước khi được thả...

Cả đêm hôm trước tôi đã thức ngồi viết báo nên bây giờ mắt díp lại. Nhưng nếu tôi thiếp đi thằng cha kia sẽ thịt tôi ngay... Nếu hấn tấn công tôi thì biết làm sao bây giờ đây? Tôi sẽ lấy cái làn chụp vào đầu hấn, sau đó chum thêm cái chấn vào... Rồi chúng tôi sẽ quần nhau cho đến sáng... Không, tôi làm sao đủ sức cầm cự với hấn đến sáng được!...

Tôi bèn đưa cái chăn cho hắn:

- Cậu đi ngủ đi!

- Tớ không buồn ngủ, cậu cứ “giắc” đi!

Hắn không ngủ - thế này thì nguy to rồi... Tôi hơi ngả lưng xuống và bắt đầu đề phòng mọi chuyện.

- Tổng cộng tớ “thịt” có bốn thằng, thế mà bị tổng vào tù! Trong chiến tranh người ta giết hàng nghìn người mà chẳng ai bị kết tội... Đảng này vền vện có 4 móng... thế mà cũng bị tổng vào tù! Chúng tôi im lặng. Sau đó hắn hạ giọng hỏi tôi:

- Thế cậu vì làm sao?

- Tớ ấy à?... - Một ý nghĩ chợt loé lên trong đầu tôi. “Không! nhất định phải thoát ra khỏi tình huống này”. - À phải... tớ... tớ “thịt” một thằng...

- Vì chuyện gì?

- Chẳng vì chuyện gì cả... Thích lên là tớ “thịt”, có thể thôi...

- Chỉ đơn giản có thể thôi?

- Sao lại đơn giản có thể? Lúc đầu tớ “thịt” bồ của hắn... Thằng con lợn này xông vào cứu, thế là tớ “thịt” luôn cả hai đứa...

Đôi mắt hum húp của Beni Tatgi bắt đầu mở to.

- Thế bố hắn vì tội gì?

- Chả vì tội gì cả... Tớ đang điên tiết và nghĩ là phải “thịt” một thằng cha nào đó, thế là tớ “thịt”!

- Chỉ thế thôi?

- À quên: lúc đầu tớ “thịt” mẹ già - tức là mẹ của thằng thanh niên kia... Sau đó đành phải cho nốt lão chồng mẹ về chiều giờ...

- Thế cậu giết mẹ già vì lý do gì?

- Tớ không nhớ nữa... Chuyện xảy ra lâu quá rồi...

- Thế tổng cộng cậu “thịt” bao nhiêu người?

- Khoảng mười lăm, hai mươi gì đấy...

- Lạy thánh Ala, thế thì cậu làm cả cuộc chiến tranh rồi còn gì!

Beni Tatgi lùi dần vào góc phòng để tránh xa tôi. Từ đó cho đến khi trời sáng, cô chống lại cơn buồn ngủ, tôi cứ ngồi bịa thêm những chi tiết mới.

Khi trời vừa rạng, Beni Tatgi lấy hai nắm tay đấm đấm vào cửa sắt. Viên coi ngục đến. Hai người thì thầm với nhau điều gì đó, rồi tôi thấy viên cai ngục dẫn hắn đi.

Tới lúc đó tôi mới thở phào nhẹ nhõm.

Thái Hà dịch

Chiếc đèn chùm năm vòi

Trong tiệm cà phê tôi gặp một người thấp nhỏ, hơi đậm. Anh ta là ai tôi không biết.

Đó là thời kỳ khó khăn, tôi bị thất nghiệp, không kiếm đâu ra tiền. Để cố cầm cự cho qua ngày, vợ chồng tôi phải đem bán dần những đồ đạc không thật cần lắm. Ít lâu sau chẳng còn gì để bán, trong nhà chỉ còn toàn sách, mấy cái giường và vài cái xoong.

Khi chủ nhà đuổi chúng tôi ra khỏi nhà vì không có tiền trả, tôi gửi vợ con đến nhà bố vợ. Quan hệ giữa tôi và bố vợ vốn dĩ đã không êm đẹp lắm, nên tôi chỉ dám đến thăm vợ con vào lúc mọi người trong nhà đã đi ngủ hết. Người ra mở cửa phải là vợ tôi - chúng tôi đã giao hẹn nhau như vậy.

Một hôm, vào lúc đêm khuya, tôi đến nhà bố vợ, khẽ gõ vào cánh cửa. Chính ông bố vợ ra mở. Thấy tôi ông không nói một câu, tắt phụt đèn rồi bỏ đi ngay. Trong bóng tối tôi bị vấp ngã đè lên không biết vật gì. Hoá ra đó là một đồng sách. Khó khăn lắm mới đứng dậy được, tôi bắt đầu men theo tường lần mò đi tiếp. Bỗng tôi nghe thấy tiếng nước nở, tôi mở cửa căn buồng có ánh đèn và nhìn thấy vợ tôi và ông bố vợ - vợ tôi đang khóc, mắt sưng đỏ.

- Bảo nó đem cái đồng giấy lộn ấy đi, không có tao đốt hết đây - Bố vợ tôi dọa - Và chừng nào nó không kiếm nổi tiền nuôi vợ con thì đừng có vác mặt đến đây nữa.

Từ hôm đó suốt ngày tôi ngồi quán cà phê. Cái lão béo lùn giống tôi cũng đến đó từ sớm và ngồi lì cả ngày ở quán.

Một hôm mãi đến tối mới thấy lão ta đến. Trong tay lão ta cầm một cái đèn chùm năm vòi. Lão ta đặt cái đèn lên bàn và uống một tách cà phê. Từ đó lúc nào đến quán cà phê lão cũng xách theo cái đèn chùm. Lão đặt cái đèn lên bàn và ngồi đến tận tối mịt mới về.

Hôm sau tôi thấy một cái vòi đèn bị gãy. Sau đó lại gãy thêm hai cái nữa và cả năm bóng đèn bị vỡ. Ba hôm sau nữa thì không còn một vòi, một bóng đèn nào. Chỉ còn lại mỗi cái khung bằng thép mạ đồng.

Bây giờ tôi và vợ tôi phải gặp nhau trong công viên, hai chúng tôi đứng nói chuyện. Quyết định của bố vợ tôi là không thể không chấp hành: chừng nào tôi chưa nuôi nổi con cái thì ông cấm tôi gặp cả con gái ông. Còn nếu tôi không kiếm được việc làm và không có tiền thì có thể ông sẽ bắt tôi làm đơn ly dị con gái ông.

Tôi chấp nhận làm bất cứ việc gì. Nhưng đi xin việc ở đâu cũng bị từ chối.

Một hôm tôi gặp người bạn cũ và kể anh ta nghe về tình cảnh của tôi.

Tôi sẵn sàng làm bất cứ việc gì, kể cả làm phụ hồ trên công trường xây dựng, - tôi nói.

Bạn tôi rất thông cảm.

- Nếu đã đến nước này thì anh hãy thử đi buôn xem. Lúc đầu buôn bán mấy thứ hàng xén thôi. Bán mấy đôi tất, khăn mùi xoa chẳng hạn - trước mắt là kiếm để tự nuôi mình đã. Ngày mai anh đến đây tôi sẽ cho anh năm trăm lía. Rồi anh bắt tay vào việc ngay đi!

Tôi ghi địa chỉ của anh ta và chúng tôi chia tay. Tôi chỉ muốn nhảy cẫng lên vì sung sướng. Thời buổi này liệu còn mấy ai cho anh được năm trăm lía?! Nghĩ là vẫn chưa phải đã hết những người tốt.

Buổi sáng, trước khi đến nhà người bạn, tôi ghé vào quán cà phê. Một lát sau người đàn ông có cái đèn chùm xuất hiện. Anh ta ngồi xuống gần tôi và đặt cái đèn lên bàn.

- Khoẻ chứ? - Anh ta chào tôi.

- Cảm ơn, còn anh? - Tôi hỏi, rồi làm như tình cờ nói tiếp: - Xin lỗi vì tò mò nhé, nhưng tại sao lúc nào tôi cũng thấy anh mang cái đèn chùm theo vậy?

- Đây không phải đèn chùm, mà là cả một cục hình, một nỗi khổ của tôi đấy!

- Sao thế vậy? - Tôi ngạc nhiên.

- Chuyện dài lắm. - Anh ta nói - không dễ gì xoay chuyển được tình thế khi nó đã trở thành thói quen. Cách đây không lâu tôi bị mất việc làm. Nhân tiện phải nói, ngay cả khi có việc làm gia đình tôi cũng khó khăn lắm mới xoay xỏa được đủ sống. Chúng tôi không thể dành được đồng nào. Hoàn cảnh có thể nói là cực kỳ bi đát. Tôi có vợ và hai con. - Thế thì giống tôi, - tôi buông một câu buồn bã.

- Anh không hiểu được những nỗi khổ của chúng tôi đâu!

- Tôi cũng có những nỗi khổ giống hệt anh!

- Lúc đầu chúng tôi phải bán đi đồ đạc. Chúng tôi phân loại đồ đạc ra thành những thứ thật cần thiết - nghĩa là những thứ mà không có thì không thể sống được - và những thứ hoàn toàn không cần. Rồi bắt đầu bán từ những đồ đạc không cần. Ít lâu sau chúng tôi hiểu ra là chúng tôi chẳng cần thứ gì hết, và đem bán sách.

- Hết như hoàn cảnh của tôi rồi!

- Cuối cùng, khi chủ nhà tổng cổ chúng tôi khỏi nhà thì chỉ còn lại mấy cái giường, sách vở và vài ba cái nồi niêu, bát đĩa.

- Và anh gửi vợ con đến nhà bố vợ phải không?

- Làm sao anh biết?

- Thì tôi cũng làm y như vậy!

- Phải, tôi gửi họ về nhà bố vợ. Ngay từ đầu quan hệ giữa tôi và bố vợ đã không được tốt đẹp lắm.

Có cảm tưởng như ông khách béo lùn kia đang kể về cuộc đời của chính tôi. Tôi nghe anh ta mà hết

sức ngạc nhiên. Một đêm, anh ta đến nhà bố vợ. Người mở cửa lại chính là ông bố vợ. Thế là ông ta tắt đèn, ông thấp béo ngã ngay vào đồng sách. Hết như chuyện của tôi, không sai một chi tiết!

Thật không thể tưởng tượng được! Hay là anh ta nghe lỏm được chuyện của tôi, rồi nảy ra ý định chế giễu tôi?

- Tôi biết rồi, biết rồi, nói ngắn gọn thôi, - tôi kêu lên. - Đừng dài dòng nữa, anh kể về cái đèn chùm đi!

Tôi kể đây... Một hôm tôi gặp anh bạn cũ.

- Và anh ta cho anh năm trăm lía?

- Phải? Nhưng sau anh biết? Tôi chưa hề kể cho ai nghe mà!

- Chuyện đó cũng xảy ra với tôi.

- Được, thế anh đã nhận năm trăm lía chưa?

- Rồi.

- Còn tôi thì chưa nhận, nhưng tôi sắp đi nhận. Thế sau đó thế nào?

Khi tôi đến nhà người bạn, chân tôi như muốn khụy xuống vì đói. Hai ngày vừa qua tôi chỉ uống hai cốc nước trà. Người bạn cho tôi năm trăm lía. Tôi không muốn đem đi buôn hết ngay số tiền đó. Khi đi ngang qua một tiệm ăn, ánh mắt tôi dừng lại ở những món ăn bày trong tủ kính. Chân tôi bủn rủn. Phải vào ăn cái gì đã! Chỉ cần ba lía là có thể chén một bữa no nê? Nhưng tôi sợ phá tờ tiền chẵn. Chỉ cần phá lẻ ra là chúng sẽ tan biến ngay và anh sẽ chẳng còn lại đồng nào hết!

Khi đi ngang một quán bán chả nướng, mùi chả thơm phức phả vào mũi tôi. Không nhịn được, tôi bước vào, nhưng rồi lại vội vàng bước ra ngay. Lúc đầu phải kiếm tiền đã, rồi mới ăn sau? Ở một quầy bán bánh mì, mùi bánh mì mới ra lò làm đầu óc tôi ngây ngất. Hay là làm một cái bánh mì vậy? Không, tôi không có quyền!

Tôi dừng lại trước một quầy bán bánh vòng. Những chiếc bánh vòng của bước ta trông thật thơm ngon, ròn tan. Hay là mua một cái? Không! Tôi phải làm ra thật nhiều tiền và đưa vợ con trở về nhà đã!

Trời hôm đó nóng kinh khủng. Suýt nữa tôi đã xơi một cốc nước chanh đá. Nhưng may kiềm chế được.

“Rồi ông bố vợ sẽ thấy với năm trăm lía này mình sẽ làm được những việc lớn lao như thế nào. Lúc đó ông ta sẽ hối tiếc vì đã xử tệ với mình” - Tôi nghĩ thầm.

Tôi khát khô cả cổ nhưng không muốn phá nát tờ tiền chẵn này. Tôi không dám mua một cốc nước giá có mười xu. Không dám đi cả tàu điện mà cứ cuộc bộ.

Cuối cùng tôi đã đến khu chợ có mái. Khi đi ngang qua khu bán các loại đá quý, vũ khí và đồ cổ, tôi

thấy một đám đông đang tụ tập. Hoá ra đang có phiên bán đấu giá. Trời đã về chiều. Sáng sớm mai, tôi nghĩ bụng, mình sẽ buôn một ít đào, lê đem về đây bán. Lúc này tôi chưa có việc gì. Tất nhiên có thể rẽ vào quán cà phê, nhưng tốn tiền uống chè với cà phê làm gì! Tốt hơn hết là vào xem cách thức họ mua bán như thế nào, cũng là giết thời gian nhân thể. Vì chưa bao giờ tôi bước chân vào khu này.

Tôi bước vào một gian phòng rộng. Có nhiều người đang ngồi trên những chiếc ghế nhựa. Tôi cũng ngồi xuống một chiếc. Người bán đấu giá rút từ trong cái bao to ra một chiếc máy ảnh và xướng thật to:

- Máy ảnh nhãn hiệu “Rô-lây-phờ-lếch”, ống kính hai phẩy rưỡi, gần như còn mới nguyên, đang hoạt động tốt. Trị giá ba trăm lia. Ba trăm lia! Ai muốn mua? Ba trăm...

- Ba trăm mười - Có người nào đó trong hàng ghế kêu to.

- Ngài kia đã trả ba trăm mười... Ba trăm mười, ba trăm mười,... - Người bán đấu giá tuyên bố.

- Ba trăm mười lăm! - Có tiếng ai đó hô.

Từ bốn phía bắt đầu nghe thấy những tiếng hô:

- Tôi trả ba trăm hai mươi!

- Bốn trăm năm mươi

Im lặng. Người bán đấu giá tuyên bố”

- Máy ảnh “Rô-lây-phờ-lếch”, kèm ống kính phụ và giá đỡ ba chân, đã được bán với giá bốn trăm năm mươi lia.

Một khách mua đến gặp người bán đấu giá;

- Cho phép tôi xem qua cái máy ảnh.

Người bán đấu giá đưa cho ông ta cái máy ảnh.

Người này xoay bốn phía ngắm nghía, rồi nói:

- Bốn trăm sáu mươi!

- Bốn trăm sáu mươi hai!

- Bốn trăm tám mươi!... Có ai trả hơn không?... Đã được b-á-á-n!

Người bán đấu giá gõ một tiếng búa. Viên trợ lý đưa chiếc máy ảnh, tờ hoá đơn cho chủ nhân mới của nó, ghi tên họ ông ta rồi nhận tiền.

Tiếp theo người bán đấu giá đặt trước mặt cái máy chữ.

- Máy chữ còn tốt, nhãn hiệu “Rơ-minh-tông”!... Đặt giá sáu trăm lia! - Sáu trăm lia!

- Sáu trăm linh một!

- Sáu trăm mười!

- Sáu trăm năm mươi!...

Trong đời chưa bao giờ tôi được chứng kiến một cảnh tượng nào hồi hộp hơn. Số tiền được trả càng cao bao nhiêu thì không khí càng căng thẳng bấy nhiêu.

- Sáu trăm năm mươi năm!

- Sáu trăm tám mươi!

Tôi không ngồi yên được nữa, thỉnh thoảng lại phải đứng lên.

- Sáu trăm chín mươi!

- Bảy trăm!

- Bảy trăm mười!

Tôi bị lôi cuốn kích động đến nỗi quên hết mọi chuyện, hét lên:

- Bảy trăm năm mươi!

Tiếng hét của tôi to quá khiến cả gian phòng bỗng lặng đi một lát.

Người bán đấu giá nhìn tôi, tuyên bố:

- Bảy trăm năm mươi? Ai trả hơn không! Đã bán với giá bảy trăm - năm - m-u-ơ-i!

Bỗng có một giọng nói vang lên:

- Bảy trăm năm mốt!

Tôi thở phào!

Vì nếu không ai trả hơn tôi biết làm thế nào? Cả thầy trong người tôi có năm trăm lia!

Cuối cùng chiếc máy chữ được bán với giá bảy trăm tám mươi lia.

Sau đó người bán đấu giá đặt lên bàn cái đầu máy khâu quay tay. Nó được định giá năm trăm lia. Bị lây cái không khí cuồng nhiệt của đám đông, tôi phải cố gắng lắm mới kìm được.

- Năm trăm mười!

- Năm trăm hai mươi! - Năm trăm năm mươi! - Năm trăm tám mươi!

- Sáu trăm!

Người cuối cùng, kêu to là tôi. Mọi người ngoái ai nhìn tôi. Tôi như người bị phồng nước sôi. Một người lạ mặt ngồi cạnh tôi bảo:

- Nó không đáng giá sáu trăm đâu!

- Việc gì đến ông? Tôi trả tiền chứ ông trả à? - Tôi cắt lời ông ta.

- Tôi là thợ cơ khí, tôi biết, - ông ta nói.

- Tôi cũng hiểu biết về máy móc.

Chợt ông ta gào lên: - Sáu trăm linh một!

Lần thứ hai tôi lại thoát nạn!

Đến lượt cái lọ hoa cổ. Cứ sau mỗi lần nghe con số mới tôi lại nhẩy lên, và để ngăn mình không được nói tôi phải lấy hai tay bịt mồm lại:

Sau lọ hoa là đến bức tranh sơn dầu, rồi đến máy hút bụi.

Cuối cùng người bán đấu giá giơ cao cái đèn chùm:

- Đèn chùm năm vòi, còn tốt!... Giá bốn mươi lia!... Ai trả cao hơn? Bốn mươi lia!

- Bốn mươi một!

Có người bên trái kêu:

- Bốn mươi hai? Người bên phải:

- Bốn mươi năm!

Người ngồi trước:

- Bốn mươi tám! Người ngồi sau:

- Năm mươi!

Tôi không kìm được nữa, hét lên:

- Năm mươi một!

Không khí đã nóng bỏng đến độ tôi không làm chủ được mình nữa.

Người bên phải:

- Năm mươi ba

Bên trái:

- Năm mươi nhăm!

Tôi:

- Sáu mươi!

Trời ơi, tôi đã cố hết sức kìm chế mình, nhưng cái không khí ganh đua này mạnh hơn tôi.

- Bảy mươi!

- Bảy mươi mốt!

- Bảy mươi nhăm!

Mọi người đã bị quá kích động, bản thân tôi cũng không còn nhớ mình là ai, kêu lên:

- Tám mươi! - Một trăm!

- Một trăm mười!

Bên trái:

- Một trăm năm mươi!

Tôi:

- Hai trăm!

Bên trái:

- Hai trăm năm mươi!

Tôi và hắn thi nhau kêu. Hắn cứ trả cao hơn ít một, thì tôi trả cao hắn lên.

- Hai trăm năm mươi mốt!

- Hai trăm sáu mươi!

- Hai trăm sáu mươi mốt!

- Hai trăm bảy mươi!

- Hai trăm bảy mươi mốt!

Cứ sau mỗi con số tôi lại thầm khẩn “Lạy thánh Ala, cầu cho hấn trả cao hơn để cho cái đèn chùm thuộc về hấn!”

- Hai trăm chín mươi!

Nếu hấn trả “Hai trăm chín mươi mốt”, - tôi không tốn thêm một xu.

- Hai trăm chín mươi mốt!

Tôi quỳn khuấy mắt điều mình vừa nghĩ, kêu to:

- Ba trăm?

Cứ dần dần tăng lên, giá tiền đã vượt qua bốn trăm.

Cái gã cạnh tranh với tôi hét to:

- Bốn trăm linh mốt!

Tôi:

- Năm trăm!

Dường như lúc đó không phải tôi, mà là người nào khác kêu... Nếu hấn nói: “Năm trăm linh mốt” – tôi thề sẽ im ngay. Vì tôi không còn hơn một xu nào! Và anh có biết không, dường như cái gã ấy biết trong túi tôi có bao nhiêu tiền.

- Thôi, bước hãy lấy đi cho may mắn? - Hấn nói.

Cả gian phòng im lặng. Người bán đấu giá:

- Đèn chùm năm vôi!... Giá năm trăm lia! Ai trả hơn không?

Khi anh ta nói: “Ai trả hơn không?” - tôi nhìn khắp mọi người. Không có một người cao thượng nào lên tiếng cứu giúp tôi. Chỉ thấy có một người môi mấp máy, hay là tôi chỉ tưởng như vậy thôi? Tôi khích lệ ông ta:

- Thừa ngài, hình như ngài muốn nói gì?

- Không, không có gì, - ông ta đáp.

Thế là hết... Chà, lũ người bây giờ! Chẳng ai còn chút lương tâm gì! Khi bán những đồ vật khác, gã bán đấu giá còn cố ý dềnh dàng, nhưng lần này hấn vội vàng tuyên bố ngay:

- Đã bán, đã bán! - Rồi gõ một tiếng búa.

Rồi hắn chia ngay cho tôi tờ hoá đơn, ghi tên và địa chỉ của tôi. Tôi thậm chí chưa kịp phản ứng hắn đã hoàn tất giấy tờ, nhận của tôi năm trăm lía và trao cái đèn cho tôi. Thằng cha gan đua với tôi tiến đến gần tôi:

- Anh đã mua được đồ tốt! - Hắn nói.

- Làm sao anh biết nó là đồ tốt? - Tôi hỏi lại hắn.

- Vì tôi là chủ nhân cũ của nó!

Chắc hắn anh đang bị kẹt nên phải bán nó đi. Thật đáng tiếc! Nếu anh muốn, tôi để lại cho anh với giá bốn trăm chín mươi lía?

- Anh đã gặp may, tôi không muốn lấy đi của anh cái đồ giá trị như vậy! - Hắn đáp.

- Tôi hoàn toàn không cần đến nó, anh hãy đưa tôi bốn trăm thôi, và lấy nó đi, - tôi nói.

Nhưng hắn lại nhắc lại là tôi đã gặp may, rồi bỏ đi.

-Này, thôi, tôi lấy ba trăm thôi, - tôi kêu với theo, nhưng hắn thậm chí không ngoái đầu lại.

Tôi nghĩ, tôi đã mua cái đèn không phải đắt lắm, nhưng tôi cần quái gì cái đèn? Tôi mang nó đến dãy hàng bán các đèn bàn và đèn chùm.

- Anh định bán nó bao nhiêu? - Những người bán hàng hỏi.

- Chiếc đèn này rất đắt, nhưng tôi chỉ lấy sáu trăm thôi.

Đám con buôn cười rộ lên.

- Với giá ấy chúng tôi bán cho anh hắn mười cái mới tinh, y hệt như cái của anh?

- Tôi đến tôi lại gặp vợ tôi ở công viên, cô ta bảo tôi:

- Bố bảo hoặc là phải ly dị, hoặc không thì phải đi chỗ khác. Anh phải kiếm việc làm ngay đi.

Tôi đưa cho vợ xem chiếc đèn chùm.

- Đừng lo, - tôi an ủi cô ta, - điều đáng sợ nhất đã qua rồi. Anh sẽ thuê một căn nhà khiến bố phải lác mắt. Anh đã mua đèn chùm rồi, em xem này, đẹp không, năm vôi hắn hỏi.

Vợ tôi ngồi trên ghế đá đứng phắt dậy, nhìn tôi chăm chăm, rồi không nói không rằng, quay lưng bỏ chạy.

Từ hôm đó đi đâu tôi cũng xách theo cái đèn này. Vì chẳng có chỗ nào cất. Và cũng chẳng có ai muốn mua. Tôi cứ kéo lê cái đèn này đi khắp nơi, kính và bóng đèn đã vỡ từ lâu, chỉ còn lại cái khung sắt. Tôi chỉ tiếc có một điều: có năm trăm lía mà chưa kịp ăn một bữa thật ngon! Giá đã tiêu được dù chỉ

mười xu thôi, tôi cũng cảm thấy đỡ đau đớn!

Tôi thương hại nhìn ông béo lùn. Đã đến lúc phải đến nhà người bạn hứa cho tôi năm trăm lia. Tôi bước ra khỏi quán cà phê. Dọc đường đi tôi luôn nghĩ một điều: làm sao mà cái số kiếp nhà ông béo lùn này giống y chang cái số kiếp của tôi vậy?

Có thể các bạn cũng tò mò muốn biết điều đó? Vậy thì để tôi nói các bạn biết: con người thấp nhỏ, hơi béo, đã mua ở cuộc bán đấu giá cái đèn chùm giá năm trăm lia ấy, không phải ai khác, mà chính là tôi. Nhưng muốn để mọi người đừng cười cái ngu dốt của mình, tôi phải bịa rằng chuyện đó xảy ra với người khác, chứ không phải với tôi.

Thái Hà dịch

Sếp con

Tôi đẩy cánh cửa kính xoay, bước vào hỏi người gác cửa.

- Đến gặp giám đốc đi lối nào hở bác?

Gã gác cửa ưỡn người, mặt vênh lên rất trịnh trọng, mà theo tôi hiểu, chỉ vì lí do là có người phải đến nhờ vả hắn. Hắn hất cằm ra hiệu đi về bên phải.

Tôi đi về hướng đó và nhìn thấy cái thang máy. Ngồi cạnh cửa có một người, chắc hẳn là người trực thang máy.

Tôi định tiến đến thang máy thì người trực chặn tôi lại:

- Đi đâu?

- Đến gặp giám đốc.

Lão trực thang máy lăm băm câu gì đại ý như: "Thật lắm loại người...", rồi buông thông một câu:

- Gặp ai thì cũng phải hỏi chứ! Thế tôi ngồi đây để làm gì?

- Xin lỗi, tôi muốn gặp Ngài giám đốc...

- Một người chưa lên được. Chờ thêm ba người nữa.

- Nhưng tôi có việc khẩn.

- Khẩn cũng phải đợi? Dưới bốn người thang máy chưa chạy.

Rồi hai tay chấp sau lưng, lão ta đi đi lại lại trước mặt tôi với vẻ mặt tỉnh bơ, đầy thỏa mãn trước ấn tượng lão gây cho tôi.

Có một người khách nữa định tiến về phía thang máy.

- Này, chạy đi đâu đấy! - Lão trực thang máy giận dữ quát lên. - Không thấy à? Mới có hai người!

Cuối cùng thì cũng đủ bốn người, người thứ tư là một phụ nữ. Chúng tôi sung sướng tiến lại phía thang máy. Nhưng lão trực thang đóng sập cửa ngay trước mặt chúng tôi, cho chìa khóa vào xoay một vòng, rồi nhét chìa vào túi.

- Chúng tôi cần lên trên... - Người phụ nữ rụt rè nói.

Lão trực thang máy nhìn bà ta với vẻ trịch thượng và lạnh lùng.

- Phải đến cho đúng giờ! Có chuông báo nghỉ trưa rồi... Bây giờ hãy đi đâu đó, đến một rưỡi hãy tới!

- Sao vậy?

- Vì giờ nghỉ trưa thang máy không làm việc, quy định của chúng tôi là như vậy. - Lão ta nói rồi chỉ ngón tay lên đồng hồ treo tường. - Một rưỡi đến rồi sẽ được lên.

Thực ra tôi muốn gặp ông giám đốc chẳng có việc gì quan trọng lắm. Chẳng qua tôi quyết định đến đây để chúc mừng anh ta được bổ nhiệm vào cương vị quan trọng. Tôi cho rằng tôi hoàn toàn có quyền tự hào về sự thăng tiến nhanh của anh ta trên đường công danh, vì từ lúc anh ta còn bé tôi đã có cảm tình với cậu học sinh mê đọc này, và lúc nào cũng sẵn sàng cho anh ta sử dụng tủ sách của tôi. Tôi đã sung sướng thế nào khi nghe anh ta nói: "Thưa thầy, thầy là người đã dạy dỗ em nên người." Sau đó anh ta được sang châu Âu du học, và từ đó đã mấy năm chúng tôi chưa gặp lại nhau.

Sau khi vào nhà hàng ăn trưa, tôi thả bộ loang quanh mấy phố gần đó, ngắm nghía các cửa hàng. Và đúng một giờ rưỡi tôi khoan khoái tiến lại phía cái thang máy bí hiểm. Ở đó đã có một dòng người đang xếp hàng. Cuối cùng có bốn người may mắn (trong đó có tôi, cùng người trực thang máy) được bước vào thang máy. Tôi lên tiếng nhắc lại là tôi cần gặp ông giám đốc. Chúng tôi đi. Mọi người lần lượt bước ra, cuối cùng còn lại mình tôi. Thang máy lên đến tầng cuối cùng và dừng lại, lão trực thang mở cửa ra.

- Ông ta ở tầng này à?

- Ai?

- Thì tôi nói rồi, tôi cần gặp ông giám đốc.

- Sao không nhắc? Tôi làm sao nhớ hết được! Đi ra đi, rồi đi bộ xuống dưới hai tầng.

Tôi đi bộ xuống và nhìn thấy một tiền sảnh lớn cùng một hành lang rộng, hai bên là những cánh cửa phòng làm việc. Cạnh mỗi cửa có một người trực.

Tôi tiến đến hỏi một người gần nhất:

- Xin lỗi, phòng giám đốc ở đâu ạ?

Hắn đưa mắt chỉ về phía một cái cửa.

- Xin hỏi, đây có phải phòng giám đốc không ạ?...

Tôi hỏi người ngồi cạnh căn phòng được chỉ.

- Không biết đọc à? - Người này xẵng giọng bảo.

Tám biển treo trên cửa ghi: "Phó giám đốc".

- Thế phòng giám đốc ở đâu ạ?

Thay cho câu trả lời là cái hắt đầu sổ sàng về hướng khác. Tôi đi theo hướng đó: trước mắt tôi có ba cái cửa, và không có biển đề gì cả. Cạnh cửa sổ có một người đứng tuổi đang ngả lưng vào bậu cửa đọc báo.

- Xin lỗi, tôi muốn gặp ông giám đốc.

Gã này vẫn không rời mắt khỏi tờ báo.

- Giám đốc nào?

Bị bất ngờ vì câu hỏi, tôi đứng ngây ra, lúng túng không biết trả lời thế nào.

- Giám đốc thứ nhất, thứ hai, hay thứ ba?

- Quả thật tôi không biết... Tôi chỉ biết tên ông ấy là Chetin.

- Hừm, gày còm, dáng lòng không, phải không? Mãi ti hí... Răng hơi vẩu...

"Thế này thì quá lắm!"

- Tôi cần gặp ngài Chetin, tôi lạnh lùng nói.

- Biết rồi! Biết rồi! Hói đầu... Đúng ông ta rồi! Dáng đi hơi tất bật... Đúng không? Lúc nói thì chả ai nghe ra câu gì... Đúng ông ta chứ còn ai nữa? Có nghĩa là ông muốn gặp ông tổng giám đốc... Mũi như cái khay áo. - Đúng ông tổng giám đốc rồi. - Thế gặp ông ta có việc gì?

- Việc đó không liên quan đến anh? – Không nhận được nữa tôi nói xẵng.

- Để tôi còn báo cáo với tổng giám đốc.

- Thế ông ấy không có thư kí à?

- Có. Thì sao?

- Anh hãy bảo là tôi muốn gặp ông ấy. Cửa nào vậy?

- Ông có hẹn hôm nay không?

- Không.

- Vậy Tổng giám đốc không tiếp ông được.

- Nhiệm vụ của anh là vào báo cho ông ấy biết.

- Làm sao tôi có thể báo cáo hết mọi việc được.

- Anh hãy chuyển cái này cho ông giám đốc? - Tôi nói và đưa cho anh ta tấm danh thiếp.

Anh ta miễn cưỡng cầm lấy nó, vâng về trong tay, sau đó uể oải tiến về phía một cánh cửa và biến nhanh vào trong như người chui xuống đất.

Tôi đợi mãi, đợi mãi vẫn không thấy anh ta ra. Cuối cùng tôi đành về mà chẳng được việc gì.

Trên đường về nhà tôi bỗng nảy ra ý nghĩ gọi điện cho Chetin. Tôi rẽ vào bưu điện và gọi điện thoại. Chetin nhận ra tôi ngay. Qua giọng nói của anh ta tôi cảm thấy anh ta thực sự vui mừng: "Tôi van thầy - anh ta nói, - xin thầy hãy ghé qua chỗ tôi! - "Tốt lắm, tôi sẽ đến chỗ anh ngay bây giờ!" .

Tôi tiến lại phía cửa xoay. Chetin đã đứng đón tôi ở đó và khi nhìn thấy tôi anh ta chạy ngay ra ôm chèo lấy tôi.

- Rất mừng là thầy đã đến? Tôi cứ định ghé thăm thầy nhưng không biết địa chỉ mới của thầy.

Chúng tôi vào thang máy.

Tôi cảm thấy hơi bất tiện, anh Chetin ạ, - tôi nói. - Việc gì anh phải xuống tận cửa đón tôi?

Nhưng anh ta cười và ghé vào tai tôi nói thầm đề lão trực thang máy không nghe thấy:

- Chốc nữa tôi sẽ kể hết cho thầy nghe.

Chúng tôi bước vào phòng làm việc. Mọi thứ trong phòng thật sang trọng. Đồ gì cũng choáng lộn. Còn phải nói, phòng tổng giám đốc cơ mà?

- Anh Chetin thân mến, - tôi nói. - Trông anh vẫn trẻ quá! Giá cho đi học phổ thông vẫn được. Thế anh đã đến ba mươi chưa nhỉ?

- Tôi ba mươi ba tuổi rồi, thưa thầy.

- Mới ba mươi ba mà đã chức vụ cao như thế này? Tôi thành thực chúc mừng anh đấy. Cứ nhìn anh có thể đoán chưa đến ba mươi.

- Chính vì cái bề ngoài này, thầy có biết không, mà không ai muốn thừa nhận tôi là tổng giám đốc. Nếu tôi không xuống tận nơi đón thầy thì thầy không có cách nào gặp tôi được.

Tôi quyết định không kể cho anh ta nghe về những chuyện phiền phức tôi vừa gặp phải.

- Phải, thầy ạ, ở đây người ta cách li tôi với toàn bộ thế giới bên ngoài. - Chetin nói thêm. - Người ta không cho ai vào gặp tôi.

Tôi thấy buồn cho anh ta.

- Nhưng ai có thể cách li anh với mọi người? - Tôi hỏi vẻ không tin.

- Ôi Thật may là thầy đã đến với tôi? Tôi cứ mong mãi có người nào để tâm sự, để kể hết những chuyện xảy ra ở đây.

Anh ta ngừng một lát rồi bắt đầu kể.

- Lúc tôi mới ở châu Âu về, thầy biết không, người ta cử tôi đến Angara. Tôi làm việc ở đó một thời gian, hai lần được lên lương, rồi sau chuyển thẳng về đây làm tổng giám đốc. Lão tổng giám đốc trước tôi là một người có tuổi, trông bệ vệ, từng trải. Mọi cái ở lão ta đều đúng điệu: phía trước là cái bụng phệ vượt gần tới cằm. Phía sau là cái gáy có ngấn chảy xuống gần đến lưng. Vừa nhìn thấy tôi lão ta cau hết cả mặt lại!... "Rất tốt, con trai thân yêu của ta ạ, - lão ta nói, - là con còn trẻ như vậy. Cầu thánh Ala rủ lòng thương con. Ta hi vọng con sẽ đảm đương được công việc". Từ đó trở đi lão luôn miệng gọi tôi là "Sếp con của ta, sếp con của ta!"

Tôi bắt đầu thấy run mỗi khi nghe những lời ấy. Cuối cùng không nhịn được, tôi nói: "Dù sao tôi cũng có tên. Tên tôi là Chetini" Lão ta làm ra bộ giận, nhưng khi có mặt các cấp dưới của tôi - những người phục vụ, gác cổng, trông thang máy... lão ta vẫn lên giọng bề trên gọi tôi là "Con trai của ta". Lão ta đã giao công việc cho tôi, nhưng lúc nào cũng nhắc: "Kinh nghiệm cũng rất cần... Kinh nghiệm, con trai ạ, là điều rất quan trọng!" Dần dần tôi biết tổng con người lão ta. Ở con người đáng thương này đầy những mâu thuẫn: một mặt lão ta ý thức được sự dốt nát của mình, mặt khác lão ta lại có tính tự ái kinh khủng. Thử hình dung xem, lão thấy khó chịu thế nào khi phải bàn giao công việc cho một người chỉ đáng tuổi con cháu lão?! "Con trai ạ, nếu có điều gì khó khăn lúc nào con cũng có thể nhờ bác chạy giấy Abdula cho đến ý kiến. Bác ấy sẽ không bao giờ từ chối giúp con đâu", "Xin lỗi Ngài, nhưng tôi không có ý định học hỏi ở người loong toong". - "Ồ, sao con lại nói thế? Chẳng lẽ có thể khinh bác ấy chỉ vì bác ấy làm nghề chạy giấy sao? Ta đã phục vụ hai mươi sáu năm rồi, đã từng kinh qua nhiều chức vụ quan trọng, và phải thú thực với con rằng, có thể học được nhiều điều ở các nhân viên chạy giấy đấy. Mà trong số đó người nhiều kinh nghiệm nhất là bác Abdula. Hãy cố gắng giữ quan hệ tốt với bác ấy vì lợi ích của cơ quan ta". Tôi thấy lão ta ần chuông, rồi quay sang nói với người loong toong vừa bước vào: "Bác Abdula, đây là tổng giám đốc mới của chúng ta, một người còn rất trẻ và ít kinh nghiệm. Bác hãy giúp đỡ cậu ấy, như đã từng giúp tôi, để công việc cơ quan được trôi chảy như trước. Hãy cố gắng nhé. Tôi hi vọng vào lòng tốt của bác". - "Tôi sẽ coi cậu ấy như con đẻ của mình! Nghĩa vụ của tôi là giúp đỡ cậu ấy, - Lão chạy giấy nói.

Đến đây tôi không nhịn được nữa: "Cút ngay!" - Tôi hét lên, và lão chạy giấy lập tức biến ngay.

Đấy, lão tổng giám đốc cũ đã "bảo vệ" và "củng cố" uy tín của tôi bằng cách như thế đấy!

Ngày cuối cùng đột nhiên lão ta nói với tôi: "Sếp con của ta, sếp cho phép ta hôm nay giới thiệu sếp với các nhân viên của cơ quan ta". - "Xin ông đừng lo, tôi sẽ tự mình làm quen với họ". Nhưng tất cả viên chức cơ quan, như trước kia, đều chỉ nghe lời giám đốc cũ và chẳng thèm đếm xỉa gì đến tôi. Tôi đành phải chấp thuận.

Tổng giám đốc cũ cẩn thận dắt tay tôi dẫn vào phòng họp. Thầy biết đấy, tôi không phải người dễ nhân nhượng, nhưng ở đây vẫn phải quy phục.

"Thôi được - tôi nghe - cứ mặc cho lão già được lên mặt lần cuối cùng trước khi cuốn xéo khỏi đây".

Lão già đặt tay lên vai tôi và bắt đầu bài diễn văn:

"Kính thưa các đồng nghiệp! Xin cho phép tôi giới thiệu với các bạn ngài tổng giám đốc mới". Sau đó

lão ta nâng cằm tôi lên một cách âu yếm như vuốt má đứa trẻ con và tiếp tục;

"Tôi hi vọng các bạn sẽ tiếp tục phấn đấu và tỏ lòng kính trọng ngài tổng giám đốc mới non trẻ này" – Đoàn lão vỗ vỗ vào má tôi như bố vỗ má đứa con trai.

Tôi ngượng quá chỉ muốn độn thổ? Nhưng biết làm sao được! Chả lẽ lại cắt ngang lời lão ta trong buổi chia tay?... Quá lúng túng vì bất ngờ, không biết ứng phó thế nào tôi cứ đứng ngây ra và cười như anh chàng ngố.

Trong khi đó lão ta vẫn thao thao;

"Các đồng nghiệp kính mến! Chắc các vị đều biết có câu châm ngôn "không nên đánh giá con người theo tuổi tác". Anh bạn trẻ thân mến của chúng ta đây tuy tuổi còn rất trẻ nhưng đã từng du học châu Âu và đọc rất nhiều sách báo. Tôi muốn bày tỏ hi vọng rằng, vì những tình cảm tốt đẹp mà các bạn dành cho tôi, các bạn sẽ thực hiện mọi mệnh lệnh của vị sếp con của tôi, tổng giám đốc trẻ này. Nhưng thưa các bạn, mặt khác tôi cũng đề nghị các bạn chớ quên truyền đạt những kinh nghiệm quý báu của các bạn cho chàng sếp trẻ này, ngài tổng giám đốc non trẻ của chúng ta. Hãy hứa với tôi, các bạn sẽ không tiếc sức mình để truyền đạt lại kinh nghiệm to lớn của các bạn cho vị tổng giám đốc trẻ này". Những tiếng hô: "Chúng tôi hứa" - bị chìm ngấm trong một tràng cười rộ. Còn tôi thì cứ đứng cười ngây ra như anh thộn. Tôi cảm thấy phải nói câu gì đó để cứu vãn tình hình.

"Xin các vị cho phép..." - Tôi lên tiếng, nhưng lão giám đốc cũ đã ôm lấy tôi ghì chặt đến nỗi tôi không thở được chứ đừng nói gì lên tiếng, sau đó lão nhắc bổng tôi lên và hôn vào má tôi. Rồi giơ tay rất kịch, lão kêu to: "Xin tạm biệt các bạn thân mến" Thế rồi lão rời khỏi phòng, vừa đi vừa đưa tay chùi nước mắt đang trào ra. Tất cả mọi người dự họp đều lau nước mắt, chạy ùa theo lão. Những bà có tuổi thậm chí còn khóc nức nở. Chỉ còn lại mình tôi đứng trơ trọi giữa phòng...

Thời gian ấy, thầy biết không, chúng tôi đang đi tìm thuê một căn hộ, và chúng tôi tạm ở nhờ nhà bà chị vợ tôi. Ngay từ khi ở Angcara về chúng tôi đã bắt đầu tìm ngay, nhưng tìm mãi vẫn không được căn hộ nào thích hợp vì đắt quá, chúng tôi không đủ tiền. Còn ở cơ quan thì quan hệ lại như vậy, thật buồn muốn tự tử được. Dù nói chuyện với bất kì ai cũng đều được đáp lại bằng cái nhìn nịnh bợ và câu nói "Sếp con". Thậm chí bà đánh máy đến gặp tôi cũng nói: "Con trai ơi!... Con trai làm việc này đi, con trai, làm việc kia đi!" Cứ như thế ở đây tôi không phải là tổng Giám đốc, mà là đứa trẻ mồ côi vậy...

Cứ mở hồ sơ chứng từ ra xem là không biết đâu mà lần. Những vụ việc đơn giản nhất cũng rối tinh hết cả: chuyện biên thủ dễ che đậy nhất khi nào mọi thứ bị làm cho rối mù lên. Cứ bắt tay vào vụ nào là y như rằng không thể lần ra được đầu mối và không thể hỏi ai được, bởi vì tôi đánh hơi thấy ở đây chỗ nào cũng có một đường dây liên kết ngầm. Tất cả mọi người, từ nhân viên loong toong đến các cán bộ lãnh đạo, người nào cũng đều có mảnh khốe gian lận nào đó.

Để chân chính lại công việc, tôi phải ngồi ở cơ quan đến tận tối. Một hôm đã khuya tôi đang ngồi làm việc thì lão loong toong của tôi bước vào, cái bản mặt xu nịnh của lão ta làm tôi muốn nôn. "Con trai của ta, ông tổng giám đốc cũ bảo ta phải bảo vệ con như con đẻ của mình..." Tôi đứng phất dậy. "Cút ngay!" - Tôi hét lên. Nhưng lão vẫn nhìn tôi như người bố hiền từ sẵn sàng tha thứ cho sự hỗn láo của đứa con trai, và nói: "Con trai ạ, anh đến sở sớm quá, sớm bằng các nhân viên dọn dẹp. Còn về thì cũng về muộn như họ, có khi còn muộn hơn. Nếu cứ tiếp diễn mãi như vậy, thì con trai ạ, người ta sẽ

bắt đầu coi anh như loại nhân viên quèn và không còn kính trọng anh nữa đâu. Tất nhiên anh tha lỗi cho ta, chỉ có điều nếu anh không muốn nghe những lời khuyên và không sử dụng kinh nghiệm nhiều năm của ta thì thật uổng! Bởi dù gì đi nữa ta làm ở đây cũng đã hai mươi bốn năm. Anh nên biết rằng đã có bao nhiêu giám đốc qua tay ta rồi. Ta đáng tuổi cha chú của anh, con trai ạ..." Nhưng thầy biết đấy, tính tôi rất cương quyết. Tóm lại là tôi đuổi việc ngay lão ta.

"Bác xéo ngay - tôi nói - Đừng để bao giờ tôi trông thấy mặt bác ở cơ quan này nữa".

Nhưng tôi chưa kịp đóng cửa thì ông phó tổng giám đốc của tôi, và ông giám đốc thứ hai đã bước vào và hai người thi nhau khuyên bảo tôi. Cứ người này nói thì người kia phụ họa thêm "Con trai ơi, tất nhiên là anh đúng. Nhưng bác ta là nhân viên lâu năm ở cơ quan...", "Tất nhiên anh hiểu rõ việc mình làm, nhưng không nên đuổi bác loong toong này". "Chúng tôi khuyên anh với tư cách những người bằng tuổi cha chú anh, và vì lợi ích của chính anh". Cứ người này ra lại có người khác vào, và tất cả đều nói hết như nhau.

Lúc này tôi mới hiểu ra: mọi người đã liên kết với nhau bởi một sợi dây vô hình, và họ liên kết rất chặt chẽ khó mà bầy nổi? Nếu tôi đuổi lão loong toong này, tất cả sẽ cô lập tôi, mà tôi còn phải làm việc với họ. Tôi bèn quyết định chuyển lão ta sang bộ phận khác. Thế là mọi người lại đồng thanh bảo tôi: "Tại sao anh lại đẩy một người có kinh nghiệm như thế đi chỗ khác, cứ để bác ấy ở chỗ cũ có lợi cho anh hơn" - Và họ nhất quyết đòi tôi giữ lão ta lại.

Một lần khác cũng đang ngồi làm việc trong phòng thì lão ta lại vào. "Con trai ơi! Cho phép ta... Xin anh đừng giận những lời ta nói, ông giám đốc cũ yêu cầu ta phải chăm nom anh, như chăm nom con trai đẻ của mình... Anh muốn một mình làm thay mọi việc cho tất cả mọi người. Như thế không được đâu, con trai ạ... Anh phải để cho những người khác làm việc với chứ". "Thôi được, - tôi đáp - Tôi sẽ lưu ý".

Hôm sau, lão lại cho tôi một lời khuyên: Nếu không có giấy hẹn trước thì không được tiếp bất kì ai, hãy để cho mọi người phải ghi tên đăng kí xin gặp trước một tuần, rồi tuần sau đó tôi phải tỏ ra rất bận, và trước khi đến được chỗ tôi khách khứa phải hỏi qua những người gác cổng; chạy giấy, các nhân viên, các ông trưởng phó phòng cùng cả ba vị giám đốc khác. "Nếu không, - lão Abdula nói, - người ta sẽ coi anh không đáng một xu, con trai ạ. Ông Tổng Giám đốc phải có một vẻ đường bệ và khó gặp được".

Thầy có hiểu rằng phía sau chuyện đó ẩn chứa điều gì không? Không ai trong số họ sống được bằng lương cả nên người nào cũng phải tìm cách kiếm thêm. Nếu cộng thêm đủ các thứ tiền vôi vĩnh, sách nhiễu thì thu nhập của họ hoàn toàn không ít. Nhưng kể từ khi tôi về đây thì họ khó kiếm chác hơn.

Thế là trong lúc tôi bù đầu vì công việc thì người nhà tôi suốt ngày phải đi tìm thuê nhà. Có một căn hộ ưng ý, giá sáu trăm lía một tháng, nhưng chủ nhà đòi trả trước một năm tiền nhà. Vợ tôi bảo: "Ông chủ nhà làm việc ở cơ quan anh đấy. Anh hãy nói chuyện với ông ta, may ra ông ta không đặt điều kiện ấy nữa - "Ai cơ?" - Tôi hỏi. "Hình như là một trong các giám đốc của anh. Tên là Abôtuxêla thì phải". Tôi đi tìm lại trong óc tất cả mọi người nhưng không nhớ ai có tên đó.

Sáng chủ nhật tôi cùng vợ đi thuê nhà. Chúng tôi đến một ngôi nhà lớn ba tầng gặp chủ nhà. Ông ta cũng sống luôn tại ngôi nhà này. Và tôi gặp ai thầy biết không? Hóa ra chính là lão chạy giấy Abdula.

Tôi đau khổ quá. Đường đường là một tổng giám đốc mà không thuê nổi một căn hộ với giá phải chăng, trong khi lão chạy giấy ở sở có hẳn một ngôi nhà ba tầng. Lão ta nói thẳng ngay với tôi: "Con trai ơi, (lão gọi tôi như thế ngay trước mặt vợ tôi) ta đã hứa với ông giám đốc cũ phải bảo vệ, chăm sóc anh, vì thế ta sẽ không lấy trước một năm tiền nhà nữa, mà chỉ lấy trước nửa năm thôi." Tôi chưa kịp mở mồm lão ta đã tiếp: "Chỉ cần nếu anh muốn, một tháng anh có thể kiếm được số tiền bằng tiền thuê nhà cả năm" - "Bằng cách nào?" - "Chỉ cần anh đừng để hề người nào cần gặp là cho gặp ngay. Mọi người chúng tôi, từ gác cổng hay chạy giấy cũng phải kiếm miếng ăn chứ..."

Tóm lại tôi lại ra về tay không. Đây, công việc như thế đây, thầy ạ.

Tôi về đây thế là sắp được hai tháng, và đến bây giờ tôi vẫn không biết bắt đầu từ đâu. Mọi liên kết của họ ở đây rất chặt. Vì nếu họ để cho tôi gỡ được dù chỉ một nút nào đó trong các trò gian lận của họ thì lập tức tôi sẽ lần ra tất cả! Vì thế họ tổ chức một bức tường chắn xung quanh tôi, không cho phép ai vào gặp tôi. Tôi thử tìm cách chống lại. Tôi cho đặt một phòng chỉ dẫn ở tầng một. Họ liền che cái tấm biển đi để không ai nhìn thấy.

Vì thế tôi phải đích thân xuống cửa gặp thầy nếu không thầy không có cách nào đến gặp tôi được.

- Thế anh định làm gì bây giờ? - Tôi hỏi Chetin sau khi nghe câu chuyện của anh ta.

- Tôi định đi Angcara nói chuyện với Bộ trưởng. Ông ta cũng vừa được bổ nhiệm. Tôi quen ông ấy, một người rất tốt. Tôi sẽ kể hết cho ông ta mọi chuyện.

- Tốt lắm. Nhưng liệu ông ta sẽ giúp anh bằng cách nào?

- Tôi hiểu ông ta không thể thay thế tất cả các nhân viên trong cơ quan. Mà không làm thế, thì không thể nào thay đổi được tình hình... Phải thay ít nhất một phần ba số người.

- Chà, cầu thánh Ala phù hộ cho anh...

Tôi buồn rầu chia tay với Chetin.

Mấy tháng sau tôi được tin Chetin đã về hưu.

Một hôm chúng tôi gặp nhau trên tàu thủy. Trông anh ta rất buồn. Tôi hỏi nguyên nhân tại sao anh về hưu, anh ta kể:

- Tôi đến gặp Bộ trưởng, kể cho ông ta nghe hết tình hình cơ quan. Ông ta bảo: "Tôi biết hết. Và chỉ có một biện pháp: sa thải và sa thải!... Nhưng sa thải không chỉ các nhân viên cơ quan anh, mà cả các nhân viên của cả Bộ nữa. Cứ cho là chúng ta sẽ sa thải họ, nhưng thay bằng ai đây? Chính anh thấy đây, một cuộc cách mạng như vậy chúng ta không đủ sức làm." - "Thế chúng ta sẽ làm gì? - Tôi hỏi". Bộ trưởng đáp: "Hoặc chúng ta xin về hưu, hoặc chúng ta phải thích ứng với tình trạng đó". Thế là ba tháng sau tôi xin về hưu.

- Còn Bộ trưởng?

- Ông ấy tạm thời vẫn làm. Nhưng tôi nghe nói người ta đã chuẩn bị người thay ông ấy. Thầy có đọc

báo nói về cuộc khủng hoảng chính phủ chưa?

- Tất nhiên thay Bộ trưởng dễ hơn nhiều so với thay tất cả các nhân viên trong Bộ.

- Nhưng ở đây vấn đề không phải chỉ ở một Bộ...

- Thế bây giờ anh làm gì?

- Chẳng làm gì cả... Tôi ngồi nhà không có việc làm.

Sau lần đó lâu lắm tôi không gặp Chetin. Tôi chỉ nghe nói anh ta bắt đầu làm chính trị. Tên anh ta thường xuyên xuất hiện trên báo. Anh ta trở thành nhà hoạt động chính trị nổi tiếng, sau đó lãnh đạo một Bộ, nhưng không phải cái Bộ mà trước kia anh ta làm tổng giám đốc một trong các cơ quan của nó, mà Bộ khác. Tôi thậm chí lấy làm tiếc khi nghe tin đó. Vì có thể biết đâu anh ta lập lại được trật tự trong Bộ ấy... Nhưng tất nhiên tôi mừng cho anh ta. Anh ta không lập được trật tự trong Bộ, nhưng chắc anh ta biết cách sống tốt.

Sau khi đọc báo về việc bổ nhiệm anh ta, tôi gửi ngay bức điện về Ankara:

"Chúc mừng Sếp con?" Đáp lại anh ta gửi thư mời tôi đến Ankara chơi. Tôi đến. Anh ta thu xếp cho tôi vào làm việc ở Bộ anh ta.

Tiền lương không nhiều lắm, một nghìn tám trăm lira một tháng, nhưng chỉ phải làm buổi sáng. Mà nếu không đến cơ quan cùng chẳng ai trách móc gì, vì chẳng ai cần đến tôi lắm. Nhưng dù sao tôi vẫn cố gắng hàng ngày đến cơ quan, trừ hôm nào ở nhà có việc gì bận lắm.

Vì cả ngày ngồi nhà cũng buồn!...

THÁI HÀ dịch

Những nhà tài chính lỗi lạc

Câu chuyện này rất phức tạp và rối rắm. Tôi sợ khi kể lại cũng làm cho các bạn rối mù. Nhưng dù sao xin các bạn cứ bình tĩnh nghe. Câu chuyện không hoàn toàn bình thường này xảy ra với năm người bạn.

Để năm người đàn ông chơi thân được với nhau cần phải có điểm gì đó liên kết được tất cả. Ba người trong số họ là những nhà hoạt động tài chính nổi tiếng, còn hai người kia là những chuyên gia kiệt xuất trong lĩnh vực toán học. Đó chính là điều đã gắn kết các nhân vật trong câu chuyện của tôi.

Ngài Taliat, tổng giám đốc một trong những ngân hàng lớn nhất nước, mời bốn ông bạn thân đến ngôi biệt thự mới xây của mình ở Saudi.

Cuộc họp mặt diễn ra vào chủ nhật.

Ngài Taliat là một nhà tài chính kiệt xuất và nhà ngân hàng danh tiếng của chúng tôi. Sau lưng ông là cả hai mươi bảy năm hoạt động ngân hàng. Ông giỏi trong các vấn đề tài chính và các con số đến nỗi bạn bè nói về ông: “Chỉ cần ông Taliat bước vào một cái quầy trống rỗng nào đó và treo lên cửa tấm biển “Nhà băng”, thì lập tức chưa đầy hai năm sau, cái quầy này sẽ biến thành một nhà băng với số vốn hai trăm triệu lia”. Ông Taliat đã cứu sống vài nhà băng đang bên bờ vực phá sản, hơn nữa còn làm cho chúng trở thành những nhà băng thịnh vượng và đáng tin cậy nhất nước.

Một trong những vị khách được mời là Liutfi, một nhà doanh nghiệp nổi tiếng thành thạo trong công việc kinh doanh. Người ta nói về ông ta: “Trong tay của Liutfi thì hòn đất cũng biến thành vàng!” Đất đai được ông ta đụng đến lập tức biến thành tiền, và đó không phải là kết quả của ảo thuật, của vận đỏ hay may mắn, mà hoàn toàn là do đầu óc tính toán tài chính, bởi đối với đất đai không có triển vọng đẻ ra tiền thì ngài Liutfi không bao giờ động đến.

Vị khách thứ hai ngài Zêki, một trong những quan chức cao cấp của Bộ Tài chính. Người ta đồn cả Bộ đứng vững được là chỉ nhờ mình ông ta. Người nước ngoài gọi ông ta nhà tài chính lỗi lạc của Thổ Nhĩ Kỳ.

Hai vị khách khác, ngài Rêfik và Zia là bạn học từ thời phổ thông của chủ nhà. Ngài Zia là giám đốc Đài thiên văn Stămbun và được coi là nhà thiên văn lớn - Còn ngài Rêfik thì rực sáng trong lĩnh vực toán cao cấp, là giáo sư khoa toán lý trường Đại học Tổng hợp Stămbun.

Cả bốn người đều đến cùng gia đình.

Buổi sáng mọi người cùng nhau đi tắm biển. Sau bữa ăn trưa họ ngồi nhấm nháp cà phê. Một người ngã lưng ngủ say trên ghế sa lông, những người khác thì lui về phòng ngủ cho thoải mái.

Hai ông Taliat và Zêki thì ngồi chơi bài nác-đư tăng dần tiền. Sau bốn ván với tiền đặt ban đầu là hai mươi năm curuso¹, ông Taliat thắng ba trăm bảy mươi năm curuso. Ông Zêki không có tiền lẻ, bèn đưa cho ông chủ nhà tờ mười lia. Ông Taliat muốn trả lại tiền, thò tay vào túi áo lấy ra lúc đầu năm lia², sau đó hai lia rưỡi, là tất cả số tiền lẻ ông có. Ông Zêki cầm lấy tiền và nói:

- Như vậy là tôi nợ anh... bao nhiêu nhỉ?

Ông Taliat ngáp ngừng.

- Anh nợ tôi... - ông lẩm nhẩm, - khoan, để tôi tính.

Ông Zêki thò tay vào các túi quần, tìm thấy tờ một lia và đưa cho ông Taliat, muốn để cho việc tính toán dễ hơn.

- Bây giờ thế nào? - Ông hỏi.

- Tôi đã đưa anh bảy lia rưỡi, - chủ nhà nói.

- Phải.

- Thế anh phải trả tôi bao nhiêu?

- Tôi đã đưa anh thêm một lia nữa.

- Anh bạn, anh nợ tôi ba trăm bảy mươi năm curusơ, đúng không?

- Đúng.

- Nghĩa là, anh hãy đưa thêm cho tôi một trăm bảy mươi nữa.

- Phải, nhưng tôi đã đưa thêm một lia nữa. Và trước đó đã đưa mười lia. Tổng cộng là mười một lia rồi. Còn anh đã đưa cho tôi...

- Khoan, khoan, đừng làm tôi nhầm.

- Anh đã đưa tôi năm lia, sau đưa thêm hai lia rưỡi...

Nghe thấy tiếng cãi nhau hai ông Zia và Rêfik tỉnh giấc.

- Có chuyện gì mà hai ông cãi nhau vậy?

- Anh Rêfik thân mến, - chủ nhà nói - tôi chơi bài thắng anh ấy. Anh ấy nợ tôi ba trăm bảy mươi năm curusơ.

- Khoan, khoan, - ông Zêki cắt ngang. - Để tôi kể. Chúng tôi chơi bốn ván nac-dur. Mỗi ván bắt đầu từ hai mươi năm curusơ...

- Khoan đã, anh Zêki! cần gì kê chi tiết chúng ta có thể bắt đầu từ hai mươi năm và năm mươi. Anh nói đi, anh nợ tôi ba trăm bảy mươi năm curusơ, đúng không?

- Đúng. Nhưng tôi đã đưa anh mười một lia.

- Đúng. Và tôi đã trả lại anh bảy lia rưỡi. Nghĩa là anh còn nợ tôi...

- Được. Nhưng tôi lại đưa anh thêm một lia nữa.

Giáo sư toán cao cấp Rêfik nói:

- Các anh từ từ đã!... Đừng làm tôi rối. Từng người nói một mới hiểu được. Anh đã đưa bao nhiêu, anh Zêki?

- Mười lia.

- Thế anh nợ bao nhiêu?

- Ba trăm bảy mươi năm curusơ, nhưng...

- Đừng có “nhưng” gì vội!...

- Sau đó tôi đưa anh một lia nữa.

- Rõ rồi. Nghĩa là anh Tiliat, anh phải trả lại anh Zêki sáu trăm hai mươi năm curusơ. Mà anh đã đưa anh ấy bảy lia rưỡi. Như vậy, anh còn phải... Khoan để tôi tính xem nào... Bây giờ anh còn nợ anh ấy... Lấy bảy lia rưỡi trừ mười một lia... Thành là bao nhiêu?

- Làm sao lấy số nhỏ trừ số lớn được?

- À phải!... Phải lấy bảy lia rưỡi trừ đi sáu trăm hai mươi năm curusơ. Nào, ta trừ thử... Còn bao nhiêu nhỉ? Một trăm hai mươi năm curusơ, đúng không?

- Thánh Ala ơi? Nhưng tôi đưa anh ấy mười lia cơ mà!

- Phải. Nhưng tôi đưa anh bảy lia rưỡi.

Nhà thiên văn nổi tiếng Zia xen vào cuộc tranh cãi:

- Các anh làm rồi hết. hãy kể lại từ đầu, Zêki. Anh nợ anh Taliat ba trăm bảy mươi năm curusơ đúng không?

- Ông bạn ơi tôi đã đưa anh ấy mười một lia rồi. Bây giờ anh ấy là người nợ tôi!

- Nhưng anh Taliat đã đưa anh bảy lia rưỡi? Bảy lia rưỡi cộng mười một là...

- Sai hết rồi, ông bạn! Tôi thua anh Taliat ba trăm bảy mươi năm curusơ. Bây giờ xem nào...

- Tôi hiểu rồi. Anh hãy đưa thêm anh ấy một trăm hai mươi năm curusơ...

- Trời ơi, cái anh này! Tại sao lại đưa thêm một trăm hai mươi năm curusơ. Cứ tôi phải đưa, phải đưa... còn anh ta chẳng phải đưa cái gì cả.

- Thế không anh phải đưa thì còn ai: anh thua cơ mà!

- Một, trăm hai mươi năm?

- Không...

- Nghe đây, anh Zia. Lúc đầu tôi đưa anh ấy mười lia, sau đó đưa thêm một lia nữa, tổng cộng là mười một lia.

- Thế anh Taliat đưa anh bao nhiêu?- Ông Rêfik hỏi.

Nhà thiên văn thở dài:

- Các anh làm tôi nhầm hết. Anh có hai mươi năm curusơ không?

Ông Zêki lấy trong túi hai mươi năm curusơ và đưa chúng cho chủ nhà.

- Đây hai mươi năm curusơ nữa đây.

- Thế bây giờ còn bao nhiêu?- ông Taliat hỏi.

- Làm sao tôi biết còn bao nhiêu? Các anh làm nhầm lẫn hết. Lúc đầu anh ta đưa cho anh mười lia hai mươi năm curusơ. Bây giờ Taliat, anh hãy đưa anh ấy một lia.

- Thánh Ala ơi!... Anh nghe đây, tôi đã đưa anh bảy lia rưỡi rồi.

Chủ nhà chạy sang buồng bên cạnh, nơi nhà doanh nghiệp xuất sắc Liutfi đang ngủ ngon lành trong ghế bành, nắm tay lôi ông ta dậy, kéo ra chỗ mấy người bạn.

- Lạy thánh Ala, Liutfi, anh hãy giúp chúng tôi tính toán đi!

- Liutfi thân mến, - ông Zêki nói - chúng tôi chơi bài nac-đư tăng dần tiền...

- Này Zêki, cần gì phải nói “tăng dần tiền”.

- Chúng tôi chơi bài nac-đư.

- Cần gì nac-đư ở đây?! Anh nợ tôi ba trăm bảy mươi năm curusơ, đúng không?

- Nhưng tôi đã đưa anh mười một lia, rồi lại thêm hai mươi năm curusơ.

- Phải. Nhưng tôi đã trả lại anh bảy lia rưỡi.

- Rõ rồi, - ông Liutfi nói - Anh đưa cho anh ấy bảy lia rưỡi. Tại sao?

- Vì tôi không có tiền lẻ.

- Thế tại sao anh đưa anh ta mười một lia?

- Anh ấy yêu cầu tôi. Tôi cũng không có tiền lẻ...

- Thế là rõ rồi. Việc quá đơn giản. Mười một lia cộng hai mươi năm curuso, rồi cộng ba trăm bảy mươi năm...

- Anh đừng cộng, mà phải trừ đi!

- Tôi biết rồi. Lúc đầu phải cộng, rồi sau mới trừ... Lần cuối cùng anh đưa anh ấy hai mươi năm curuso...

Việc tính toán trở nên nổi tinh đến mức ngài Liutfi phải dang tay thất vọng.

- Khoan! - Cuối cùng ông kêu lên. - Tôi tính ra ngay cho các anh xem đây. Bây giờ mỗi người các anh hãy thu tiền của mình về. Zêki, anh hãy lấy lại hai mươi năm curuso của anh Taliat đi... Thế! Còn anh Taliat, hãy lấy bảy lia rưỡi của mình về. Zêki - lúc đầu đưa bao nhiêu?

- Mười lia. Sau đó lại một lia nữa....

- Nghĩa là, mười một lia? Anh hãy lấy lại đi.

Cuộc trao đổi tiến hành.

Bây giờ anh hãy đưa mười lia cho anh ấy - nhà kinh doanh vĩ đại ra lệnh. - Thế... còn anh hãy trả lại từ số tiền mười lia này.

- Tôi không có tiền lẻ. Chỉ có bảy lia rưỡi đây.

- Zêki, anh hãy cầm lấy bảy lia rưỡi đi. Bây giờ anh là người nợ của anh ấy. Anh phải trả lại bao nhiêu?

- Tôi có một lia và hai mươi năm curuso đây.

- Hãy đưa chúng cho anh ấy. Bây giờ thế nào?

- Thì lại giống y như lúc nãy!

- Tốt lắm... Bây giờ anh hãy đưa anh ấy... Thế, bây giờ... Anh hãy đưa thêm anh ấy một trăm hai mươi năm curuso...

- Nhưng đã bảo là tôi không có tiền lẻ.

- Thế thì anh, Zêki, anh hãy đưa anh ấy một trăm hai mươi năm.

- Rồi thì sao?

- Cứ đưa đi, đưa đi! Khi đó anh còn thiếu anh ta... Sao lại thế nhỉ!... Lại nhầm hết rồi.

- Nãy!...

- Ôi trời!... Anh đã đưa tôi bao nhiêu, anh bạn?

- Bao nhiêu? Tôi đã đưa anh bao nhiêu?

- Phải, anh đưa tôi...

- Khoan! - giáo sư Rêfik nói - Bây giờ mỗi người lại lấy lại tiền của mình về đi.

Tiền cứ được trao cho hai người kia rồi lại lấy về mấy lần mà cả Taliat lẫn Zêki đều không tài nào thanh toán được với nhau.

Nhà thiên văn học Zia muốn giúp các bạn của mình đơn giản hoá việc tính toán, bèn đổi từ mười lia cho ông Zêki. Sau khi đổi tiền, mấy ông bạn lại hoàn toàn bế tắc.

Đến chiều ngài Liutfi tuyên bố:

- Thôi, mỗi anh lại cầm hết tiền của mình về đi!

Hai người ai nấy lại lấy tiền của mình. Sau đó ngài Liutfi quay sang bảo nhà tài chính kiệt xuất của Thổ Nhĩ Kỳ.

- Anh Zêki, anh phải nhớ anh còn nợ anh Taliat ba trăm bảy mươi nhăm curuso. Khi nào có tiền lẻ, anh phải trả anh ấy. Rõ chưa?

- Rõ!

- Lạy thánh Ala! Thế là cuối cùng đã giải quyết xong!

Và sự việc đến đây là chấm dứt.

THÁI HÀ dịch

1 Curuso và lia: đơn vị tiền tệ Thổ Nhĩ Kỳ. 1 lia – 10 curuso

2 Curuso và lia: đơn vị tiền tệ Thổ Nhĩ Kỳ. 1 lia – 10 curuso

Tại sao ngài Ruphat bị ngứa?

- Alô Alô!... Anh Ruphat đây à? Chào anh! Anh biến đi đâu đấy? Mấy hôm nay chẳng thấy mặt đâu cả?
- Anh Kêmal đây à? Chà, anh Kêmal ời...
- Bữa tiệc ở nhà ông tỉnh trưởng không thấy anh, tôi cảm thấy hơi lo lo. Rồi mấy tối ở nhà bạn bè cũng không thấy. Thiếu anh nên chơi bài bê-dịch mất cả vui. Anh vẫn khỏe đấy chứ?
- Tốt nhất anh đừng hỏi sức khỏe tôi làm gì?
- Anh bị làm sao à?
- Ôm, tôi bị ốm...
- Chết chưa! Cầu thánh Ala cho anh chóng bình phục? Anh làm tôi lo quá! Thế anh bị bệnh gì vậy?
- Tôi bị lên mày đay?
- Cái gì?
- Mày đay...
- Mày đay à? -
- Phải, tôi bị ngứa, anh hiểu không? Ngứa không sao chịu nổi!
- Thế à? Chết thật! Thế ngứa chỗ nào?
- Không có chỗ nào không ngứa?
- Lạy thánh Ala! Thế cái bệnh đó gọi là mày đay à?
- Phải, các bác sĩ nói vậy.
- Thế sao anh lại bị bệnh ấy, anh có biết không?
- Tôi cũng không biết tại sao nữa. Cách đây mấy hôm nhà tôi có nấu món gà tây hầm. Ngon quá, bỏ vào miệng là tan ngay. Tôi không kiềm chế được: ăn luôn ba miếng. Anh bảo có thể vì vậy mà bị không?
- Anh nói gì? Ăn có ba miếng gà hầm mà bị lên mày đay á? Thế thì tôi bị mày đay từ lâu rồi. Tôi xơi hết cả con cũng chả làm sao cả.

- Vẫn không bị ngứa?
- Không.
- Trước món gà hầm tôi còn ăn món rán...
- Món gì rán?
- Gan rán.
- Gan rán? Có ai nói ăn gan rán bị ngứa bao giờ! Tôi còn ăn thứ khác nữa, nhưng không làm sao nhớ được là món gì. Lúc đầu, để cho ngon miệng, tôi có làm một đĩa salad dưa chuột trộn tỏi.
- Anh bạn ơi, ăn tỏi chỉ có buồn ngủ thôi, không thể ngứa được.
- Ngủ gì mà ngứa! Tôi ngứa suốt đêm không sao ngủ được. Cầu cho các anh đừng ai bị như tôi. Lúc tráng miệng tôi có ăn một ít chè khan-va.
- Chắc ngon lắm!
- Ngon thì ngon rồi! Nhưng khắp người cứ mẩn hết cả!
- Bạn ơi, món khan-va có tội tình gì. Tối hôm qua tôi sơ hết cả hai đĩa mà có làm sao đâu. Nguyên nhân là ở thứ khác đấy...
- Phải... Nhưng thứ nào nhỉ? Bữa tối qua nhà tôi làm món cá rô rưới mai-ô-ne...
- Cá rô sốt mai-ô-ne thì có gì hại? Theo kinh nghiệm của tôi thì món ấy hoàn toàn vô hại.
- Nhưng tôi ăn một lúc hai con?
- Ăn cả hai mươi con cũng không làm sao? Đã rưới mai-ô-ne thì không sao cả? Tôi mê món ấy lắm?
- Lạy trời cho tôi bình phục, tôi với anh sẽ cùng đi ăn món ấy...
- Chỉ mong anh chóng khỏi đi. Vậy là anh không đoán ra tại sao anh bị ngứa à?
- Này, hay tại món khoai tây rán rưới váng sữa nhỉ?
- Vớ vẩn! Món ấy cũng là món khoái khẩu của tôi.
- Nhưng tôi ăn đến bốn miếng váng sữa khô.
- Lẽ nào lại nổi mẩn vì váng sữa khô được?
- Thế thì vì cái gì?
- Anh chắc còn ăn cái gì khác.

- Nhưng tôi không ăn món gì hại cả. Vài quả chuối, mấy hạt hồ đào.
- Nhiều không?
- Không nhiều lắm.
- Hồ đào là thuốc chữa bệnh, không thể có hại được. Nó là loại hạt rất bổ...
- Thế thì vì đâu được?
- Có thể bác sĩ nhầm, anh chẳng bị này đây quái gì cả!
- Cũng có thể, nhưng người tôi cứ ngứa ran hết cả.
- Không phải cứ nổi mẩn là bị mày đây đâu...
- Thế thì tôi bị cái gì?
- Có khi là bệnh khác đấy!
- À, tôi nhớ là trước khi đi ngủ tôi có ăn vài quả hồ trăn tử và hạnh nhân nữa... Có khi tại mấy quả ô mai chết tiệt ấy...
- Làm gì có chuyện. Tối nào tôi chả ăn hạnh nhân...
- Mà không bị ngứa?
- Kh-ô-ô-n-g... Chúng chỉ bồi bổ thêm sức khỏe...
- Hay là tôi bị vì sữa. Trước khi ngủ bao giờ tôi cũng uống một cốc đầy. Mà tối hôm qua tôi lại uống những hai cốc...
- Sữa thì quá tốt có làm sao. Dù anh có uống bao nhiêu cũng chả thể ngứa được.
- Sáng ra tôi lại làm hai quả trứng gà đánh sữa. Anh bảo có thể vì thế mà bị không?...
- Nếu thế thì tôi bị ngứa ba chục năm nay rồi!
- Còn buổi tối trước nữa tôi ăn trứng cá đen với phomát cừu, hay có thể là phomát Thụy Sĩ, tôi không nhớ chính xác, nhưng ăn khá nhiều.
- Trứng cá đen ăn bao nhiêu cũng chả làm sao hết.
- Có thể là vậy. Nhưng thế cái mày đây ấy là do đâu?
- Anh cố nhớ lại cho kĩ, anh còn ăn món gì nữa không?
- Gì nữa? Gì nữa? Đến ngay tối qua ăn gì tôi còn không nhớ nổi nữa, huống hồ cách đây cả tuần. Hay

là món rau trộn dấm có gây ngứa không? Vì khi ăn cừu rán tôi có ăn kèm rau trộn dấm.

- Rau gì?

- Cà tím trộn dấm và váng sữa. Ngon quá tôi không nhịn được, ăn luôn sáu, bảy miếng.

- Trộn váng sữa à?

- Phải.

- Thế thì không sao. Đó là món nhẹ. Còn gì nữa không?

- Sau đó là mì sợi... với phomát rán. À này, hay là do ăn dấm?

- Anh bảo sao, anh uống dấm à?

- Không, chỉ là món ấy có rưới qua tí dấm.

- Không... salat thường trộn dấm, không bị làm sao cả.

- Trong món salat ấy có cả hạt tiêu và ớt nữa. Nhưng tôi luôn uống kèm nước khoáng.

- Anh còn ăn món gì nữa không, cố nhớ lại đi...

- Còn ăn uống gì không à? Còn ăn gì không à? Tôi không uống gì nữa, chỉ có làm một li uytxki pha sô đa thôi. À phải, ở tiệm ăn tôi và một người bạn ăn mỗi người một bát súp kêbap, sau đó ba miếng bánh pêtô. Món chả nướng với cơm, cháo lúa lạch. Tôi đồ khá nhiều mù tạt. Tôi thích ăn thịt với mù tạt... Giá anh nhìn thấy tôi lúc này, một tay thì cầm điện thoại, tay kia thì gãi liên tục!... À, tôi còn ăn bánh rán nữa, hay là vì thế chăng? Rồi lại cả salat cá trộn trứng nữa... nhưng thường món ấy có bị làm sao đâu...

- Phải...

Hay là món súp đậu? Cách đây mấy hôm tôi thèm quá. Vợ tôi khuyên không nên ăn, bà ấy bảo món ấy nóng. Nhưng tôi cứ chén. Bà ấy nấu ngon lắm.

- Anh ăn nhiều không?

- Không, hai đĩa thôi...

- Thế bác sĩ bảo sao?

- Tôi kể hết cho bác sĩ như vừa kể cho anh. Ông ta bảo tôi: "Không phải do thức ăn, ông không ăn phải cái gì có hại cả..." Hay là, do món dưa muối?

- Dưa muối nào?

- Các loại khác nhau... Hay là tại món mứt đào?

- Nếu vì mứt đào mà ngứa thì các cửa hiệu bánh kẹo đóng cửa từ lâu rồi?
- Thế thì vì cái quái gì mà tôi lên mày đay khắp người thế này nhỉ?
- Anh cố nhớ xem: vài ngày nay anh còn ăn gì nữa không?
- Chả còn ăn gì nữa. Anh biết đấy, tôi bị kém ăn...
- À này, mấy ngày vừa qua anh có ăn bánh mì không?
- Bánh mì á?
- Ừ bánh mì...
- Bánh mì gì?
- Bánh mì bình thường, người ta vẫn nướng ở lò ấy.
- Bánh mì là đồ nặng tôi hay bị béo ra vì bánh mì. Thường tôi chỉ ăn một miếng bánh mì rán. Miếng bé tí thôi, hay một mẫu bánh mì Pháp... Hôm vừa rồi nhà chúng tôi có khách. Không còn tí bánh mì Pháp nào. Ở cửa hàng cũng lại hết bánh mì rán. Thế là tôi đành ăn nửa miếng bánh mì thường.
- Thế là rõ rồi ... Anh bị ngứa chính là vì thế đấy. Bánh mì thường không phải ai cũng ăn được? Phải quen mới được. Thế anh có bảo bác sĩ là anh ăn bánh mì thường không?
- Không, tôi quên... May anh nhắc tôi nhớ ra. Bây giờ tôi mới biết tại sao bị mày đay... Ngứa đến sứt thịt ra. Giá anh nhìn thấy tôi!
- Ông thánh Ala là anh mới chỉ ăn nửa cái, nếu anh ăn cả cái chắc anh đã phải lăn ra đất mà gãi như ngứa rồi... Thôi anh đi nằm đi, chúc anh mau khỏe!
- Cảm ơn anh!
- Tôi sẽ còn gọi điện cho anh. Tạm biệt!
- Cầu thánh Ala cho anh khỏe mạnh. Tạm biệt!

THÁI HÀ dịch

Tiệc chiêu đãi nhân dịp lắp đặt chảo

Người thứ nhất:

- Xin mời các vị đi lối này, lối này. Chúng tôi rất kính trọng các nhà báo danh tiếng của chúng ta. V-â-â-n-g...

Người thứ hai:

- Cảm ơn các vị!

Người thứ ba:

- Cảm ơn! Nhưng tôi chả hiểu nhân dịp gì nhỉ?

- Còn dịp gì nữa! Hôm nay người ta lắp đặt cái chảo mới.

- À, phải rồi. Anh bảo là cái chảo? Đúng, không có chảo thì không thể làm gì được!... Chảo là một vật hết sức quan trọng.

- Xin mời các vị vào phòng căng tin. Nhân đây xin thông báo ngài tỉnh trưởng đã ban cho chúng ta vinh hạnh là sẽ đích thân đến dự. Chúng tôi đang chờ ngài từng phút một.

Người thứ tư:

- Tôi đã có gặp ngài.

Người thứ năm:

Tôi thấy khuôn mặt ngài cũng quen quen. Hình như tôi có gặp ngài ở đâu đó rồi. Khoan, khoan, có phải ngài đã dự bữa tiệc nhân dịp khánh thành cái cổng mới của lò giết mổ gia súc không?

- Rất tiếc là không, thưa ngài. Ngài thử nghĩ coi, người ta tổ chức hai bữa tiệc trong cùng một ngày làm sao mà dự kịp được? Tối hôm đó kẻ hèn mọn này chỉ kịp đến dự tiệc nhân khánh thành cái ống khói ở nhà máy kính.

- Ôi, thưa ngài, tôi lại không đến dự bữa tiệc ấy được. Nhưng nghe bạn bè kể lại, ở đó có món gà lôi rán ngon lắm. Thật tiếc là người ta không thể đến dự hai bữa tiệc cùng lúc được.

- Hượm đã... Tôi nhớ ra đã gặp ngài ở đâu rồi: đó là nhân dịp chúng ta mua chiếc tàu thủy của Nhật...

- Tất nhiên rồi... Hôm đó người ta tổ chức tiệc chiêu đãi, tôi cũng được mời đi dự. Bây giờ tôi cũng nhớ ra rồi. Tôi nhận ra ngài ngay. Ngài toàn ăn bánh rán phết kem.

- Đúng, đúng, tôi mê món bánh rán kem lắm. Trước đó tôi đã ăn quá no tại bữa tiệc nhân dịp... Nhân

dịp gì nhỉ? Quên mất rồi... Vì thế tôi không thể động đến những món thịt yêu thích.

Người thứ sáu:

- Thế cái cháo này là cháo gì vậy?

Người thứ bảy:

- Thú thật tôi cũng không biết. Cái cháo, như ngài thấy đấy. Ít ra tôi cũng có cảm tưởng không phải dùng để giặt quần áo lót.

- Xin chúc ngài ngon miệng. Tôi bị đau dạ dày quá.

Tôi cũng thế. Thời gian gần đây ai cũng thấy kêu đau dạ dày. Chẳng qua đó là bệnh phổ biến. Tôi có mang theo bột sô đa đây. Nếu ngài muốn tôi có thể cho một dấm. Ngài uống ngay đi!

- Chà, ngài đúng là biết lo xa? Cảm ơn? Từ lần sau tôi cũng phải mang theo bột sô đa. U-r-r-r-r...

- U-u u-u! R-r-r-r!... Ôi, món gà tây rán này cũng ngon lắm! Ngài thử một miếng đi!

- Cảm ơn, nhưng tôi thích món bánh nhân thịt hơn.

Người thứ tám:

- Cái vị to béo kia là ai thế nhỉ?

Người thứ chín:

- Vị nào? Vị đang uống uytxki ấy à?

- Không, vị khác.

- Hay vị đang ăn chuối?

- Không.

- Hay vị đang ăn thịt bê nguội?

- Không, không, cái vị đang để tay sau lưng kia?

- À Tôi không biết. Nhưng đến chỗ nào tôi cũng gặp ông ta.

Người nào đó:

- Vấn đề không phải ở nghi thức long trọng. Tất cả những bữa tiệc này chỉ là cái cớ...

Người khác:

- Tất nhiên, làm sao có thể nghi ngờ được? Thề có thánh Ala, giá không có các bữa tiệc thề này chúng ta không thể gặp nhau được. Tôi nhớ hồi bé ngày nào bố tôi cũng dắt tay tôi đến một nhà thờ nào đó. Mỗi ngày chúng tôi lại đến một khu mới. Những chiếc khay đồng cứ nặng trĩu thức ăn. Không còn thiếu thứ gì? Chúng ta bây giờ cũng vậy...

- Không phải vì ăn uống, mà vì tình bạn?...

- Tất nhiên? Ngài không ăn món gan rán à?

- Tôi thích món cà tím nhồi thịt hơn. Món này nấu cũng khá lắm!

- Đây là nhà máy gì, các vị nhỉ?

- Thề có thánh Ala tôi chẳng biết gì sất. Nhưng cứ qua các máy móc hình như đây là nhà máy chế tạo cơ khí?

- Ôi, nhà máy to thật!

- Nói gì thì nói chứ, thưa các vị, văn minh tiến bộ thật... Tôi khuyên các vị nếm thử món cá sốt chua ngọt. Ngon lắm!

- Tôi không dám ăn no vì còn phải để dành bụng. Sau, đây tôi còn phải dự bữa tiệc khác nhân dịp...

- Đến lúc ấy thì thức ăn cũng tiêu bớt rồi. Ngài nói là tiệc chiêu đãi à? Có lẽ tôi cũng đi.

- Tốt quá... Thế ta đi cùng nhé!

- Đáng tiếc là thân người không xẻ làm ba được. Nên nhiều khi ta bỏ lỡ các bữa tiệc...

- Đúng là tiếc thật! Cách đây không lâu báo chí đưa tin người Mỹ chuẩn bị tặng chúng ta một thiết bị nguyên tử. Có thể đó sẽ là nhà máy nguyên tử mới của chúng ta?

- Mọi người đều nói về cái chảo nào đó.

- Phải thắng, phải chiến thắng, các vị ạ! Phải làm việc và chiến thắng?

Người nào đó:

- Thế có cắt băng khánh thành không nhỉ?

Lại người nào đó:

- Người ta còn chờ Ngài tỉnh trưởng.

- Thế ai là chủ nhà máy này, hờ các vị?

- Hình như là một người Mỹ...

- Tôi không cho như vậy. Người Mĩ họ không tổ chức các bữa tiệc như thế này. Tôi chắc đây là nhà máy của ta. Chỉ có điều không biết của ai - của nhóm tư bản độc quyền hay của Cục quản lý nước?

- Làm gì có chuyện! Lẽ nào nước lại được làm ở nhà máy? Nhưng thật tình tôi cũng muốn biết chúng ta đang ở đâu vậy nhỉ?

- Theo tôi, đây là nhà máy sản xuất cháo.

- Thế thì nó phải thuộc về tập đoàn tư bản độc quyền rồi. Chắc ở đây họ sản xuất cháo để sản xuất rượu vôtca Anis. Cái ông kia ở bữa tiệc nào tôi cũng gặp.

- Thế ai ngồi trên hàng ghế danh dự vậy?

- Các nghị sĩ. Họ cũng được mời. Thế anh có đi dự tiệc nhân dịp khánh thành... cái kia không? Tên nó là gì ấy nhỉ?

- Không đi e không tiện. Quả hạnh nhân này không được tươi lắm. Ngài có để ý không?

Một người:

- Đất nước muốn phồn vinh không thể không xây các nhà máy.

Một người nữa:

- Chà, giá mỗi ngày người ta lại khánh thành một nhà máy mới nhỉ... Cá hồi ngon quá!...

- Tối hôm qua ngài có ăn món cá hồi ở bữa tiệc nhân dịp khánh thành... nhà máy ấy... không?... Con ai đây nhỉ? Con ngài đấy à? Cầu thánh Ala phù hộ cháu.

- Và cho tất cả chúng ta!

- Cháu thích món gì cứ lấy đi! Táo, hay cam nhé? Hay bánh ga tô? Cháu ăn đi.

- Suyt! Ông ta đến.

- Ai cơ?

- Không biết. Có lẽ giám đốc nhà máy. Mà có khi là ông Bộ trưởng cũng nên.

- Hình như là Tổng giám đốc. Tôi có câu hỏi muốn hỏi ngài. Chúng ta biết nhau đã lâu, bữa tiệc nào cũng gặp nhau. Xin lỗi vì tính tò mò, thế chẳng hay quý ngài đang làm việc ở đâu ạ?

- Kẻ hèn tôi ấy à?... Ê... Chú ý... Ngài gì sắp đọc diễn văn nhân dịp lắp đặt chảo...

Diễn giả:

- Kính thưa quý vị! Tôi chân thành chào mừng tất cả các quý vị có mặt hôm nay (có tiếng dao, đĩa kêu lanh canh) để dự lễ lắp đặt chiếc chảo thứ tư tại nhà máy điện của chúng ta. Chúng ta đã tự mình lắp

đặt cái chảo này mà không cần sự giúp đỡ của người Mĩ. Tinh thần quyết tâm, nghị lực, nhiệt tình của chúng ta, mà nhờ đó chúng ta đã thắng đội tuyển Hungari với tỉ số ba - một, đã được thể hiện cả ở đây. Khi lắp đặt chiếc chảo này trên miệng lò chúng ta đã không cần sự giúp đỡ nào của nước ngoài, nếu không kể đến bà chuyên gia Mĩ, hai kỹ sư Mĩ và bốn thợ cả Mĩ. Như các vị đã thấy, cái chảo đã được đặt trên miệng lò bằng những phương tiện kỹ thuật trong nước. Tôi cần phải nói rằng, khi cái chảo đã được lắp xong, và chúng ta đang cố tìm ra nguyên nhân vì sao nước không sôi, thì phát hiện ra rằng cái chảo nằm cách miệng lò khoảng sáu mét. Bởi cái chảo rất nặng, nên các chuyên gia cho rằng cách tiết kiệm hơn là cho xây một cái lò mới để khốp với đít chảo. Cái chảo của chúng ta là cái lớn nhất không chỉ ở Cận Đông, mà ở cả vùng Ban Căng. Thêm vào tất cả những cái đó là nó được làm bằng đồng mạ thiếc. Người ta chỉ phát hiện được có hai lỗ thủng ở hai chỗ. Chúng ta đã tự mình khắc phục được hai lỗ thủng đó bằng các phương tiện tự có như xơ gai, bông và nhựa đường. Lần này chúng ta không cần đến sự hỗ trợ của các chuyên gia Mĩ. Những tia nước rò rỉ từ các chỗ vá không đủ sức làm tắt lò. Như các vị đã biết, hiện nay toàn thành phố đang thiếu nước vì hồ Teckôt đã bị cạn, nếu không chúng tôi có thể cho thử nghiệm ngay trước mặt quý vị. Cái chảo này thoát tiên người ta đào lên trong cuộc khởi nghĩa của Muxtapha. Sau đó nó rơi vào biệt thự của ngài Khalin và một thời gian dài được dùng để nấu kẹo mạch nha. Sau đó trong nhiều năm nó thực hiện sứ mệnh là chảo hơi nước trên một cái tàu thủy. Cái chảo có chín tay cầm, chúng ta đã sáng chế ra cái thứ mười và lắp đặt nó tại nhà máy điện này. Cái chảo này vốn...

Có người nói:

- Giải thích về cái chảo dài dòng quá. Tôi phải đi đây...

Có người nữa bảo:

- Tôi cũng phải đi. Ngày mai chúng ta lại gặp nhau tại bữa tiệc nhân dịp... Ê-ê-ê...

- Tuyệt lắm. Tạm biệt.

- Hẹn ngày mai

Diễn giả:

- Cái chảo này...

THÁI HÀ dịch

Chả lẽ bên nước các ông thiếu lừa

Anh bạn tôi là người vốn không bao giờ biết câu giận. Vì thế tôi rất ngạc nhiên khi một hôm, vừa bước chân đến cửa nhà tôi, chưa kịp chào hỏi, anh đã câu ầm lên:

- Thật xấu hổ?... Thật nhục nhã!...

Tôi đoán, chắc anh hay gia đình anh gặp chuyện gì không may.

- Chào anh, mời anh ngồi, - tôi bảo anh ta.

- Thật xấu hổ! Nhục nhã!

- Thế có chuyện gì xảy ra vậy?

- Nhục quá! - Anh lại nhắc lại, một tay áp vào má như bị đau răng. - Đời thuở nhà ai một con lừa già ốm mà bán cho người ta đến hai nghìn rưỡi lía?

Tôi lùi lại một bước và nhìn anh chăm chăm: "Hay anh ta bị điên?... Và, thú thật, tôi đã định gọi vợ tôi.

- Anh uống cà phê không? - Tôi hỏi.

- Cà phê cà phiếm gì! Nhục lắm! Nhục lắm! Anh hãy cho tôi biết, một con lừa già, gầy còng ốm yếu có thể đáng giá hai nghìn rưỡi lía không? Mà nó chỉ sống được hai ngày nữa là cùng!

- Anh biết đấy... - "Chắc chắn anh ta bị loạn thần kinh rồi", tôi thoáng nghe trong đầu. - Tôi không bao giờ biết giá của chúng, với lại, thú thật, tôi nhìn thấy lừa cách đây một chục năm rồi...

- Tôi cũng không phải chuyên gia về lừa, nhưng anh thử nói cho tôi biết: có con lừa nào có thể có giá hai nghìn rưỡi lía không?

- À ừ... nếu đó là một con lừa cực kì quý hiếm... - Tôi đáp cho qua chuyện.

- Quý hiếm cái con khỉ! Lừa nào cũng chỉ là lừa. Mà đấy là một con lừa hết sức bình thường. Thế mà lão già bán cho người ta với giá hai nghìn rưỡi lía, nhưng cái khủng khiếp nhất là tôi lại là người môi giới trong vụ này!

- Thế nhưng cái gì xui khiến anh dính vào chuyện này?

- Như anh biết đấy, tôi và vợ tôi có lần sang Mỹ, sau khi bình tâm một chút, anh bắt đầu kể. - Ở đó tôi có quen một giáo sư. Một người rất dễ thương, và rất quan tâm đến Thổ Nhĩ Kỳ. Sau khi về nước, tôi và ông ấy vẫn tiếp tục trao đổi thư từ. Cách đây hai tháng ông ta viết thư cho tôi, thông báo có một nhà nghiên cứu nghệ thuật, một chuyên gia lớn về các loại thảm cổ và lịch sử ngành dệt thảm, bạn ông ta, chuẩn bị đến Thổ Nhĩ Kỳ và nhờ tôi giúp đỡ ông bạn này. Tất nhiên tôi trả lời rằng tôi sẵn sàng, song

chỉ yêu cầu ông ta sắp xếp để đến Thổ Nhĩ Kỳ vào thời gian tôi nghỉ hè ở trường Tổng hợp. Vì thế trước khi sang Thổ Nhĩ Kỳ, ông chuyên gia kia đã kịp đi mấy nước Ấn Độ, Iran và Apganixtan.

Sau khi đến Stambun ông ta hãnh diện khoe với tôi vài chiếc vai nhỏ chứa đầy những tấm thảm ông ta vừa mua được. Trông ông ta có vẻ rất mãn nguyện.

"Tất cả những tấm thảm này đều là những vật vô giá", - ông ta nói. Riêng một mảnh thảm bé tí theo lời ông ta, cũng đáng giá không dưới ba nghìn đô la, vậy mà ông ta mua chỉ có một đô la từ một người nông dân nghèo khổ ở Iran, và người nông dân này mừng rỡ biết bao khi nhận được một đô la đó. Tôi hỏi tại sao chỉ mẫu vải nhỏ mà đắt như thế.

"Vì đó là kiệt tác! - Ông bạn người Mỹ kêu lên. - Trong mỗi xăngtimét vuông có thể đếm được tám mươi nút thêu! Chả lẽ anh không biết là trong bảo tàng... - ông ta gọi tên một bảo tàng nào đó, - có lưu giữ một tấm thảm mà mỗi xăngtimét vuông của nó có một trăm nút thêu, mà như vậy đã coi là kỉ lục của nghề dệt thảm. Mà cái mảnh thảm đó, - ông ta cười tinh quái - được mua với giá 5 đô la, trong khi giá thực sự của nó không dưới năm nghìn đô la!"

"Sao ông lại mua được rẻ thế?" - "À, anh biết không. Tôi là người sưu tầm thảm cổ đã bốn chục năm nay rồi, và tôi có nhiều bí quyết lắm..."

Sau đó tôi được biết, ông ta quả là chuyên gia số một thế giới: tác giả của ba cuốn chuyên hảo, hai tập anbum, và là chủ của một trong những bộ sưu tập thảm cổ phong phú nhất thế giới. Khi ông ta kể cho tôi nghe những mảnh lời trong việc mua bán, tôi cứ tròn xoe mắt vì kinh ngạc...

Hôm sau tôi dẫn ông ta đi Anatolia. Ông ta ghi ghi chép chép cái gì như ghi nhật kí, chụp ảnh các tấm thảm trong nhà thờ và viện bảo tàng, mua một vài thứ linh tinh, nhưng thấy rõ ông ta chưa hài lòng lắm. Một thời gian sau, chúng tôi đến một khu khai quật khảo cổ lớn. Hai đoàn khảo cổ, một của Mỹ, một của Tây Đức, đang đào xới khắp cả một vùng. Những chiếc bình bằng đất và cát chất cao như núi bông. Việc khai quật hứa hẹn rất có kết quả: các nhà khảo cổ đã phát hiện ra mấy tầng văn hóa. Từ dưới lòng đất hiện lên các tòa nhà, cung điện, cả một thành phố... Khắp nơi chỗ nào cũng thấy khách du lịch nước ngoài. Nông dân các làng xung quanh thi nhau mời chào họ những bát đĩa bằng đất và các "đồ cổ" khác lấy được trong khi khai quật. Cảnh mua bán thật là náo nhiệt. Thậm chí bọn trẻ con đi đất cũng chạy theo khách nước ngoài, tay cầm các đầu người bằng đất và các mẫu đá nặng nhịch chữ viết, miệng kêu: "Oăn đô la!" "Tu đô la"[1]

Dù sao cũng đã đặt chân đến đây nên tôi cũng quyết định mua thứ gì đó làm kỉ niệm và tôi bắt đầu mặc cả một viên đá màu xanh da trời đeo hình đầu người, tôi định mua nó về để đánh một cái nhẫn. Nhưng người bạn Mỹ đi cùng tôi bảo rằng tất cả những thứ đó, cụ thể là những viên đá ấy chẳng có chút giá trị lịch sử hay nghệ thuật gì.

"Ở khắp phương Đông, bất cứ chỗ nào tôi đến - ông ta giải thích cho tôi - mọi thứ đều giống hệt như ở Thổ Nhĩ Kỳ. Tại các nơi khai quật, nơi có nhiều du khách nước ngoài đổ về, đám nông dân luôn đeo bám, quấy nhiễu. Vớ được bất cứ thứ gì họ cũng đều bảo là đồ cổ. Đám dân đen ấy học được cách làm giả bất cứ vật gì khiến cho các nhà khảo cổ học nhiều kinh nghiệm có khi cũng bị lừa... Tôi có ông bạn cùng dạy trường tổng hợp mua nhầm phải một vật làm giả cổ, về mới phát hiện đó chỉ là mẫu xương chó khô? Tuy nhiên, phải công nhận là những vật giả ấy, kể cả những viên đá này, được chế tác khá

giỏi. Đúng không?"

Rồi chúng tôi đi tiếp. Trời nóng kinh khủng. Chúng tôi muốn tìm chỗ nào có bóng mát nghỉ chân, uống chút gì cho đỡ khát, nhưng mất gần một tiếng chiếc xe Jeep của chúng tôi mới đến được chỗ có một cây thông đứng trơ trọi. Dưới bóng cây có một người nông dân đứng tuổi đang nằm. Cạnh đó là một con lừa, buộc vào gốc cây. Chúng tôi chào và hỏi chuyện bác ta. Tôi dịch ý câu chuyện cho ông bạn Mĩ.

"Thế bác làm gì chỗ đồng không mông quanh này?" - Tôi hỏi. "Chả làm gì cả, - ông già đáp. - Trước kia chỗ này người ta còn trồng trọt được vài thứ, nhưng từ khi bắt đầu đào bới thì dần dần dân chúng bị đói." - "Thế nông dân sống bằng gì?" - "Từ khi những viên đá và sọ người này thành một thì bao nhiêu đàn ông, đàn bà bỏ việc đồng áng, kéo nhau xuống hồ đào bới hết, rồi nhặt được cái gì thì đem bán cái ấy..."

Người Mĩ gật gật đầu tỏ ý tán đồng, xác nhận mỗi câu nói của bác nông dân. Ánh mắt ông ta như muốn nói: điều đó càng chứng minh cho lời tôi nói "Ở nước các bạn cũng hết như ở mọi nơi khác của phương Đông"...

Một lát sau ông ta bỏ chúng tôi ra xem con lừa.

"Tôi thấy ở nước mình có biết bao nhiêu kẻ đê tiện ngu dốt, - bác nông dân nói tiếp - Bọn chúng đem bán rẻ cho người nước ngoài bao nhiêu vật quý của chúng ta đào được dưới đất. Những vật đó là vô giá. Tiền bán chúng có thể xây dựng được 10 nước Thổ Nhĩ Kỳ? Bọn người ngoại đạo này cứ đào bới và chờ đi hết... Rồi về nước chúng mới bán được không biết bao nhiêu tiền... Với số tiền ấy có thể xây được cả thành phố ấy chứ! Dần dần dưới đất chúng ta chẳng còn cái gì. Nghe nói bây giờ chính phủ ta bắt đầu khôn lên, không cho bọn nước ngoài vơ vét cái gì một cách đơn giản như vậy. Còn nếu chúng có ăn cắp cái gì thì có nghĩa là ăn cắp của bản thân chính phủ, hoặc nếu anh muốn hiểu, có thể là bản thân nó cũng được bán với giá phải chăng..."

"Thế người nông dân dù sao sống bằng gì?" - Tôi thắc mắc. "Xin ngài tốt hơn đừng hỏi... Trong vùng này có sáu làng. Ngài cứ ghé vào nhà họ xem, một mảnh giẻ cũng chẳng có, chẳng có lấy một cái nồi.... Có bất cứ cái gì họ đều đem biến hết thành cái người ta gọi là gì nhỉ... à... thành mấy thứ đồ cổ này. Bất cứ cái gì đã mốc meo, han rỉ đều mang đi bán hết. Cái này làm hỏng hết con người... Hôm qua tôi thấy thằng bé hàng xóm tháo cái chuông ở con lừa của tôi. Nó lấy làm gì? À, nó đào đất chôn thật sâu, sau đó đào lên trước mặt người nước ngoài - xin mời. Đồ cổ đấy! Từ những cái đế móng lừa người ta đem đúc thành những cái huy hiệu và tiền cổ, đấy, đến mức như thế đấy..."

"Thế còn bác sống bằng gì?" - "à, tôi buôn bán lừa."

Bác ta đứng dậy ra tháo dây buộc lừa. Ông bạn người Mĩ đến gần tôi - trông ông có vẻ rất hồi hộp.

"Nhưng lẽ nào sống bằng buôn bán mấy con lừa được? - Tôi tiếp tục lục vấn. "Nói thế nào nhỉ... Vì cái đó còn phụ thuộc vào những con lừa."

Ông bạn người Mĩ sốt ruột cắt ngang câu chuyện của chúng tôi. Và ghé vào tai tôi nói thầm: "Này, trong khi anh nói chuyện với lão ta tôi đã nghiên cứu kĩ mảnh thảm trên lưng con lừa. Nó đúng là kiệt

tác?" - "Sao! Cái giẻ rách bẩn thỉu ấy à?" - "Phải, phải, tôi đã xem kĩ màu sắc, họa tiết, các nút dẹt rồi. Đúng là tuyệt tác! Trên mỗi xăngtimét vuông đếm được đúng một trăm hai mươi nút. - Thế giới chưa từng biết đến tác phẩm dẹt như vậy! Đó là một vật vô giá!". Tôi nhìn ông bạn người Mĩ đang hớn hớn vì quá xúc động... "Anh định mua nó?" - "Tất nhiên rồi! Nhưng tôi không muốn để lão nông dân nghi ngờ là chúng ta mua mảnh thảm. Tôi biết rõ những tay xảo quyệt này. Nếu chúng đoán ra giá trị thật của đồ vật thì chúng không bao giờ nhượng bộ đâu. - Dù có trả bao nhiêu tiền chúng vẫn cho là ít! Vì thế chúng ta..."

"Cái gã ngoại đạo ấy nói gì đấy?" - Ông già nông dân hỏi tôi. "Không có gì. Ông ta bảo rất thích ở đây..." - Tôi đáp.

"Ở đây có gì mà thích? Toàn đồi trọc với đồng hoang..." - Ông già nông dân làu bàu. "Vì thế chúng ta không nên để lộ cho lão ta biết là chúng ta quan tâm đến tấm thảm. - Ông bạn người Mĩ tiếp tục thậm thụt với tôi với vẻ đầy âm mưu. Chúng ta sẽ mua con lừa. Lão già sẽ bán cho chúng ta, con lừa cùng tấm giẻ rách ấy mà không ngờ đó là một báu vật thực sự. Con lừa thì đến chỗ rẽ kia chúng ta sẽ thả cho nó đi... Anh hãy bắt đầu mặc cả đi!"

"Có phải bác nói là bác muốn bán lừa không? - Tôi hỏi ông già. "Bán. Tôi đã nói rồi..." - "Thế khoảng bao nhiêu thì bác bán?" - "À, cái đó còn tùy xem người mua là ai..." - "Nếu chúng tôi mua?" - Lão già cười vang. "Ngài nói đùa thế, chứ các ngài mua con lừa của tôi làm gì?" - "Bác đừng lo, bác cứ nói giá đi" - "Nhưng phải xem người mua là ai đã. Ngài hay cái ông ngoại đạo kia?" - "Ông ta mua? Cái ông người Mĩ ấy?" - "Ông người Mĩ à? Hừm... nghĩa là người đồng minh... Thế thì hơi bất tiện... Này, ngài hãy bảo ông ta con lừa này không thích hợp với ông ta đâu. Vì nó già lắm rồi!"

Tôi dịch lại cho ông bạn người Mĩ. "Tốt lắm! Nghĩa là lão ta sẽ bán rẻ." - Ông này kêu lên. "Già cũng không sao, - tôi dịch lại cho ông già nghe. - Ông ta đồng ý mua." - "Nhưng thế thì xấu hổ lắm. Ông ta trở về Mĩ rồi đi kể cho mọi người nghe người Thổ Nhĩ Kỳ đã lừa ông ta như thế nào..."

Tôi lại dịch lại câu nói.

"Người nông dân Thổ rất trung thực, anh hãy nói với bác ta. Ở nước châu Á khác người ta không những lừa người mua mà còn hét giá rất đắt. Còn bác ta là người tốt? Anh hãy nói là tôi sẽ trả hậu cho bác ấy..."

"Ông Mĩ đó đồng ý" - tôi phiên dịch lại. "Nhưng con lừa này sẽ chết trước khi về được đến Mĩ. Hơn nữa nó lại rụng lông kinh khủng..." - "Cái ông này rõ thật? Người ta đã muốn mua thì ông cứ nói giá đi." - "Nhưng tôi nói với ngài rồi: con lừa này không dùng vào việc gì được đâu. Cái ông người Mĩ định làm gì với nó? Với lại, tôi thắc mắc muốn biết: chả lẽ bên nước họ thiếu lừa hay sao?"

Lão già hỏi: "Chả lẽ bên nước anh thiếu lừa sao?"

Ông người Mĩ suy nghĩ một lát. "Anh hãy nói với bác ta: Lừa bên chúng tôi có, nhưng loại lừa này thì không..."

"Hừm... Nghĩa là ông ta không thích lừa Mĩ, mà thích lừa Thổ Nhĩ Kỳ... Thôi được. Tôi cũng chẳng có lỗi gì. Bao nhiêu khuyết tật của con lừa tôi đã nói ra hết, không giấu điều gì. Cứ mặc cái gã ngoại đạo

này biết điều gì sẽ đợi hắn." - "Thế bác định bán bao nhiêu nào?" – “Đối với các ông thì - mười ngàn lia. - "Cái gì-i-i? Ông điên à? Một con ngựa cái nòi Arập chính cống cũng không đắt hơn bốn nghìn..." - "Thế ông ta mua lừa làm gì? Sao không mua ngựa cái chính nòi Arập?"

Tôi nói lại với ông bạn người Mĩ lão già đòi bao nhiêu. "Biết ngay mà...Tôi đã nói với anh là bọn này ranh ma lắm. Nếu ta hỏi mua tám trăm chắc lão ta phải hét đến một trăm nghìn. Được, tôi sẵn sàng trả, nhưng có điều nếu hắn hiểu là tôi đồng ý, lão ta sẽ tăng lên hai chục nghìn, và nếu tôi đồng ý trả hai chục nghìn, lão ta sẽ đòi năm chục nghìn! Vì thế anh cứ mặc cả nữa đi..."

Tôi hỏi ông già: "Này, tôi hỏi thật, thế bác mua con lừa này bao nhiêu tiền?" - Thế thì tôi cũng không giấu: tôi mua nó có 5 lia. Chỉ một hai hôm nữa là nó nghèo, tôi sẽ lột da để may túi. Vì nó chả dùng vào việc gì được nữa?"

"Vậy bác không biết xấu hổ hay sao mà đòi bán những mười ngàn? Thật nhục nhã cho cái đầu của bác!" "Lạy thánh Ala, tôi có muốn bán đâu, tại các người muốn mua đấy chứ! Tôi bảo nó già rồi, cái lão người Mĩ của ngài nói "Không sao". Tôi bảo da nó hồng rồi, ông ta bảo: "Cũng được!". Tôi bảo ngày mai nó sẽ chết, ông ta bảo: "Chả lo". Đấy, ngài thấy không, nghĩa là ở con lừa này phải có cái gì mà tôi không hiểu nổi? Vì nếu không, đời nào ông bạn người Mĩ của ngài lại đồng ý mua con lừa già ốm yếu này! Tôi nói vậy có phải không? Vì thế tôi nói một câu: mười nghìn lia? Không bớt một xu."

Tôi hỏi ông bạn Mĩ có đồng ý giá đó không. Ông ta gật đầu, sau đó chúng tôi mặc cả gần một tiếng đồng hồ nữa, bớt được xuống còn năm ngàn. Cuối cùng làm ra vẻ thôi không muốn mua nữa chúng tôi đi ra chỗ đậu ô tô. Ông già không thèm để ý đến chúng tôi.

Một phút sau khi chúng tôi quay lại, ông ta cười một cách đắc thắng: "Tôi biết thế nào các ông cũng quay lại mà!" - "Sao bác biết?" - "Vì thấy rõ là các ông rất máu con lừa của tôi, không chịu buông tha..." Mặc cả thêm nửa tiếng nữa, cuối cùng ông bạn người Mĩ của tôi đếm trả ông già hai nghìn rưỡi lia. Ông già dắt con lừa lại cho chúng tôi "Đây các ông lấy đi! Tôi biết bán thế là rẻ, nhưng thôi..." Nói xong ông ta tháo mảnh chắn trên lưng con lừa ra rồi đi về. Quá bất ngờ, ông bạn Mĩ đứng ngây người, miệng há hốc...

Chúng tôi nắm sợi dây buộc mồm con lừa, ông người Mĩ kéo, còn tôi thì đẩy phía sau. Con lừa quá già, vắt vả lắm chúng tôi mới lôi nó đi được hai mươi bước. Ông người Mĩ nói thầm: "Lạy Chúa, đừng tỏ vẻ gì cả, ta cố kéo thêm một đoạn rồi xin anh hãy đến giải thích với lão ta là con lừa bị rét, bảo lão ta hãy đưa cho cái thảm đắp..."

Bỗng sau lưng chúng tôi có tiếng kêu: "Khoan đã! Khoan đã! Các ông quên cái này..." - "Trời ơi, tám trăm tự nó đến với chúng ta..." Chúng tôi vui mừng. "Các ông quên cái vòng buộc dây. Về Mĩ rồi ông ta buộc bằng gì. Chà, các ông này. Ai lại mua lừa mà không có vòng buộc!"

Ông người Mĩ cương quyết: "Này, chúng ta không cần khách khí nữa..."

"Này, ông già, ông cho chúng tôi cái mảnh giẻ kia đi... - Tôi nói - Con lừa của ông yếu lắm, nó bị chết rét giữa đường mất, dù sao cũng nên thương loài vật... - "Ờ, ờ, không, - ông già nông dân từ chối – tôi không cho mảnh vải này được, đó là di sản của bố tôi để lại. Với lại các ông mua lừa, chứ có phải mua mảnh vải này đâu." - "Nhưng chỉ đáng có một xu thôi... ông giữ nó làm gì?" - "Dù nó không đáng

một xu cũng được - ông già nói, rồi nói thêm nghiêm túc: - Tôi mang nó về nhà. Ở nhà tôi còn một con lừa còm nữa, tôi phủ cái này lên lưng nó, biết đâu lại gặp may – lại có một ông khách tò mò nào đó giống như ông bạn Mĩ của ngài vậy. Lạy thánh Ala, mảnh vải này đem lại may mắn cho tôi, đã năm năm kể từ khi đám người ngoại đạo này đến đào bới đất đai chúng tôi, tôi buôn bán con vật đáng vứt đi này. Không, không có mảnh vải này không được, nhưng ngài nói để ông ta yên tâm - cái vòng kia thì tôi cho không... Thôi tạm biệt. Chúc thành công!" - Rồi đi vài bước ông già kêu với theo: - "Này! Còn nếu các ông muốn bỏ lại con lừa thì việc gì phải kéo nó đi xa cho mất công!"

Chúng tôi đi đến chỗ ô tô. Tôi thực sự lo sợ ông bạn người Mĩ bị bắt tỉnh, nên phải dìu ông ấy. "Hừm... Tôi chưa từng bị ai chơi cho một vố đau như thế - Ông bạn người Mĩ than, tay tung tung cái vòng buộc trong lòng bàn tay. "Thế ông định làm gì với cái vòng này?" - "Tôi cho vào bộ sưu tập làm kỉ niệm... Dù sao tôi cũng đã mua nó với giá hai nghìn rưỡi lía Thổ Nhĩ Kỳ!..."

THÁI HÀ dịch

[1] “Một đôla”, “Hai đôla!”

Chúng tôi cóc cần khách du lịch nào hết

Các quan chức địa phương tích cực đấu tranh để huyện mình được tuyên bố thành tỉnh, nhưng chẳng ăn thua gì. Mà phải nói cái huyện đó quả là lớn thật, số dân trong huyện còn nhiều hơn cả một số tỉnh. Tại cái thị trấn được gọi là huyện lỵ có rất nhiều văn phòng luật sư, chỉ riêng số luật sư cũng có hơn hai chục. Các luật sư nhận việc thảo các công văn, đơn từ và theo dõi công việc ở các cơ quan nhà nước - ở phòng kiểm sát, ủy ban huyện, tòa án và các cơ quan khác. Văn phòng của một luật sư, nguyên là thư kí trưởng tòa án đã về hưu, lúc nào cũng ào ào như vỡ chợ. Khách hàng của văn phòng này đặc biệt đông vào các ngày thứ năm và ngày phiên chợ.

Cửa ra vào và cửa sổ văn phòng treo đầy các tấm biển quảng cáo: "Soạn thảo văn bản", "Soạn thảo giấy chứng nhận", "Mua bán bất động sản: nhà cửa, đất đai, ruộng, vườn rau, đất trồng nho, cửa hàng, quầy hàng...", "Soạn thảo các văn bản thuế", "Viết đơn xin trợ cấp cho công nhân", "Đơn xin miễn nộp thuế".

Có ba người bước vào văn phòng. Cứ nhìn cách ăn mặc bên ngoài thì cả ba đều là người ở làng đến, các vị bô lão giàu có và đáng kính. Một người có bộ râu quai nón oai vệ, người thứ hai là một ông già cao, lưng còng, người thứ ba là một ông béo trông rất bệ vệ. Họ mở toang cửa, mắt long lên giận dữ, ngực ưỡn thẳng, trông biết ngay cả ba đều đang hết sức tức giận.

- Sêliam Alâykum, - họ lên tiếng chào.

- Alâykum Sêliam, - viên luật sư chào lại, mắt vẫn không rời đồng giấy tờ trước mặt.

Trước bàn làm việc của viên luật sư có một phụ nữ và hai người đàn ông đang ngồi. Ông béo và ông có râu quai nón ngồi phịch xuống hai cái ghế bô trống, còn ông già lưng còng không tìm được chỗ đành đứng.

Ông râu quai nón hỏi viên luật sư:

- Anh đang bận à?

Anh này ngược mắt lên và nhận ra các vị khách vừa vào. Có lẽ đó là những người có vai vế trong làng, vì thấy anh ta chào lại rất lễ phép:

- Alâykum Sêliam... Xin chào mừng các vị...

- Cảm ơn.

- Tôi xong việc ngay đây.

Nói đoạn anh ta viết cái gì vào tờ giấy để trước mặt, đóng cặp giấy lại và bảo mấy khách hàng:

- Thôi, ngày mười sáu quay lại nhé. Vào sau giờ ăn trưa. Tạm biệt.

Người phụ nữ và hai người đàn ông đứng dậy cáo lui. Và mấy vị khách vừa đến ngồi vào bàn. Có cảm tưởng như họ sắp nổ tung vì cơn giận đang chất chứa trong lòng.

- Chúng tôi nguy rồi! Cả làng tôi nguy rồi... - Ông cao gầy lên tiếng.

- Sao vậy? Có chuyện gì xảy ra vậy? - Anh luật sư ngạc nhiên.

Ông râu quai nón đáp:

- Chúng tôi cứ mong cho tốt hơn, ai ngờ...

Ai cũng sốt ruột muốn nói ngay, người nọ cướp lời người kia.

- Chắc anh nhớ rõ hơn chúng tôi chuyện bắt đầu như thế nào...

- Chính anh đã viết giúp chúng tôi đơn gửi lên Bộ: đại ý là chúng tôi muốn trở thành khu du lịch...

- Rồi đến đơn xin tín dụng của Bộ du lịch...

- Anh đã viết cho chúng tôi rất nhiều... Cầu thánh Ala ban phước cho anh...

Các đơn từ anh viết không như những người khác...

- Những người khác viết đơn phải chờ cả năm mới có trả lời...

- Còn đơn anh viết thì chúng tôi nhận được thư trả lời ngay...

- Anh đã làm nhiều điều tốt cho chúng tôi...

- Nhưng tốt nhất giá anh đừng viết cho chúng tôi lá đơn ấy. Và giá như thư trả lời đừng đến người ta, đừng tuyên bố chúng tôi là khu du lịch, và chúng tôi đừng vay tín dụng của Bộ du lịch...

- Mọi tai họa đều từ cái lão xã trưởng chết tiệt của chúng tôi...

- Lại được tay hiệu trưởng trường trung học về hùa...

- Lão hiệu trưởng xỏ mũi tất cả mọi người, hấn ta xỏ mũi ông xã trưởng, và ông này đã bị thuyết phục...

- Khi đó gã hiệu trưởng chỉ mới về làng chúng tôi.

- Vừa đến là hấn đã tuyên bố...

- Mảnh đất này của các bác đúng là thiên đường!...

- Hấn nói đại ý, không thể tìm đâu ra biển như chỗ chúng tôi... Tất nhiên, bãi cát của chúng tôi mịn như bông. Các chỗ khác không có được cát mịn như thế.

- Cát mịn là một này, biển trong xanh là hai này...

- Không có bão là ba này...
- Còn các vườn nho của chúng tôi thì...
- Tay hiệu trưởng luôn mồm ca ngợi: "Trên thế giới không có thứ rượu vang nào ngon hơn rượu vang của các bác...", - Cứ theo lời hấn thì, anh biết không, nắng ở chỗ chúng tôi cũng là thứ nắng đặc biệt?...
- Cứ làm như thể còn có mặt trời khác... Làm như thể chúng tôi không biết rằng thánh Ala chỉ tạo ra một mặt trời chung cho toàn trái đất này...
- Anh biết đấy, chỗ chúng tôi còn có nhiều sông suối. Nước ở đó trong mát vô cùng...
- Thế là tay hiệu trưởng lại xui: "Phải biết hết giá trị và sử dụng những nguồn tài nguyên thiên nhiên này..."
- "Hãy để cho tất cả những nguồn tài nguyên thiên nhiên ấy mang lợi cho chúng ta!..."
- Rồi hấn còn nói, chẳng còn nơi nào có những khu rừng thông tuyệt vời, chạy sát xuống tận biển như thế nữa...
- Rồi vào một ngày chủ nhật lão hiệu trưởng cho mời những vị chức sắc và các bộ lão có vai vế trong làng, loại như chúng tôi đây... Chúng tôi họp nhau ở trường học...
- Ở đó hấn bắt đầu trình bày cho chúng tôi mọi tính toán của hấn mà chúng tôi sắp kể cho anh nghe đây.
- Bắt đầu từ thiên nhiên... Hấn nói thiên nhiên đẹp thế này, thế nọ...
- Nhưng quan trọng nhất là con người... Con người ở đây mới tuyệt vời làm sao...
- Tất nhiên, chúng tôi không tranh cãi - vì sự thật đúng như vậy. Anh đừng nghĩ là chúng tôi tự khoe khoang... Nhưng con người ở làng chúng tôi đúng là rất tốt. Chính anh cũng biết đấy...
- Đó là đức tính truyền lại từ đời cha ông chúng tôi: có khách đến chơi là chúng tôi đãi anh ta không tiếc thứ gì...
- Sau đó lão hiệu trưởng trình bày sang vấn đề không khí: - hấn bảo không khí ở chỗ chúng tôi thật là trong lành...
- Mà kể cũng đúng: chỗ chúng tôi không có nhà máy, nên cái gì cũng trong lành: từ nước, đất, rừng, biển...
- Chúng tôi bắt đầu hỏi gã hiệu trưởng: "Anh cứ luôn mồm bảo - phải biết tận dụng, phải biết tận dụng? Nhưng tận dụng thế nào?"

"Rất đơn giản - gã hiệu trưởng đáp - Các vị sống nghèo khổ là do lỗi của các vị, các vị không hiểu là mình đang sống trong thiên đường. Trong thế kỉ chúng ta du lịch đem lại những nguồn lợi khổng lồ. Tôi đã từng đi Ý. Hy Lạp, Nam Tư và nhiều nước khác..."

- Rồi hẳn bắt đầu kể về những nước khác.
- Ở đây, sau đó hẳn nói với chúng tôi, - nếu mở mang du lịch thì có thể kiếm hàng triệu. Nhiều chỗ khác, thiên nhiên không đẹp như thế này mà người ta cũng thu được bao nhiêu tiền vì du lịch. Người ta bán nắng, bán biển, bán không khí và thu được những khoản tiền khổng lồ".
- Anh nói thế nào chứ: Làm sao bán được nắng của thánh Ala, biển của thánh Ala, không khí của thánh Ala!? Của đáng tội, có lần báo chí từng đăng chuyện có một gã bọm đã lừa bán được cho những thằng ngốc những chiếc tàu điện, cây cầu, những cái tháp, công viên mà hẳn tự nhận là của hẳn.
- Dù sao tàu điện, cái cầu, cái tháp... là những vật còn sờ mó được. Đằng này chúng ta bán cái gì? Chẳng lẽ mang nắng và không khí đi bán?...
- Tất nhiên chúng tôi không nghe tay hiệu trưởng trẻ, nhưng ông xã trưởng lại hăng hái ủng hộ hẳn... Chỗ chúng tôi có tật: cứ hễ tay hiệu trưởng nói gì là ông xã trưởng đồng ý ngay...
- Thôi được, - chúng tôi nói - thế chúng ta bán ánh nắng, không khí, nước biển, cánh rừng như thế nào đây? Vì chúng không cân, đo, đong, đếm được!...
- Hóa ra, tất cả những thứ đó đều có thể bán cho khách du lịch...
- Chúng tôi chỉ phải thông qua quyết định. Còn đâu gã hiệu trưởng và ông xã trưởng...
- Hai tay ấy lo liệu hết...
- Việc đầu tiên là phải tuyên bố xã chúng ta thành khu du lịch và nghỉ mát...
- Thôi được, - chúng tôi nói, - tuyên bố thì tuyên bố.
- Nhưng hóa ra không phải chúng tôi, mà là chính phủ phải ra tuyên bố...
- Mọi việc sau đó thế nào thì chính mắt anh chứng kiến đấy... Anh còn nhớ chứ, chúng tôi đã đến gặp anh nhờ viết đơn cho Bộ du lịch... Để trên Bộ cử các chuyên viên xuống khảo sát và tuyên bố xã chúng tôi thành xã du lịch...
- Cầu thánh Ala phù hộ cho anh... Đã bao nhiêu lần anh giúp chúng tôi thảo các giấy tờ...
- Chưa đầy một tháng đã có thư trả lời của Bộ...
- Người ta thông báo sẽ có đoàn chuyên viên về xã. Gã hiệu trưởng và ông xã trưởng nói: bây giờ mọi chuyện là do đoàn chuyên viên này quyết định, nên ta phải đón tiếp và quà cáp cho họ thật chu đáo, có thể họ mới tuyên bố chúng ta là khu du lịch...
- Họ nói như thế chỉ cần chúng tôi được công nhận là khu du lịch là lập tức tiền sẽ thi nhau chảy về...
- Mà không phải những đồng lia, mà là những đồng ngoại tệ còn giá trị hơn cả vàng.

- Gã hiệu trưởng luôn mồm khăng định: "Chỉ cần có khách du lịch đến là tiền thu không kịp".
- Thế là chúng tôi...
- Như người ta thường nói: "Thả con săn sắt, bắt con cá rô..."
- Đoàn chuyên viên có bốn người... Vậy mà chúng tôi phải đón tiếp như bốn mươi người.
- Vì vị nào cũng mang theo vợ...
- Chúng tôi thết đãi họ suốt một tuần. Họ đi thăm thú tất cả...
- Rồi tuyên bố chúng tôi là khu du lịch...
- Tuyên bố thì tuyên bố, nhưng khách du lịch vẫn chẳng thấy đâu.
- Làm thế nào bây giờ?
- Gã hiệu trưởng bảo: cần phải lập ra một chi nhánh của Hội "Sức khỏe và du lịch"...
- Chắc anh còn nhớ anh đã giúp chúng tôi lập hồ sơ thành lập. Cầu thánh Ala cho anh tuổi thọ...
- Nhờ những giấy tờ của anh chúng tôi đã nhận được giấy chứng thực là hội viên của Hội, nhưng khách du lịch vẫn không có.
- Thời gian trôi qua, còn chúng tôi cứ ngóng chờ khách du lịch, và cùng với họ là những núi tiền...
- Chờ mãi, chờ mãi...
- Rồi ông xã trưởng và gã hiệu trưởng nói: chúng ta cần phải kí hợp đồng với một hãng du lịch nào đó...
- Kí thì kí... Nhưng muốn thế cần phải có tiền...
- Thế là chúng tôi đóng tiền, đưa cho hãng. - Chúng tôi nghĩ, bây giờ cái hãng này, - do tay hiệu trưởng tìm ra - sẽ tuyên bố với khắp châu Âu và Mỹ: rằng trên trái đất này có một vùng phong cảnh thiên đường như thế, như thế... Và cuối cùng khách du lịch sẽ thi nhau đổ về...
- Lúc đó chúng ta sẽ bắt đầu bán mặt trời của thánh Ala, biển của Ala, không khí của Ala và sẽ thu được một đồng tiền...
- Cuối cùng có tin báo về: đến ngày đó, ngày đó sẽ có đoàn khách du lịch đầu tiên...
- Chao ôi. Giá anh được nhìn thấy chúng tôi ngày hôm đó... Tất cả mọi người, từ già đến trẻ, đều chuẩn bị đón khách du lịch...
- Chúng tôi mua ở hãng du lịch những tấm biển, khẩu hiệu, cờ quạt...

- Chúng tôi treo lên khắp các đường phố, các bức tường, cửa ra vào, cửa sổ...
- Khắp nơi chỗ nào cũng thấy: "Khách du lịch là vị khách quý của chúng ta!", "Tất cả cho khách du lịch!", "Hãy tỏ ra lịch sự với khách du lịch!"...
- Rồi còn bao nhiêu các khẩu hiệu khác...
- Phải được tận mắt nhìn thấy quang cảnh xã tôi hôm ấy...
- Thật đúng một ngày hội... Thậm chí hôm kỉ niệm mười năm Quốc khánh nước ta cũng không to bằng thế.
- Cả xã đổ ra đường đón khách du lịch... Học sinh thì...
- Tất cả các lớp ra đường, đi đầu là các giáo viên. Tay hiệu trưởng tổ chức cả một đội nhạc nhà trường...
- Đội nhạc đi đầu tiên... Tiếp theo là nhóm nhảy múa digan, rồi đến đội trống...
- Viên y sĩ còn có sáng kiến thuê thêm một người Digan và hai con gấu...
- Thêm vào đó còn quyết định biểu diễn võ dân tộc cho khách du lịch xem...
- Ôi, phải được nhìn tận mắt mới được... khắp các thôn xóm tràn ngập cờ, hoa.
- Có cảm tưởng như đất cũng thấy vui...
- Chúng tôi kéo nhau ra bãi cỏ rộng gần đường cái và đứng chờ khách du lịch...
- Rồi chúng tôi thấy: Họ đang đến!
- Rốt cuộc chờ mãi cũng được!...
- Lạ nhỉ... Những người hết sức bình thường! Chà chà...
- Khi nhìn kĩ hơn: đúng là người như mọi người, nhưng sao trông họ quái dị thế nào...
- Bụi bặm, bẩn thỉu, quần áo thì bươm như xơ mướp.
- Có khoảng mười lăm người. Người nào cũng tóc dài chấm vai. Không tài nào phân biệt được đâu là đàn ông, đâu là đàn bà...
- Không hiểu gì cả... Nhiều người đi chân đất... Vài người còn đeo cái túi mồm ngựa ở thắt lưng...
- Những cái áo họ mặc lờ lợt sắc sỡ phát khiếp. Ngay những cả người Digan ở xã tôi cũng không dám mặc.
- Nhìn thấy họ thậm chí chúng tôi đâm lúng túng không biết họ là ai? Không hiểu là bọn quý sứ nào

đến chỗ chúng tôi...

- Đúng thế, mỗi người đều sợ hãi... Bỗng ông chủ tịch tòa thị chính đến dự ngày quan trọng này kêu to: "Người đâu? Sao đứng ngây ra thế? Mọi người tập trung ở đây để làm gì? Khách du lịch sắp đến bây giờ. Hãy đuổi đám ăn xin này đi! Đừng để chúng làm ta xấu hổ với khách du lịch!..."

- Ông, xã trưởng họa theo: "Đuổi chúng đi? Đuổi chúng đi chỗ khác kéo khách du lịch họ nhìn thấy!..." Rồi bỗng... - Gã hiệu trưởng nói gì đó với đám người mới đến và quay lại phía chúng tôi quát to: "Khoan đã! Đây chính là cái vị khách du lịch chúng ta đang đợi đấy!..."

- Trông họ có cái gì là du lịch đâu? Đến ngay những kẻ điên hay ăn mày ở xã tôi trông cũng còn tươm tất hơn...

- May mà gã hiệu trưởng nói kịp, chứ không chúng tôi đã vác gậy đánh đuổi bọn ấy rồi...

- Chúng tôi cứ ngấm nhìn và tự hỏi: không biết làm sao họ mang văn minh đến cho vùng chúng tôi được nhỉ?... Và còn để lại cho chúng tôi hàng đống tiền nữa?... Nếu có tiền lẽ nào họ lại ăn mặc rách rưới và đi chân đất như thế?...

- Nhìn bề ngoài chưa thể khẳng định ai có tiền, ai không được - ông xã trưởng nói - Một khi đã bắt tay làm thì phải làm đến cùng. Chính phủ dạy chúng ta: hãy quan tâm đến khách du lịch!"

- Thế là kèn trống bắt đầu vang lên... Đội nhạc bắt đầu chơi... Gấu nhảy múa. Không khí thật là tưng bừng... Sau đó người ta dẫn khách du lịch về các nhà...

- Chi hội "Sức khỏe và du lịch" của chúng tôi vui vẻ nhường lại những căn nhà tốt nhất cho khách. Chúng tôi phân phối khách về các nhà, nhà hai người, nhà ba người. Chúng tôi sẵn sàng dành cho khách mọi thứ, cốt sao họ được hài lòng...

- Chúng tôi dọn bàn ăn... Mời họ món cơm rang và thịt cừu. Họ sống thật no đủ... Ăn uống, nhảy múa, hò hét, bơi lội.

- Vài hôm sau trong ngôi nhà có ba khách, nửa đêm bỗng vang lên những tiếng kêu thất thanh... Chuyện gì xảy ra vậy? Chúng tôi chạy đến. Hóa ra bà chủ nhà đun nước nóng nhất định ép ba cô khách du lịch phải tắm... Thế là mấy cô này hét toáng lên...

- Bà chủ nhà giải thích: ý bảo họ có rận... trong nhà đầy rận. Và tôi nghĩ là phải tắm cho họ... Nhưng họ không chịu...

- Phải, trong nhà chúng tôi cũng bắt đầu có rận...

- Hóa ra khách du lịch không có tiền. .. Mà hầu như tất cả đều hút thuốc... Chúng tôi thấy thương họ quá...

- Chúng tôi góp tiền mua thuốc lá phân phát cho họ... Họ cứ ăn căng bụng, rồi ngủ suốt ngày, đêm đến mới thức nhảy múa, hò hét ầm cả làng...

- Không cho ai ngủ cả. Chúng tôi không dám nói gì vì họ là khách mà...
- Chúng tôi không cần tiền của họ. Không cần gì cả... Chỉ mong sao cho đến ngày họ đi. Nhưng không! Nghe nói có một nơi thiên đường như thế, lại có một đoàn thứ hai kéo đến, khoảng hai mươi người... Nhóm này còn tệ hơn nhóm thứ nhất... Tai họa giáng xuống đầu chúng tôi...
- Chúng tôi cố giữ danh tiếng, bản thân phải nhịn, để dành cho họ ăn...
- Nhưng đám người này mang theo ma túy. Dân làng chúng tôi xưa nay không biết đó là cái gì...
- Nhưng bây giờ thì... Thanh niên lúc đầu cũng bắt chước nhún nhảy, dậm chân theo đám người này, rồi dần dần cũng bắt đầu hút... Thời gian trôi qua, nhờ ơn thánh Ala, đám du lịch bắt đầu ra đi. Trước khi đi họ viết đầy những chữ gì lên tường các lớp học.
- Tôi hỏi ông hiệu trưởng họ viết gì vậy. Ông ta dịch cho tôi một dòng chữ bằng tiếng Anh: "Pê-te và Luis thân mến! Bọn mình đợi các cậu ở đây đã mười lăm ngày. Hẹn gặp nhau ở Katmandu".
- Bức tường của trường học trở thành như cái hòm thư. Khách du lịch ra đi dần.
- Phải, ba người đi thì lập tức lại có mười lăm người mới đến thế chỗ của họ. Cái hăng chúng tôi liên doanh quả là đã làm việc có hiệu quả... Họ quảng cáo khu du lịch chúng tôi ra khắp châu Âu và Mỹ. Thế là khách du lịch đổ dồn về đây. Trường học bắt đầu nghỉ hè. Chúng tôi bố trí khách vào ở trong các lớp học, tất nhiên là phải bài trí nội thất cho tươm tất.
- Các lớp học trở nên bẩn hơn chuồng ngựa. Chúng tôi không thể nuôi hết họ. Mà để họ đói thì xấu hổ. Vì dù sao cũng là khách!
- Người lạ nhưng vẫn phải cho ăn... Khách là sứ giả của thánh Ala mà...
- Mà chính phủ luôn kêu gọi: Hãy quan tâm đến khách du lịch. Họ sẽ kể về chúng ta cho thế giới biết... Thế rồi, thời gian cứ trôi đi...
- Chỉ một thời gian nữa thôi số khách không khéo đông hơn dân làng chúng tôi... Không biết ở đâu ra lắm loại người kì quái thế... Cái gì đuổi họ ra khỏi nhà thế không biết?
- Không còn thiếu người nước nào: Cả Đức, Pháp, Mỹ, Ý, Anh, Tây Ban Nha... Tóm lại là đủ các nước...
- Phải... Đám thanh niên trong làng quen dần, bắt đầu dụ dỗ các cô gái du lịch vào rừng... Rồi ở đó...
- Thật là đại họa! Chưa dẹp xong cái nạn rận thì bắt đầu dịch ghẻ... Ai ai cũng bị ghẻ... Thế là một bên là rận, bên kia là ghẻ...
- Chúng tôi cứ tưởng sẽ chuẩn bị mà hốt tiền của khách du lịch. Ai cũng sợ không đủ chỗ chứa tiền. Vậy mà đây, xin mời: chấy, rận, ghẻ... Sau đó... dường như thế chưa đủ. Đám thanh niên còn bị lây các tệ nạn.

- Con người ta bản tính vốn hay thương những người nghèo khó. Chúng tôi ai có hai đôi giày lại nhường cho khách một đôi. Rồi mùa thu đến, trời bắt đầu mưa lạnh. Quần áo rét của chúng tôi không phải thừa thãi, vậy mà cũng phải san bớt...

- Họ vùi vĩnh: cho xin cái quần ... cho xin cái áo ...Cuối cùng chúng tôi...

- Phải, cuối cùng chúng tôi trở nên giống hệt như họ. Không còn phân biệt được nữa. Thật nhục nhã!...

- Thêm vào đó đám thanh niên làng thực sự hóa rồ... Bọn con trai mò đi với gái, dù sao còn đỡ. Đảng này con gái làng cũng bỏ đi với khách. Không còn biết làm thế nào...

- Con trai con gái bắt đầu xì xà xì xồ bằng tiếng nước ngoài. Và tất cả những cái đó là do chúng tôi tự tay gây ra. Nhưng bây giờ thì chúng tôi ngắc đến tận cổ...

- Chúng tôi không cần tiền của họ nữa... Thanh niên chỗ chúng tôi bắt đầu bỏ đi khỏi làng...

- Cả con gái cũng bỏ đi! Có đời thuở nhà ai như thế không?! Suốt ngày suốt đêm gào, hét: họ bảo đây là âm nhạc... Họ làm náo động không chịu nổi. Chúng tôi thậm chí không tập trung đầu óc được để bàn cách giải quyết... Có thể hay là đuổi bég họ đi?...

- Nhưng nghĩ lại thương hại - trông họ đói rách quá. Chính phủ lại ra lệnh phải tôn trọng khách du lịch... Báo chí cũng nói y như vậy...

- Một lần tôi vào quán cà phê. Nhìn thấy ông chủ tịch Chi hội "Sức khỏe và du lịch" đang chăm chú đọc tờ giấy gì. "Giấy gì đấy ông?" - Tôi hỏi. Hóa ra đó là thư của Bộ du lịch. Trong đó thông báo trong tám tháng đầu năm nay số khách du lịch đến nước ta tăng hơn ba trăm nghìn so với cùng kì năm ngoái. Chúng ta phải quan tâm đến khách du lịch để họ đến nước ta đông hơn nữa. Kèm theo thông báo là bản đề án xây khách sạn cho khách du lịch. Và Bộ sẵn sàng cho vay vốn.

- Hóa ra Bộ muốn đặc biệt thông báo số lượng khách du lịch hàng tháng để cho nhân dân phấn khởi: khách du lịch càng nhiều, nhân dân càng giàu có.

- Mùa đông đã tới nơi... Mà khách du lịch vẫn chưa đi... Họ thích ở lại làng chúng tôi...

- Họ cứ kéo nhau đến... Mà tiền thì chưa thấy đâu. Chúng tôi sắp khánh kiệt đến nơi...

- Chúng tôi sắp nguy to rồi, nguy to rồi!

- Chúng tôi nghĩ mãi không biết làm cách nào. Và cuối cùng quyết định từ chối khách du lịch... Chính vì thế chúng tôi đến gặp anh...

- Anh phải viết cho chúng tôi một lá đơn gửi chính phủ.

- Anh viết thế nào cho thật thống thiết, để người ta đóng cửa chi nhánh du lịch của chúng tôi và hủy bỏ tất cả những gì liên quan đến du lịch. Còn chính phủ ta...

- Phải, đề nghị chính phủ đừng gửi khách du lịch đến vùng chúng tôi nữa... Chúng tôi hứa sẽ thanh toán

tất cả: vốn vay, kể cả lãi suất, và tiền thuế. Chúng tôi sẽ nhịn ăn, nhịn mặc để trả hết trong thời hạn sớm nhất...

- Miễn sao đừng để khách du lịch đến làng chúng tôi nữa... Anh hãy nói chính phủ hãy làm ơn làm phúc...

- Bởi vì... Chúng tôi không còn đủ sức chịu đựng thêm... Trong công văn mới chính phủ nói: trong các khu du lịch cứ tám khách du lịch mới có một giường, và yêu cầu tăng số giường sao cho mỗi khách có một giường...

- Chúng tôi đã phải nhường hết những gì chúng tôi có.

- Bao nhiêu giường chúng tôi đã dành cho khách hết cả, cả nhà bao nhiêu người đành nằm chen nhau trên một cái giường...

- Ôi! Ôi!

- Anh có thể làm được tất cả... Anh hãy viết giúp chúng tôi... Nếu cần, anh cứ lấy máu chúng tôi làm mực, miễn sao anh viết cho chúng tôi một lá đơn thật thống thiết, để cho...

- Để cho bất cứ ai đọc lá đơn cũng đều mũi lòng thương xót và đừng có ai gửi khách du lịch đến chỗ chúng tôi nữa...

- Chúng tôi không còn là khu du lịch và cũng không muốn có khách du lịch nào nữa!...

Sau những lời giải bày dài dòng và khẩn thiết ấy, nhìn mấy người nông dân thật tội nghiệp – hình như họ đã bị khánh kiệt. Tuy nhiên, sau khi trút hết tâm can họ có phần nào nguôi ngoai, chỉ có trong mắt họ vẫn ánh lên lời cầu xin cháy bỏng.

THÁI HÀ dịch

Tìm được chỗ của mình

Có người đến tâu với Quốc vương Makhmut:

- Tâu Quốc vương, có một người tự xưng là nhà tiên tri xin yết kiến Quốc vương.

Quốc vương ra lệnh:

- Cho dẫn hắn vào.

Nhà tiên tri tự xưng được dẫn vào: đó là một lão già đầu hói, quần áo rách tả tơi. Chân đi đất, má hóp lại vì đói.

- Dẫn hắn đi - Quốc vương truyền - Nuôi hắn bốn mươi ngày bằng mật ong, bơ, đào và nho, bánh ngọt!

Sau bốn mươi ngày Quốc vương sai dẫn kẻ tự xưng là tiên tri đến.

- Thế nào, - Ngài hỏi, - nhà ngươi vẫn còn là nhà tiên tri chứ?

- Vâng...

- Tốt. Nhà tiên tri thường biết được những lời mặc khải. Nhà ngươi cũng thế chứ?

- Bẩm vâng, qua vị thần Giêbrail.

- Thế thánh Ala truyền đạt cho ngươi điều gì qua thần Giêbrail?

- Thánh Ala nói: "Quốc vương đã tìm được chỗ của mình. Hãy cẩn thận đừng để mất"

*

* *

Tôi thực sự kinh ngạc vì sự xuất hiện bất ngờ của anh ta. Thoạt tiên tôi tưởng cửa sổ bị vỡ tan và một quả bóng bay vào phòng. Nhưng đó không phải quả bóng, mà là người, và hắn không bay qua cửa sổ, mà tông thẳng vào cửa ra vào, suýt làm tung cả bản lề. Đầu tóc anh ta rối bùm, miệng méo xệch, mắt đỏ vằn những tia máu, nhìn trùng trùng như gã điên.

Lúc đầu tôi không nhận ra anh ta, và thú thật, hơi hoảng. Chỉ sau khi định thần tôi mới nhớ ra là chúng tôi đã có lần gặp nhau. Tôi không biết tên anh ta. Tôi gặp anh ta ở nhà một người bạn, và có thể, thậm chí đã nói chuyện với anh ta.

Tôi gơ tay chỉ chiết ghề và nói bằng giọng lạc hẳn đi vì sợ:

- Chào anh, mời anh ngồi.

Một tay đâm đâm vào đùi, tay kia đâm đâm vào không khí, anh ta lớn tiếng la như người bị uất ức chất chứa trong lòng.

- Không thể tiếp tục như thế được nữa? ... Phải chấm dứt ngay sự bất công này...

Tôi không hiểu anh ta muốn nói gì, nhưng muốn để anh ta nguôi dịu, đành phải hòa theo:

- Anh nói đúng lắm. Nhưng xin anh cứ ngồi xuống đã.

Khuôn mặt ông khách của tôi đỏ rực như lửa.

- Anh uống chút nước mát nhé? - Tôi hỏi. Ông khách dường như không nghe thấy lời mời của tôi.

- Phải lật đồ!... Lật đồ... - Anh ta gầm lên.

Bằng cử chỉ cung kính tôi nắm vai anh ta, ấn anh ngồi xuống chiếc ghế sa lông. Đặt một điều thuốc lá vào tay anh ta. Mở cửa sổ. Đưa cho anh cốc nước.

- Tôi không muốn uống - Anh ta làu bàu.

- Không sao, anh cứ uống đi.

Cuối cùng tôi đã được, và anh máy móc tu cạn cốc nước. Từ lồng ngực anh phát ra ra tiếng thở dài nhẹ nhõm.

Tôi pha cà phê cho anh. Vị khách của tôi đã hơi nguôi dịu.

- Tôi thích những người ôn hòa, điềm đạm. - Bỗng anh thốt lên.

- Anh có thể giải thích rõ hơn ý anh muốn nói? - Tôi hỏi anh.

- Tôi thích những người có ý chí kiên định. Một khi họ đã nắm giữ một chức vụ gì thì có dọa giết họ cũng không bao giờ rời bỏ nó. Lối sống của những người này hết sức đều đặn. Họ biết trước ở đâu, vào giờ nào, sẽ làm gì, cùng với ai, bàn về chuyện gì. Có thể ví họ như chiếc xe buýt chạy đúng theo lịch. Thậm chí đi toilet họ cũng đi đúng giờ nhất định, không bao giờ rơi vào hoàn cảnh lố bịch, như chúng ta, trên đường phố... Đầu óc và dạ dày họ làm việc rất trơn tru. Dù làm việc ở bất cứ cơ quan nào họ cũng chỉ rời bỏ công việc khi đã về hưu hoặc khi rời bỏ thế giới phù sinh này.

Con người đó nói đúng về tôi! Song, mặc dù anh ta ca ngợi lối sống ôn hòa, điềm đạm, vẫn có cảm giác anh không thích tất cả những ai, mà theo anh, sống quá ư buồn tẻ.

- Tôi rất thích sự yên tĩnh, ngăn nắp, - Anh ta kết luận, - nhưng không sao làm được...

- Anh sẽ làm được, thánh Ala sẽ phù hộ. - Tôi an ủi anh ta.

Anh túm vào mớ tóc đã bạc của mình.

- Anh nói sẽ làm được à?! Nhưng đến bao giờ?! Vào tuổi tôi ư? Lấy ví dụ như anh... Anh thường cất tiền lẻ ở đâu?

- Tiền lẻ ấy à?... Trong túi quần bên phải.

- Còn tiền chẵn?

- Trong ví, ở túi trong bên trái áo vét.

- Còn mùi xoa?

- Tôi có hai mùi xoa, một cái ở túi quần bên trái, một cái ở túi áo vét bên phải.

- Còn lược?

- Ở túi quần sau.

- Chìa khóa?

- Túi quần trước.

- Bút máy?

- Túi trong bên phải áo vét.

- Đấy, thấy chưa, anh biết rõ vật gì ở chỗ nào, còn tôi thì không?

- Tại sao?

- Tại vì tôi không có tất cả những thứ đó. Đôi khi nếu có tiền tôi nhét bừa vào bất cứ túi nào. Để cất tiền, khăn tay, lược, bút máy, sổ điện thoại vào các túi khác nhau, trước hết cần phải có tất cả những thứ đó... - Anh ta lại rít lên. - Mà tôi thì suốt đời không lúc nào có tiền? Đã hai hôm nay tôi chẳng có hộet cơm nào vào bụng. Anh cứ xem đôi giày của tôi đây này! Thấy chưa?... Há như mồm cá sấu?... Chúng ta đang rơi xuống vực! Trong nước toàn thất nghiệp? Dân chúng nghèo khổ. Đạo đức suy đồi. Mại dâm phát triển. Cờ bạc lan tràn như bệnh dịch. Người bệnh không mua nổi thuốc. Bệnh viện thì thiếu chỗ. - Anh ta ngừng một giây, chống hai cùi tay xuống bàn, dí mặt vào sát mặt tôi. - Cần phải có cách mạng, c-á-c-h m-ạ-n-g?... Anh đồng ý với tôi chứ?

Tôi chờ người không nói được câu nào. Mãi lúc sau, cổ lẩm tôi mới thì thào:

- Hãy coi như tôi không nghe thấy những lời anh vừa nói. Đó là việc tốt nhất tôi có thể làm vì anh. Anh không nói gì cả, thậm chí anh cũng không đến đây. Hết!...

Anh ta đứng dậy, bối rối.

- Tôi rất tiếc đã xảy ra chuyện như vậy. Vậy mà tôi cứ tưởng có thể trông mong vào anh.

- Anh đừng nói với ai rằng anh đã đến nhà tôi nhé! Còn về phần tôi, tôi hứa sẽ không tố giác anh.

Anh ta ra về trong lòng buồn rầu, ánh mắt lộ vẻ thất vọng.

Vì lo sợ, tôi không thể ngồi nhà, phải ra phố. Tôi quay kim đồng hồ cho sớm lên một tiếng rưỡi, rồi đi đến vài người bạn. Khi nói chuyện với người nào thỉnh thoảng tôi lại xem đồng hồ và nói to đã mấy giờ rồi. Tôi làm như vậy vì quá hoảng sợ. Trường hợp nếu anh bạn tôi có ba hoa thì tôi có chứng cứ ngoại phạm. Tôi sẽ lôi mấy người bạn đến làm chứng.

Khi về nhà tôi không tìm thấy trong ví tờ một nghìn lía. Có lẽ do quá sợ khi trả tiền tắc-xi tôi đã đưa nhầm tờ nghìn lía thay cho tờ mười lía!

Tôi ngẩn ngơ cả người. Đối với người lương không lấy gì làm nhiều như tôi, một nghìn lía là cả số tiền lớn. Cả đêm tôi không sao ngủ được. Sáng ra trên đường đi làm tôi lại gặp ông khách hôm qua. Tôi đi cùng với một anh bạn. Tôi ngoảnh mặt đi, hi vọng ông khách có tư tưởng tự do kia không nhìn thấy tôi. Nhưng anh ta đã nhìn thấy và tiến lại gần.

- Khỏe không, ông bạn?

Tôi lạnh nhạt đáp:

- Cám ơn.

- Thời tiết đẹp quá phải không?

Tôi phải nói với các bạn là trời mưa rả rích suốt từ sáng.

- Có gì mà đẹp? - Tôi lau bầu. - Mưa dầm dề...

Hắn ta mỉm cười.

- Tôi lại thích thời tiết thế này. Trời này vào rạp xem phim là thú nhất. Ăn trưa xong tôi sẽ đi xem bộ phim mới. Thôi tạm biệt.

- Chúc anh may mắn.

Hắn bỏ đi. Anh bạn tôi nhìn theo hắn, nói thầm với tôi:

- Con người ta là sinh vật kì lạ. Khi có tiền trong túi thì thời tiết xấu cũng coi là đẹp.

- Hắn có tiền à?

- Trước kia không lúc nào hắn có tiền cả, nhưng bây giờ thì có. Chiều qua hắn đi với một người bạn trên phố Bâ-yô-gơ. Bỗng có vật gì từ một cửa sổ tầng cao rơi xuống. Một cái ví chật cứng tiền rơi trúng đầu thằng cha may mắn này, còn cái chậu hoa thì rơi trúng đầu người bạn bất hạnh của hắn. Anh bạn kia phải đưa vào nhà thương, còn trong lúc hỗn độn thằng cha kia lĩnh đi mất cùng cái ví tiền.

Một tuần sau, trên xe buýt tôi bị một kẻ cắp rạch túi áo vét và lấy đi cái ví tiền, trong đó là toàn bộ lương tháng tôi vừa lĩnh, cộng thêm ba nghìn lía tiền để dành mấy năm nay của tôi.

Hôm sau đang ngồi trên tàu thủy tôi nhìn thấy: cái gã tư tưởng tự do kia đi đến gần tôi. Hắn mặc quần áo mới tinh, râu xén tỉa gọn gẽ, tóc chải rất mát. Hắn hỏi:

- Sao trông mặt anh buồn thế?

- Không, cũng chẳng buồn lắm, - tôi đáp.

Mặt hắn rạng rỡ lên.

- Anh đánh giá tình hình kinh tế nước ta như thế nào?- Hắn hỏi.

- Về những vấn đề này tôi dốt lắm, nhưng theo tôi, nền kinh tế nước ta chưa được cao lắm.

Bỗng nhiên hắn nghiêm mặt, nói:

- Lạy Chúa, tình hình đang được cải thiện. Càng ngày càng khá hơn. Người nào thực sự muốn làm việc đều có việc làm. Chỉ có đừng lười!...

Khi hắn ta rời tàu, một trong các hành khách đưa mắt nhìn theo bảo với người ngồi cạnh:

- Anh có thấy người ấy không? Hôm qua hắn bị ô tô tông phải. Hắn bị ngã và chỉ hơi xây xước mũi. Người chủ xe ô tô là một nhà triệu phú nổi tiếng không muốn để chuyện âm ỉ trên báo chí, đã bồi thường cho hắn ba nghìn lía để hắn đừng kiện ra tòa.

Người ta nói đúng: Họa vô đơn chí. Chẳng bao lâu sau cái hôm trả nhằm tờ một nghìn lía cho gã lái xe tắc xi, rồi bị ăn cắp mất cái ví trên xe buýt, tôi lại bị thằng cháu gọi bằng bác nó lừa.

- Bác ơi, chúng ta mua ô tô đi, - cái thằng xỏ lá ấy xui tôi rồi xin đăng kí làm xe tắc xi, sẽ tha hồ mà hốt bạc!

Hóa ra, nếu bỏ ra tám nghìn lía tiền mặt và kí hồi phiếu hai mươi nghìn nữa thì có thể kiếm được một chiếc ô tô đã dùng rồi nhưng vẫn còn khá tốt. Mơ ước kiếm lại được số tiền bị mất, tôi nghe lời thằng lừa đảo đó và rút ở nhà băng về tám nghìn lía mà vợ chồng tôi ki cốp suốt cả cuộc đời vợ chồng. Ngoài ra, tôi còn kí vay nợ hai chục ngàn lía. Và kết quả thế nào? Ông cháu giời đánh của tôi biến mất cùng chiếc ô tô! Thế là tám nghìn lía của tôi đi tong!... Thêm vào đó là món nợ hai chục nghìn đeo trên cổ.

Cuộc sống của tôi hoàn toàn bi đát. Đúng lúc đó tôi lại gặp con người kia. Đó là trong xe tắc xi tuyến. Hắn ta tâm trạng rất phấn khởi, cười rất tươi.

- Thật trớ trêu, lúc cần thì không sao tìm được tắc xi. Đành phải đi tắc xi tuyến... - Sau khi im lặng một lát, hắn hỏi:

- Anh thấy tình hình nước ta thế nào?

- Thật tình tôi không biết... - Tôi luông cuông.

- Có vẻ như không được tốt lắm...

- Tôi lại nghĩ khác? Không nên than phiền? Dân chúng bắt đầu có nhiều tiền hơn. Việc làm cũng dễ tìm. Nếu đòi hỏi hơn nữa thì đúng là vô ơn!...

Rồi hấn xuống xe tắc xi.

- Ông khách ngồi cạnh người lái xe tức tối.

- Anh thấy cái thằng cha bẻm mép nói gì không? Dân chúng nhiều tiền hơn... Tôi biết hấn từ lâu. Mới cách đây thôi, hấn còn đói nhe răng. Nhưng cách đây một tuần hấn vớ được một bọc tiền gói giấy báo. Bây giờ hấn đang rùng rình tiền. Và nói năng nghe rất lạc quan? Đúng là lừa lắt léo!

Để hoàn thiện thêm tất cả những tai họa của chúng tôi, một bọn ăn trộm đã len vào nhà tôi và cuỗm đi bao nhiêu đồ trang sức của vợ tôi - nhẫn, chuỗi hạt, hoa tai, tóm lại là tất cả những thứ gì có giá.

Chiều chiều tôi lại ghé qua đồn cảnh sát xem họ đã bắt được tên trộm chưa? Một hôm đang trên đường tới đó tôi gặp gã kia. Trong lòng tôi đang đau khổ mà hấn cứ luôn mồm kể về hấn.

- Anh biết không, nhiều người cứ phàn nàn kêu ca giá sinh hoạt đắt đỏ. Nhưng ai là người có lỗi? Chính họ chứ không phải ai. Sống một cách bừa bãi không có ngăn nắp. Người thực sự phải biết sống có kế hoạch, đúng không?

- Đôi khi có kế hoạch cũng hỏng.

- Ấy đừng nói thế. Những lời của anh nghe như giọng tuyên truyền chống chính phủ.

Cứ chuyện trò kiểu như vậy chúng tôi đến gần đồn cảnh sát và chia tay nhau.

Một viên cảnh sát đưa mắt nhìn theo hấn, nói:

- Có nhiều người may thật!... Tuần trước tại cuộc cá ngựa tay này đặt mười ba lia vào một con và trúng ngay hai mươi bảy nghìn lia.

Chúng tôi chưa kịp mất hi vọng sẽ tìm được tên trộm thì lại gặp tai họa khác. Ngôi nhà do bố tôi để lại cho tôi bị cháy. Đám cháy bắt đầu từ căn nhà bên cạnh, tất cả có bốn nhà bị thiêu ra tro, trong đó chỉ có mình nhà tôi là không có bảo hiểm. Trong lúc rối trí vợ tôi vớ lấy cái chậu hoa, còn tôi thì ôm cái điều chạy ra đường - đó là tất cả những gì chúng tôi cứu được từ đám cháy.

Chúng tôi phải đến ở nhờ nhà họ hàng. Từ sáng đến tối tôi phải đi khắp thành phố tìm thuê nhà.

Một hôm khi đi ngang qua ngôi nhà cao tầng tôi nhìn thấy thông báo: "Căn hộ cho thuê". Tôi đến gặp chủ nhà - và không tin ở mắt mình: Vẫn lại con người đó? Hấn ta mời tôi vào căn hộ của hấn và bắt đầu hút:

- Thánh Ala rộng rãi đối với ai tích cực lao động. Chỉ có đùng lười biếng! Đúng thế không, anh bạn? Phải hi vọng vào thánh Ala. Ví dụ như tôi chẳng hạn...

Sau đó hẳn hỏi:

- Anh đánh giá tình hình chính trị nước ta thế nào?

Tôi nói:

- Tôi dốt về chính trị lắm, nhưng tôi thấy tình hình có vẻ căng thẳng.

- Anh nhầm rồi! Đất nước chưa bao giờ phồn vinh như bây giờ. Ông thánh Ala, ban lãnh đạo đất nước đáng tin cậy. Quả thật, vài phần tử chống đối âm mưu gây ra sự hỗn loạn, tung những tin đồn thất thiệt.

Lời phê phán rõ ràng nhằm vào tôi.

Chúng tôi không thỏa thuận được về giá cả, tôi cáo từ.

Ra đến cổng tôi nói với người gác cổng:

- Sáu trăm lía cho ba buồng. Điên thật!

- Ông bạn ơi, - người gác cổng thở dài, - những chủ nhà như ông này là người không có trái tim. Điều đó dễ hiểu thôi. Vì tiền kiếm được là tiền bất chính. Hẳn trúng số xổ được nửa triệu lía và đã mua ngôi nhà này.

Vài tuần sau khi chúng tôi thuê được một căn hộ ba buồng ở tầng hầm giá bốn trăm lía, thì nhà máy nơi tôi làm việc phải đóng cửa, và tôi bị mất việc. Chủ nhà máy tuyên bố phá sản. Chúng tôi thậm chí không được tiền trợ cấp mất việc.

Ngày hôm đó tôi trở về nhà trong tâm trạng buồn rầu, suy nghĩ không biết làm gì. Bỗng một chiếc ô tô sang trọng đỗ ngay cạnh tôi.

Người ngồi sau tay lái bảo tôi:

- Anh lên đây, tôi chở đi.

Tôi nhìn: hóa ra lại hẳn

Tôi bước lên ô tô.

Anh bạn tôi trông béo hẳn ra, cằm bắt đầu có ngấn, bụng bắt đầu chảy sệ. Lúc nói chuyện với tôi thỉnh thoảng hẳn ta lại cười hô hô.

- Cái khác nhau giữa con người và con vật là gì? - Hẳn hỏi rồi tự trả lời: - Con vật ăn khi nào đói còn con người thì kh-ô-ô-ng... Con người cần phải biết khi nào làm và làm cái gì. Ăn phải có giờ giấc. Song có một số người gặp bất cứ cái gì là ăn cái nấy. Tất nhiên là họ sẽ bị hỏng dạ dày, gan, và đường

tiết niệu. Họ có thể đứng đái ngay giữa đường, hoặc chạy như điên tìm nhà vệ sinh công cộng. Những người đứng đái ai lại làm thế? Anh dạo này làm ăn gì, sống ra sao?...

- Cảm ơn, cũng tạm ...

- Anh đánh giá tình hình đất nước thế nào?

- Tình hình không được tốt lắm.

Hắn bỗng the thé:

- Sao anh dám nói thế? Anh rõ ràng là kẻ chống đối? Kh-ô-ô-ng!... Không thể làm vậy bản mặt trời được? Lịch sử nước ta chưa bao giờ biết đến thời kì nào thịnh vượng như bây giờ...

- Xin anh cho tôi xuống đây.

Tôi nhảy xuống ngay khỏi xe như bị ma đuổi.

Một người quen đến gần tôi chào, rồi hỏi:

- Anh nghĩ gì vậy? Anh quen hắn đấy à?

- Ai cơ?

- Thằng cha đi ô tô "Cadillac" ấy. Hắn vừa được thừa hưởng gia tài bốn triệu lia. Hóa ra hắn có ông bác ở Ai Cập, mà hắn không hề biết mặt. Thậm chí còn không biết là có ông bác ấy. Ông bác giàu có ấy chết để lại toàn bộ gia sản cho hắn.

Những hi vọng cuối cùng của chúng tôi gắn với một thương nhân Stămbun. Cách đây một năm chúng tôi bán cho ông ta mảnh đất của vợ tôi. Ông ta còn nợ chúng tôi mười ba nghìn lia. Tôi có giấy biên nợ. Tôi mong nhận được số tiền đó và bắt tay vào làm việc gì. Khi đến thời hạn trả nợ tôi cầm giấy biên nợ đến gặp nhà buôn này, một người thực thà hiếm có. Tôi tin cho dù tôi có đánh mất giấy biên nợ thì ông ta cũng sẽ trả. Nhưng than ôi, ông ta không trả được vì hôm trước ông ta vừa bị phá sản. Bây giờ cái giấy ghi nợ không đáng giá một xu. Mảnh đất mà chúng tôi bán cho ông ta bị gán cho chủ nợ của ông ấy.

Tôi hôm đó, lần đầu tiên tôi vào quán rượu. Trong quán tôi lại gặp hắn? Chính hắn đích thân đến gần tôi. Tôi gọi li vôtca cho hắn.

- Làm sao trông anh buồn thế? - Hắn hỏi.

- Tình hình đất nước tồi tệ quá! Nhân dân thì đói khổ. Không thể cứ tiếp tục thế này được!... Cần chấm dứt ngay tình trạng bất công này!...

Đó là tất cả những gì tôi nói với hắn.

Sau đó hắn đứng dậy ra về.

Người hầu bàn biết rõ hắn, lâu lâu:

- Trước đây hắn ngày nào cũng ghé quán nhưng từ khi lấy vợ đâm ra ít thấy đến.

- Sao, hắn mới lấy vợ à? - tôi hỏi.

- Lấy rồi. Bọn bịp bợm không từ thủ đoạn trục lợi nào. Hắn cưới cô em vợ một nhà tử phú, trở thành chủ nhân của mấy đồn điền bông. Bây giờ thì hắn bơi trong tiền.

Khi tôi vừa khỏi quán thì có hai người ăn vận thường phục đến bẻ quặt tay tôi rồi dẫn đến đồn cảnh sát. Ở đây tôi lại gặp hắn ta. Hắn giơ ngón tay chỉ vào tôi bảo ngài chánh cầm:

- Chính hắn đấy!

Khẳng định rằng tôi đã nói xấu chính quyền trong quán rượu, hắn gán cho tôi những lời mà một lần chính mồm hắn đã nói ra ở nhà tôi. Về ngoài của hắn thật đáng tin. Còn tôi thì khiến người ta phải ngờ vực: đôi giày há mồm như mồm cá sấu!

THÁI HÀ dịch

Người đến nói chuyện tào lao xin mời ra cửa!

Một số nhà làm báo giữ kín không cho ai biết số lượng in và số lượng phát hành là bao nhiêu, đó là bí mật nghề nghiệp. Tôi thì không như vậy. Tôi nói hết. Vì dù không nói thì mọi người cũng sẽ biết.

Khi tôi chưa ra báo thì chỗ tôi yên tĩnh lắm. Nhưng chỉ cần ra một tờ báo nào đó là lập tức không biết bao nhiêu người kéo đến, cầu thánh Ala phù hộ cho họ!

Khi bán được mười nghìn bản thì có một người đến, còn nếu bỗng nhiên xuất hiện hai người, thì chẳng cần gì phải kiểm tra cũng biết ngay là đã bán được hai mươi ngàn.

Mà tính tôi rất thích bạn bè. Để có thể thường xuyên được gặp họ tôi sẵn sàng tăng ngay số lượng phát hành. Thời gian gần đây mỗi ngày có khoảng hai chục người đến thăm tôi. Thật thú vị!

Chỉ một cái làm tôi lo: có những người đến chỉ nói chuyện tào lao, mà tiếp họ thì tôi không còn thời gian đâu để đọc, viết, hay thậm chí hít thở tự do nữa. Cuối cùng tôi nghĩ ra được cách thoát khỏi tình trạng này. Tôi treo ở sau lưng một tờ thông báo:

“Người đến nói chuyện tào lao xin mời ra cửa!”

Còn ai dám ngồi tán phét nữa khi nhìn thấy cái thông báo viết bằng những chữ to tướng như thế?

Một vị khách đầu tiên đến - trông biết ngay là người mới. Anh ta tự giới thiệu, ngồi xuống, rồi bắt đầu liên thoảng kêu ca, chửi bới! Hai từ “tờ báo”, bạn thấy không, đã thay đổi ý nghĩa ban đầu của nó, bây giờ nó có nghĩa là: người bảo vệ, bênh vực nhân dân!... Đến đây ánh mắt anh ta bắt gặp tờ thông báo.

- Ông bạn thân mến, bạn làm như vậy là rất đúng. - Anh ta cười khinh khích - Đó là cách tốt để ngăn chặn những tay ba hoa tán phét!

- Biết làm sao được? Có thể làm như vậy hơi bất lịch sự, nhưng người ta không cho tôi làm việc...

- Anh hoàn toàn đúng, - anh ta ngắt lời tôi. - Nếu không người nào cũng đến đây, liên thoảng hết chuyện này chuyện nọ hàng giờ đồng hồ! Đầu óc rối tinh hết! Anh làm thế là rất đúng đấy. Cứ để cho các ông thao thao bất tuyệt ấy nhìn thấy tờ thông báo và tự mình rút lui. Tôi cũng không biết ở đâu ra lắm người thích tào lao thế. Bây giờ tôi cũng phải treo trên bàn làm việc một thông báo như vậy mới được.

Rồi suốt gần cả tiếng đồng hồ anh ta giải thích cho tôi ý nghĩa của những loại thông báo như thế, miệng không ngớt nguyên rủa những kẻ ba hoa lảm lời. Sau đó anh ta mới chuyển sang nói lí do anh ta đến gặp tôi, và cuối cùng cáo từ ra về, hứa sẽ còn đến tôi lần nữa.

Sau anh ta đến lượt một trong những người quen của tôi bước vào, và khi nhìn thấy tờ thông báo, từ cửa anh ta đã kêu toáng lên:

- Anh bày ra cái trò này cho ai vậy, chả lẽ cho chúng tôi sao? Thôi được, tôi đi vậy. Nhưng thề từ giờ

không bao giờ thêm bước chân đến đây nữa!

Song, tuy miệng nói thế anh ta vẫn ngồi như đóng đinh vào miệng ghế ở trước mặt tôi. Tôi bắt đầu thanh minh:

- Sao anh lại nói thế? Tại sao anh lại cho đó là dành cho anh? Tôi thề là không phải như vậy!

Sau đó đến lượt anh ta nói. Trong vòng một giờ đồng hồ anh ta thủng thẳng giải thích cho tôi rằng, những thông báo kiểu như vậy là dấu hiệu của sự không có văn hoá, và thậm chí là xấu mặt người viết ra chúng, và rằng nếu như bạn bè có đến với tôi thì chẳng qua là do lòng yêu mến tôi, thậm chí họ phải hy sinh cả những việc quan trọng nhất của mình. Khi chia tay, anh ta yêu cầu tôi phải bỏ ngay cái thông báo ấy đi.

Tiếp đó là một ông khách xồng xộc vào buồng.

Tôi thậm chí không biết tên ông ta, chỉ gật đầu chào mỗi khi gặp.

- Tất nhiên cái này không phải nhằm vào những người quen rồi, - ông ta mỉm cười khi đọc tờ thông báo.

- Vâng, dĩ nhiên...

Vị khách cười rộng hơn, rồi ha hả:

- Nếu thông báo này muốn ám chỉ tôi, tôi thề là sẽ giận đấy!

- Ôi sao tự nhiên anh lại nghĩ thế?

- Tôi với anh không phải là bạn bè bình thường, mà gần như là họ hàng thân thích với nhau rồi!...

Có người đi tới và từ ngưỡng cửa đã nói xen vào câu chuyện của chúng tôi:

- Thấy chưa, anh ấy còn chưa kịp thở, vậy mà đã lại có người đến lôi anh ta vào câu chuyện tào lao vô bổ rồi? Thật là không biết điều!

- Còn phải nói!

- Đúng là đồ mặt dày!

- Đúng thế!

- Không có gì xuyên thủng da mặt họ được.

- Chí lí!

- Tất nhiên với những người quen rồi thì không cần thông báo. Ví dụ như với tôi, anh có thể nói thẳng: “Anh đi về đi, tôi đang bận” - là lập tức tôi đi ngay. Tôi nói thế đúng không?

- Tôi cũng không biết nữa. Quả tình là...

- Này, người ta mang cho chúng tôi cả phê gì thế này? Hãy bảo họ đổi xử ra con người một tí...

Tách cả phê thứ hai được uống hết. Câu chuyện vẫn tiếp tục xoay quanh tờ thông báo. Cuối cùng cả hai vị khách ra về, và người tiếp theo đến. Anh này quay lưng lại tờ thông báo và nói như bắn liên thanh không nghỉ. Tôi chỉ muốn nắm vai, xoay anh ta về phía tờ thông báo.

Tôi bèn lập mưu:

- Anh sang chỗ này, kéo chỗ ấy có gió lùa!

Anh ta chuyển qua, nhưng vẫn chưa đúng hướng.

- Ngồi ghế ấy hơn cứng, anh ngồi vào chiếc sa lông này này!

- Cảm ơn, tôi ngồi đây được rồi.

- Tôi không để anh ngồi đấy đâu! Anh qua đây đi!

Tay đều, hắn vẫn không ngồi quay mặt vào tờ thông báo, mà vẫn cứ ngồi nguyên như thế.

Tôi quyết định dùng biện pháp cực đoan:

- Theo anh thì nói thế nào đúng hơn: nói tào lao hay nói ba hoa?

- Tại sao bỗng dưng anh lại hỏi như vậy?

- À vì tôi mới dán tờ thông báo.

Hắn ta quay lại nhìn tờ thông báo, rồi bắt đầu chậm rãi, rành rọt giải thích cho tôi các nguyên tắc ngữ pháp của tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, đưa ra một lô ví dụ về cách dùng động từ “nói tào lao” và các từ phát sinh của nó. Một hồi sau câu chuyện dài, cuối cùng hắn ra về. Bây giờ tôi môi thở phào và ngồi viết bài báo của mình!

Nhưng lập tức một trong những ông khách ban nãy lại quay lại và kéo thêm ba người nữa.

- Chà, chà, chà!

- Hát-xan, anh nghĩ ra trò quái quỷ gì thế này?

- Làm sao cái đầu anh có thể nảy ra ý nghĩ như vậy được nhỉ?

Họ làm ầm ĩ nên một hồi rồi bỏ đi. Một lúc sau một trong những người vừa đi lại quay lại và dẫn thêm hai người mới:

- Anh thử nhìn xem anh ta làm cái trò gì kia?

- Ha - ha - ha!

Khi cánh cửa đóng sập sau lưng họ, tôi chạy ngay đến chỗ tờ thông báo giật nó ra khỏi tường, vò nát rồi ném vào sọt rác!

Thái Hà dịch

Cái gì đây?

Các bạn đã bao giờ được chứng kiến một người bị phát bệnh điên như thế nào chưa? Tôi đã thấy rồi.

Ồ, đó là một người có học thức, có văn hóa, và có thần kinh vững phi thường. Con người đáng thương đó bị phát bệnh điên ngay trước mắt tôi. Chuyện xảy ra cách đây hai năm. Một người bạn kéo vợ chồng tôi đến dự bữa ăn tối với những người muốn được làm quen với chúng tôi. Tôi không tài nào từ chối được trước sự nài nỉ của anh. Thế là chúng tôi có mặt tại đám khách khứa.

Tôi không thích những cuộc làm quen như vậy. Lần đầu tiên đến chỗ không quen tôi cảm thấy lúng túng thế nào ấy, và cái thái độ lạnh lùng của tôi thường ảnh hưởng đến tất cả những người xung quanh. Căn phòng nơi tôi đến lập tức biến thành một cái gì như cái tủ lạnh.

Vợ chồng chủ nhà mời chúng tôi hóa ra là những người dễ mến hiếm có. Họ hết sức tìm mọi cách làm chúng tôi vui.

Đến sau chúng tôi có một số khách nữa: hai phụ nữ và những người đàn ông. Bà chủ mên khách mời chúng tôi uống trước bữa ăn.

Những người khách đến tiếp theo làm không khí trong phòng khách bớt tế nhị đi một chút. Nhưng một lúc sau chính họ cũng bị tác động bởi những làn hơi lạnh toát ra từ tôi và bắt đầu bị ướt. Mọi người ngồi cứng đờ, căng thẳng. Hai vị chủ nhà thỉnh thoảng lại quăng cho chúng tôi một chủ đề nào đó với hy vọng cuộc trò chuyện chung làm tan bớt tảng băng xa lạ. Nhưng nói được dăm ba câu chúng tôi lại im lặng, và trong phòng khách lại bao trùm những khoảnh khắc im ắng nặng nề.

Thỉnh thoảng từ phòng bên cạnh văng lại giọng nói trẻ con lạnh lạnh. Hai vợ chồng chủ nhà than phiền về cậu con trai của họ. Hóa ra đứa con trai của họ, - cậu thánh Ala ban phước cho cậu, - là một đứa trẻ rất ngộ nghĩnh. Trong một thời gian ngắn trong nhà đã phải thay tới bốn cô nhũ mẫu; cô kiên nhẫn nhất cũng chịu được có sáu tháng, và lúc này trong buồng bên cạnh cậu bé đang hành hạ cô bảo mẫu đáng thương. Bố mẹ cậu bé đã quá mệt mỏi trước tính hiếu động quá mức của cậu con quý tử. Khi đề tài này đã cạn, chúng tôi lại im lặng.

Chủ nhà nói:

- Ta hãy chờ ông Fikri đến, ông ấy sẽ làm chúng ta cười đến vỡ bụng.

Cặp mắt một bà khách ánh lên vẻ sung sướng.

- Tôi vừa được nghe tin gì thế này? Ông Fikri sẽ đến à?

- Vâng, chúng tôi đang chờ ông ấy.

- Chao ôi, tuyệt quá! Chúng ta sẽ vui ngay lập tức.

Bà thứ hai kể:

- Một tối chúng tôi đến chơi nhà người quen. Ông Fikri cũng có mặt ở đó. Ông ta pha trò làm chúng tôi cười bò lăn, bò toài ra đất. Mọi người phải van xin: “Thôi đi, anh Fikri.... Hãy tha cho chúng tôi! Không có chúng tôi vỡ bụng vì cười mất!...” Có một bà, nói vô phép các vị, sau khi cười rũ rượi một hồi đã để lại trên ghế một vũng nước nhỏ.

Thế là mọi người tranh nhau nói về ông Fikri: "Chà! anh ta thật là người vui tính!... Một người biết đùa!..."

Người ta hỏi tôi:

- Ngài có quen anh ta không?

- Không! - Tôi đáp.

- Ôi, thật đáng tiếc! Ngài nên làm quen, ngài sẽ thấy rất mừng!

Một lúc sau lại có thêm khách - các bà và các ông. Sau đó lại một người nữa, một quan chức bưu điện. Thế là chúng tôi cả thấy có mười bảy người. Mọi người tranh nhau ca tụng Fikri, thán phục trước cái tài biết làm mọi người cười vui vẻ của ông ta.

Từ phòng bên tiếp tục vẳng lại giọng của cậu bé tinh nghịch, - lạy thánh Ala cho cậu khỏe mạnh!

Cửa bỗng mở. Mọi người đồng thanh vỗ tay reo:

- Fikri!...

-Fikri!...

Một người đàn ông béo mập bước vào và ngay lập tức gây được thiện cảm. Trông chỉ muốn đến gần và vỗ vỗ vào đôi má phúng phính của ông ta. Trông bề ngoài ông ta trạc bốn năm tuổi.

Tôi vốn thường có định kiến với những ai được người ta bốc lên đến tận cung mây, nhưng người đàn ông này đã chinh phục tôi ngay lập tức. Anh ta vừa bước vào là cái không khí lạnh nhạt giữa chúng tôi lập tức tan biến! Mọi người đều thấy vui vẻ và sung sướng.

Mỗi lời ông ta nói đều gây ra những trận cười.

Tôi thử cố chống lại cái không khí vui nhộn toát ra từ con người ấy. Thế nhưng cả tôi cũng bị tan ra, lúc đầu hơi nhếch môi, sau đó miệng cười rộng đến tận mang tai và cuối cùng là cười ha hả.

Điều bộ, ông ta không lảng xảng, bâng nhãng nên không làm một người khác, và đó là điểm tôi thích nhất ở ông ta.

Tôi quan sát ông ta chăm chú hơn. Ông ta nói chuyện rất giản dị. Nhưng mỗi câu nói đều gây cười.

Tôi hỏi người bạn cùng đi với chúng tôi.

- Cái ông Fikri là nhà sư phạm, - bạn tôi đáp. - Sống ở Thụy Sĩ bốn năm, nghiên cứu vấn đề giáo dục trẻ em. Sau đó sáu năm ở Mỹ làm cho Hội "Giáo dục trẻ nhỏ". Tóm lại ông Fikri là chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục trẻ em. Ông đã giảng trên đài phát thanh về chủ đề này. Ông đã có nhiều công trình được in bằng tiếng Thổ, tiếng Pháp và tiếng Anh, và viết nhiều bài nghiên cứu cho các báo và tạp chí. Mọi quan tâm của tôi đối với ông Fikri càng lúc càng tăng. Trong đời tôi chưa từng gặp người nào như thế. Anh ta nói: "Cái bàn..." - chúng tôi cười, nói: "Cái cửa..." - chúng tôi lại cười. Trong phòng khách tràn ngập tiếng cười. Cười nhiều chúng tôi bắt đầu chảy nước mắt.

- Ai, anh làm chúng tôi mệt quá, anh Fikri! Thôi đi! Ha-ha-ha!...

- Tôi van anh, anh Fikri, đủ rồi! Hô-hô-hô!...

Người thì ôm bụng, người thì gập hân người lại, người thì ngã ra tảo thảm.

- He-he-he!

- Hi-hi-hi!

- Hur-hur-hur!

Tôi rất ngạc nhiên. - Không tin được! Chưa từng thấy!...

Nhưng điều làm tôi kinh ngạc nhất là nét mặt của Fikri vẫn hoàn toàn thản nhiên như không, không hề có một nét cười.

Lợi dụng phút cơn bão cười hơi ngớt đi, tôi lại gần ông ta.

- Từ đâu mà anh có được tính hài hước như thế, anh Fikri? Anh có bí quyết gì dạy chúng tôi với!

- Bí quyết rất đơn giản, - ông Fikri đáp. - Anh không được cáu giận. Không bao giờ. Tôi đã bốn tám tuổi, và cho đến hôm nay chưa hề cáu giận lấy một lần.

- Kỳ lạ thật! Chẳng lẽ anh không cáu giận bao giờ?

- Không!

- Nếu người ta xúc phạm anh?

- Cũng thế thôi. Ở trường phổ thông tôi có thể trêu tức bất cứ ai, nhưng không ai có thể trêu tức tôi. Người ta có chửi tôi tục tĩu thế nào tôi cũng không giận - tôi chỉ mỉm cười và bỏ đi. Tôi coi đó là sự vô giáo dục của họ.

Chúng tôi nói chuyện về giáo dục trẻ em. Bản thân tôi là người cha nên tất nhiên tôi bắt đầu than vãn về mấy đứa con của mình.

- Tôi hình dung ra, anh Fikri ạ, anh giáo dục con cái giỏi như thế nào?

- Rất tiếc.
- Sao? Thế phương pháp sư phạm của anh?...
- Tôi không có con.
- A.a.a... Vờ anh không sinh được?
- Tôi không có vợ.

Tôi lập tức thấy thất vọng. Một người không có vợ con làm sao có thể hiểu và giáo dục được trẻ con đây? Ôi, thật quá dễ khi anh dạy người khác: "Đứa trẻ phải giáo dục như thế này, thế này..." .

Nói thực, thậm chí tôi còn cảm thấy hơi giận.

Ông Fikri lại tiếp tục pha trò. Nhưng tôi đã không thể cười được nữa. Tâm trạng tôi đã bị mất hứng.

Nhưng sự tiếc rẻ của tôi kéo dài không lâu.

Chúng tôi cũng không nhận ra mình lại bắt đầu cười hô hố từ lúc nào.

Suốt thời gian đó từ phòng bên cạnh không ngớt văng lại tiếng của cậu bé tinh nghịch.

Ông Fikri hỏi:

- Có chuyện gì ở bên phòng ấy thế?

Người ta giải thích cho ông ấy: Đứa trẻ hư quá, không cô bảo mẫu nào dỗ được.

- È-è-è! Không được! - Ông Fikri tuyên bố. Vào giờ này trẻ con phải đi ngủ rồi. Còn nếu không đặt chúng ngủ, chúng sẽ ngồi thức cùng với người lớn.

Ông Fikri đọc một bài giảng dài về đề tài này. Sau đó ông ra lệnh:

- Dẫn đứa trẻ ra đây!

Bà chủ vội xua xua tay.

- Ấy không, anh Fikri! Anh không biết cái thằng con ngỗ ngược của chúng tôi đâu! Nó sẽ làm anh mệt bở hơi ra đấy!

Ngài Fikri bằng những luận điểm khoa học chứng minh sự sai lầm của những lời nói đó.

- Không bao giờ được để đứa trẻ ngồi một mình. Nó luôn cần được có hoạt động. Dẫn đứa trẻ ra đây!

Ông bố can thiệp:

- Anh chưa biết nó đâu!... Thằng quý con ấy sẽ làm hỏng hết buổi tối đấy!

- Không, cứ dẫn ra đây, dẫn ra đây, - ông Fikri vẫn khẳng khái. Người mẹ nói:

- Tuỳ anh thôi. Nhưng tôi không chịu trách nhiệm đâu đấy nhé!...

Người ta dẫn cậu bé ra.

Đó là một cậu bé tinh nhanh, khoảng bốn tuổi, rất hiếu động, đôi mắt lanh lợi luôn luôn đảo khắp phía. Lúc đầu cậu ta hơi sợ khi nhìn thấy đám đông người lớn.

Ông Fikri khuyên:

- Cứ để cậu bé một mình. Đừng để ý gì đến cậu ta. Rút trong vỏ thuốc lá ra tờ giấy mỏng ngăn hai hàng điều thuốc, ông Fikri gấp chiếc thuyền nhỏ và đưa cho cậu bé. Cậu bé linh hoạt hẳn lên, hỏi:

- Cái gì đây?

- Cái thuyền, - ông Fikri trả lời.

Cậu bé lại hỏi:

- Cái gì đây?

- Cái thuyền. Cháu thấy đấy, cái thuyền. Bố cậu bé nói:

- Thế là anh bị với nói rồi, anh Fikri! Từ giờ đến sáng nó sẽ hỏi anh: "Cái gì đây, Cái gì đây?". Nó sẽ làm anh mệt mỏi cho mà xem!

- Ở lứa tuổi này trẻ con đùa nào cũng vậy. - Fikri giải thích. - Chúng hỏi không ngại mồm. Đó là giai đoạn thiết lập mối quan hệ giữa chúng với thế giới xung quanh. Đứa trẻ nào hỏi càng nhiều thì trí tuệ nó càng cao. Phải nên mừng! Đối với các câu hỏi của chúng phải trả lời thật kiên nhẫn, bình tĩnh. Giáo dục trẻ là một công việc không dễ dàng. Ở đây cần có nhẫn nại và nhẫn nại. Với mỗi câu hỏi cần trả lời một cách nghiêm túc, rõ ràng, tựa như trước mặt bạn là người lớn.

- Thôi được, để rồi xem. - Ông bố nói.

- Cái gì đây? - đứa bé hỏi.

- Cái thuyền, - ông Fikri nhắc lại. - Nó bơi ở trên biển, thế này này: phụt - phụt - phụt...

Bản thân tôi cũng có bốn đứa con, vì thế tôi chú ý theo dõi thí nghiệm sư phạm đang được tiến hành trước mắt tôi.

Ông Fikri lại lấy giấy gấp con sói, thằng người, ô tô.

Cậu bé ngay lập tức quăn lấy ông.

Thậm chí tôi cũng phải thừa nhận:

- Thế mới gọi là khoa học. Xem kìa, họ nhanh chóng thân với nhau chưa?
- Đừng chú ý đến chúng tôi, - ông Fikri yêu cầu. - Cứ tiếp tục nói chuyện đi.

Chúng tôi chuyện trò với nhau, nhưng bao nhiêu chú ý vẫn dồn về họ.

- Cái gì đây?
- Con sói con.
- Cái gì đây?
- Cái này ấy à?... Đồng hồ.

Cậu bé chỉ tay vào cái núm đồng hồ của ông Fikri.

Cái gì đây?

- Cái đồng hồ.
- Không, không, cái gì đây?
- Cái này ấy à? ... Cái này là cái người ta lên dây cót. Cái núm đồng hồ.

Cậu bé chỉ vào ấm samôva.

- Cái gì đây?
- Ấm samôva. Để người ta đun nước pha trà.
- Không, không. Cái gì đây?
- Cái van ấm.
- Cái gì đây?
- Cái này ấy à?... Cái này... là một bộ phận của ấm samôva...

Ông Fikri quay sang giải thích cho chúng tôi:

- Cần phải trả lời như thế đối với mỗi câu hỏi của đứa trẻ.

Cậu bé chỉ vào bộ ngực núm ních của một bà.

- Cái gì đây?
- Cái này ấy à?... Hừm... Cái áo hở vai.

- Không, không, cái gì đây?

- Cái ngực.

Cậu bé chỉ vào cái nắp ấm samôva.

- Cái gì đây?

- Ấm samôva.

- Không, cái gì đây?

- Ta đã bảo với con là ấm samôva mà!

- Cái gì đây?

- Lạy thánh Ala!... Một bộ phận của ấm samôva. Ông Fikri quay sang chúng tôi:

- Trong bất cứ trường hợp nào cũng không được cẩu. Trong giáo dục trẻ con tuyệt đối không được cẩu.

- Cái gì đây?

- Cái này ấy à!... Cái chân.

Cậu bé chỉ vào đùi một bà.

- Không, không, cái gì đây?

- Cái vạt váy.

- Cái gì đây?

- Cái bắp chân,

- Cái gì đây?

- Cái bắp chân, con trai của ta, cái bắp chân. Phần này của chân gọi là bắp chân.

- Cái gì đây?

Máu dồn lên mặt ông Fikri, mặt ông lập tức trở thành đỏ tía.

- Cái bắp chân, bắp chân, bắp chân... – Nhưng ông lập tức kìm lại. - Không được cẩu giận. Kiên trì, chỉ có kiên trì! Bất cứ trường hợp nào cũng không được giận dữ.

- Cái gì đây?

- Cái đồng hồ.

- Cái gì, cái gì đây?
- Cái đồng hồ mà, con ạ! Cái đồng hồ!
- Cái gì đây?
- Cái núm đồng hồ.
- Cái gì đây?
- Thôi nào, cháu chơi với cái thuyền một lúc đi.
- Cái gì đây?
- Cái bắp chân.
- Không, không, cái gì đây?
- Cái áo hở ngực.
- Cái gì đây?
- Bộ ngực.

Ông Fikri nhét vào tay cậu bé mấy cái đồ chơi gấp bằng giấy và chuyển sang ghế khác ngồi. Nhưng cậu bé lập tức chạy ngay đến chỗ ông, và giơ ngón tay bé xúch vào cái mũi to của một ông khách hỏi:

- Cái gì đây?
- Cái này à?.....Cái mũi.
- Cái gì đây?
- Mũi. Mu-ũi.....m-u-ũi-i.... Cháu hiểu chưa, cái mũi.
- Cái gì đây?
- Ta đã nói với con rồi, cái mũi... Cái mũi, bé ạ! Cái mũi!
- Không, không, cái gì đây?
- Ta đã nói rồi, cái bắp chân. Phần này của chân gọi là bắp chân. Bắp chân. Hiểu chưa?
- Cái gì đây?
- Đây là cái mũi.

- Cái gì đây?

- Mũi

Cậu bé chỉ mãi không thôi vào cái mũi

- Cái gì đây?

- Mũi, mũi, mũi!...

Ông Fikri nói với chúng tôi:

- Các anh không được cẩu. Trong bất cứ trường hợp nào? Hãy kiên trì giải thích đến khi nào đứa trẻ hiểu mới thôi. Mười, một trăm một nghìn lần? Cốt sao cho đứa trẻ hiểu.

Hình như cậu bé tinh quái nắm được ý những điều ông nói. Cậu cứ một mực chỉ vào cái mũi.

- Cái gì đây?

- Mũi! m-ũi-i! m-ũi-i!... m-ũi-i?

- Cái gì đây?

- Mũi, mũi, mũi, m-u-ũi-i!

- Cái gì đây?

- Mũi, mũi, mũi, m-u-ũi-i!

Bộ râu quai nón và lông mày ông Fikri bắt đầu giật giật.

- Cái gì đây?

Tôi nhìn thấy thần kinh ông Fikri đã căng hết mức. Hạ giọng, ông cố nói thật dịu dàng, van xin:

- Mũi, mũi, con ạ, mũi, bé ạ, mũi...

- Cái gì đây?

- Mũi, nhóc con ạ. Mũi, mũi, mũi.

- Cái gì đây?

- Mu-ũi... Nào nói đi: Mũi!

- Cái gì đây?

Ông Fikri thò ngón tay vào cổ áo và nói mạnh nút cà vạt.

- Mũi, mũi, con trai ạ! Cái con nhìn thấy trên mặt bác này gọi là cái mũi.

- Cái gì đây?

Ông Fikri cởi áo vét.

- Mũi!

- Cái gì đây?

- Ta đã nói với con rồi, cái mũi!... Nghe rõ chưa, cái mũi?...

- Cái gì đây?

- A-a-a, thôi đủ rồi! Đây là cái mũi!...

- Cái gì đây?

- Mũi, ta đã nói rồi mà! Chà, cái thằng... - Nhưng ông kìm lại được: - Với trẻ con không được tỏ ra thô bạo. Các vị hiểu chứ? Không bao giờ!

- Cái gì đây?

Ông dài giọng một cách dịu dàng:

- Cái m-ũi-ui...

- Cái gì đây?

- Ôi!

- Cái gì đây?

- U-u-u - Nhưng ông Fikri lại bình tĩnh lại được - Với trẻ con phải hết sức kiên nhẫn. Không được câu phải trả lời mỗi câu hỏi của chúng.

- Cái gì đây?

- Cái này ấy à?... Cái này là... đôi giày.

- Không, không, cái gì đây?

- Cái khóa kéo.

- Cái gì, cái gì đây?

- Đây là cái núm cầm của khóa kéo.

- Cái gì đây?

- Cái chân.

- Cái gì đây?

- Cái đùi - cái đùi của cô...

Ông Fikri đỏ mặt. Giọng khinh khịt. Ông lại đổi sang ghế khác. Nhưng cậu bé không rời ông nửa bước.

- Cái gì đây?

- Cái chân.

- Không, không, cái gì đây?

- Kim đồng hồ... Ôi, cái thằng!

- Cái gì đây?

- Chà, cái thằng chậm hiểu! Ta đã bảo rồi, cái mũi!...

Bỗng con người vốn rất bình tĩnh, nhả nhận nhảy bật dậy khỏi ghế và bắt đầu vò đầu bứt tai.

- Cái gì đây? - Cậu bé vẫn dai dẳng.

Và đến đây xảy ra một điều kỳ lạ nhất, ông Fikri bắt đầu chạy khắp phòng, vừa chạy vừa la to:

- Cái gì đây?! Cái gì đây?

Ông ta và cậu bé, hai người cứ thi nhau hỏi:

- Cái gì đây?

- Cái gì đây?

Cậu bé cho rằng bác Fikri muốn chơi trò chơi mới với nó nên cười như nắc nẻ.

- Cái gì đây? - Nó hỏi.

- Thằng ngu như bò? - Ông Fikri kêu lên. – Bây giờ đã hiểu chưa.

Rồi đến lượt ông hỏi:

- Cái gì đây?

Bất ngờ cậu bé từ nãy đến giờ không nói gì ngoài mấy chữ; "Cái gì đây", bỗng thốt lên:

- Thằng ngu như bò!

Cả gian phòng chết lặng. Người ta vội lôi cậu bé ra ngay khỏi phòng.

Ông Fikri thì cứ tiếp tục đi đi lại lại khắp phòng miệng lẩm bẩm:

- Cái gì đây?... Cái gì đây?

Chúng tôi cảm ơn chủ nhà, chia tay nhau và ra về.

Sau này chúng tôi được biết ngài Fikri đã bị điên thực sự. Mấy tháng giờ liền lúc nào miệng ông ta cũng lẩm bẩm như con vẹt: "Cái gì đây? Cái gì đây?" Sau đó ông ta bình phục và đi sang Mỹ. Bây giờ ông ta đang giảng dạy sư phạm tại một trong các trường Tổng hợp ở đó.

THÁI HÀ dịch

Ngài Akhmet và con bò điên

Tại vương quốc nọ, trong một quốc gia nọ có người đàn ông tên là Akhmet. Ông ta chuyên buôn bán hạt đại mạch, ngô, rơm. Một người giàu có. Giàu nhưng buồn xỉn, keo kiệt, không bao giờ chịu thiệt lầy một xu. Một hôm người vợ bảo ông ta:

- Đôi giày của con trai rách rồi, phải mua đôi mới cho nó...

Ông Akhmet nổi giận:

- Sao lại có chuyện như thế được! Ngày xưa mẹ tôi hai, ba năm mới mua cho tôi một đôi giày, mà bố tôi còn khó chịu. Ông ấy nói: "Cái thời tôi một đôi giày phải đi được đến năm, mười năm. Bây giờ đám thợ giày toàn đóng bằng thứ da vứt đi". Thằng con nhà mình mới có hai tháng đã hỏng đôi giày. Hỏi bà còn lương tâm nữa không hả?

- Tôi có lỗi gì trong chuyện này? - Bà vợ đáp. - Tôi có đi chúng đâu? - Và bà trút giận sang cậu con trai - Mày đúng là đồ vô lương tâm! Bố mày đi đôi giày phải được hai năm. Tao cũng hai năm mới phải mua giày một lần... Vậy mà mày mới hai tháng đã phá hỏng đôi giày.

- Nhưng con có lỗi gì, - cậu bé đáp - Mẹ cũng biết đấy, trước kia một đôi giày con đi được cả năm. Sau đó chỉ còn đi được nửa năm. Còn bây giờ thì tối hết sức... Chả lẽ con có lỗi khi giày chóng hỏng như thế sao? Mấy cái ông bán giày không còn lương tâm gì cả. Bán loại giày xấu như thế.

Cãi nhau mãi cuối cùng hai mẹ con đến gặp ông bán giày, hỏi xem tại sao ông bán giày tồi như vậy.

- Không phải lỗi ở tôi, - ông ta đáp. - Mà cũng chẳng phải mình mẹ con bà kêu. Tất cả khách hàng đều không hài lòng. Chính tôi cũng không hài lòng. Nhưng biết làm thế nào! Thời buổi bây giờ nó vậy. Chẳng còn ai còn lương tâm gì cả. Tất cả các thợ giày đều làm giày như vậy!

Ông bán giày tức giận vì người ta cung cấp cho ông ta loại hàng xấu, đến gặp ông thợ giày hỏi cho ra chuyện.

- Không phải lỗi ở tôi, - ông thợ giày nói. - Bây giờ tôi phải mua da đắt hơn trước nhiều, mà vẫn không được da tốt. Ngày xưa người ta còn có lương tâm hơn. Họ bán hàng còn bảo đảm chất lượng. Còn bây giờ - da làm đế hay da làm quai đều là loại vứt đi.

Ông thợ giày bức tức đến nhà ông bán da để hỏi xem tại sao ông ta bán thứ da tồi như vậy.

- Đâu phải lỗi tại tôi, - ông bán da đáp. - Chả lẽ tôi lại muốn mất khách hay sao? Thời buổi bây giờ nó thế đấy, anh bạn ạ. Người ta không còn biết xấu hổ hay lương tâm là gì nữa. Dù có đặt mua da ở đâu thì cũng thế thôi. Đều hàng kém chất lượng cả.

Ông bán da đến hỏi ông chủ xí nghiệp da.

- Ông làm loại da tồi quá, cuối cùng chỉ vì ông mà khách hàng họ đến kêu tôi.

Ông chủ nhà máy da:

- Vẫn biết thế, - da bây giờ đúng là không tốt như ngày xưa. Nhưng tôi không có lỗi gì trong chuyện này cả. Chúng tôi mua da tươi ở những người nuôi gia súc. Họ bán da tươi đắt gấp ba ngày xưa, mà da vẫn không ra da...

Ông chủ nhà máy da đến gặp người bán da tươi than phiền rằng khách hàng họ kêu da xấu quá.

- Đúng thôi, - ông bán da tươi nói. - Da bây giờ không bền như ngày xưa. Nhưng đâu phải tại tôi. Chúng tôi mua lại da của những người chăn nuôi. Trước đây người ta còn có lương tâm nên da tươi còn tốt.

Rồi ông bán da tươi nguyên rửa người chăn nuôi đã cung cấp cho ông da xấu.

- Tôi có lỗi gì trong chuyện này, - người chăn nuôi nói. - Thời buổi bây giờ nó thế. Không chỉ đạo đức con người, mà cả da bò thiến cũng xuống cấp. Nếu tôi bán cho ông chính bộ da của tôi thì ông giận tôi còn có lý. Đằng này tôi bán không phải da tôi, mà là da bò thiến. Mà nói không biết ông có tin không, chứ ngay cả giống bò thiến bây giờ cũng không còn chút lương tâm nào nữa. Lỗi không phải ở tôi, mà ở con bò thiến.

Nhà chăn nuôi buồn rầu, chặn đường một con bò thiến đang sắp đi vào lò mổ, và nói với nó:

- Mày không biết xấu hổ à? Mày làm tao xấu cả mặt. Tại sao bộ da của mày bây giờ tồi thế?

Con bò thiến cúi đầu nói:

- Trong chuyện này họ hàng bò thiến chúng tôi không có lỗi gì cả. Cứ lấy ngay tôi đây thì biết. Tôi đã cố hết sức đem lại ích lợi cho ông chủ. Thịt, sừng, phân, da - tất tật tôi đều hiến cho ông chủ. Tất nhiên, tôi cũng muốn da mình được dày hơn, tốt hơn. Nhưng thời buổi đã thay đổi. Da chúng tôi bây giờ không còn được bền như da của tổ tiên chúng tôi trước đây. Nhưng tôi biết làm gì được, khi người ta cho tôi ăn thóc, đại mạch lẫn một nửa là đất? Còn tay cho rơm họ tống cho chúng tôi thứ cỏ mục, mà lại ít gấp đôi ngày trước. Thức ăn thế nào thì da sẽ như thế thôi.

Con bò thiến buồn bực vì người ta kêu về bộ da của nó như thế đến gặp ông chủ hỏi:

- Tại sao ông không chăm sóc tôi cho tử tế? Ông đã cho ăn ít thức ăn lại trộn cả đất. Thành thử xương tôi yếu, da thì không dày. Rồi bao nhiêu tội người ta đổ lên đầu tôi.

Ông chủ con bò thiến nói:

- Ngài nói đúng nhưng không phải lỗi tại tôi. Ruộng của tôi ít, thành thử không đủ thóc và rơm. Thành ra tôi phải đến mua thức ăn của nhà ông lái buôn Akhmet. Thời buổi đã thay đổi, ngài Bò thiến ạ. Không còn người tử tế nữa. Ông Akhmet bán đất gấp ba mà thức ăn thì lại pha các thứ vớ vẩn. Vì thế tôi không thể chăm sóc ngài đảng hoàng được.

Ông chủ rất buồn nghe những lời kêu ca của bò thiến bèn đến gặp nhà lái buôn Akhmet và hỏi tại sao sông ta bán thức ăn gia súc xấu mà lại đắt thế.

Nhà buôn Akhmet nói:

- Đúng thôi. Nhưng tôi không có lỗi gì trong chuyện này cả. Con người bây giờ hoàn toàn không còn tí lương tâm nào. Trước đây đôi giày con trai tôi đi được cả năm. Bây giờ khá lắm mới đi được hai tháng. Mà giá lại đắt hơn. Quần áo cũng thế. Để lo được đủ cái ăn, cái mặc, giày dép cho gia đình tôi cũng phải làm như họ đã làm với tôi. Nhưng ông hãy tin rằng tôi làm thế không phải do ý muốn... Trong Chuyện này tôi không có lỗi.

Ông nhà buôn Akhmet tức giận đến kêu với người thợ đóng giày. Thợ đóng giày đến kêu với chủ nhà máy da, ông chủ nhà máy da đến kêu với người cung cấp da tươi, người này đến kêu với người chăn nuôi gia súc, người chăn nuôi gia súc kêu với con bò thiến, con bò thiến lại kêu với ông chủ của nó, ông chủ của bò thiến lại kêu với ông nhà buôn Akhmet. Và người nào cũng đều trả lời với người đến kêu:

- Anh nói đúng, nhưng tôi hoàn toàn không có lỗi gì trong chuyện này cả. Thời buổi bây giờ nó thế. Con người chẳng còn chút lương tâm nào hết.

THÁI HÀ dịch

Người ta nói gì tại các đám tang

Thật ngạc nhiên là trên đời này người ta sưu tập không còn thiếu thứ gì, nào tem, nào bướm, nào những bưu thiếp cũ. Người ta sưu tập các loại diều, nhãn bao diêm, vỏ bao thuốc lá, những chiếc khăn giấy có in biểu tượng khách sạn và nhà hàng. Tất cả những cái đó đã trở thành hiện tượng bình thường đến nỗi chẳng còn ai ngạc nhiên về những bộ sưu tập như thế. Chẳng hạn việc sưu tập các loại thìa cà phê, không phổ biến lắm, song số lượng các nhà sưu tập thìa thì lại quá nhiều.

Sự say mê săn lùng tất cả những loại di vật lịch sử nào đó có thể có, nhưng khác nhau về hình dáng và cấu trúc, cũng là một kiểu sưu tập độc đáo.

Bản thân tôi không thuộc loại người này, nhưng tôi quen khá nhiều các nhà sưu tập. Một trong số đó chuyên sưu tập các bình samôva. Nhưng làm sao có thể sưu tập bao đựng các lưỡi dao cạo? Tôi còn quen một nhà sưu tập luôn kiêu hãnh đến mức điên cuồng bộ sưu tập độc nhất vô nhị trên thế giới của ông ta. Tôi lại biết một người mà nếu có thể nói như vậy, chuyên thu thập các đồ dùng nhà ăn - đơn giản là những thứ ông ta xoáy được ở các khách sạn, trong nước cũng như nước ngoài, nơi ông ta có dịp sống. Có thể, cái thú kiểu này thuộc dạng khác, không hoàn toàn bình thường. Ngoài ra, chả lẽ có thể đem khoe bộ sưu tập những đồ ăn cắp... Tôi còn biết một người điên khùng: ông ta chuyên sưu tầm đồ lót phụ nữ, và điều quan trọng đối với ông ta là tất cả phải là đồ dùng rồi. Có thể ông ta là môn đệ của bái vật giáo?

Nếu tin lời của các bác sĩ, các nhà thần kinh và tâm thần học, thì trên đời này không có người nào hoàn toàn khỏe mạnh, mà ai cũng phải bị một thứ bệnh gì đó, thuộc tâm lý hay thần kinh. Vì thế nên người ta xếp tất cả các nhà sưu tập vào loại bệnh nhân tâm thần. Các nhà tâm lý học cũng có cùng quan điểm như vậy, cho nên việc sưu tập là một loại bệnh tâm lý, còn tất cả những người sưu tập là bệnh nhân tâm thần. Ngoài ra các nhà tâm lý học cũng khẳng định rằng thú say mê sưu tập là biểu hiện của những cảm xúc bên trong mà người ta thường gọi là "chạy trốn nỗi cô đơn" hay là "giữ cá tính riêng của mình".

Trong một truyện ngắn của mình Mác Tuên chế nhạo những nhà trọc phú, những chủ nhân các tài sản khổng lồ mà vào thời kỳ đại hưng thịnh của đế quốc Hoa Kỳ bỗng nảy sinh cái thú sưu tập đôi khi đến mức điên rồ. Và trong truyện ngắn nọ kể về sự nhìn xa trông rộng của một người Mỹ giàu có, mà lúc đầu không biết tiêu tiền vào việc gì, sau mới bắt đầu đi sưu tập các tiếng vang. Phải, phải, chính là tiếng vang! Vì thế ông ta bỏ những khoản tiền khổng lồ để mua những quả núi và thung lũng trong đó tiếng vang được phát ra dài nhất và to nhất. Một say mê sưu tập điên khùng như vậy chỉ gặp trong truyện ngắn châm biếm.

Các bạn chắc cũng quen biết nhiều nhà sưu tập, nhưng bây giờ để tôi kể cho các bạn nghe về một người có bộ sưu tập đúng là độc đáo - khó có thể gặp được bộ sưu tập thứ hai nào như thế.

Nhà sưu tập ấy đã có tuổi, trước kia là giáo viên, sau đã về hưu. Tôi không biết chính xác ông ta bao nhiêu tuổi, nhưng tôi nghĩ cũng phải ngoài bảy mươi. So với tuổi ông ta còn khỏe mạnh và sung sức, có lẽ chính vì nhờ có cái thú ấy. Cái thú của ông ta là ở chỗ ông ta thích ghi âm những câu chuyện người ta nói với nhau ở lễ đưa tang. Tất nhiên ông ta ghi trộm để không ai biết. Vậy là ông ta đã thu thập

được hàng trăm, mà có thể hàng nghìn cuộn băng ghi lại tất cả những gì được nói ở lễ đưa tang.

Người chủ của bộ sưu tập cực kỳ hiếm, nhà giáo đã về hưu ấy, sống trong một căn hộ nhỏ ở ngoại ô Stambun. Ngày nào cũng vậy, gần như không bỏ ngày nào, ông đều đi dự một, hai đám tang, y như người đi làm việc, hơn thế còn gặp nhiều khó khăn và mệt mỏi hơn. Ông ta có thái độ cầu kỳ một cách hiếm có đối với công việc này như thể thực hiện một công việc yêu thích nhất. Mỗi sáng khi vừa tỉnh giấc ông ta mở ngay báo ra xem những tin cáo phó, thông báo về một người dân Stambun nào đó vừa mất, và lựa chọn cho mình nơi sẽ đến. Sau đó khoác lên vai máy ghi âm (khá nặng đối với một người có tuổi) và lên đường. Ông ta không quan tâm là ngày hôm đó người ta sẽ chôn cất một chính khách quan trọng, một nhân vật nổi tiếng hay chỉ là một người không tên tuổi. Trong bộ sưu tập của ông ta có đủ các băng ghi tại đám tang trọng thể của các nhân vật danh tiếng, các ngôi sao nổi tiếng, của cả những con người hết sức bình thường không ai biết đến. Và tôi tin rằng bộ sưu tập như thế là bộ sưu tập duy nhất trên thế giới.

Tiếc là tôi chỉ nghe được một số băng: vì thật thú vị biết chừng nào được nghe tất cả những gì người ta nói với nhau tại các đám tang, - nhưng câu chuyện đáng tò mò nhất khiến ta phải suy nghĩ về tính cách con người. Một số câu chuyện nghe rất vui và buồn cười, số khác nghe thấy đau lòng và nhẫn tâm, đôi khi rất buồn, có lúc có nhiều ý nghĩa, có lúc lại hoàn toàn nhảm nhí?...

Tôi quyết định ghi ra đây cho các bạn một trong các cuộn băng mà tôi vớ hủ họa trong đồng băng của nhà sưu tập - vị giáo sư già - công việc có thể nói không dễ dàng và chiếm của tôi khá nhiều thời gian, song cũng đáng bỏ công sức!

Không có gì bất bình thường xảy ra trong thời gian lễ cầu siêu công dân, khi người ta bí mật ghi lại cuộc nói chuyện của những người dự lễ nhà tôi sắp cho các bạn xem dưới đây. Những đám tang tương lai của tôi, của bạn hay của ai đó...

Vậy thì, hãy xem người ta nói gì trong các đám tang.

- Thời với tiết, xấu kinh khủng!... Mưa thôi đất thôi cát.
- Mưa không còn may, đằng này lại rét như cắt thịt nữa chứ!
- Ông bạn đáng kính của chúng ta thật khéo chọn thời tiết để chôn mình.... (có tiếng cười khinh khích).
- Không biết ông trời giận ông ấy các gì? Mà lúc sống ông ấy cũng có làm điều gì ác đâu...
- Thánh Ala biết rõ: ông ấy chủ tâm chọn cái ngày này!... Thật như trêu tức chúng ta, vừa ướt át vừa rét mướt...

(Có nhiều tiếng cười)

- Mà sáng nay trời còn quang đãng thế! Biết trước mưa thế này chả đời nào tôi đi.
- Chúng ta vừa đến nghĩa trang là đổ mưa ngay.
- Phải, không biết ông ta còn chơi xỏ bọn mình gì nữa đây?

(Lại có tiếng cười)

- Bây giờ không quay về được nữa rồi: họ hàng đã nhìn thấy tôi đến.

- May mà ông còn biết mang theo ô.

- Ôi, tôi là bạn lâu năm của ông ấy. Đã bao nhiêu lần ông ấy lừa tôi rồi, nên lúc nào tôi cũng phải đề phòng. Cho dù ông ấy không chết tôi vẫn phải mang theo ô, để phòng xa!...

(Tiếng cười càng to hơn)

- Mà ông ấy làm điều tốt làm quái gì nữa nhỉ? Ông ấy đã không quên chúng ta, chết vào đúng hôm mưa rét thế này... Giá ông ta chết vào hôm bão hay gió tuyết thì chúng ta sẽ ra sao nhỉ?

- Đây không phải là ông ấy nghĩ về chúng ta, mà nghĩ về bản thân mình trước. Nếu ông ấy chết vào hôm bão tuyết thì chắc chẳng có ai đưa đám... Tôi thì nhất định tôi không đi.

- Nhưng việc ông có đi hay không thì với người chết có gì khác nhau?

- Đừng nói thế, còn gia đình ông ta.

- Ông nói phải lắm. Sáng nay lúc thức dậy tôi thấy người mõi như dầm. Đám tang nào đây? Giá như đám tang của chính tôi chưa chắc tôi đã đi... (Có tiếng cười hô hô) nhưng chả lẽ không đi? Không thể được? Vì đúng là còn gia đình người đó... Sau này người ta lại bảo: "Bạn thân mà không đi đưa tang".

- Người ta nói thế là đúng...

- Đáng tiếc là tất cả đều đúng... Không phải vì người chết, mà vì gia đình anh ta...

- Anh cứ nhìn anh con rể ông ta mà xem, cặp mắt cứ như hai cái đèn pha, quét vào đám đông? Để xem ai đến, ai không đến.

- Nói gì con rể! Anh cứ nhìn bà vợ góa ông ta: Cầm khăn làm như lau nước mắt, nhưng thực ra là soi nhìn các hàng chữ trên vòng hoa để xem của ai gửi đến.

- Vào giây phút như vậy mà còn có thể nghĩ đến chuyện đó được? Thật không hiểu nổi?

- Dù sao tôi cũng đã đến nói lời chia buồn với bà vợ và con cháu ông ta. Sau khi khăn xong tôi có thể chuồn khỏi đây một cách thanh thản.

- Lạy trời, chỉ mong sao đừng cảm lạnh...

- Tôi cũng thế, có lẽ ở nhà thờ ra tôi phải chuồn về nhà ngay.

*

*

*

- Cậu cứ xem thánh Ala sắp đặt có lạ không: tôi và người quá cố mười năm không chơi với nhau, vậy mà bây giờ tôi đi đưa đám anh ta, ai có thể nghĩ như vậy được.

- Phải, thế vì sao các anh không chơi với nhau nữa?

- Anh thừa biết anh ta là con người như thế nào rồi còn gì?

- Phải, thậm chí còn biết rõ là đẳng khác.

- Quan hệ giữa chúng tôi không thể gọi là bạn bè được. Không, chúng tôi không cãi nhau, nhưng không còn gặp nhau thường xuyên như trước nữa, mà nếu có gặp nhau ở đâu cũng chỉ khẽ gật đầu chào thôi...

- Cầu thánh Ala phù hộ cho anh!

- Mong cho chúng ta gặp điều tốt đẹp...

- Rồi anh ta sẽ còn lại với những gì anh ta gây ra.

- Thôi mặc!... Tôi biết anh ta làm nhiều điều xấu, nhưng tôi vẫn quyết định đưa tang anh ta, thực hiện nghĩa vụ cuối cùng của mình. Thế là tôi bỏ hết mọi việc đến đây.

- Thánh Ala phù hộ cho anh.

- Và cho chúng ta được nói lời cuối.

- Tất cả chúng ta đều thế, không phải đến đây vì anh ta, mà vì thánh Ala...

- Nói gì thì nói, anh ta đâu còn nhìn thấy chúng ta đến hay không...

- Nhưng thánh Ala thấy!...

- Và chúng ta thực hiện nghĩa vụ con người cuối cùng của mình.

*

* *

- Bà bạn này, bà đã xem cái phim đang xôn xao ấy chưa?

- Xem rồi, chả hiểu nó muốn nói gì!

- Thế à? Thế mà báo chí tâng bốc đến tận trời!

- Nhưng tôi lại thích?

- Chiếu liền ba tuần rồi đấy, cùng một lúc ở bốn rạp.

- Hình như phim Ý thì phải?

- Không phim Mỹ. Chỉ có điều là người Mỹ quay phim ở Ý.
- Tôi đang định hôm nay đi xem đây. Nhưng đã đến đây rồi tôi nghĩ nên ghé vào đám tang một tí. Từ giờ đến xuất buổi trưa hãy còn thời gian, nên tôi nghĩ ghé qua đây để giết thời gian luôn.
- Hay quá! Tôi cũng đang định đi xem phim này. Vậy chúng ta cùng đi nhé. May sao tôi với chị lại gặp nhau ở đây.
- Chị đi ô tô phỏng? Nếu vậy cho tôi đi cùng với. Chờ tôi một phút, tôi đến chia buồn với bà vợ ông ta rồi quay lại ngay. Rồi chúng ta cùng đi...
- *
- * *
- Theo tôi, tờ "Milliet" đúng trong vấn đề này!
- Nghĩa là anh hoàn toàn đứng về phía họ. Thế anh đọc bài báo của Métin chưa?
- Thôi, vứt đi, những tay ấy toàn là bồi bút cả...
- Xin lỗi, nhưng tôi không thể chia xẻ quan điểm của anh được.
- Hoàn toàn không sao. anh không bắt buộc phải nghĩ giống tôi, cũng như tôi không bắt buộc phải nghĩ giống anh. anh có nhớ Vecte từng nói: "Tôi không bao giờ đồng ý với quan điểm của anh, nhưng tôi sẵn sàng nghe..."
- Đây không phải là Vecte, mà Vonte nói...
- Vecte hay Vonte thì có gì khác nhau...
- Xin thưa với anh, Vecte là tác phẩm của Got...
- Thôi đủ rồi. À này, quan tài của ông bạn chúng ta đâu nhỉ?
- Cái thứ hai từ bên phải.
- Đạo này sao lắm người chết thế....
- Phải, đúng là lạ!
- Cái gì lạ?
- Hôm qua còn sống, hôm nay đã chết rồi...
- Thế thì có gì là! Chẳng lẽ hôm qua chết rồi, hôm nay bỗng nhiên sống lại hay sao?

(Cười hô hô)

- Ô không, chẳng qua tôi nói thế thôi...

*

* *

- Anh có thấy ai đem những vòng hoa kia đến không?

- Hai vòng hoa của ngân hàng.

- Tại sao tự nhiên ngân hàng lại gửi vòng hoa đến nhỉ?

- Không biết. Có thể anh ta là khách hàng của họ.

- Nếu mỗi khách hàng chết đều gửi vòng hoa thì ngân hàng phá sản à?

- Tôi làm sao biết được. Có thể anh ta là một trong những người góp cổ phần.

(Có tiếng cười nhạo báng)

- Vòng hoa chồng chất lên nhau, không thể đọc được chữ trên các dải băng.

- Anh đã xem các tin cáo phó chưa? Đăng một lúc trên bốn tờ báo.

- Tôi chỉ đọc hai tờ thôi, mỗi tờ ba cáo phó riêng biệt. Theo tôi thế thì hơi quá.

- Rồi anh sẽ thấy đến lúc chia gia tài mới sinh lắm chuyện.

- Có lẽ bà vợ phải là người được nhiều nhất?

Vợ mới.

- Chà, mẹ ta mới may làm sao.

- Có gì mà may? Bà vợ trước mới là người may! Vì bà ta phải chịu đựng cha này hơn hai mươi năm rồi.

(Có tiếng cười khinh khích)

*

* *

- Tất nhiên, ở đây không đúng chỗ... Nhưng người ta còn nói thế nào nhỉ, tôi cũng chẳng biết...

- Có chuyện gì vậy?

- Anh biết không, anh ta còn nợ tôi một khoản. Đúng lúc vài hôm nữa anh ta định trả tôi...

- Thế thì phải đòi những người thừa kế.

- Thế anh có giấy biên nhận không?

- Không, chỉ ghi nhận miệng thôi...

- Thế thì anh "toi" rồi...

(Nhiều tiếng cười)

- Thế anh có biết ông ấy "tịch" vì cái gì không?

Hình như bị bội thực trong một bữa tiệc.

(Cười hình hích)

*

* *

- Cầu thánh Ala, ông bạn quá cố của chúng ta là một người hết sức vui tính.

- Không biết mức độ ...

- Chính thế... Còn nữa... Khó nói quá nhỉ...

- Nói đi, nói đi.

- Ông ta thích đơm đặt.

- Khi nói sau lưng thì không phải là đơm đặt nữa...

- Phải, trên mảnh đất nghèo khó của chúng ta còn có gì mà không phải giấu giếm.

- Với mọi người ông ta tốt bụng lắm, chỉ có điểm yếu là háo sắc. Ôi, các bà các cô cùng cơ quan với ông ta cô nào cũng bị hết. Các vị có nhớ cò một bà phốp pháp không? Ông chồng bà ta đuổi ông này chạy khắp phòng đến khi ông ta phải trốn chọt trong cái tủ tài liệu ngoài cánh tủ có đề chữ: "Xảy ra hỏa hoạn phải cứu cái tủ này trước tiên" Thế mới thoát đấy.

(Đồng thanh cười hô hô)

- Uđơcuyrruy meptakuym bil kheir!...

- Nghĩa là gì?

- Không nên nói xấu về người đã chết.

- Nhưng chúng tôi có nói gì xấu đâu...

- Lúc còn sống mà nói thì bảo là đơm đặt, chết rồi nói lại bảo có tội. Thế thì nói vào lúc nào đây?

(Nghe thấy tiếng cười khinh khích)

*

* *

- Chỉ thánh Ala mới biết ở cơ quan ông ta hành hạ tôi thế nào. Và bây giờ cho đáng đời... Tự nhiên lăn đùng ra chết...

- Đi đưa đám là một việc nghĩa...

- Thì chúng ta đang làm việc nghĩa đây. Cái chính là thậm chí không chỉ đến đưa, mà còn khiêng quan tài...

- Nếu người ta cho phép tôi sẽ khiêng, khiêng ra tận mộ. Và không phải vì tư lợi gì mà đó là việc nghĩa.

- Còn muốn làm việc nghĩa hơn nữa thì phải xúc vài xẻng đất đổ xuống huyết.

- Tôi sẽ xúc! Cuộc sống là thế đấy: có ai ngờ được đến ngày con người này phải nằm trong quan tài rồi ở trên người ta xúc đất đổ vào! Ôi, thánh Ala!

*

* *

- Cái gì? Họ sẽ thắng cử á? Đừng hòng!

- Có anh đừng hòng thì có!

- Này, thôi dẹp tranh cãi chính trị ở chỗ đám tang đi. Đây không phải chỗ.

- Cô nào là con gái họ nhỉ?

Cái cô mặc áo măng tô có cổ lông kia kìa!

- A ha, xinh ra phết. Thế cô ta góa chồng à?

- Vừa li dị thằng thứ hai.

- Thế cơ à?

- Thì sao?

- Không sao... Tôi chỉ nói thế thôi.

- Đạo này trời chóng tối thật.
- Nghĩa là thế này: Ở đây về chúng ta sẽ đi thẳng đến cái quán ngoài trời ấy làm một, hai li gì đó. Để tưởng nhớ người đã khuất...
- Ôi, cái thằng cha bịp bợm! Mà cũng có chuyện nhớ đến hắn được. Một lần tôi đến nhà hắn chơi, nhưng hắn không có nhà. Vợ hắn bảo tôi ngồi đợi, hắn sắp về. Tóm lại là đến gần tối ông bạn chúng ta mới về, người say mềm. Tôi ngồi trong nhà hắn mà hắn không nhìn thấy. Vợ hắn xấu hổ vào hắn: "Quý tha ma bắt anh đi đâu đấy hử?" - Còn hắn thì kể với vợ là hắn đến nhà tôi và tôi ép hắn uống vài li, hắn đành phải uống vì không muốn làm tôi giận... (Mọi người cười rộ). Thề là tôi phì cười, suýt ngã lăn ra.
- À, ông anh cũng ở đây đấy à? Rất mừng được gặp anh. Xin cho phép tôi ôm hôn, ông bạn quý!
- Ôi, thật hạnh phúc được gặp anh!
- Lần cuối cùng chúng ta gặp nhau là ở đâu nhỉ?
- Nếu tôi nhớ không nhầm thì cũng là ở một đám tang.
- À phải, đúng là chỉ có ở đám tang chúng ta mới gặp nhau. Nếu bạn bè, người thân không ai chết thì tôi và anh chắc chẳng còn gặp nhau nữa.
- Lúc đầu tôi đã không muốn đi dự đám tang. May quá lại đi và được gặp anh...
- Ấy chết, anh bạn, đám tang sao không đi được?! Chúng ta có bao nhiêu bạn được gặp nhau ở đây. Anh cứ thử không đi xem, xấu hổ lắm.
- Người phụ nữ đáng thương!
- Ai?
- Vợ ông ta.
- Vợ nào, vợ trước hay vợ bây giờ?
- Thừa với anh là vợ mới đang sống thoải mái!
- Trên đời này toàn lừa dối giả tạo.
- Sống ít, sống nhiều cuối cùng đều toi cả!
- Anh cứ nói mãi hai từ "Iasa" làm tôi bỗng nhớ đến tay Iasa, không biết bây giờ hắn làm gì?
- Iasa nào?
- Cái tay hay chơi bài với người quá cố này ấy, sau đó hai người cãi nhau to.

- Hẳn không phải tên là Iasa.

- Thế tên là gì?

- Tuagut.

- Tên gì chả được. Nói chung tớ chỉ nhìn thấy hẳn có một lần. Cái chính là cậu hiểu tớ muốn nói về ai... (Cười hô hô).

*

* *

Cuộn băng đến đây là hết. Bây giờ các bạn đã biết người ta thường nói gì ở các đám tang.

Một lần tôi hỏi ông già, tại sao ông lại nảy ra ý định làm bộ sưu tập như vậy. Qua những lần đi dự các đám tang ông hãy đề ý xem người ta thường nói chuyện gì và bỗng nảy ý nghĩ ghi lại những câu nói chuyện đó. Rồi khi về hưu nhiều thời gian rồi thế là ông bắt đầu thực hiện ý định của mình.

- Thế ông có nghĩ rằng, - tôi hỏi ông ta, - những câu chuyện ghi vào băng ấy có thể biến thành những cuốn sách và sẽ trở thành cuốn sách hấp dẫn không?

- Không, - ông nói, - tôi cương quyết phản đối chuyện đó. Và trước khi chết tôi sẽ huỷ tất cả.

- Tại sao?

- Vì bất kỳ người nào biết những câu chuyện như thế khi chết sẽ không muốn tổ chức đám tang nữa. Nếu chúng ta sống ở đất nước giàu có thì các công ty dịch vụ và bán đồ tang lễ sẽ sẵn sàng bỏ ra một số tiền lớn để ngăn không cho cuốn sách được in. Nếu còn đủ sức tôi sẽ tự tay đốt những cuốn băng này.

- Nếu vậy ông bỏ ra bao nhiêu công sức để bí mật ghi lại những cuộc trò chuyện như vậy để làm gì? Nó có ích gì cho ông?

- Ích lợi chỉ cho mình tôi! Tôi cứ nghe đi nghe lại chúng và nghĩ cách làm thế nào để người ta chôn tôi mà không có bất cứ nghi lễ nào. Tôi luôn luôn nghĩ tới chuyện để không một ai, ngoài tôi, biết được mộ tôi ở đâu. Tôi sẽ tự mình đi tới mộ, tự tay đào huyệt chôn mình rồi chui vào đấy nằm trút hơi thở cuối cùng. Đó là mơ ước thiêng liêng của tôi. Cái chết đẹp nhất là chết không mang lại cho ai chút lo lắng, phiền muộn hay trách nhiệm gì, chết một cách lặng lẽ, bí mật, không nghi lễ cầu nguyện gì cả.

Thú thực là tôi vẫn không hiểu được ý nghĩa các công việc của ông. Giả như đem in nó thành sách thì còn có ý nghĩa. Tôi nói thẳng với ông như vậy.

- Nhưng đối với tôi nó vừa có ích lợi, vừa có ý nghĩa và hứng thú.

- Nhưng, ở điểm nào?

- Cái chân lý mà tôi biết rõ, và tôi cho rằng mọi người cũng biết, - chính nó dạy tôi nhiều điều.

- Chân lý nào?

- Con người ta chết trong cô đơn.

*

* *

Đã lâu tôi không gặp ông giáo già và đột nhiên vừa rồi trên các trang một tờ báo phổ biến của chúng ta tôi nhìn thấy ảnh ông. Tấm ảnh đăng ở một cột riêng, dưới đó có mấy dòng chữ:

"Thông báo tìm người nhà. Một ông giáo già.... bỏ nhà đi từ mười hôm nay không thấy về!"

THÁI HÀ dịch

Nhân công rẻ mạt

Sáng sớm. Ông chủ một nhà máy lớn đang ngồi trong phòng làm việc uống cà phê. Bỗng cửa mở rầm một tiếng, một người quần áo lôi thôi lếch thếch lao vào phòng.

Trong tay vò nát cái mũ cát kết, cử chỉ thường thấy của những người thất nghiệp muốn đi xin việc làm, anh ta nói với ông chủ nhà máy:

- Thưa ông, tôi muốn tìm việc làm!

Không ngẩng đầu lên, ông chủ chỉ khẽ liếc nhìn anh ta.

- Biết làm gì?

- Tôi đã tốt nghiệp trường học nghề, thợ nguội bậc một.

- Chúng tôi cần thợ tiện.

- Tôi đã năm năm làm thợ tiện cho một nhà máy ở Đức. Tôi có giấy chứng nhận.

Ông chủ bắt đầu quan tâm hơn.

Nhưng ở đây vẫn cần người chế tạo khuôn hơn.

- Tôi là người chế tạo khuôn hạng nhất.

Ông chủ liếm môi một cách ngon lành.

- Giá anh biết làm thêm nghề mộc thì tốt!

- Tôi đã có đúng bốn năm làm nghề mộc.

"Đúng là một người lý tưởng cho nhà máy. - Ông chủ bắt đầu mừng. - Nhưng thế nào hấn cũng đòi lương thật cao cho mà xem!"

- Tốt lắm, anh bạn, nhưng chúng tôi không cần công nhân nữa.

- Tôi xin làm bất cứ việc gì cũng được.

- Thôi được, tôi sẽ nhận anh, nhưng hãy nhớ: tôi chỉ nói một câu thôi và sẽ không trả thêm một xu nào đâu. Vì thực ra nhận anh vào cũng thừa.

- Cảm ơn ông chủ. Tôi sẽ không đòi thêm một xu. Ông chủ trả bao nhiêu tôi cảm ơn bấy nhiêu.

- Thợ bậc nhất ở đây chúng tôi trả năm lia một ngày. Còn anh, vì là lao động thừa, chúng tôi trả... hai

lia...

- Cũng đành thôi, tôi đồng ý!

Được khích lệ bởi thắng lợi, ông chủ làm bộ mặt đe dọa:

- Còn điều này nữa: ngày làm việc của chúng tôi không bình thường. Phải nói trước kéo sau này anh lại kêu ca! Một ngày làm tối thiểu mười một tiếng!

- Mười bốn tiếng cũng được, thưa ông chủ!

Ông chủ không tin ở tai mình nữa.

- Hãy chú ý lắng nghe đây, kéo lại bảo nghe không rõ. Chỗ làm việc rất chật chội, tối tăm.

- Miễn là có chỗ làm thôi ạ!

- À, phải, suýt quên. Tiền không được nhận trước. Phải làm thử một tháng để xem tay nghề, nếu thấy được bấy giờ mới bắt đầu trả lương cho anh hai lia một ngày.

- Tùy ông chủ.

- Lại còn điều này nữa. Hai mươi phần trăm tiền lương phải trả cho tiền hao mòn và bảo dưỡng máy móc.

- Thưa ông chủ, điều đó là đương nhiên ạ!

- Còn nữa....

- Tôi nghe đây ạ!

- Tôi tin tưởng giao cho anh, một người lạ, những kỹ thuật tiên tiến.

- Ông chủ có thể tin tưởng.

- Nhưng phải có sự đảm bảo cho chuyện đó. Anh phải đóng một nghìn lia tiền bảo hiểm.

- Tôi xin thề, tôi sẽ đóng, thưa ông chủ! Bỏ tôi có để lại cho tôi một túp nhà. Tôi sẽ thế chấp nó cho ông chủ.

- Vậy hãy đi vào xưởng và bắt tay làm ngay đi!

Một phút sau khi vị khách đi ra thì có hai viên cảnh sát chạy vào, thở hỏn hà hỏn hển.

- Thưa ngài, vừa có một thằng điên chạy vào đây. Hắn đã trốn khỏi nhà thương điên, chúng tôi đang đi tìm hắn!

THÁI HÀ dịch

Mẹ của ba thiên thần nhỏ

Ông già khó nhọc lê từng bước chân. Trong đầu ông quay cuồng bao nhiêu ý nghĩ. Nào là:

"Khó nhất là quãng đi được chính cái gánh nặng thân thể mình..."

"Những chiếc ô tô này phóng như điên..."

"Lạ thật, trọng lượng càng nhẹ bao nhiêu thì chân bước lại càng khó nhọc bấy nhiêu..."

"Những chiếc ô tô đủ kiểu, đủ màu sắc kia mới sang trọng làm sao?..."

"Không biết mình cân được bao nhiêu kilô nhỉ? Bốn mươi kilô không? Ồ không? Cùng lắm chỉ ba mươi nhăm thôi!..."

Nghĩ đến đây ông bắt đầu ho. Sau đó ông thở dài:

"Ai mà ngờ được cuộc sống của mình đến nước này... ước gì trong túi có lấy vài xu nhỉ - mình sẽ mua luôn hai cái bánh vòng... Và một cốc trà nóng..."

Những chiếc ô tô vẫn phóng như điên.

Bỗng xuất hiện một chiếc màu xanh bóng nhoáng. Ngồi sau tay lái là một phụ nữ đẹp như nàng thơ! Tóc bà ta tung bay. Chiếc ô tô hơi giảm tốc độ. Ông già cảm thấy như người phụ nữ đang nhìn mình.

Người gầy còm, má hóp, ông già nhếch môi cười khẩy:

- "Mình chỉ còn thiếu nước là được giải trí vui vẻ".

Chiếc ô tô bóng nhoáng dừng lại ở phía trước. Khi ông già đi tới, người phụ nữ thò đầu ra ngoài. Không, ông không nhầm: quả thực người phụ nữ này đang nhìn ông.

Chiếc xe màu xanh lại phóng lên phía trước và lại dừng lại. Người phụ nữ vẫn không rời mắt khỏi ông già. Có thể bà ta nhận nhầm ông với người khác? Hay bà ta thương hại ông? "Hay là bà ấy thích mình?" - lão già nghĩ với sự mỉa mai buồn bã.

Chiếc xe màu xanh cứ chốc chốc lại phóng đi một đoạn rồi lại dừng lại. Ông già bước sang bên kia hè đường bên phải. Người đàn bà vẫn tiếp tục nhìn theo ông từ cửa bên kia ô tô. "Mà hồi trẻ mình cũng đẹp trai lắm" - ông già lại nghĩ.

Rồi ông đi sang hè bên trái. Chiếc ô tô đỗ ngay cạnh ông và người phụ nữ trong ô kêu lên:

- Mở cửa xe ra, leo lên đây!

Ông già lúng túng. Nhưng khuôn mặt tươi cười của người phụ nữ làm ông cam đảm hơn, và ông bước

vào ô tô. Chiếc xe nổ máy. Người phụ nữ im lặng. Ông già cũng im lặng. Chiếc xe phóng đến gần một ngôi nhà to sang trọng. Ra đón họ ở cổng là một chị người làm, chị ta liếc nhìn ông già với vẻ ngạc nhiên.

Họ đi vào một căn phòng trang trí lộng lẫy. Người phụ nữ ra lệnh cho ông già.

- Cởi quần áo ra!

- Thưa bà, bà cho phép tôi tắm rửa qua một chút chứ ạ!

- Người ta đã bảo cởi quần áo ra!

Có lẽ người phụ nữ đã thèm muốn quá nên mới vội thế. Ông già hấp tấp cởi chiếc áo sơ mi bản thủ ra.

- Cởi cả quần nữa!

Bây giờ thì ông không còn nghi ngờ gì nữa. Quên cả đói và mệt, cặp mắt ông ta hau háu nhìn đôi mông nở và bộ ngực đầy đặn của người phụ nữ. "Sao lại không nhỉ. - ông già nghĩ. - Mình là sở thích oái ăm của bà ấy. Trái tim mạch bảo và bà ấy đã lựa chọn mình!"

"Trời ơi, xin người đừng làm con phải xấu hổ?" - Với lời cầu xin ấy ông già cởi nốt quần và tiến lại người phụ nữ.

- Cởi nốt quần lót ra? - Người phụ nữ ra lệnh. Rồi bà ta ấn nút chuông. Một chị người làm bước vào, người cũng nở nang hấp dẫn như bà chủ.

Ông già giật mình. "Chết, thế này thì quá lắm! - Ông nghĩ. - ở tuổi mình làm sao một lúc với hai người được."

Bà chủ bảo cô người hầu:

- Vào nói với cô bảo mẫu dẫn mấy đứa trẻ ra đây?

Cô người làm đi ra. Ông già đứng trần truồng. Toàn thân run cầm cập. Phần vì đói, phần vì hồi hộp. Một lần ông nghe nói có một người phụ nữ trẻ đẹp vì muốn trả thù chồng phản bội đã cho gọi người đàn ông đầu tiên gặp ngoài đường vào nhà. "Chắc hẳn bà ta muốn sử dụng mình làm vũ khí trả thù chồng." - Ông già nghĩ. Việc ấy thì mình làm được. Cô bảo mẫu, người giúp việc và ba đứa trẻ bước vào. Đứa lớn lên mười tuổi, đứa nhỏ nhất chừng sáu tuổi - hai con gái và một con trai. Ba vị thiên thần nhỏ! "Mẹ kiếp, trước mặt cô bảo mẫu và người làm thì còn được, - ông già nghĩ - nhưng lại trước mặt trẻ con..."

Đôi chân ông già như hai ống sậy, tay như que củi, cổ như cọng rơm. Ngay từ xa cũng có thể đếm được những cái xương sườn. Không phải là người, mà là bộ xương bọc lớp da vàng bản...

Bà chủ quay hỏi cô bảo mẫu:

- Hôm nay Aixen có chịu ăn không?

- Ăn ít lắm ạ. Không uống ca cao. - Cô bảo mẫu đáp.

- Còn Hekssen?

- Cô ấy hoàn toàn không ăn tí nào.

- Còn Altan?

- Cậu ấy chỉ ăn một miếng sôcôla nhỏ.

Người phụ nữ đẹp quay sang mấy đứa trẻ và chỉ vào ông già gầy còm bần thủ.

- Các con nhìn thấy người này chưa? Lão đã trở thành một bộ xương khô. Nếu các con không chịu ăn cũng sẽ biến thành như thế.

Ba vị thiên thần nhỏ sợ hãi nép chặt vào bên cặp đùi nở nang của bà mẹ. Người phụ nữ đẹp như thơ ra lệnh cho ông già ốm đói:

- Bây giờ hãy mặc quần áo và ra khỏi đây ngay!

THÁI HÀ dịch

Có nhận tội hay không?

Nếu có kẻ nào giải phóng được loài người thoát khỏi tai họa khủng khiếp - cái tai họa mang tên là "Giấc mơ" - thì công ơn của kẻ đó đối với nền văn minh thế giới thật không sao kể xiết. Thế nhưng cuộc đời con người là cái gì mới được chứ? Trọn một phần ba đời người trôi đi trong giấc ngủ. Về phần tôi, thú thật, tôi không có thì giờ để ngủ, nhưng đôi khi tôi cũng không thể thoát ra ngoài thứ dịch hạch này. Chỉ vừa chợp mắt đi là lập tức thấy mình rơi vào một cảnh huống nào đó.

Cũng na ná như vậy, một lần tôi cứ đau đầu với những suy tư triết lý về cái độc hại của giấc mơ, thì bỗng nhiên tôi đã thấy mình hiện diện trong một căn phòng kỳ lạ. Ngay trước mặt tôi, giữa một lò lửa, ngồi trong chiếc ghế bành rùng rục cháy là quý sa tăng đạo phủ Zêbani. Hấn hỏi:

- Mày làm nghề gì?

Câu hỏi thật khó.

- Tôi cứ ngồi hết nhà tù này đến nhà tù khác. Lúc nào không bị tù thì tôi viết chút ít.

- Mày viết cái gì?

- Chuyện vặt vãnh cuộc đời. Chuyện ba bị nơi tử quán. Chuyện ông này bà nọ.

- Thôi được. Kết tội: theo đúng khẩu cung thì bị cáo viết chuyện "ba bị" và chuyện "tử quán".

- Nhưng tôi chưa viết, tôi mới định thôi...

- Điều ấy không làm thay đổi gì cả. Viết rồi, hay mới định viết, đối với chúng tao là một. Mày có ý định là thế chứ gì?

- Có thì cũng là có. Nhưng quả tình đó là những chuyện vớ vẩn, chuyện ba bị nơi tử quán ấy mà.

- Bản quan đã rõ hết. Ba bị là những cái bị, tức là những cái dùng để chuyên chở hàng hóa cho ngành thương mại quốc gia, mà ngành thương mại quốc gia thì gắn liền với bộ thương mại, mà bộ thương mại thì lại là đại diện của Chính phủ, tao nói đúng không?

- Đúng ạ!

- Thế nghĩa là máy thóa mạ Chính phủ.

- Ông nói thế thì đúng là tôi thóa mạ rồi còn gì.

- Tội này của mày là năm năm tù. Bây giờ chúng ta nói chuyện tử quán.

- Xin vâng...

- Tầu quán là gì? Đó là nơi mà rượu đổ thành sông. Mà ở nước ta thì còn có cái gì đổ thành sông nữa? Chỉ còn có trong nghị viện. Và chỉ có trong các bài diễn văn. Mà ai là người đọc diễn văn? Đó là các nghị sĩ. Mà các nghị sĩ là người như thế nào? Đó là các đại diện của chính quyền cả nước. Suy ra, bị cáo đang làm mất uy tín chính quyền!... Mày có nhận tội không?

- Ông nói thế thì đúng là tôi làm mất uy tín rồi còn gì.

- Thôi được, kết tội: Bị cáo đã thật lòng thú tội. Thêm năm năm nữa. Tổng cộng mười năm. Thế nhé, mười năm, nhớ kỹ lấy. Bây giờ chuyển sang các tội khác. Bị cáo nói rằng viết về ông này bà nọ. "Ông này" là ai? Tất nhiên, đó là một công dân Thổ Nhĩ Kỳ bình thường của chúng ta. Nghĩa là bị cáo đã thóa mạ cả quốc gia chúng ta. Mày có nhận tội hay không?

- Vậy ra tôi đã thóa mạ.

- Tội ấy cũng năm năm, tổng cộng mười lăm năm. Tính đi! Mày còn viết gì nữa?

- Tôi không viết!

- Mày có viết, có viết, nói thật xem nào.

- Tôi có viết thư...

- Khởi nói thêm. Kết tội: bị cáo đã thông tin cho một số người bằng văn bản, Mày có nhận tội không?

- Một số người...

- Thêm năm năm nữa, tổng cộng hai mươi.

- Thế bao nhiêu thì mới là đủ?

- Kết tội: hỏi như thế có nghĩa là thóa mạ nhà thi hành công vụ. Mày có nhận không?

Tôi im lặng, không biết nói gì.

- Nói đi, mày có nhận không?

- Tội không nhận!

- Mày phải nhận?

- Tôi xin nhận vậy.

Các quan tòa xỏ ra những tràng âm thanh kêu sù sù.

- Có thể chứ, nhưng sa-sa, su-su.

- Hơn nữa, su-sa, sô-sê, tổng cộng si-si...

- Kết thúc: Si-si!

- Tòa nhất trí quyết định như sau. "Tội của bị cáo được chứng minh, tuy nhiên, do chỗ tội lỗi mới ở mức độ dự định, nghĩa là vì còn thiếu tính toàn vẹn của tội lỗi nên hình phạt được giảm xuống hai ngày rưỡi. Bị cáo bị kết án không phải hai mươi năm, mà là mười chín năm ba trăm sáu mươi hai ngày rưỡi tù giam và thêm mười năm lưu đầy ở ngoại ô địa ngục.

Trong trường hợp nếu cuộc đời bị cáo phải chấm dứt trước khi hết hạn tù, thì hình phạt sẽ phải chuyển sang những người nối dõi. Nếu hết hạn tù mà bị cáo chưa tỉnh ngộ thì phải đem ra xử giảo trên cầu dẫn tới thiên đường".

Đến khi bọn ngục thần hành hạ ấy túm lấy tôi thì tôi tỉnh giấc, mồ hôi đầm đìa. Thật là may mắn vì người ta giải mã các giấc mơ theo chiều ngược lại!

Nhớ mua chun quần đay nhé

Buổi sáng tôi chuẩn bị đi làm. Thế mà câu chuyện bắt đầu:

- Đã suốt ba ngày người ta bảo anh, thế mà anh vẫn cứ quên. Ở nhà không còn một mẫu phó mát nào cả!

Suốt ba ngày mọi người bảo tôi! Thế nhưng mà tiền ở đâu?

- Thế nào, anh mua phó mát chưa? - Buổi chiều mọi người hỏi.

Như một diễn viên bi kịch, tôi đưa tay vỗ bôm bốp lên trán và kêu lên:

- Đào ơi! Quên tịt đi mất chứ lị!

Tôi đã cố ý làm thế. Buổi sáng người ta lại yêu cầu tôi một việc gì đó. Tôi trả lời: được, rồi, tôi sẽ mua, chiều về - lại đúng cái tiết mục ấy: - "Đào ơi! Quên tịt đi mất chứ lị!"

Nhưng bố tôi đã biết tồng tồng tong cái mẹo vặt ấy. Lần thứ ba nghe câu hỏi truyền thống: phó mát đâu rồi? Tôi vừa định đưa tay lên trán, thì bố tôi đã thay tôi cất giọng đào ôi!", rồi ông quay nhìn mọi người trong nhà mà giải thích một cách hóm hỉnh:

- Nó quên tịt đi mất rồi còn đâu!

Từ ngày đó tôi không được quyền quên bất cứ chuyện gì. Sáng hôm sau tôi đang cạo râu thì có người bảo:

- Đừng quên mua phó mát đay nhé!

- Được rồi.

Lúc tôi đi giày, lại có tiếng gọi:

- Xà phòng hết rồi đay, nhớ mua nhé!

- Xong ngay!

Đang xuống cầu thang tôi lại nghe thấy:

- Đường ăn hết rồi, nhớ nghe!

- Được, được!

Tôi nắm quả đấm cửa lỏi ra, từ trên gác vọng xuống tiếng kêu thất thanh:

- Có nghe thấy không đấy! Cà phê, cà phê!

- Cà phê làm sao?

- Hết rồi, mua đi!

- Nhất trí!

Tôi đóng cửa, thở phào, nhưng vừa đặt chân xuống vỉa hè đã thấy tiếng gõ ở cửa sổ.

- Còn gì nữa?

- Đi đâu mà vội vàng thế? Lúc về nhớ mua một ít bát đĩa. Mua thêm cả dầu ô liu.

- Sẽ mua, sẽ mua...a...a!

Tôi rào cẳng được vài bước thì lại thấy có tiếng hồi hả ở cửa sổ:

- Này, không còn hột gạo nào đâu! Chiều mua về đấy!

- Đâu sẽ có đó!

Những cuộc tiễn đưa sáng nào cũng vậy.

Nhưng, thế vẫn chưa đủ. Từ các ô cửa lớn, cửa nhỏ mở toang đuổi theo tôi suốt dọc đường phố là đủ thập loại giọng nói: hách dịch có, lo âu có, trầm trầm có, vang vang có, dịu dàng có mà khàn khàn cũng có: chà chà!

Ồi chao, những giọng người chết tiệt này! Tất cả các khu nhà lân cận cứ như bị nẩy dựng yên, mọi người nhảy hết ra đường, ngó hết ra cửa sổ.

- Có chuyện gì thế nhỉ?

- Nhớ mua chun quần đây nhé; loại tôn tốt vào! Đừng có mà quên!

- Bóng đèn tuyết năm ống!

- Bác đèn dầu hỏa!

Tôi cắm đầu cắm cổ chạy giống như anh phu khuân vác ngoài đường trông thấy nhà chức trách nhưng chưa kịp rẽ ngang thì đã thấy một chú bé đuổi kịp:

Bà thím sai cháu nhắn....

- Nhắn gì?

- Bảo rằng không còn củ hành nào:

- Cháu về bảo bà ấy kiểm tra lại xem còn những gì. Những thứ khác chú sẽ mang về.

Buổi sáng tôi đi làm là như thế đấy. Các bạn đã thấy đầu óc tôi bẽ bộn những gì chưa? Cho đến tận chiều trong hộp sọ tôi vẫn cứ chấp chờn những phở mát, dầu ăn, hành tỏi, chun quần...

Buổi sáng hôm nay đến văn phòng, cũng như mọi khi đầu óc tôi đầy các thứ phải mua, toàn là những đồ ăn và tạp phẩm.

Tôi có nhiệm vụ phải giải quyết những công văn khẩn nằm trên bàn tôi từ chiều hôm qua. Tôi làm một lúc xong và gửi đi các nơi.

Một lúc sau thì ông giám đốc bước vào. Mặt ông đầm đìa mồ hôi, hai cánh mũi phập phồng. Ông chìa vào mặt tôi mấy tờ giấy: - cái gì đây?

- Công văn ạ...

- Đọc đi!

Tôi cầm lấy mấy tờ giấy, liếc mắt xem.

- Đọc to lên!

Tất cả mọi người trong phòng, các cô đánh máy, thư ký, tất cả những viên chức đến đây công tác đều đồng tai nghe. Tôi bắt đầu đọc:

- Kính gửi tổng cục, bẩm quan. Chúng tôi xin trả lời lệnh của ngài số... ngày... Sau đây chúng tôi xin liệt kê những biện pháp cụ thể đối với những điểm cần xem xét lại khẩn cấp và đã được nghiên cứu cẩn thận, chúng tôi xin trình đề ngài rõ những gì chúng tôi coi là cấp thiết:

- Loại bỏ ngay thứ phở mát nông dân vì lý do là theo chúng tôi giá cả mặt hàng này là quá cao.

- Chun quần phải thu mua của bọn bán rong ở khu Ma-khô-mút pa-sa.

- Hai trăm năm mươi gam thịt bò để nướng chả, nhớ bảo họ chặt đôi ra cho;

- Khi mua bóng đèn tuýp phải kiểm tra chất lượng, đừng mang cái nứt về như lần trước;

- Vì giá xà phòng lên cao nên phải tận dụng nước xà phòng, không được đổ phí;

- Để tiết kiệm cà phê, phải sử dụng hai nước, nước sau đổ thêm bã cũ vào;

Văn bản này chúng tôi xin trình quan trên với tư cách bản hướng dẫn tiến hành các biện pháp cụ thể".

- Thế này là thế nào? - Ông giám đốc lại gầm lên một lần nữa. Tôi hiểu rằng tôi đã làm tiêu tan một văn bản chính thức vì đã nhồi nhét vào đó sản phẩm của cái đầu bất hạnh.

Trong phòng dậy lên một tràng cười nhất loạt.

- Làm sao anh lại khôn khô đến nông nổi như thế? - Ông giám đốc tiếp tục.
- Chính tôi cũng không biết.
- Thôi, anh đã ngu xuẩn, đàn độn rồi. Nhưng sao trưởng phòng của anh lại ký?
- Tệ hại quá! Tôi kêu lên.
- Cứ cho rằng trưởng phòng nhắm mắt cho qua, nhưng chánh văn phòng cũng chuyển lên là thế nào?
- Văn bản cứ trao tay là đi thôi ạ!
- Được rồi, lại cho rằng chánh văn phòng đăng trí, thế những phó giám đốc thì mất đề đâu?
- Xấu hổ và nhục nhã!

Giám đốc im lặng suy nghĩ.

- Cái bọn này bỏ qua đã đành. Còn ta, chính ta, làm sao ta cũng cho chuyển cái giấy lộn này lên Tổng giám đốc kia chứ?
- Thế hóa ra...
- Làm sa... o... o?
- Tuyệt vời quá!
- Nếu Tổng giám đốc cũng khoát tay không đọc và gửi cho Bộ trưởng thì còn ra thế nào nữa?
- Thế thì chúng ta chết cả nút? Mọi người đồng thanh kêu lên.
- Lạy trời, nhưng mà thoát rồi! Tổng giám đốc lo đăng đã nhằm phong bì và gửi đi không phải cho bộ trưởng, mà là cho một bà đầm.
- Ôi giời!...
- Nhưng bọn văn thư đăng trí đã gửi cho tôi cái phong bì đáng lẽ gửi cho bà đầm, còn cái gửi cho Bộ trưởng thì không biết đi đâu.

Lúc này mọi người thở phào nhẹ nhõm. Cảm ơn những người đăng trí! Quả thật, vì họ mà trên báo có một thông tin:

"Để tiết kiệm, cơ quan X đã sa thải hai mươi viên chức, thay vào đó đã tuyển vào ba trăm quan chức mới". Ở đời chuyện gì cũng xảy ra được.

ĐỨC MÃN dịch

Bí quyết của lòng ngoan đạo

Người anh em ơi, tôi phải nói với người anh em rằng ở nước ta giáo dục thanh niên nông thôn là một việc làm tế nhị và phải khôn khéo.

Chẳng hạn, một thằng con trai không biết nghe lời, không chịu tử tế thì phải mắng cho một trận, mắng không được thì phải nọc ra mà đánh. Đánh không được thì phải tống cái con lừa bất kham ấy vào lính. Giải ngũ về mà vẫn chứng nào tật ấy thì phải cưới cho cái đồ thôi thân ấy một con vợ. Thế nhưng, nếu lấy vợ rồi mà nó vẫn không khôn ra được thì đành phải đá đít đuổi ra khỏi làng. Đây là tối hạ sách rồi đấy. Chỉ cần đuổi cái thằng đốn mạt ấy ra khỏi nhà bố mẹ nó là lập tức nó trở thành một con người khác khi sang làng khác. Tựa hồ như nó tái sinh vậy.

Ông cha chúng ta nói thật đúng: "Cứ ở mãi trong làng, chẳng bao giờ thành tiên tri". Các cụ nói khôn thật. Người anh em đã bao giờ nghe thấy người làng với nhau mà lại khen nhau là thánh chưa? Chưa bao giờ và sẽ chẳng bao giờ có. Bạn cứ nhớ lại thánh Nôi mà xem. Người làng không thừa nhận ông ấy là người ngoan đạo. Người ta đã nói thẳng vào mặt ông: "Nôi thì cứ là Nôi thôi, chứ không bao giờ là tiên tri được đâu". Thế mà, người anh em ạ, Nôi là một người ngoan đạo vĩ đại đấy.

Tôi xin nhắc lại một lần nữa rằng nếu dỗ dành dạy bảo cũng không đưa được cái thằng mạt thịt ấy vào khuôn phép thì hãy dùng đến cây gậy. Rồi vọt không ăn thua thì tống vào lính. Thầy cai thầy ấy và cho gãy răng là con có sói hung hăng biến thành con chó nhà ngoan ngoãn ngay. Nếu nắm đầm của thầy cai không có hiệu lực thì cưới vợ cho nó. Trị ngựa bất kham thì dùng cách bỏ đói. Còn trị con trai cứng cổ thì phải dùng đến tay vợ. Nhưng đến vợ mà cũng không ăn thua thì chỉ còn cách đá đít đuổi đi tứ xứ.

Ngày xưa ở làng tôi có một thằng tên là Mu-rát, biệt hiệu "Con heo", nó là thằng mạt dạy chưa từng thấy bao giờ. Cái anh thanh niên mà người anh em vừa nói, nếu đặt cạnh thằng này thì lại là một thiên thần. Hồi đó chưa đến mười tuổi nói đã vác gậy đánh chị gái nó tên là Phat-ma và cả bà mẹ già. Nó làm tan hoang cả nhà cả cửa. Người ta đã khuyên nó: Mu-rát con ơi, bỏ những trò ba láp ấy đi?

Nhưng có ăn thua gì đâu! Nó chẳng thèm nghe ai cả. Nó lấy dao đi chặt đuôi chó nhà người ta, nó phá cây trong vườn, đập rau ngoài ruộng, nó trèo lên mái nhà, dội nước vào các ống khói. Tóm lại, nói làm những việc đến quỷ sa tăng cũng không nghĩ ra.

Có một hôm vào thứ sáu chúng tôi đến nhà nguyện. Cả làng đã đến đủ mà sao thầy cả vẫn chưa đến. Chúng tôi chờ mãi. Cuối cùng thì thầy cũng đến. Ai trông thấy thầy cũng phải ôm bụng lăn ra mà cười: mặt ông trưởng nhà tu mà cứ như cầu vồng - đầy các vệt màu - xanh, vàng, tím, đỏ. Vừa bước qua ngưỡng cửa, thầy Cả đã chào chúng tôi.

- Xelim alâycum!

Còn mọi người thì cười sặc cười sụa, không nói ra thành tiếng được.

Chuyện là thế nào? Thầy Cả nằm ở ngoài suốt lơ mơ ngủ, còn Con Heo Mu-rát thì lặng lẽ quét màu lên mặt thầy. Anh biết không, chúng tôi vớ được nó, đánh cho như tử rồi hỏi:

- Thằng heo kia, sao mày dám chọc ghẹo thầy Cả?

- Tôi làm thế, - nó bảo, - là để cả làng biết rằng thầy Cả không chịu rửa mặt. - Nếu ông ấy ngoan đạo thì ông ấy phải rửa mặt trước khi ra nhà nguyện và phải biết mặt mình dính phẩm chứ.

Bấy giờ chúng tôi mới hiểu rằng thầy Cả là kẻ bội giáo, là người vi phạm các lời răn trong kinh Koran. Nhưng việc đó cũng không cứu được Con Heo Mu-rát. Chúng tôi vẫn nọc thằng bắt trị ra sân và cho một trận.

Nhưng rồi vẫn chúng nào tạt ấy!

Người anh em ơi, Con Heo Mu-rát của chúng tôi đã gây ra không còn thiếu một chuyện gì nữa. Những chuyện ấy kể ra cũng không bao giờ hết. Năm nó vừa cập kê mười bốn tuổi nó đã rủ rê được bà cụ già Pha-đích bảy mươi tuổi rồi đưa bà cụ đi khỏi làng. Suốt ba ngày cái thằng mặt trơ trán bóng ấy đùa rồn với bà cụ ở trong núi. Cả làng chúng tôi đổ đi tìm. Cuối cùng thấy hai người trong hang gấu cạnh ngọn núi trọc. Lúc ập vào thì thấy Con Heo Mu-rát đang ngồi trên nền đất, trước mặt nó là một chai rượu, nó đang vỗ tay đôm đốp, còn bà cụ Pha-đích thì đang uốn éo mà trên người không có một mảnh vải.

Cái thằng chết dẫm, nó làm nhục cả làng chúng tôi! Chúng tôi vồ lấy gậy quật cho nó tơi tã mặt mũi. Ai cũng ra sức nhổ nước bọt vào mặt cái thằng Con Heo Mu-rát.

- Chính là tôi muốn làm cho tốt hơn, - thằng Mu-rát thanh minh. - Các người chả có ai chào hỏi bà Pha-đích tội nghiệp. Còn tôi thì thương bà cụ, âu yếm bà cụ...

Lúc bấy giờ bà cụ Phađích mới quỳ sụp xuống chân chúng tôi:

- Các ông các bà thương cho cậu ấy, - bà cụ van nài, - tôi bỏ quá cho cậu ấy rồi. Cậu ấy chỉ đáng tuổi cháu chắt nhà tôi. Tôi chẳng giận gì cậu ấy cả. Một cậu con trai như thế này thì hàng nghìn bà già cũng phải đổ theo! Các ông bà buông tha cho cậu ấy nhé!

Thế mà cái thằng chó ấy thoát tay chúng tôi và chạy mất dép. Chạy một quãng xa nó mới gào lên: - Ai bảo thò mũi vào chuyện người khác, một lũ khộm! Bà già không kêu, tôi cũng không ngán, sao các người chui vào?

Đây người anh em ạ, một thằng bất lương như Con Heo Mu-rát thì thế gian này chưa thấy bao giờ.

Một hôm nửa đêm thức dậy, cả làng sáng rực rỡ, ngõ xóm đầy khói bụi. Cháy rồi! Nhìn ra thì thấy cháy kho rơm nhà I-xma-in. Cả làng kéo đến anh chàng I-xma-in thì đang trong quân ngũ năm thứ hai, cô vợ trẻ ở nhà một mình. Buồng kho cháy rực khắp cả bốn phía.

Chúng tôi đoán ra ngay. Lại có bàn tay thằng Mu-rát. Phải bắt ngay thằng du thủ du thực này! Chúng tôi tóm được và hỏi nó:

- Đồ Con Heo, nói đi, làm sao mày lại đốt kho nhà người ta?

- Các người khoan khoan đã, - nó đáp, - rồi các người sẽ hiểu ngay thôi.

Người anh em ơi, bỗng nhiên từ nhà kho vọng ra hai giọng - một nam, một nữ:

- Cứu với! Cháy rồi! Cứu chúng tôi với!

Liên sau đó từ cửa sổ chui ra ông trưởng thôn và cô vợ I-xma-in.

- Này ông trưởng thôn, - chúng tôi quát lên, - tại sao ông lại chui vào kho với cô vợ lính này thế”.

- Tai họa quá, bà con ơi! - Ông kêu lên đáp. - Tôi phải chạy vào cứu cô vợ lính khốn khổ. Cháy nhà mà lại! Chúng tôi cháy rồi, cứu chúng tôi với!

Từ cửa sổ xuống đất chỉ một với tay là đến:

- Nhảy ra đi, ông trưởng thôn! - Chúng tôi kêu ầm lên.

- Không được, - ông đáp, - tôi không có quần áo. Các ông bà cho ai về nhà tôi lấy hộ cái quần với.

- Chà chà, ông trưởng thôn, ai lại đi chữa cháy mà không đóng khố bao giờ?

Vợ I-xma-in đầm đìa nước mắt cầu khẩn:

- Xin các ông bà cứu giúp, cháu bị cháy rồi! Xin làm ơn mang cho cháu cái áo, cái khăn với!

Thế là thế nào nhi? Chẳng lẽ thấy cháy mà cô nàng lại chạy ra khỏi nhà loã lồ như thế hay sao?

Còn Con Heo Mu-rát thì hăm dọa:

- Ê, mọi người ơi, đừng đưa quần áo cho cái bọn dơ dáy đại hình này! Nếu không tôi sẽ đốt cả nhà và kho của các người nữa đấy, cả làng này sẽ thành đồng tro tàn cho mà xem.

Mọi người biết rằng nó rất biết giữ lời hứa.

Cái thằng tháu cáy này đầu đêm đã rình mò ông trưởng thôn cùng cô vợ lính, nó ăn trên quần áo của họ rồi đốt nhà kho.

Ông trưởng thôn suýt khóc không dám nhảy ra ngoài trong bộ quần áo Adam trước mắt dân làng. Cô vợ lính cũng mất hết hồn phách - ở ngoài sân mọi người đang đứng túm tụm: cả trai tráng, đàn ông, đàn bà, cả già lẫn trẻ.

Trong nhà kho bắt đầu đánh nhau. Đôi nhân tình tìm được một chiếc yên lừa và tấm chăn lừa, nhưng họ không thể chia nhau.

Ông già thì kêu:

- Để tôi khoác!

Cô trẻ cũng không nhường:

- Không được, tôi khoác! Tôi mà là đàn ông đang hoàng thì cứ thế nào tôi nhảy ra ngoài thế ấy!

Trưởng thôn nổi hung thật sự:

- Đồ con đĩ! Tao là người đứng đầu làng này. Tao không thể đứng trước mọi người như thế này được! Đưa tao cái chần!

Cô vợ lính thì tóc cũng đã dựng ngược:

- Các ông giáo dân đạo Hồi ời! - Cô ta tru tréo lên. - Các ông đàn ông ời! Các ông quay mặt đi! Nhìn vợ bạn cưới trường là tội lỗi lắm đấy!

Cô vợ lính từ trong cửa sổ nhảy ra, lấy hai tay che chắn đằng sau, đằng trước rồi chạy vụt vào trong nhà.

Chạy theo cô nàng từ nhà kho vào nhà chính là ông trưởng thôn. Phần đùi ông được bọc bằng tấm chần lừa, còn cái yên thì dùng để che trên vai. Từ nhà cô ông chạy ba chân bốn cẳng về nhà mình.

Quên cả đám cháy bà con nông dân lẫn ra mà cười.

Chao ôi, người anh em, làm sao mà kể lại hết được hành tung của thằng chó chết ấy! Đồ dịch hạch!

Cuối cùng chúng tôi đã phải đút lót quan tòa cho nó đi tù hai năm rồi tống nó vào lính.

Cả làng thở phào nhẹ nhõm. Ai cũng đều biết: thầy cai thầy ấy vả cho gãy răng thì đến quỷ sa tăng cũng biến thành con cừu. Chúng tôi nghĩ rằng cái thằng Con Heo Mu-rát mà qua được trường học lính tráng gian khổ thì sẽ thành người.

Sau nửa năm bỗng có tin về: thằng Mu-rát của chúng tôi được phong chức cai. Thế mới lạ chứ! Bây giờ lấy ai mà dạy được nó. Mấy tháng sau lại có tin mới: Mu-rát đã là trung sĩ. Cả làng kêu lên kinh ngạc. Chúng tôi ai nấy đầu vò đầu bứt tai: nếu tình hình cứ thế này tiếp diễn thì thằng khốn kiếp phải lên đến đại úy hay thiếu tá như chơi. Chuyện này có thể xảy ra lắm chứ, nếu thời hạn quân ngũ không phải là hai, mà là năm năm chẳng hạn.

Hết thời hạn, Mu-rát về làng. Hắn bước đi dáng bệ vệ, mặt vênh vào ra ý chừng có ai đến gần. Thế đấy, dở thật! Hồi nó còn là thằng Con Heo Mu-rát chúng tôi đã không trị được, huống hồ đây giờ nó đã là trung sĩ.

Còn thằng Mu-rát thì hoành hành hơn trước nhiều. Không có gì kiềm chế được nó. Bà con nông dân chúng tôi bèn tập trung chỗ quán cà phê và quyết định "Cần phải cưới vợ cho cái thằng mất dạy này. Chỉ có đàn bà mới trị được. Có thể như thế mới đỡ cái chứng ngựa non háu đá!"

Mu-rát đã tuyên bố với chúng tôi:

Bây giờ tôi đã là trung sĩ Mu-rát và tôi muốn gì là tôi làm nấy. Lấy vợ thì tôi đồng ý, nhưng tôi chỉ lấy cô nào tôi thích. Còn bố mẹ cô ấy thì đừng có mơ đến tiền dẫn cưới. Tôi xin nói thế này: tôi đồng ý lấy con gái ông chủ quán Su-cơ-ru!

Sucoru là một nhân vật quan trọng trong quận, còn con gái ông ta là con một và là một thiên quốc sắc. Cả làng chúng tôi liền chạy đến nhà ông già mà khẩn vái:

- Xin ngài thương chúng tôi, ngài Su-cơ-ru! Tất cả chúng tôi nằm trong quyền lực của ngài. Nếu như tất cả chúng tôi không rắn đe được thằng Mu-rát, thì chúng tôi đành bỏ làng đi đâu thì đi, chứ nó không cho chúng tôi sống yên được đâu. Xin ngài cứ cho biết, ngài đòi dẫn cưới bao nhiêu, chúng tôi xin gom tiền nộp.

Thế là cưới được vợ cho cái thằng trời đánh không chết. Chỉ có điều sau lễ cưới nó lại hoàn toàn phóng túng. Bà con thì đổ mồ hôi sôi nước mắt ở ngoài ruộng, còn nó thì say sưa tối ngày, lại còn đe dọa nữa chứ:

- Các người sẽ phải chịu trách nhiệm về việc lừa tôi đi lính! Tôi sẽ đi báo chính quyền về việc làm của các người. Một ông thợ cày độc thân hấp hối, các người giấu biệt đi, rồi đem ruộng của người ta ra bán nhân danh người quá cố. Một bà góa cô quả hấp hối có người sửa đều ngay giấy giả thú, khai rằng – đã thành hôn với bà ấy rồi chiếm đoạt tài sản. Các người là một lũ khốn! Tôi sẽ lôi các người ra trước ánh sáng! Các người sẽ còn phải nuôi nấng tôi dài dài!

- Khẽ mồm chứ, khẽ mồm chứ, anh trung sĩ Mu-rát, - chúng tôi cầu khẩn. - Chúng tôi sẽ nuôi nấng anh, nhưng xin anh im đi cho!

Ăn thua gì! Lễ nào cái thằng ngỗ ngược ấy lại chịu im? Nó hất toẹt chai rượu của chúng tôi rồi la mắng sa sả.

Một buổi tối chúng tôi lại tập hợp ở quán cà phê và hỏi nó:

- Mu-rát con ơi! Ngài trung sĩ ơi! Xin ngài cho biết ngài đang muốn gì?

- Các người phải bầu ta làm trưởng thôn! – nó bảo.

Cái thằng trâng tráo quá thể! Bầu nó làm trưởng thôn để làm nhục cả làng hay sao?

Chúng tôi từ chối khiến nó nổi đoá:

- Nếu các người không muốn ta làm trưởng thôn, thì phải mời ta ra làm thầy Cả!

Lạy thánh Ala, thế này vẫn còn chưa đủ hay sao? Làm sao chúng tôi còn có thể cầu kinh được trong nhà nguyện nếu có một thằng vô thần hành đạo trong đó!

Còn thằng Mu-rát thì ngày càng trắng trợn. Nó thường đi chiếm đoạt phụ nữ, cướp bóc nhà cửa, ăn cắp dê cừu, đốt phá trong làng.

- Phải mời ta làm thầy Cả? - Nó nhắc đi nhắc lại - Nếu không ta không để cho các người yên.

Nó không cho chúng tôi yên thật.

Chúng tôi lại tụ họp và quyết định: tốt hơn hết là chúng tôi phải thanh toán nó, chứ không phải để nó

hành hạ chúng tôi.

Đêm ấy, khi Mu-rát đang ngủ, chúng tôi xông vào nhà nó, trói gô nó lại, kéo vào rừng, vác gậy quật nó thừa sống thiếu chết.

Chúng tôi vừa đánh vừa quát:

- Này trưởng thôn này? Này thầy Cả này?

Thế mà rồi không biết làm sao nó thoát tay chúng tôi! Nó vẫn sống, đồ con chó!

Nó vừa chạy vừa kêu, giọng khản đặc:

- Cũ lừa già kia, sớm muộn tao cũng làm thầy Cả! Rồi chúng này sẽ thấu! - Rồi nó vừa lão đảo, vừa chạy biến mất.

Còn chúng tôi thì quát theo:

- Cho mày làm thầy Cả, cho mày làm đến Giáo chủ cũng được, miễn là không ở làng này!

Thế đấy, người anh em ạ, thế là chúng tôi thoát được cái thằng đều cẳng ấy.

Mấy tháng qua đi và chúng tôi cũng bắt đầu quên dần những chuyện Con Heo Mu-rát.

Sắp đến ngày hội Ramadan. Vào những ngày ăn chay chúng tôi đi mời thầy Cả về. Thật là một con người thánh thiện! Ngay lập tức chúng tôi đem lòng yêu mến và kính trọng. Đó là con người sùng đạo nhất trong những người sùng đạo. Mỗi lời ông nói ra là một viên ngọc châu trí tuệ.

Hết đợt ăn chay chúng tôi bắt đầu thuyết phục:

- Xin thầy đừng bỏ chúng tôi, thầy muốn gì cũng được. Xin thầy ở lại đây làm thầy Cả cho làng chúng tôi!

Thầy đồng ý.

Một tháng trôi qua. Một hôm có một người khách ở làng bên sang chơi. Từ làng ấy sang đây đi bộ mất độ một giờ. Đến trưa ông vào nhà nguyện để cầu kinh. Bỗng từ trong đó vang ra những tiếng kêu lớn. Chúng tôi bỏ vào thì thấy ông khách đã vật ngã thầy Cả của chúng tôi xuống đất và dẫm chân lên. Chúng tôi bèn cho tên khốn kiếp kia một trận nên thân!

- Làm sao mày dám đánh một con người thánh thiện như thế - Chúng tôi nổi giận.

- Thánh thiện gì nó?! - Ông khách gay gắt trả lời. Đã bao nhiêu năm cái thằng vô đạo này báng bổ chúng ta, nó trí trá để râu dài lừa dối các ông, tự xưng là thầy Cả đấy chứ. Tôi mà lại không biết nó hay sao? Năm ngoái nó cướp vợ tôi, mang vào rừng hú hí suốt một tuần lễ! Bỏ tay tôi ra! Tôi phải giết nó, thằng dê tiện!

Chúng tôi đánh ông khách một trận rồi thả ra. Còn cả làng thì rồi rít xin lỗi thầy Cả.

Ít hôm sau từ làng bên lại có anh nông dân sang bên chúng tôi. Vừa trông thấy thầy Cả, anh ta vác gậy đóng đinh chuyên dùng để xua lừa chạy đuổi theo thầy. Chúng tôi phải ngăn mãi mới cứu được thầy khốn khổ.

- Thả tôi ra! - Anh nông dân kêu lên. - Để tôi cho nó chết. Nó ăn cắp của tôi một đàn cừu bán ra thành phố. Thằng chó con này sinh ra ở làng chúng tôi, cả làng biết nó là thằng khốn kiếp. Thế mà bây giờ nó lại để râu để ria giả dạng thầy Cả.

Người anh em ơi, nông dân chúng ta là những người tằm tối. Họ không cần biết rằng có những con người giống nhau như hai giọt nước, bởi vì thánh Ala tạo ra con người từng cặp một. Cuối cùng chúng tôi phải giấu biệt đi con người thánh thiện khổ hạnh kia, kéo những người làng bên giết chết mất.

Thế đấy, người anh em ạ, khổ cực thay một người tốt bụng mà hình thức lại giống hệt một người khác.

Một buổi sáng có những tiếng kêu man dại làm chúng tôi choàng dậy. Nhìn ra thì thấy những người làng bên phóng ngựa, vung roi.

- Hoặc là các người nộp ngay cho chúng ta tên Chó Sói Mác-mút, hoặc là chúng ta phải tuyên chiến với các người! - Họ kêu lên như vậy.

- Chó Sói Mác-mút của các người là ai vậy? - Chúng tôi hỏi.

- Là cái thằng khốn kiếp mà các người mời làm thầy Cả.

- Gượm đã, - chúng tôi đề nghị, - chúng ta nói chuyện đàng hoàng với nhau xem sao!

Nhưng bọn người ngựa ấy đã vây kín làng. Rõ ràng là họ sợ thầy Cả của chúng tôi chuồn mất. Họ bèn chọn một số sứ giả của họ, chúng tôi cũng chọn những người già làng của chúng tôi. Cuộc hội đàm bắt đầu.

Chúng tôi nói với các sứ giả của họ:

- Các bạn thân mến! Các bạn có thể đốt trụi và san bằng làng xóm chúng tôi, nhưng dù chỉ còn một người sống sót, chúng tôi cũng không bao giờ giao nộp thầy Cả. Chắc là có một sự nhầm lẫn gì đây. Các bạn đã lẫn một con người thánh thiện với một kẻ tên là Chó Sói Mác-mút. Thường vẫn có những con người giống nhau. Nhưng giao nộp thầy Cả để các bạn trừng trị người ta thì đó là một tội ác tày đình! Lạy trời cứu vớt chúng con! Trong thời đại ngày nay những người ngoan đạo, tòng thiện như thế thì đốt được ban ngày cũng không tìm thấy. Cả thế giới tội lỗi của chúng ta đang đè nặng trên những tâm hồn thiện đức như vậy.

Một trong những sứ giả kia trả lời:

- Các người chưa bao giờ được thấy những người ngoan đạo thực sự. Như thầy Cả Mu-rát của chúng tôi chẳng hạn, đó mới thật là một con người toàn thiện. Mỗi lời thầy nói là một triết ngôn. Râu thầy dài đến thắt lưng, mỗi bước thầy đi, thầy đều cầu nguyện và tế lễ. Nếu trên đời này chỉ có một vị thánh

sống thì người ấy chính là Mu-rát.

- Khoan đã, khoan đã. - Chúng tôi nói. – Các bạn đang nói về Mu-rát nào vậy? Có phải Con Heo Mu-rát của chúng tôi không? Đôi mắt anh ta màu xanh chứ gì?

- Đúng rồi.

- Bàn tay trái không có ngón út?

- Hoàn toàn đúng.

- Ở chân mũi có một nốt com?

- Đúng thế.

Đến đây thì bà con chúng tôi kêu lên:

- Chúng ta còn đứng đây làm gì hỡi những người ngoan đạo?! Chúng ta còn chờ gì nữa? Chúng ta hãy đi tóm cổ tên đại bịp! Con chó ghẻ phải chết! Thế có nghĩa là hắn đã chuồn sang làng bên giả danh thầy Cả! Đến lượt các bạn lảng giềng khuyên nhủ chúng tôi:

- Chính các người nói rằng có những con người giống nhau. Các người nhầm rồi. Mu-rát của chúng tôi là thánh thực sự.

- Cái thằng Con Heo Mu-rát mà là thánh ư?! Làm sao mà lại thế được?

Cả hai làng đã sắp rút đao, rút kiếm. Tình thế thật gay cấn. Lúc này ông chủ quán Su-cơ-rơ mới lên tiếng.

- Hãy dừng tay lại! Bây giờ thì tôi biết rồi. Thằng Con Heo Mu-rát thì để râu sang làm thầy Cả làng bên, còn thằng Chó Sói Mác-mút bên ấy thì thành thầy Cả làng ta. Vì sao chúng ta cứ phải cãi nhau. Mọi việc thế là tốt rồi. Họ hài lòng với Con Heo Mu-rát, còn chúng ta yêu mến Chó Sói Mác-mút. Bây giờ nếu chúng ta đánh đuổi cả hai thầy Cả, chúng sẽ đi mê hoặc các làng khác. Rồi biết những thầy Cả nào sẽ về làng ta sau chúng. Vậy thì thôi, ta ký với nhau hiệp ước hòa bình. Ta cứ coi như không có chuyện gì xảy ra cả. Thánh của các bạn thì các bạn thờ, thần của chúng tôi thì chúng tôi cúng, thế thôi.

Chúng tôi đem trà và cà phê ra thết các sứ giả, đem sữa chua ai-ran thết các kỵ sĩ rồi thông dong tiễn các bạn hàng xóm ra về.

Khi chia tay chúng tôi, họ vẫn không ngừng kinh ngạc: - Vậy ra chúng tôi không hiểu được thực chất Chó Sói Mác-mút?!

Đến lượt mình chúng tôi cũng ân hận:

- Làm sao chúng tôi lại có thể đuổi khỏi làng một người chí thiện như Con Heo Mu-rát? Rõ ràng là chúng ta đều nhầm lẫn hết!

Cho đến tận ngày hôm nay Mu-rát vẫn là thầy Cả làng bên. Bà con bên ấy không hết lời ca ngợi. Còn chúng tôi thì cũng mừng không kể xiết vì thầy Cả làng mình.

Thế đấy, người anh em ạ! Nếu con trai bạn có đi lạc đường thì cũng chớ buồn, chớ khổ. Chưa phải đã là hết. Bởi nó không thể tồi hơn thằng Con Heo Mu-rát. Bạn cứ chửi, cứ đánh. Nếu không được thì cho vào lính, không cải tà qui chính thì cho lấy vợ, nếu đến lấy vợ cũng không ổn thì cho một trận sóng sở chết dở rồi đuổi đi. Ở làng bên người ta sẽ dang rộng hai tay bế ẵm lấy nó và bạn thấy đấy, nó sẽ trở thành ngoan đạo.

ĐỨC MÃN dịch

Nội quy cho những người bán chả rong

Nếu người ta tổ chức thăm dò dư luận xã hội toàn thế giới về những tác phẩm hài ước xuất sắc nhất của mọi thời đại và mọi dân tộc thì xem ra cho đến hôm nay tổng cộng giỏi lắm cũng chỉ năm mươi cuốn. Thế nhưng cái tuyệt thế tác phẩm mà tôi giới thiệu cùng các bạn sau đây sẽ làm lu mờ tất cả những sáng tạo hài hước nổi tiếng nhất. Bạn chỉ có thể kinh ngạc mà nói rằng làm sao lại có chuyện một sáng tác thực sự vĩ đại trong lĩnh vực hài mà đến nay vẫn cứ trôi nổi đâu đâu không ai biết tới.

Tuy nhiên, có một điều không phải là bí mật đối với bất kỳ ai là dường như trên đất nước này người ta không quen đọc các loại ấn phẩm chính thống trong đó có các loại chỉ thị, công văn của tất cả các cơ quan Nhà nước và các cấp chính quyền. Chính vì vậy mà tác phẩm này, vốn là một bản nội quy, không sao đến được với quần chúng bạn đọc gần xa. Đúng vậy, thật đáng tiếc là cái tuyệt thế tác phẩm hài hước, châm biếm mà tôi sắp giới thiệu, chưa hề có ai ngó tới. Chao ôi, nếu như mình cho nó một cái tên thật kêu, in cho nó một cái bìa rực rỡ, lại thêm phần minh họa nữa, thì tôi xin đánh cược rằng ngay một đất nước nghèo nàn như chúng ta, nó cũng phải phát hành được hàng vạn bản. Sau đó nó sẽ còn được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới và lúc đó tất cả những người Âu, người Mỹ, dù đến nay họ chẳng quan tâm gì đến chúng ta, thậm chí chẳng hề muốn thừa nhận sự tồn tại của chúng ta, thì chỉ cần đọc tác phẩm kỳ lạ này là lập tức nói đến chúng ta ngay...

Chắc hẳn các bạn muốn biết ai là tác giả của tác phẩm vĩ đại này. Có lẽ tự mình khuếch trương cho mình là điều bất tiện, nhưng cũng phải nói rằng trong số mười một tác giả, nói đúng hơn, là mười một sáng tác gia, - bởi lẽ tuyệt tác này là công trình tập thể của mười một người - thì có một người chính là tôi đây. Vậy mà tôi cũng phải được chia xẻ một phần mười một niềm vinh quang đó.

Không ai có thể tin được rằng tôi, một nhà bác học về quang học, chẳng có quan hệ gì với lao động văn chương mà lại là tác giả chuyện cười. Ngay đến chính tôi cũng phải ngạc nhiên làm sao lại có chuyện như vậy. Nhưng ở đây cũng phải nói rằng ngay cả mười ông bạn đồng nghiệp của tôi cũng hoàn toàn không phải nhà văn. Song chuyện đời xảy ra là chính chúng tôi chứ không phải ai khác lại trở thành nhà văn, mặc dù chúng tôi không nói được vài chữ cho ra hồn, không viết nổi một bức thư gọn. Thế nhưng, chúng tôi đã ngồi xúm lại với nhau và đã dựng một tuyệt thế tác phẩm. Nói thế để biết thế nào là trí tuệ tập thể, nó có thể làm nên tất cả, dù là truyện hài?...

Tôi đã học tập ở Đức bốn năm, sau đó sang Mỹ và trở thành kỹ sư quang học. Quang học là một khoa học hết sức rộng rãi, còn kỹ thuật quang học là thứ kỹ thuật đa ngành. Tôi được chuyên môn hóa trong lĩnh vực tính toán khoảng cách tiêu cự kính ảnh.

Trên toàn thế giới loại tính toán này chỉ có vắn vắn tám người nghiên cứu. Đầu tiên tôi cũng chẳng có ý niệm gì về sự tồn tại của loại hình khoa học này trong quang học.

Từ hồi còn nhỏ tôi cứ lẫn hai chữ "ốp-tích" nghĩa là quang học với hai chữ "tô-pích" - là một món ăn ác-mê-ni - và tôi cứ bị mọi người cười nhạo. Nhưng sau đó các thầy tôi nhận thấy rằng tôi có năng khiếu không tồi trong lĩnh vực quang học này. Và thế là tôi đã trở thành một trong tám chuyên gia ngành đó. Trong tám người thì tôi là trẻ nhất. Ngay sát trên tôi là ông bạn đồng nghiệp sáu mươi tám tuổi, ông ta hơn tôi bốn mươi chín tuổi. Vì vậy trong thế giới khoa học người ta không thể không gọi tôi là "ốp-

ti-man", nghĩa là nhà quang học đầy triển vọng, và tôi tự hào với cái tên đó bởi vì nó mang lại vinh quang cho cả dân tộc. Những công trình nghiên cứu của tôi đã hai lần được huy chương vàng. Các tác phẩm của tôi đã trở thành sách giáo khoa trong các trường kỹ thuật. Tôi làm công tác giảng dạy và kiếm được ba ngàn đô la mỗi tháng.

Nếu các bạn không hiểu được tính toán khoảng cách tiêu cự của kính ảnh là gì thì tôi xin giải thích đôi điều: chúng tôi nghiên cứu kính ảnh là để làm ra kính viễn vọng nhằm phát hiện những ánh sáng tinh cầu, mắt thường không thấy được, ở xa chúng ta hàng bao nhiêu triệu năm ánh sáng.

Sau khi được ăn học ở Châu Âu, Châu Mỹ tôi đã dự một kỳ thi tuyển quốc gia, nhưng chính phủ đã yêu cầu tôi trở về Thổ Nhĩ Kỳ, nói là phải qua một thời kỳ "phục vụ bắt buộc". Chắc hẳn, cái thế giới khoa học nơi tôi công tác, trường đại học nơi tôi giảng dạy, chẳng ai muốn tôi rời bỏ. Thậm chí mọi người còn dự định bỏ tiền ra nộp cho chính phủ tôi để giải thoát cho tôi khỏi việc "phục vụ bắt buộc".

"Con ơi, nếu con là máu của máu cha, thịt của thịt cha thì ngay lập tức con phải trở về quê hương phục vụ cho Tổ quốc thân yêu. Nhân dân nghèo khổ của chúng ta sẽ cho cơm con ăn, cho áo con mặc, sẽ làm cho con nên người. Còn con giờ đây không muốn trả nợ giang sơn lúc giang sơn kêu gọi, con đang trốn tránh những nghĩa vụ ái quốc của mình. Không đâu, nếu con còn là con cha thì con đừng hành động một cách bội bạc như vậy!...

Bức thư sau đó ông lại viết: "Cái đồng lương hưu chết tiệt của cha, cái tình phụ tử chết tiệt của cha?... Vân vân và vân vân."

Tôi đã cố gắng viết một bức thư dài ơi là dài để giải thích cho bố tôi rằng tôi vẫn có thể có ích cho Tổ quốc dù tôi ở phương xa, bởi vì tôi không thể sử dụng tri thức của mình trên đất mẹ được.

Để trả lời, cha tôi đã viết hai trang đầy đặc những lời mắng chửi và kết thúc bằng câu: "Mày là con của con lừa... Một đứa bội bạc như mày không thể là con tao được..."

Ngay lập tức tôi viết thư cho một người bạn tôi ở Stambun, hy vọng rằng anh ta giúp tôi giải quyết mọi nỗi băn khoăn và tìm được cách ứng xử đúng đắn. "Cậu cần cho Tổ quốc, chứ không phải cho nước Mỹ. Khi biết được tấm lòng ái quốc của cậu thì thật tâm mà nói, tớ ngạc nhiên vì bức thư của cậu", - đó là bức thư của anh bạn.

Tôi hoàn toàn rối trí khi thư của mẹ tôi bay tới: "Con yêu ơi, bệnh liệt đã quật đổ cha con rồi, nửa người bên phải đã mất. Cha vẫn nằm mơ thấy con..."

Bây giờ thì còn gì là tinh tú, là thấu kính, là quang học, - tôi chẳng cần gì những thứ đó! Tôi cảm thấy mình có sức mạnh phi thường. Giống như thần At-lăng, tôi sẵn sàng vác trên lưng toàn thể vũ trụ. Tôi trộm nghĩ: tôi sẽ ôm lấy nước Thổ thân yêu của tôi, tôi sẽ nâng nó lên cao như nâng quả tạ. Và với đôi tay này tôi sẽ đưa Tổ quốc tôi tới các vì sao!...

Suốt hai tháng liền quan chức các bộ ngành phải giải quyết xem tôi sẽ thi thố tài năng ở đâu thì hơn. Tôi đã làm họ chần chịt vì những yêu cầu của tôi, đến nỗi một người trong số họ bảo tôi:

- Con ơi, chúng ta nghĩ rằng... anh là một nhà khoa học đáng để chúng ta tìm việc cho anh. Nhưng hiểu

không, anh không cần phải đi lại suốt ngày quấy quả chúng ta như thế! Lúc anh ra đi anh đâu có hỏi ý kiến ta xem anh nên học ngành nào. Tự anh ra đi rồi tự anh trở thành chuyên gia kính viễn vọng. Không phải là ta khuyên anh làm cái nghề viễn vọng như thế. Còn bây giờ anh thử nói xem chúng ta phải làm gì đây? Anh bắt chúng ta xây dựng nhà máy sản xuất kính viễn vọng hay sao? Thánh Ala ơi là thánh Ala! Cứ điên cả đầu lên. Hồi ấy anh có thể học nghề bác sĩ, nghề hóa, học nghề kỹ sư, thiếu gì nghề trên đời này Ma quỷ nào xui anh làm cái nghề chuyên gia viễn vọng này vậy?...

Tôi bực bội đến nỗi chỉ có thể lầu bầu:

- Ông nói đúng quá rồi còn gì...

Lúc tiền tôi về ông ta bảo:

- Bao giờ tìm được công việc thích hợp chúng ta sẽ viết thư báo.

Đúng lúc ấy thì bố tôi lại dàn xếp:

- Cha đang sống những ngày cuối đời, cha muốn được vui với các cháu, vậy cha sẽ lấy vợ cho con, xong việc đó thì cha nhắm mắt cũng được.

- Nhưng con vẫn đang thất nghiệp, con chẳng có một xu nào dính túi, - tôi trả lời.

Nhưng ông già lại bảo:

- Con đã ăn học ở Mỹ về, con gái muốn lấy được chồng như con thì xếp hàng chán vạn, lo gì...

Thế là các cụ chọn cho tôi một cô trong cái đồng xếp hàng ấy và gần như cưỡng bức tôi phải cưới. Cả nhà tôi sống bằng đồng lương hưu "của ông bố khổ sở. Vợ tôi không bắt mọi người chờ lâu, thoát một phát - xong việc - nàng đã có chữa!

Cuối cùng tôi cũng được điều động vào một xí nghiệp ngành dệt quốc doanh. Tôi đã thử hé răng về chuyện tôi không hiểu biết gì về vải vóc kim chỉ. Nhưng mọi người lại bảo:

- Dẫu sao thì anh cũng là chuyên gia, là kỹ sư, còn hơn chán những người ở đây...

Tôi bắt tay vào việc và thấy rằng với đồng lương như thế thì không thể nào sống được. Tôi nghĩ bụng: thôi được, tôi sẽ đến cái anh bạn mà có hồi đã viết cho tôi: "Cậu cần cho Tổ quốc, chứ không phải cho nước Mỹ". Lúc này anh ta đã là tham tán thị chính.

- Cậu ơi, nghe tôi nói đây. Tớ đã nghe lời cậu, trở về Tổ quốc. Thế là bây giờ đến tiền nhà tớ cũng không có mà trả, - chủ nhà đang đâm đơn kiện. Tớ sẽ phải quay về Mỹ!...

- Không được, anh bạn tham tán thị chính của tôi đáp, cậu phải mang lợi về cho đất nước.

- Tớ có chối từ đâu, đất nước cứ sử dụng tớ đi! Tớ vẫn đây, đất nước vẫn đây, nào!

- Thôi được, cậu phải chịu khó chờ đợi một chút, tớ sẽ tìm được cho cậu một việc ra tiền.

Quả nhiên ba ngày sau anh bạn gọi điện cho tôi:

- Tớ đã tìm được chỗ cho cậu, đầu tháng tới cậu có thể bắt đầu được.

- Việc gì vậy? - Tôi hỏi.

- Tất nhiên, việc này không thật sự đúng với chuyên môn của cậu, nhưng cậu sẽ có nhiều tiền. Cậu biết không, ở tòa thị chính chúng tớ có phòng nghĩa trang và có phòng môi trường, hiện nay còn hai chỗ trống, tùy cậu chọn bên nào cũng được!

- Thôi, cậu đừng có đùa nữa...

- Tớ không đùa đâu, - bạn tôi đáp. - Xin nói thêm rằng bên phòng nghĩa trang thì công việc nhàn hơn.

Xí nghiệp dẹt với phòng nghĩa trang thì đằng nào tôi cũng chẳng biết mô tê gì, tốt nhất là mình làm nghĩa trang, - tôi nghĩ bụng thế.

Nơi làm việc của trưởng phòng nghĩa trang trong tòa thị chính được trang hoàng cẩn thận: một tủ đứng kiểu cổ, một bàn, hai giá đựng báo và ba ghế sa lông. Sáng nào tôi cũng tới ngồi đó không hề đứng dậy, thậm chí không nghỉ ăn trưa, mà ở đây làm gì có bữa ăn trưa.

Khi người ta đưa cho tôi khoản lương đầu tiên, tôi sững sờ bức bối đến nỗi phải chạy ngay đến ông bạn:

- Này, hồi ở xưởng dẹt tớ được lĩnh một ngàn lia thì cũng không đến nỗi giật gấu vá vai, bây giờ được có tám trăm lia thì làm gì được?

- Cậu đừng nhìn vào bảng lương làm gì, - anh bạn thân tán trả lời, - nó chỉ có tính tượng trưng thôi. Bao giờ người ta bổ nhiệm cậu vào uỷ viên hội đồng, lúc đó cậu mới ăn to.

- Cậu nói hội đồng là gì vậy? - Tôi hỏi.

- Có thể chúng tớ sẽ cần đến những suy nghĩ của cậu về cái lĩnh vực mà cậu là chuyên gia.

“Cuối cùng thì tôi đã là người có ích cho Tổ quốc!”, tôi vui sướng không để đâu hết.

Một buổi sáng tôi thấy trên bàn mình có một tờ giấy đánh máy do thị trưởng ký. Có thể đó là bản lót thứ tám hay thứ chín gì đó, vtf tôi không thể nào nhìn ra các chữ cái nữa - tôi phải đi hỏi và được biết rằng tôi được bổ nhiệm làm uỷ viên hội đồng. Có mười một viên chức tòa thị chính phải chuẩn bị bản nội quy ddặc biệt cho những người bán chả rong”!

Mười một thành viên hội đồng có nhiệm vụ soạn thảo "Nội quy ddặc biệt cho những người bán chả rong" cứ thứ sáu hàng tuần phải tập trung trong tòa thị chính tại một phòng dành riêng cho những cuộc họp đó. Đúng chín giờ kém năm tôi đã hiện diện tại đó. Chín giờ, chín rưỡi, mười giờ - không một bóng người! Mười một giờ kém mười mới có thêm một uỷ viên nữa. Chúng tôi làm quen nhau, hóa ra về chuyên môn ông ta là thầy thuốc, nhưng làm tại phòng cung ứng của thị chính.

Tôi bảo ông ta:

- Thú thật, việc soạn thảo nội quy cho bọn bán chả rong là thuộc thẩm quyền của các ông, còn tôi là kỹ sư quang học, thậm chí tôi cũng không hình dung được là cái đó có quan hệ gì với tôi.
- Xin lỗi anh, vậy thì tôi có quan hệ gì với bọn bán chả rong? - Ông đốc-tờ chặm nọc.
- Dù sao thì ông cũng là bác sĩ, thế nào đi nữa ông cũng có ích trong việc soạn thảo một bản nội quy như vậy.
- Nhưng tôi là bác sĩ chỉnh hình? - Ông ta phản đối - Theo anh, một bác sĩ chuyên trị gãy xương, sai khớp thì quan hệ gì với bán chả rong?

Bây giờ đến lượt tôi lên cơn bực. Tuy nhiên đúng lúc này xuất hiện ngay ba thành viên hội đồng nữa, và chúng tôi được làm quen với nhau, thứ nhất là ông đại tá về hưu phụ trách nhân sự phòng cây xanh công viên tòa thị chính, thứ hai là họa sĩ trang trí trong phòng nhân sự tòa thị chính, nơi anh ta được lương hậu hĩnh, và cuối cùng là ông cán bộ phòng kỹ thuật, ông này trước đây đã mười năm làm nghề chữa răng.

- Tôi không tài nào hiểu được, - tôi quay sang phía anh chàng trang trí, - tôi sẽ đóng vai trò gì trong việc chuẩn bị bản nội quy cho những người đi nướng chả bán rong, nếu bây giờ tôi làm ở phòng nghĩa trang, còn nghề chính của tôi lại là kỹ sư quang học?
- Chắc hẳn đây là lần đầu tiên anh tham gia hội đồng chứ gì? - Chàng trang trí cười mỉm.

- Hoàn toàn đúng, lần đầu tiên.

- Tôi thì may mắn là lần thứ hai. Đầu tiên cứ ngỡ là không làm nổi. Sau đó mới vỡ ra rằng làm được hết. Thí dụ, trước đây tôi phải là uỷ viên hội đồng soạn thảo bản "Nội quy đưa gia súc đóng móng qua thành phố và cho chúng sử dụng đường xá" mọi chuyện đều tốt đẹp cả. Các ông đừng ngại.

Đến mười một giờ tất cả mọi uỷ viên hội đồng đã tề tựu đầy đủ. Tôi ngồi giữa ông thú y và anh họa sĩ.

- Nhiệm vụ này hoàn toàn không phù hợp với chuyên môn của tôi, - tôi nói với ông thú y bên trái.
- Những công việc thế này đòi hỏi có nhiều kiến thức chung, - ông đáp. - Chúng tôi đã làm nhiều nội quy, tất cả đều có hiệu lực mà không phải sửa chữa gì cả.
- Chẳng lẽ đúng thế? - Tôi hết sức kinh ngạc. Tôi hỏi thế không phải là có ý nghi ngờ ông bạn láng giềng, nhưng ông ấy nói ngay một trận lời đĩnh.

- Anh hỏi đúng thế nghĩa là thế nào?! Ông thú y quát lên. Tôi và các ông đồng nghiệp ngồi đây, tất cả chúng tôi đều là những chuyên gia ngành mình. Chẳng lẽ anh nghĩ rằng chúng tôi không làm nổi một bản nội quy cho bọn bán chả rong hay sao?

Tôi im lặng vì không muốn tham gia vào cuộc tranh luận với ông thú y cục tính.

Đúng lúc này ông đại tá về hưu ngồi trước mặt tôi lên tiếng:

- Kính thưa các bạn đồng nghiệp! Tôi hy vọng rằng các bạn sẽ không phản đối nếu như theo truyền thống tôi xin đề nghị chúng ta bầu ngài A-túp kính mến làm chủ tịch hội đồng.

Theo tôi được biết ngài A-túp đã hai mươi một năm làm viên chức tòa thị chính và giờ đây, theo lời ông ta, thì ông ta đang chỉ đạo một ban trong phòng môi trường và cảnh quan đường phố.

Một ông thầy giáo triết học cổ đại, hiện nay giữ một chân trong ban cấp thoát nước, không hiểu tại sao cứ quay sang tôi, tựa hồ ngoài tôi ra trong phòng không còn ai cả:

- Anh không có điều gì phản đối đấy chứ?

- Có gì đâu, thưa ông, - tôi vội vã đáp. - Tôi là kỹ sư quang học, tôi ở phòng nghĩa trang, tôi còn biết phản đối gì nữa?

- Thế có nghĩa là anh có phản đối việc bầu ông A-túp làm chủ tịch...

- Ông nói gì vậy, thưa ông? - Tôi kêu lên. - Chẳng lẽ tôi đang quyết định một điều gì ở đây hay sao?

- Dẫu sao thì anh cũng là người mới....

- Tôi rất ủng hộ là khác - Tôi vui sướng nói tiếp. Ông A-túp hay là ai khác tôi cũng hoàn toàn ủng hộ.

- Thưa các vị! - Ông A-túp hướng về mọi người. - Như chúng ta đã biết (nhưng riêng tôi thì hoàn toàn không biết chuyện gì!), theo quyết định của tòa thị chính thì hoạt động bán chả rong trong phạm vi thành phố đã bị cấm từ lâu rồi. Tuy nhiên, vì thiếu cán bộ cảnh sát, cũng như vì sự mở rộng quá nhanh chóng địa giới thành phố, kèm theo đó là việc không thực hiện được quản lý nghiêm túc và như thế tức là có sự thất nghiệp tăng lên, cho nên số lượng những người bán chả rong trên các đường phố cũng tăng lên từng ngày khiến cản trở giao thông, mà chúng ta thì hoàn toàn không thể chống lại họ được. Xuất phát từ đó ngài thị trưởng đã cho gọi kẻ công bộc này tới gặp và truyền rằng: "Theo những số liệu mà tôi đã kiểm tra thì tòa thị chính chúng ta không đủ sức đấu tranh với bọn bán chả rong, bọn chúng vẫn cứ vi phạm lệnh cấm của chúng ta. Vì thế bằng mọi giá chúng ta phải ngăn chặn ngay những hoạt động ngoài vòng kiểm soát, phải lập lại hệ thống kiểm tra vệ sinh và các mặt khác, phải quy định lại những nguyên tắc kinh doanh trên đường phố, vân vân và vân vân. Xuất phát từ những tư tưởng trên, tôi chỉ thị cho các anh phải lập ra một bản nội quy phù hợp". Chính vì thế, thưa các quý ngài, chúng ta tập hợp nhau tại đây để soạn thảo ra một bản nội quy như vậy.

Ngài A-túp nói cứ như là đọc một văn kiện chính thống, ông dẫn giọng từng chữ, đánh dấu chấm dấu phẩy đàng hoàng, ông dùng giọng đều đều để nói những câu dài mà ý nghĩa của chúng đôi khi không tài nào hiểu được.

- Tôi cho rằng vấn đề đã rõ rồi đấy! Tuy nhiên chúng ta phải vận hành nó thật đúng mức, - người nói là kỹ sư lâm nghiệp, nay là quan chức phòng thuế.

Tôi không hiểu thế nào là "vận hành", vì thế tôi quay sang họa sĩ bên cạnh, người đã chuyển sang làm quan chức phòng y tế.

- Xin lỗi ông, chúng ta phải vận hành nó thế nào?

- Như thế có nghĩa là, - ông ta mỉm cười đáp, - chúng ta phải làm các việc a, b, c, d về vấn đề bán chả rong ngoài phố.

Thấy vẻ ngờ ngác của tôi, họa sĩ giải thích:

- Thế nào, anh hiểu không, chúng ta sẽ ngồi và tán chuyện ba hoa với nhau về việc bán chả rong. Mỗi người sẽ nói về cách hiểu vấn đề của mình, sau đó tổng hợp mọi ý kiến để viết ra bản nội quy. Kính thưa các vị! - ông họa sĩ nói với mọi người, - tôi nghĩ rằng vấn đề đã rõ rồi đây.

Bấy giờ chủ toạ A-túp nhìn đồng hồ và nói:

- Tôi cho rằng cần thiết phải tuyên bố nghỉ ăn trưa để chúng ta tiếp tục thảo luận vấn đề này vào phiên họp chiều.

Đại tá về hưu, đại diện phòng cây xanh công viên, vui vẻ reo lên:

- Đồng ý!- Rồi ông xô ghế đứng dậy.

Ông A-túp nói với theo những người đang vội vã ra cửa:

- Thưa các vị! Phiên họp chiều của chúng ta sẽ bắt đầu vào lúc ba giờ, tức là mười lăm giờ không phút không giây!

- Nếu tôi có chậm một phút thì cũng không có gì đáng sợ, - bác sĩ chỉnh hình làm ở phòng cung ứng đáp lại. Tôi xin nói trước là tôi đồng ý mọi quyết định mà các bạn đồng nghiệp thông qua, tôi sẽ rất cố gắng để đến họp đúng giờ.

Các uỷ viên hội đồng trao đổi thêm vài câu vui vẻ rồi giải tán. Tôi đi theo họ mà trong lòng trĩu nặng u hoài.

Sau bữa trưa, khoảng bốn giờ thì hội đồng lại nhóm họp, lựa thưa mấy người.

- Thưa các vị! - Ông A-túp bắt đầu. - Những hành động không tuân thủ quy định của những người bán chả rong là một bức tranh khả ô phản vệ sinh, phản y tế. Xuất phát từ đó, điều hết sức cấp bách là phải áp đặt một trật tự cần thiết cho các hàng chả rong bằng cách xây dựng một bản nội quy thị chính.

Họa sĩ trang trí, đại diện phòng nhân sự chêm vào:

- Bản nội quy này lẽ ra chúng ta phải làm từ lâu lắm rồi, có lẽ bây giờ đã là hơi muộn...

- Anh bạn thân mến, anh nói chí phải, - đại tá về hưu đại diện phòng cây xanh công viên không cho anh nói hết. - Tuy nhiên tôi cho rằng chúng ta đã bỏ qua, thưa các vị, một chi tiết có tầm quan trọng lớn lao.

Tôi thấy thích cách vào vấn đề như vậy, thậm chí còn thấy có cảm tình với ông đại tá, nên rất chăm chú

lắng nghe. Ông đại tá về hưu ho mấy tiếng rõ to trấn an mọi người rồi tiếp tục:

- Một điều hoàn toàn tự nhiên là lẽ ra từ lâu lắm chúng ta đã phải cho ra mắt bản nội quy này và hàng loạt các bản nội quy tương tự. Tuy nhiên, cho phép tôi nhận xét rằng để giải quyết những vấn đề này trong cấp độ đương đại, tức là ở cấp độ của nền văn minh phương tây đương thời thì trước hết chúng ta cần đào tạo trong nước ta những cán bộ trí thức của chính mình. Thừa các vị, đào tạo cán bộ không phải dễ. Xin lấy thí dụ là chính các vị đồng nghiệp của tôi ngồi đây, mỗi người chúng ta đều đã học một ngành chuyên môn tại châu Âu, hoặc châu Mỹ. Hoặc giả, xin lỗi các vị, thí dụ như kẻ công bộc này của các vị cũng đã từng là trợ lý tùy viên quân sự ở Bát-đa. Mười năm trước đây các vị có giỏi mấy cũng không tập trung được mười nhà trí thức có học vấn đến thế này để chuẩn bị một bản nội quy như thế kia. Đúng vậy, nếu so sánh với quá khứ thì đất nước ta, thưa các vị, đã tiến một bước xa về phía trước!...

- Không còn nghi ngờ gì nữa - Ông thú y đại diện phòng văn thư ần loát kêu lên, rồi ông quay sang tôi, thấy tôi định nói hoặc định phản đối gì đó, ông nói thêm, giọng đe dọa: - Anh cũng đồng ý kiến như thế chứ gì?

Vì bối rối, hoặc cũng vì không hiểu ông hỏi điều gì, nên tôi rụt rè hỏi lại:

- Ông định nói gì vậy?

- Tôi định nói là, - ông thú y bảo, - tôi định hỏi ý kiến anh. Anh có cho rằng đất nước ta đã tiến một bước dài về phía trước so với quá khứ hay không?

- Chao ôi, còn thế nào nữa? Tất nhiên là dài! Rất dài nữa là khác!

- Kính thưa các vị! Xe bánh sắt ngựa kéo đã đi vào dĩ vãng, - ông đại tá tiếp tục. - Bây giờ ở Xtambun tàu điện đã nhường chỗ cho xe điện bánh hơi vun vút...

Đúng lúc này xuất hiện nhà chính hình, ông vội vã cởi áo khoác, vừa ngồi xuống vừa hỏi:

- Xin lỗi, tôi bị bận nên đến muộn. Những vấn đề chính các vị đã bàn chưa đây?

- Bây giờ mới bắt đầu thảo luận. - Kỹ sư lâm nghiệp, quan chức ngành thuế lên tiếng.

- Như vậy là, thưa các vị, - ông A-túp lại bắt đầu, - vấn đề đã rõ. Bây giờ...

- Xin một phút! - Ông thú y ngắt lời. - Xin ông cho phép, còn một điều nữa không kém phần quan trọng... Tôi cho rằng, cho đến nay chúng ta vẫn chưa nghiên cứu kỹ lưỡng vấn đề bán chả rong, và, tiếc thay, nói chung chúng ta mới gặp phải vấn đề này lần đầu tiên tại đây, trong phiên họp này của hội đồng. Người ta đang chờ đợi chúng ta soạn thảo bản nội quy cho những người đi bán chả rong. Thừa các vị đồng sự kính mến, tôi xin được nhận xét rằng đây là công việc hoàn toàn không dễ. Tôi sẽ không lảm nhảm khi nói rằng đề tài này chúng ta chưa quen, và về phần mình tôi phải thừa nhận rằng tôi chưa hề nghiên cứu vấn đề bán chả rong từ góc độ khoa học. Tôi không giấu diếm rằng tôi cũng có vốn tri thức hết sức tham viển về nghề nướng chả trong nhà hàng, nhưng nghề kinh doanh chả rong là một hoạt động hoàn toàn khác...

Có lẽ ông ta không quan tâm đến ý kiến của một ai khác ngoài tôi, vì vậy ông bỗng hướng về phía tôi:

- Phải thế không, anh bạn đồng nghiệp đáng kính?

- Chắc là phải vậy đấy... - bị hỏi bất ngờ, tôi nói ào ào.

- Xuất phát từ đó, - ông thú y tiếp tục, - phải làm sao mỗi người chúng ta tự chuẩn bị cho vấn đề này. Ngay một lúc, dùng một cái không thể thảo ra được một bản nội quy như vậy. Vì thế tôi đề nghị các ngài hãy dừng lại các cuộc thảo luận không mang tính chuyên môn này. Tất cả những gì chúng ta chợt nghĩ ra sẽ chỉ là những ý kiến tham khảo mà thôi.

- Chúng ta đã đụng chạm đến một vấn đề rất quan trọng, - ông kỹ sư lâm nghiệp tham gia, - xin thánh Ala chứng giám, thật lòng mà nói, tất cả chúng ta trong lĩnh vực này đều là những kẻ ngoại đạo.

- Ông hơn tôi nhiều tuổi, - ông chinh hình nói với ông thú y, - tức là, tôi muốn nói rằng ông tham gia các hội đồng sớm hơn tôi nhiều. Nhưng xin hỏi ông, thế nào là ý kiến tham khảo? Thôi, thế là đủ rồi, các ngài ạ? Chính vì người ta đang chờ chúng ta soạn thảo nội quy, cho nên trước khi đi họp chúng ta đã phải nghiên cứu vấn đề này rồi.

- Tôi cho rằng, - ông chủ toạ A-túp lên tiếng, - lúc này vấn đề đã khá định hình và đã rõ hơn rồi. Vì vậy lần họp sau chúng ta phải chuẩn bị kỹ lưỡng hơn nữa.

- Một tư tưởng rất chính xác, phải không các vị? Chúng ta phải cày xới các lại tài liệu.

- Vậy là, - ông A-túp tiếp tục, - hôm nay là thứ Sáu, mai là thứ Bảy. Thứ Bảy thực ra chúng ta chỉ làm việc nửa ngày, sau đó đã là chủ nhật. Thừa các vị, đến thứ Hai xin các vị chuẩn bị đặc biệt kỹ để có những ý kiến xác đáng về vấn đề này, đến thứ Hai, sau bữa trưa, hồi bốn giờ... Vâng, tức là mười sáu giờ không phút không giây chúng ta lại gặp nhau ở đây.

Sau đó ông A-túp viết mấy dòng thật nắn nót và thật đẹp như viết trên bìa một tuyển tập văn học: "Chúng tôi những người ký tên dưới đây, mười một chuyên gia, uỷ viên hội đồng thị chính được thành lập để soạn thảo bản nội quy chuyên nghiệp cho những người bán chả rong, gồm có... họp ngày... tháng... năm... sau khi đã thảo luận chúng tôi đi đến kết luận như sau..."

Chúng tôi cùng ký tên dưới văn bản rồi giải tán; Đêm ấy tôi ngủ chập chờn. Rồi tôi mơ thấy những cơn ác mộng tựa hồ tôi rơi vào một cái bẫy và không tài nào thoát ra được. Tôi tỉnh dậy toát mồ hôi lạnh và nghĩ ngay đến việc phải tự chuẩn bị, phải nghiên cứu vấn đề bán chả rong. Sáng hôm sau tôi lập tức tìm đến nhà anh bạn tham tán thị chính.

Cậu ơi, nghe tớ nói đây này, - tôi bảo anh ta, - cái việc này không hợp với tạng tớ, cậu cho tớ nghỉ đi, tớ không kham nổi đâu...

- Sao lại thế? - Anh ta cười hỏi.

- Là bởi vì, - tôi nói, - trong đời chưa bao giờ tớ nghiên cứu vấn đề bán chả rong, và tớ cũng chẳng có tí kiến thức nào về chuyện đó. Thậm chí tớ cũng chưa bao giờ ăn chả bán rong cả. Vậy làm sao tớ soạn thảo được nội quy cho họ? Tớ thì chỉ có thể giúp tòa thị chính soạn ra những hướng dẫn về ống ngấm,

kính mắt, kính viễn vọng. Thú thật là cái món chả rong tó không tiêu hóa được đâu...

- Cậu cứ làm cho vấn đề thêm phức tạp ra thế chứ, - bạn tôi phản đối. - Dù thế nào đi nữa thì thị chính chúng mình cũng phải thảo ra được nội quy. Chắc chắn nó phải do chuyên gia làm ra. Hay là cậu nghĩ rằng những nhiệm vụ ấy có thể giao cho bất kỳ ai? Tất nhiên là không! Phải đặt nhiệm vụ này lên vai những chuyên gia uyên bác thì mới có thể có được những ý kiến chất lượng...

- Cậu đã nói thế thì thôi, - tôi đáp, - nhưng cậu cũng biết rằng ở Châu Âu và Châu Mỹ tó chỉ nghiên cứu quang học.

- Cậu nghe này, tó thừa biết là ở Châu Âu món chả nướng không ai người ta mang đi bán rong. Vậy theo cậu, chúng ta cử sang Châu Âu, Châu Mỹ một người để dạy cho họ cái nghề đó, hay là cậu bảo phải mời từ Âu, Mỹ về đây những chuyên gia về nghề bán rong chả nướng? Nói thật ra, chúng ta đã nhiên phải một tói quen xấu: cứ hơi một tí là mời ngay chuyên gia nước ngoài. Tiền nong của chúng ta thì không mời cũng đã không đủ, thế mà ta cứ hay cường điệu những khó khăn lên nữa... Cậu là công dân của đất nước mình, là một người có văn hóa, cậu phải nhớ kỹ điều đó! Cậu hiểu chứ?

Không thể nói rằng bạn tôi hoàn toàn sai. Dù thế nào đi nữa thì những người soạn thảo tốt nhất vẫn là chúng tôi chứ không phải bất kỳ ai. Về đến nhà tôi vui đầu vào sách vở, nghiên cứu từ điển Bách khoa thư và bổ sung tri thức của mình trong lĩnh vực chả nướng và người nướng.

Chiều tối chủ nhật tôi bị đau bụng bởi lẽ một ngày tôi phải nghiên cứu vấn đề này: tôi đi khắp thành phố, trò chuyện với những người nướng chả lang thang, mua và ăn tất cả những gì họ làm. Họ không những bán chả nướng, mà còn bán cả thịt băm, cả bánh nhân thịt, khi bán họ đặt thịt trên một lát bánh mì hình tròn hoặc trên một chiếc đĩa nhôm, đôi khi họ gói luôn vào giấy báo. Tôi không biết họ gói vào thứ giấy báo gì, cũng không biết thứ họ rắc vào bánh là hành thái nhỏ hay là rau mùi tây. Nói chung hôm đó cái dạ dày khốn khổ của tôi được nếm trải đủ mọi loại hình sản phẩm của những người bán chả nướng rong và đến sáng hôm sau thì nó phải chịu cực hình vì lượng thông tin quá thừa.

Ngày thứ Hai, buổi chiều chúng tôi lại họp.

- Các vị đến đủ chưa nhỉ? - A-túp hỏi.

Chúng tôi đếm số người có mặt thấy có mười người, mà soạn thảo hướng dẫn cứ là phải đủ mười một. Ông A-túp lại điểm danh lại.

- Có lẽ thiếu ngài đại diện phòng cung ứng năng lượng?

Cựu giáo sư triết học cổ đại, nay là đại diện phòng cấp thoát nước, nhận xét:

- Ông bạn đồng sự mà ngài điểm danh đã vắng mặt từ cuộc họp trước....

- Ông bạn chúng ta không được khỏe, - bác sĩ nha khoa nói, ông là đại diện phòng tư vấn kỹ thuật. - Ông đã có bệnh án, vì thế ông không thể có mặt. Nhưng phải tìm được ông ta để ký tên vào biên bản cuộc họp, - ngài A-túp nhấn nhó.

- Điều ấy không quan trọng, - bác sĩ chữa răng nói, - tôi sẽ ký thay ông ta.

- Không được, không được! Thưa quý vị, việc này không được phép sơ suất, bởi vì khi lập đăng bạ để chi tiền thì có thể xảy ra nghi ngờ, - ngài A-túp phản đối và chìa ra cho ngài chữa răng xem tờ biên bản lần trước, trong đó chính ông nha sĩ đã ký thay người đồng nhiệm vắng mặt.

Kỹ sư lâm nghiệp - đại diện phòng thuế - ngồi cạnh khẽ rĩ tai tôi:

- Bao giờ cũng thế! Ngay từ đầu ông ta đã lờ lờ công việc rồi.

- Thưa ông, ông định nói ai vậy? - Tôi hỏi.

- Thì mọi người đang nói đến cái ông không đi họp ấy, - nhà lâm nghiệp đáp. - Quan này trước đây là cầu thủ bóng đá. Nhưng vì ông ấy cũng nổi tiếng nên người ta đưa vào phòng cung ứng năng lượng, anh cũng thừa biết đấy, bóng đá thì biết gì điện năng?...

- Cũng hoàn toàn giống như kẻ công bộc này của ngài trong lĩnh vực bán chả rong vậy, - tôi đáp.

- Anh bạn thân mến, nhưng dẫu sao thì anh cũng còn đi dự đầy đủ mọi phiên họp, - nhà lâm nghiệp phản đối. - Còn ông ta thì không thò mũi đến nữa.

Ông A-túp rung chuông gọi người mang cho chúng tôi cà phê và trà. Cái dạ dày của tôi lại lên tiếng như trước, vì thế tôi xin một ly nước ga. Ông chủ tịch ghi một cái phiếu, bởi vì mọi khoản chi cho hội đồng đều do ông trực tiếp kiểm soát.

- Thưa quý vị, - ông A-túp lên tiếng mở đầu phiên họp, - xin mời các vị có mặt hôm nay cho biết chính kiến.

- Xin phép cho tôi được báo cáo, - đại tá về hưu, đại diện phòng cây xanh công viên đề nghị.

- Xin mời ngài đại tá, - Ông A-túp nói.

- Vấn đề bán chả rong, - ông đại tá bắt đầu, - tôi đã nghiên cứu từ góc độ kinh nghiệm và nhận thức riêng. Thưa các quý vị, lần trước, khi chúng ta soạn thảo bản "Nội quy cho các xe ngựa", hẳn quý vị còn nhớ, những đề xuất của tôi đã giúp dịch chuyển được sự nghiệp ra khỏi tử điểm, và lập tức chúng ta đã đạt được tiến bộ. Cũng vậy, lần này tôi xin có những đề xuất sau: Trước hết, chúng ta phải thiết lập một chế độ kỷ luật nghiêm khắc giữa những người bán chả rong. Kỷ luật là nòng cốt của trật tự. Muốn thế phải yêu cầu tòa thị chính, trước khi cấp giấy phép hành nghề bán chả nướng rong, phải đòi họ cho xem giấy tờ có chữ ký phê duyệt của Cục quân dịch xem người đó đã qua thời kỳ quân ngũ chính thức và nay được về quân dự bị hay chưa. Rồi sau đó...

- Nhưng xin cho tôi được hỏi, - anh chàng họa sĩ nay là quan chức y tế cắt ngang. - Quân ngũ chính thức - điều ấy còn hiểu được, nhưng cái văn bản khẳng định họ ở trong quân dự bị thì có ích gì cho ta? Một con số không tròn trặn. Bởi vì rằng không thể biết được khi nào người ta có thể gọi nhân vật đó đi huấn luyện lại, có người sau bốn mươi tuổi còn bị gọi, có người thì hoàn toàn không. Một người đồng bào của chúng ta phải làm gì khi anh ta muốn được đi bán rong chả nướng, nếu anh ta chưa được gọi đi huấn luyện lại, khi anh ta vẫn biên chế trong quân dự bị? Phải chờ đến lúc anh ta bốn mươi hay sao? Mà nếu anh ấy không bao giờ được gọi thì suốt đời anh ta chẳng thể nào kinh doanh được?! Như

vậy là đồng bào chúng ta chẳng có ai có thể đi bán chả rong, và như thế thì rõ ràng là đối lập với cả bản Tuyên ngôn nhân quyền, cả với Hiến pháp...

Tôi rất thích lời phát biểu của anh họa sĩ, anh chàng tuyệt vời quá, nói hay quá?...

Nhưng ngay lập tức tham gia vào cuộc tranh luận là ông bác sĩ nha khoa, đại diện phòng tư vấn kỹ thuật:

- Kẻ công bộc này của các vị ngày xưa cũng đã từng là bác sĩ răng hàm mặt quân y. Nhưng tiếc thay, tôi không thể đồng tình với ý kiến của anh bạn đồng nghiệp kia được. Tuyên ngôn nhân quyền và Hiến pháp thì là cái quái gì? Hoàn toàn chẳng có quan hệ gì ở đây cả! Có cái gì là cái chung giữa Hiến Pháp với bản chả rong? Có thể là anh bạn đồng nghiệp giải thích được cho chúng ta mối quan hệ đó? Còn kẻ công bộc này thì không thấy trong Hiến pháp có chỉ dẫn gì về chuyện này cả.

- Các vị đồng nghiệp kính mến? - Anh họa sĩ đáp. - Chính tôi là sĩ quan dự bị đây. Nếu như hôm nay tôi muốn đi bán rong chả nướng thì tôi không thể thực hiện được, hóa ra chỉ vì tôi không được gọi đi tái huấn hay sao?

- Hẳn là không được rồi - Đại tá về hưu nói to.

- Không, phải được chứ! - Họa sĩ không chịu thua.

- Anh cứ thử xem! - Đại tá thách đố.

- Việc gì phải thử! - Họa sĩ không nhường nhịn.

- Tất nhiên, bây giờ thì có thể được, - nha sĩ chen vào, - nhưng khi chúng ta đã ghi vào bản nội quy thì cứ liệu chừng.

- Ông đại tá ơi, - nhà lâm nghiệp tham gia, - ông phục vụ trong quân ngũ được bao lâu rồi?

- Cái đó việc gì đến ông? - Đại tá nổi cơn bực.

- À không, tôi chỉ hỏi thế thôi...

- Hai mươi bảy năm....

- Thế ông có được gọi đi huấn luyện lại không?

- Không.

- Thưa ông đại tá kính liên. Dù vậy ông vẫn có thể được đi bán rong chả nướng.

- Bây giờ không phải bàn chuyện tôi...

- Hẳn là thế, nhưng...

- Ông nói gì, ông muốn bảo rằng tôi muốn làm nghề nướng chả rong chứ gì?

- Ông nói gì vậy, ông đại tá, thôi xin ông!

Không được, tôi yêu cầu ông trả lời!

- Ông cho phép...

- Ông không được phỉ báng tôi!

- Sao ông lại nói thế, ông đại tá...

Đến đây thì ông A-túp tham gia vào. Ông hiểu rằng tình hình đã căng thẳng tới độ.

- Thưa các quý vị! Xin chú ý, - ông bắt đầu nói. - Bây giờ xin các vị đồng sự khác cho biết ý kiến về vấn đề này. - Ông nhìn sang tôi. - Xin ông, ông nghĩ gì về vấn đề đang được tranh luận?

- Theo tôi... - Tôi bắt đầu. (Gương mặt ông đại tá đổi sang màu xám, lông mày ông cau lại, đôi mắt nhìn cắm vào mặt tôi.) Quân dịch là một vấn đề cực kỳ quan trọng... (Ông đại tá vẫn nhìn tôi chằm chằm). Quân dịch là nghĩa vụ thiêng liêng... Quân dịch - là nghĩa vụ thiêng liêng nhất đối với Tổ quốc và Nhà nước...

- Thôi được rồi, - anh họa sĩ không thể chịu nổi, làm gì có ai chống lại quân dịch?

- Quân dịch, - tôi lại nói tiếp. - Vì vậy... luôn luôn... Theo tôi, mọi người bán chả nướng rong phải chấp hành nghiêm chỉnh nghĩa vụ quân sự. Tuy nhiên... đồng thời cũng cần phải ghi vào văn bản rằng tất cả những người bán rong chả nướng phải chấp hành nghĩa vụ quân sự ngay cả khi là quân dự bị.

- Đúng rồi! - Đại tá hưởng ứng. - Có thể chứ, bây giờ thì tôi không phản đối gì nữa.

- Nlưng vừa rồi chúng ta bàn chuyện gì vậy? - chàng họa sĩ hỏi.

- Các ông... các ông đề nghị như thế là cổ súy cho việc đào ngũ, như thế thì ai chả muốn làm nghề nướng chả.

- Thưa các quý vị, cứ như tôi hiểu thì, - ông A-túp hướng về phía mọi người, - các vị đã nhất trí với nhau rằng những người bán chả rong phải thực hiện nghĩa vụ quân sự thường trực, có phải thế không?

Tất cả mọi người cùng nhất trí dơ cao tay trả lời.

- Thưa các quý vị. - Ông A-túp lại nói tiếp, - bây giờ đã là năm giờ hai phút, ngày mai chúng ta lại tiếp tục thảo luận, đến đây tôi xin tuyên bố kết thúc phiên họp.

Chúng tôi ký tên vào biên bản cuộc họp hôm nay. Riêng ông họa sĩ còn ký thay cho nhà cựu cầu thủ bóng đá, nhà đại diện phòng cung ứng năng lượng.

Hôm sau chúng tôi phải tập trung vào lúc mười giờ.

Nhà cựu cầu thủ bóng đá nổi tiếng lại không đến. Ông đại tá về hưu đề nghị tất cả những người bán chả rong phải ăn mặc đồng phục, đề nghị này khiến cuộc thảo luận rơi vào bế tắc. Tuy nhiên, mọi người cũng không phản đối là người bán chả rong phải mặc đồng phục, nhưng ông đại tá về hưu cứ khẳng định rằng họ phải mặc đồng phục cả lúc ngoài giờ làm việc. Ông A-túp phải đề nghị biểu quyết, nhưng các ý kiến lại chia đều: năm phiếu "thuận" và năm phiếu "chống".

- Không phải ngẫu nhiên, - ông A-túp nói, - một hội đồng chúng ta gồm mười một người, nhằm để tránh những tình huống như thế này, tiếc thay một đồng sự của chúng ta thuộc phòng cung ứng năng lượng đã vắng mặt, đặt chúng ta vào thế khó xử. Kết quả tỉ số của chúng ta là năm trên năm! Bây giờ chúng ta làm thế nào đây?

Bác sĩ chỉnh hình đề nghị.

- Đó là bạn thân của tôi. Thời kỳ tôi chữa cho ông ấy bị chấn thương trong các trận đấu, bao giờ ông ấy cũng tâm sự với tôi mọi điều suy nghĩ, - theo chỗ tôi biết thì ông ấy phản đối đồng phục. Nếu các vị cho phép, tôi xin biểu quyết thay ông ta.

- Tôi với ông ấy cũng là chỗ bạn bè, - ông nha sĩ chen vào - Ông nói như vậy là sai đấy. Làm sao cầu thủ bóng đá lại đi chống đồng phục? Tôi xin hỏi ông, trong lục đấu bóng hai đội phải mặc những quần áo khác màu nhau là để làm gì? Chẳng lẽ một tuyến thủ suốt bao nhiêu năm đã hai mươi ba lần khoác áo quốc gia lại là người chống mặc đồng phục!

Tôi yêu cầu các quý vị không thảo luận vấn đề đồng phục! - Ông đại tá nói giọng đe dọa.

- Nhưng đối với những người đi rong bán chả thì đồng.... - Ông chỉnh hình định nói tiếp.

- Đi rong với chả đi rong?... Đồng phục là đồng phục, ở đây chẳng có gì phải nói cả. Im hết! - Ông đại tá gào lên:

- Xin các vị để lại vấn đề này đến khi nào có mặt ông bạn đồng sự đang nghỉ, - ông A-túp nói giọng dàn hòa, ý muốn làm dịu bầu không khí căng thẳng.

Ông đại tá đưa ra thêm mấy đề nghị, đặc biệt là đề nghị các xe đẩy chả nướng phải đóng cùng một kiểu, sơn cùng một màu, ngoài ra, vào ban đêm các xe ấy phải tập kết cùng một nơi quy định.

- Thưa ông đại tá kính mến, - ông A-túp lên tiếng. - Chúng tôi xin ghi nhận những đề nghị của ông. Nhưng chính vì ông là đại diện của phòng cây xanh công viên, nên có thể là ông có những đề nghị thiên về mặt đó.

- Hẳn là vậy! Ông đại tá sẵn sàng đồng ý. - Chẳng hạn: phải nghiêm cấm những người bán chả nướng rong đi vào công viên. Ngoài công các công viên cần đề biển: "Nghiêm cấm bán chả rong trong công viên".

- Thế các vườn nhà riêng có cấm không? - Ông thú y đại diện báo chí hỏi. - Họ được vào đấy thoải mái chứ?

- Kính thưa ông, chúng ta đang nói chuyện các vườn cây công cộng.

Nhà lâm học đại diện phòng thuế đưa ra đề nghị về việc là muốn ngăn chặn việc ăn cắp gỗ rừng bằng cách cưa gỗ thành tấm, bó thành bó củi thì cần phải cấp cho những người bán rong chả nướng những giấy phép chuyên chở nguyên liệu gỗ, còn tòa thị chính thì kiểm soát nghiêm ngặt việc chuyên chở đó, đồng thời bắt những người này nộp thuế sử dụng đường xá, đánh thuế đất,, thuế tiêu thụ, ngoài ra vẫn có chế độ kiểm tra chính thức và thiết lập thuế hải quan nữa...

Giảng viên triết học cổ đại làm tại phòng cấp thoát nước đề nghị trong những công dân muốn làm nghề bán chả nướng rong phải có trình độ văn hóa tiểu học, như thế chúng ta sẽ khuyến khích được giáo dục tiểu học trong nước, còn những đề nghị về việc cấp nước thì sẽ quy vào trách nhiệm của mỗi người bán rong chả nướng phải có ít nhất một xô nước trên xe đẩy của mình.

- Về bằng tốt nghiệp tiểu học thì đã rõ ràng rồi, anh họa sĩ trang trí tham gia, - còn xô nước thì có nghĩa gì? Để dập tắt lửa nướng hay sao?

- Để rửa bát đĩa, - anh bạn thân mến ạ, - nhà cựu triết học đáp.

- Nhưng xin thưa rằng họ làm gì có bát đĩa, chả nướng họ kẹp thẳng vào bánh mì rồi.

- Nếu không rửa bát đĩa, thì để họ rửa tay...

- Xin ông nghe đây. Mùa hè ở Xtam-bun đến nước trong nhà còn không chảy, lấy đâu ra nước cho người bán chả nướng rong?

- Vậy theo anh, những người bán chả nướng không cần đến nước?

- Sản phẩm của họ thuộc loại khô...

- Nhưng như thế có nghĩa là vẫn tồn tại hiểm họa bốc lửa...

- Xin các vị chú ý nước...

- Không cần đâu, xin ông!

- Đừng ngắt lời tôi.

- Nhưng tôi cũng xin ông nghe tôi...

Nhà chỉnh hình, quan chức phòng thuế đề nghị chỉ cho phép hành nghề bán chả nướng rong nếu họ trình ra được kết luận y tế về tình trạng sức khỏe, đặc biệt là những phim X-quang về bộ xương.

- Vậy nghĩa là anh nào gù lưng thì không thành người bán chả nướng rong được chứ gì? - Ông thú ý hỏi.

- Không được.

- Vì sao?

- Vì lý do thẩm mỹ? Đề giữ được vẻ đẹp cho thành phố, để phát triển du lịch phải nghiêm khắc cấm những người gù lưng, tập tễnh, thiếu tay không được bán chả.

- Thế thì chịu!

- Phải rồi, thưa ông, - tôi là nhà chính hình, vậy ai biết rõ hơn: tôi hay là ông? Xin các vị hãy tôn trọng ý kiến chuyên gia. Nếu tôi nói với các vị rằng từ góc độ khoa học điều đó không đúng, thì các vị phải lắng nghe lời tôi. Sau nữa, là cán bộ tòa thị chính, đặc biệt là phòng cung ứng tôi đề nghị đối với những người bán chả nướng phải đặc biệt cho học chuẩn mực đưa thịt và các thứ khác vào sản phẩm ăn sẵn.

- Ông nói “các thứ khác” nghĩa là gì.

- Tôi xin nêu một dẫn chứng về thực tế hoạt động của những người bán chả nướng Xtam-bun - bọn khôn vặt này lấy bánh mì cứng, cho thêm ít nước, trộn thêm bột, không cho thêm tí thịt nào. Sau đó chúng nặn thành viên, rán lên bằng dầu rán đã cũ. Và thế là được một thứ chả thượng hạng.

- Ông nói "dầu rán đã cũ" là thế nào?

- Kể công bộc này của các vị dùng từ này để chỉ khái niệm là một thứ chất còn đọng lại trong chảo sau khi đã kết thúc việc rán một thứ gì đó. Cái gọi là những hiện tượng tồn đọng này là một bộ phận tổ thành của cái chảo. Chảo càng cũ bao nhiêu, thì chả càng ngon bấy nhiêu. Trong một số gia đình hành nghề nướng chả những cái chảo có dầu rán đã cũ được coi là của thừa kế từ đời ông cha. Các vị thấy đây, kể công bộc này đã nghiên cứu sâu sắc những nguyên lý của nghề nướng chả.

- Thôi được rồi, nhưng làm sao nướng được chả lại chỉ bằng một bánh mì mà không cho tí thịt nào? Như thế không được đâu!

- Vâng... dù có là nghịch lý đến đâu đi nữa, thì người ta cũng đã làm được rồi.

- Tôi đã ăn thử rồi, có mùi thịt thơm lắm.

- Đúng là thơm thật! Đó là vì bọn nướng chả rong làm chả không phải bằng loại bánh mì thường, mà họ chỉ mua bánh ở những hàng sát cạnh hàng thịt. Mùi thịt tẩm vào bánh mì. Ngoài ra, họ còn để bánh mì qua đêm trong đông xương bò. Chính vì thế nhiệm vụ của chúng ta là phải buộc họ pha thêm thịt theo đúng nội quy.

- Đúng rồi, phải nói đến chuyện thịt, - ông thú y trong phòng ấn loát sôi nổi hẳn lên, - đó là chuyện cực kỳ hệ trọng!...

Và ông đề nghị cấm không được làm chả bằng thịt ngựa, thịt lừa, thịt la từ các lò mổ tung ra bất hợp pháp, bởi vì điều đó sẽ phá vỡ những truyền thống của đạo Hồi...

Tôi cố gắng kể lại vắn tắt để quý vị nghe về tính chất các cuộc tranh luận kéo dài hàng giờ, đôi khi hàng ngày. Lúc nào tôi cũng lo ngay ngáy là sắp đến lượt mình phải nói lên chính kiến. Đầu tiên tôi hy vọng rằng công việc biên soạn bản nội quy sẽ diễn ra nhanh chóng, bởi vì trong chúng tôi không có ai là chuyên gia ngành chả, do đó chỉ cần vài người phát biểu rồi giải tán ngay. Nào ngờ hy vọng của tôi

tan thành mây khói.

Để kiếm được khoản thù lao mỗi ngày – chẳng nhiều, chẳng ít, cứ đúng một trăm lía, - chúng tôi phải cãi nhau liên miên về những chi tiết vụn vặt. Cũng dễ hiểu thôi: chẳng ai muốn vô cớ nhận tiền! Vì vậy mỗi người chúng tôi phải cố gắng đề nghị đưa vào càng nhiều khoản mục càng tốt, xuất phát từ chuyên môn của mình hoặc từ quyền lợi của ngành mình làm đại diện. Đó quả là một cuộc đấu tranh một mất một còn. Ai cũng bảo vệ lập trường của mình, đề nghị của mình, và một vấn đề vô cớ nhất cũng trở thành nguyên cớ cho những cuộc tranh luận mấy giờ liền, chẳng hạn, anh họa sĩ đại diện phòng y tế và anh họa sĩ trang trí cứ cãi nhau suốt ngày đến khản cả tiếng về vấn đề màu sắc của xe nướng chả và kích cỡ bánh xe.

Chúng tôi hiểu rằng vấn đề này cực kỳ nghiêm túc và vì thế chúng tôi cũng làm việc nghiêm túc cực kỳ.

Một mặt, là cán bộ phòng nghĩa trang, mặt khác lại là kỹ sư quang học, tôi không thể tìm được cách tiếp cận vấn đề này. Nếu xuất phát từ chuyện nghĩa trang thì không thể nói gì đến chả nướng. Dù thế nào đi nữa thì người ta cũng sẽ có những liên tưởng không hay. Vì vậy, nhổ toẹt vào chuyện nghĩa trang, tôi quyết định đi theo tuyến đường quang học. Tôi bèn đưa ra một đề nghị là xe chả nướng phải trang bị kính lúp để người mua nhìn rõ mặt hàng và đồng thời cũng là để kích thích khẩu vị của họ. Những kính lúp này còn quảng cáo cho hàng hóa nữa. Muốn thế tôi đề nghị sử dụng loại thấu kính khúc xạ đại hai trăm phần trăm, mà phải là thấu kính bằng thủy tinh trong suốt, không có bọt khí và tạp chất. Tiếc rằng tôi không đưa được những đề nghị khác nữa vào trong văn bản. Cho đến nay tôi vẫn cho rằng tôi chưa xứng đáng với những đồng tiền nhận được.

Tất cả mọi thành viên hội đồng đều hết sức nghiêm túc tiếp cận vấn đề và hết sức say sưa chứng minh cho giá trị mỗi ngày trăm lía, cho nên sau mười sáu ngày làm việc chúng tôi đã soạn thảo thành công bản "nội quy đặc biệt cho những người bán chả rong" gồm có một trăm người bảy khoản mục.

Đó là một công trình khổng lồ, bởi vì các uỷ viên hội đồng đã đưa vào đó tất cả tri thức của mình, kinh nghiệm, khả năng của mình, những gì họ không áp dụng trong khi thi hành công vụ. Vì vậy bản nội quy là một cuốn từ điển bách khoa thực sự, độc nhất vô nhị gồm những tri thức không ai cần đến.

Khi tôi kể chuyện này cho anh bạn tham tán thị chính, anh an ủi tôi:

- Những chuyện ấy chẳng có ý nghĩa gì đâu. Những người bán chả rong vẫn sống và làm việc theo kiểu cũ. Tuy nhiên, có một văn bản nội quy trong tay thì hay hơn, lúc nào cần thiết thì áp dụng. Rồi cậu xem, bản nội quy hay đến đâu thì cũng chỉ là bản nội quy thị uy mà thôi.

Thế là, làm việc mười sáu ngày liền, mười một uỷ viên hội đồng chúng tôi đã xây dựng được bản "Nội quy đặc biệt cho những người bán chả rong" gồm một trăm mười bảy khoản mục, và đã được lĩnh mười bảy ngày sáu trăm lía bồi dưỡng. Ông bạn đồng nghiệp cầu thủ bóng đá ở phòng cung ứng năng lượng đã hạ cô đến dự hai buổi họp cuối cùng và đã làm cho chúng tôi được sung sướng bằng cách đóng góp một tư tưởng thâm viển là ban ngày thì không cần phải chiếu sáng xe chả rong nữa.

Xin nói thêm rằng, nếu có một ngày nào bạn vương chuyện buồn, hoặc một sự chán chường vô cớ, hoặc đột nhiên bạn thấy thất vọng và bạn thấy ủ ê tăm tối thì bạn hãy nhớ đến bản "Nội quy đặc biệt

cho những người bán chả rong", mà chúng tôi soạn thảo, bạn hãy tìm lại và đọc lại nó. Tôi tin tưởng rằng bạn sẽ lăn ra mà cười, và mọi nỗi ưu tư của bạn sẽ mất đi không còn dấu vết.

Còn về phần tôi, tôi còn tham vấn thêm năm - sáu hội đồng nữa để soạn thảo các bản nội quy khác, sau đó tôi sang Mỹ, nhưng tôi không tìm được việc làm theo đúng chuyên môn ngày xưa, bởi vì trong những năm tháng tôi soạn thảo nội quy thì khoa học và kỹ thuật quang học đã tiến đi rất xa, đến nỗi với kiến thức cũ tôi không sao tìm được việc làm. Tuổi thì đứng, thời gian, tiền bạc thì không đủ để học lại nữa, tôi đành quay về Tổ quốc. Tiếc thay, tham tán thị chính đã đổi người khác, nên tôi không vào làm trong thị chính được.

Để nuôi nấng một gia đình đông khẩu, tôi mở một quán con nơi góc phố để sửa chữa kính đeo, kính ngắm, sửa cả bật lửa, bút máy, ô dù.

Tôi sống cũng không đến nỗi nghèo. Nhưng ở Thổ Nhĩ Kỳ thì thế này: người nào có hiểu biết, có kinh nghiệm, thậm chí có tài năng, mà như người ta thường nói là tài năng rực rỡ, thì người đó không được dùng theo đúng chức năng!...

Vì sao người ta lại thôi không mời tôi vào hội đồng soạn thảo nội quy như cũ?!

ĐÚC MÃN dịch

Tên dê tiện hiêm thấy

Tôi làm quen với ông ta trong rừng... các bác sĩ khuyên tôi thay đổi khí hậu, mà phải thay đổi một thời gian lâu, vì thế tôi đến đây. Tôi thuê một ngôi nhà trong làng và một hai tuần liền tôi lang thang trong rừng hoặc thuê xe đi chơi xa, - trong một cuộc đi chơi như thế chúng tôi hội ngộ.

Ở bìa rừng có một ngôi nhà khang trang một tầng trông rất đáng yêu, bà con nông dân đang tíu tít xung quanh, nào đàn ông, nào đàn bà, nhiều người mang theo con nhỏ.

Ngôi nhà dựng trên một bãi cỏ xanh, gần một con suối róc rách, mạch nước ngầm từ lòng đất theo dòng chảy xiết chui qua một thân cây để rồi tỏa ra thành một giải nước ngoằn ngoèo, khúc khuỷu, xung quanh là rừng cây rậm rạp - quang cảnh đó làm tôi nhớ đến tấm bưu ảnh có in lại một bức phong cảnh tuyệt vời.

Xe ô tô đưa tôi đi chơi khắp cả khu rừng, đến lúc kết thúc tôi chui ra thì chú lái xe bỗng hết sức đột ngột tung ra một câu:

- Chào hỏi cái lão dê tiện ấy thì thật là sỉ nhục!...

- Chú nói ai vậy! - Tôi không hiểu gì bèn hỏi lại.

- Cái lão kỹ sư lâm nghiệp chứ còn ai nữa.

- Làm sao biết được lão ấy?

- Cầu cho lão ấy chết đi mất tằm, mất luôn cả tên cả họ đi cho rồi!... Chúng tôi đây không thêm biết đến tên lão, vì không thể kính trọng được. Chúng tôi cứ độc gọi là kỹ sư thế thôi...

Tôi được biết rằng chú lái đưa tôi đến đây là người tử tế, không hiêm khích, vì vậy chú ấy chẳng hơi đâu mà vu oan giá họa cho một người xa lạ. Còn nếu như chú ấy thóa mạ cái ông kỹ sư lâm nghiệp này thì có nghĩa là ông ta xứng đáng như vậy, ở chốn bồng lai thế này mà gặp phải một tên dê tiện thế kia thì thật khó chịu! Tôi thấy mất hết hứng thú vào chơi trong khu nhà đó. Những vẻ đẹp của nó cứ đeo lấy tôi, cuốn hút tôi, thế rồi tôi không chống đỡ nổi, tôi rảo bước đến nhà người trưởng hạt lâm nghiệp.

Tôi để ý đến những người dân làm tập trung ở bậc cửa nhà ông: đó là những con người đau ốm, có người rên rỉ, có người đi xiêu vẹo, có người đứng không vững, cứ phải bò lết, nhiều người băng bó chân tay... Quang cảnh đó các bạn thường chỉ thấy ở trong bệnh viện.

Bước hết ba bậc thềm gỗ dày dặn, tôi mở hai cánh cửa lắp kính và bước vào tiền sảnh rộng rãi, trong đó có đặt một chiếc giường thấp thường dùng cho các phòng khám của bác sĩ. Ngay lập tức, một cảnh tượng bất thường đập vào mắt tôi: nằm trên giường úp mặt xuống gối là một người quần bị kéo xuống, máu ở chân chảy ra đầm đìa. Ở gần bệnh nhân là một người đàn ông đang tất bật là việc, có lẽ ông ta là nhà phẫu thuật, và một người phụ nữ, chắc là y tá. Ông bác sĩ đặt tấm gạc lên vết thương, ra sức ấn xuống cho ra hết mủ. Bệnh nhân kêu hộc lên, ngóc đầu khỏi gối, rồi lại rên rỉ gục đầu xuống. Tôi cảm

thấy choáng váng...

Không ai chú ý đến sự hiện diện của tôi: mọi người đều bận công việc của mình. Ông bác sĩ thôi không ấn nữa, rồi dùng bông lau vết thương. Bà y tá rửa vết thương bằng nước ôxy già rồi băng lại. Bây giờ ông bác sĩ ngẩng đầu lên, ông ta nhìn thấy tôi là trên gương mặt ông nở một nụ cười chào đón rạng rỡ, nụ cười của cả gương mặt, cả đôi mắt và thậm chí của cả đôi kính. Ông ta chìa tay cho tôi, tựa hồ chúng tôi quen nhau đã lâu.

- Chào ông.

Tôi nắm tay ông ta và tự nhiên cũng đáp lời ông bằng một nụ cười hồ hởi như thế, nhưng bỗng nhớ rằng chú lái xe đã nguyên rửa ông, tôi đành cố gắng tạo cho khuôn mặt mình một vẻ lạnh nhạt.

Lúc này người nông dân đã đứng dậy, ông ta xốc quần rồi khóa thắt lưng.

- Thưa ông kỹ sư, cầu mong ông được trăm tuổi, thưa bà y tá xin được mang ơn bà.

- Hai ngày nữa ông nhớ đến thay băng đấy nhé, - bà y tá nhắc nhở.

- Hai ngày thì được rồi, nhưng ban ngày tôi không đến được vì bận lắm, bà cho phép chiều tôi tôi đến.

- Vâng, thế cũng được.

- Đến lượt ai, xin mời vào, - ông kỹ sư gọi to, khi người bệnh lúc này mở cửa đi ra.

Một cô nông dân ẵm một em nhỏ bước vào và bắt đầu kể chi tiết cho ông kỹ sư nghe rằng con cô cứ khóc ngằn ngặt suốt ngày đêm không ngớt.

- Tôi xin lỗi, tôi có việc khẩn, các ông bà cũng thấy....

Tôi tự giới thiệu với ông kỹ sư rằng tôi đến vùng này theo lời khuyên của bác sĩ, và trong lúc dạo chơi tôi đã để ý đến ngôi nhà của ông và quyết định vào thăm.

- Ông đến thăm, chúng tôi rất được hân hạnh. Để tôi giải toả hết số bệnh nhân rồi chúng ta cùng uống trà, nói chuyện, - sau đó, ông chỉ bà y tá đang thay tã cho cháu bé khóc nhè, và bảo: Còn đây là vợ tôi.

Tôi cúi chào và cảm thấy mình có lỗi vì đã bước vào đột ngột quấy rầy mọi người làm việc, nhưng đồng thời cũng không hiểu sao ông kỹ sư lâm nghiệp, người quản lý ngành rừng ở đây mà lại làm cái việc chẳng đúng ngành nghề tí nào.

Bà vợ ông ta bắt đầu khám cho cháu nhỏ, bà ta kéo rộng chân đứa bé rồi hốt hoảng kêu:

- Trời ơi! Làm sao thế này! Sao có thể làm thế này được! Thôi hết cả ra rồi, vết thương thì dày đặc,... Thế mà chị còn đòi cháu nó không khóc. Ngay lập tức phải rửa sạch, phải bôi phấn rôm... Để thế này thì đến đất sét khô cũng không rắc được...

Lúc này ông kỹ sư gọi tiếp người bệnh khác, ông chăm chú nghe kể bệnh rồi khuyên ông ta đến bác sĩ

ở khu công nhân. Ông nông dân nói rằng ông ta đã đến bác sĩ đó, đã trả rất nhiều tiền mà chẳng ăn thua gì, thuốc men chẳng khỏi.

- Ông này nói xạo rồi, - ông kỹ sư quay sang tôi, ông ta chưa hề đến bác sĩ nào... Không phải thế sao?
- Ông hỏi người nông dân.

Ông này lặng lẽ gật đầu. Ông kỹ sư rút trong ví ra một tờ trăm lía đưa cho người nông dân.

- Ông cầm lấy đi! Bao giờ khỏi lại về làm ở chòi canh. Sáng mai đến bác sĩ mà chữa. Thôi, chào ông, chúc ông khỏe. - Rồi ông nói với theo:

- Ngày mai tôi vào làm kiểm tra hết mọi việc!... Sau đó ông giải thích cho tôi: - Làm sao một người nghèo có thể đến được bác sĩ, cái gì cũng phải trả tiền tiền khám, tiền thuốc...

Suốt hơn một tiếng đồng hồ tôi quan sát thấy vợ chồng ông kỹ sư luôn tiếp đón bệnh nhân chữa bệnh thay bằng, khuyên bảo họ. Có bệnh nhân ông kỹ sư còn viết thư chuyển cho bác sĩ yêu cầu khẩn cho mà không lấy tiền.

Bà chủ đã pha xong trà. Hai ông bà mời cả chú lái đang ngồi chờ tôi trong xe ngoài cửa sổ. Chú lái vừa nãy còn nguyên rửa ông kỹ sư, giờ vội vã bước vào nhà, trân trọng chào hai người bằng những lời tốt đẹp nhất.

Chúng tôi ngồi trò chuyện và uống trà.

Qua câu chuyện dần dần tôi được biết rằng ông kỹ sư đã được quyền về hưu từ lâu, nhưng ông không về vì thấy quanh ông còn bao nhiêu người đau khổ, những người ấy hiểu rằng ông vẫn còn có thể giúp đỡ họ được. Không, không được phép nghỉ ngơi, khi ông vẫn cần cho mọi người và vẫn còn sức lực. Các con của họ, hai gái một trai, hiện đã ở riêng. Những chuyện ấy ông kể cho tôi nghe một cách thư thái, gương mặt ông lộ rõ vẻ thiện tâm khiến tôi kinh ngạc. Cuối cùng ông kỹ sư đứng lên nói:

- Bây giờ chúng tôi đang xây dựng một chòi canh. Tôi phải đi xem công việc thế nào, ông có muốn đi cùng với tôi không?

Nhưng tôi hiểu rằng, tôi đang bắt mọi người ra khỏi công việc, đang quấy rầy họ, làm mất thì giờ, vì thế tôi vội vàng xin rút.

Lúc chia tay, bà chủ còn hồ hởi mời tôi ghé thăm khi nào tôi quay lại chốn này.

- Xin mời ông đến tầm trưa quay lại đây chúng tôi sẽ rất hân hạnh...

Trên đường quay về tôi bảo chú lái:

- Chú bảo rằng ông kỹ sư là một tên đê tiện, nhưng những người ấy quả là thiên thần... Vậy ông ta tòi tẹ ở chỗ nào?

Chú lái xì một tiếng:

- Chà... nếu ông biết được cái bọn đê tiện...

- Vì sao vậy?

- Tôi bảo đê tiện là đê tiện... Cứ nói đến là thấy lợm giọng...

Tôi không gắng hỏi thêm nữa.

Chiều tối hôm sau tôi vào một quán cà phê trong làng, ngồi xuống chiếc ghế mây thâm thấp và nói chuyện với ông chủ quán, người vẫn thường trò chuyện với tôi. Tất nhiên, tôi rất muốn biết về ông trưởng hạt lâm nghiệp, vì thế tôi hỏi ông về con người đó.

- Bao giờ chúng tôi cũng gặp phải đủ các loại quan chức xấu bụng, - tôi nghe ông trả lời, - nhưng cái loại đê tiện đến như lão ấy thì chúng tôi mới gặp lần đầu tiên, không còn có kẻ nào tồi tệ hơn được.

- Xin ông bỏ quá cho, ông đừng bắt tôi phải nói lại những chuyện vớ vẩn... - .Nói đoạn ông quay ra, đi vào nhà trong.

Theo như chỗ tôi biết, thì các ông trưởng hạt lâm nghiệp thì ít khi để mắt đến đất đai, rừng núi. Họ thường sống trong những ngôi nhà sang trọng trong thành phố hoặc khu công nghiệp. Còn con người này thì lại ở trong xó rừng hẻo lánh. Tôi đã hỏi ông trưởng thôn về ông kỹ sư, ông trưởng thôn là người có nhà cho tôi thuê.

- Ông cứ hình dung mà xem, lương tâm con người đê tiện ấy toàn những chuyện bẩn thỉu, nếu như lão ta nấu mình trong rừng, - ông trưởng thôn đáp.

- Nhưng ông ta tồi tệ cái gì?- Tôi không chịu yên.

Ông đi mà hỏi người khác, đừng có hỏi tôi...

- Chỉ cần nghe đến tên lão là ai cũng rùng mình, sờn gáy... Ông cứ đi mà hỏi rồi sẽ biết...

Quả vậy, tôi đi hỏi ai người ta cũng bảo rằng lão kỹ sư là một kẻ đê tiện, nhưng không giải thích gì cả!

Trong làng chỗ tôi ở cũng có một ông lâm nghiệp. Cũng như mọi người khác, ông ta khẳng định rằng ông kỹ sư kia là một kẻ đê tiện. Tuy nhiên, cũng như mọi người, ông không thể giải thích vì sao. Tôi quyết định đào bới đến tận ngọn nguồn sự ghê tởm chung của mọi người đối với ông ta.

- Có thể là ông ta cố tình gây các vụ cháy rừng chăng? - Tôi hỏi ông lâm nghiệp. - Rồi sau đó đem bán những chỗ đất cháy cho nông dân với giá gấp ba lần?

Ông lâm nghiệp cười khà khà:

- Ông nhất tin ở đâu thế? Trước kia rừng chúng tôi năm nào cũng cháy ba - bốn lần. Từ ngày cái lão ấy xuất hiện, đã bốn năm nay chưa cháy vụ nào.

- Làm sao trước thì cháy, bây giờ thì không?

- Là vì cái lão kỹ sư ấy suốt ngày đêm không chui ra khỏi rừng, không rời khỏi các chòi canh, lúc nào cũng làm việc, hình như lão ấy không nằm ngủ bao giờ... Không phải là người, mà là một thứ lặt đặt gì đó. Trước kia rừng chúng tôi có bốn cái chòi canh, không chòi nào có điện thoại cả. Còn cái lão này vừa mới về đã cho xây không biết bao nhiêu chòi, để có đến bảy chục cái, đa số chòi có điện thoại. Tất cả điện thoại đều nối với điện thoại nhà lão. Sau đó lão ấy lại cho làm đường nhỏ để dễ chạy vào chữa cháy, nếu chẳng may xảy ra.

- Thế tại sao trước đây mọi việc lại khác?

- Trước kia không có tiền để làm.

- Thế ông này thì sao, người ta cho ông ta nhiều tiền à?

- Không đâu, ông bạn, ông ta cũng chỉ nhận được một khoản như trước đây thôi, nhưng ông ta quản lý không biết thế nào mà lại làm được...

- Như vậy thì ông ta đề tiện ở đâu?

Ông lâm nghiệp thở dài nặng nề, lấy tay đấm ngực thót lên:

- Chúng tôi mới có thể biết được... Đồ súc sinh!

Chắc hẳn lão kỹ sư ăn cắp gỗ. Vẫn có những người thành đạt, chăm chỉ, làm được nhiều việc có ích... nhưng mà ăn cắp.

Tôi có quen một ông hương sư một làng nhỏ cách chỗ tôi đi xe mất chừng một tiếng. Ông này sắp về hưu. Ông không phải người thành phố, mà là xuất thân nông thôn. Đôi khi chúng tôi gặp nhau, nói đủ mọi chuyện. Tôi quyết định đến chỗ ông, mục đích chính là tìm hiểu đôi chút về ông kỹ sư.

Ông biết không, tôi có quen với ông trưởng hạt lâm nghiệp vùng này, - tôi bắt đầu nói rất vô tư. - Tôi nghĩ rằng ông ta là một tên đại bọm, đã ăn cắp rất nhiều gỗ...

- Ai bảo ông thế? - Ông giáo già ngạc nhiên, thậm chí nhảy cả người trên ghế.

- Chẳng ai bảo, tôi đoán thế thôi...

- Sao ông lại nghĩ vậy?

- Tôi nghe nói rằng ông ta đã chu cấp tiền cho một người nông dân ở làm trên để thuê luật sư. Người nông dân này có vướng mắc với Bộ lâm nghiệp. Vì sao lại như vậy? Chính trưởng hạt cho tiền người nông dân kiện cáo với chính chủ quản của mình... Vậy ông ta phải được món lợi gì chứ?...

- Không hề... Người nông dân có lý đúng, vì thế ông kỹ sư mới cho tiền. Làm thế nào được? Nông dân thì lấy đâu ra tiền thuê luật sư bào chữa....

- Nhưng ông kỹ sư cũng là một viên chức thường. Ông ấy lấy đâu ra tiền? Ông ấy là nhà giàu à?

- Phải, nhà giàu... vợ ông ấy giàu... Phần lớn tiền lương ông ấy đem cho dân nghèo... Năm ngoái ông ấy còn cho tôi tiền chúng tôi sửa sang trường sở.

- Lại còn thế nữa!

- Có gì mà ông ngạc nhiên?

- À, là vì mọi người đều bảo ông ta là tên dê tiện...

- Ông hiểu không... Tất nhiên, chính ông ta là một tên dê tiện. Quân đồn mạt như thế trên đời này chưa thấy bao giờ...

- Không ăn cắp, việc gì cũng trôi chảy, làm việc hết mình, giúp đỡ mọi người... Thế sao gọi là dê tiện?

- Ông muốn mọi chuyện bí mật của tôi hay sao?

- Ấy chết... Chỉ là tôi muốn biết thôi.

- Tôi đã bảo ông: hắn là tên dê tiện - thế thôi. Còn tại sao như thế thì không quan trọng. Cứ biết là dê tiện - thế là hết chuyện.

Mọi người đều biết rằng ông kỹ sư là tên dê tiện hiển nhiên, nhưng không ai nói những điều dê tiện sau lưng ông ta. Đây quả thật là một nét kỳ lạ thật sự của những người dân địa phương.

Một lần tôi lại đến nhà ông kỹ sư. Trên đường tôi gắng hỏi chú lái.

- Chắc hắn là ông ta nhận hối lộ? - Tôi hỏi.

- Lạy trời ban phước lành cho ông. Không dung mình lại đi bôi nhọ người khác sao được. Tất nhiên, ông ta là kẻ vô lại, nhưng ông ta ăn hối lộ thì không ai thấy bao giờ...

- Vậy ông ấy lừa bịp?

- Không đâu, làm gì có chuyện ấy.

Khi chúng tôi đến ngôi nhà xinh xắn của ông kỹ sư thì ông chủ lại đi vắng. Bà vợ mời rất niềm nở:

- Xin mời các ông vào, nhà tôi sắp về rồi... Ông ấy gặp được các ông là mừng lắm đấy. Ông ấy đi đã hai ngày rồi, đi kiểm tra những cây sắp đốn. Những người coi rừng thường hay lừa nông dân, toàn chọn những cây không đúng quy cách, vì thế ông ấy phải thân chinh đi, dự định là sáng nay về. Chỉ chút xíu nữa là tới đây thôi. Mời các ông vào nhà nghỉ ngơi một lát...

- Xin cảm ơn, để tôi vào rừng chơi, lát nữa quay lại.

Tôi đi vào rừng. Một ít phút sau đã nghe thấy tiếng còi huýt, tiếng chân chạy, tiếng còi xe. Trèo lên đỉnh đồi tôi thấy một con đường. Trên đó có một chiếc xe dzip phóng bạt mạng. Đi chơi thêm một lát rồi tôi quay lại. Ông kỹ sư đã về. Ông đứng trước nhà. Ngay lập tức có ba người gác rừng và hai

người nông dân đã tới, một già, một trẻ.

- Xin chào ông, - ông kỹ sư chào tôi, - tôi sắp xong việc rồi đây...

Qua câu chuyện của người coi rừng với ông kỹ sư tôi được biết: những người nông dân đã chặt trái phép một cây, khi họ đưa lên xe định chở đi thì bị bắt quả tang. Lúc này bà vợ ông kỹ sư mời tôi vào nhà, nên khúc cuối câu chuyện tôi không nghe được.

Mấy phút sau ông kỹ sư vào:

- Ông đến thăm, chúng tôi được hân hạnh quá. Tôi rất mừng... Bây giờ vừa kịp bữa.

Chúng tôi từ chối không được. Hơn nữa tôi có ý định tìm hiểu ông kỹ sư sâu sắc hơn. Bà vợ ông dọn bàn ăn. Tôi và chú lái ngồi vào chỗ. Ông kỹ sư kể về những tên ăn trộm vừa bị bắt:

- Những người nghèo khổ ấy biết làm gì được. Ruộng đất không có, nếu có thì cũng chỉ tí tẹo, không đủ nuôi thân. Công việc không, xí nghiệp không. Việc mà chúng tôi giao cho họ trong rừng không đủ nuôi gia đình. Đất nương rẫy tôi không cho phép. Vậy thì họ làm gì - chịu ngồi chết đói hay sao? Thế là họ đi chặt cây, bán ra thành phố làm củi... Chúng tôi tóm cổ họ. Tôi ra lệnh cho anh em gác rừng là nếu không có lệnh của tôi thì không được nộp bất kỳ ai cho cảnh sát. Nhà giam thành phố đã chật ních loại "tội phạm" này. Không phạt họ thì mình không hoàn thành nhiệm vụ, mà phạt họ thì lương tâm mình không yên... Thật là cực!...

Trí tò mò của tôi bị nung đốt: các bạn làm ơn nói cho tôi nghe, một người xứng đáng được gọi là tốt bụng như thế mà làm sao ai cũng nguyện rửa?

Không sao thỏa mãn được, tôi đành lên ô tô sang thành phố bên cạnh. Bên cạnh tôi có một người nông dân. Tôi tìm hiểu ông ta. Đó chính là người được vợ chồng ông kỹ sư băng bó cho vào cái hôm đầu tiên tôi đến. Tôi nói chuyện và tỏ lời khen ngợi ông kỹ sư.

- Cái nhà ông kỹ sư ấy có gì là tốt? - Người nông dân bỗng nổi giận - một tên đều cáng và đê tiện!

Tôi nhắc đến chuyện ông kỹ sư đã giúp đỡ cho ông này khỏi đau.

- Đây là một chuyện, còn ông ta đê tiện lại là chuyện khác hoàn toàn, - ông đáp.

Suốt dọc đường tôi làm cho ông nông dân chán ngấy vì những câu hỏi rắc rối, thế nhưng ngoài chuyện nhắc đi nhắc lại rằng ông kỹ sư là tên đê tiện hiếm có thì ông nông dân chẳng nói được gì hơn.

Ở thành phố này tôi có quen một ông chủ cửa hàng. Chính ông này giúp tôi thuê nhà trong làng. Cửa hàng của ông bán đủ mọi thứ, từ máy thu thanh, ti vi đến thuốc nhuộm tóc, từ giày dép đến sách vở và động cơ. Tôi hỏi thẳng ông ta rằng vì sao mọi người lại ghét bỏ ông kỹ sư và lại gọi ông là tên đê tiện.

- Nếu mọi người cùng nói thì có nghĩa là đúng!

- Nhưng có gì chứng minh là như vậy?

- Là vì ông ấy tôi tệ...

Tôi bị chế ngự bởi mọi giả thuyết. Hay là ông kỹ sư máu mê đàn bà, cũng có thể ông là người chồng bất chính?...

Ông chủ quán lập tức phản đối.

- Theo như chúng tôi biết thì ông là người chồng tuyệt vời. Như tôi đã nói, trong người tôi cứ sôi lên những giả thuyết bất kỳ. Ông ta cũng không còn trẻ trung gì nhưng biết đâu vẫn là một tên đồi bại?

- Ông đừng có nói quàng nói xiên, - ông chủ quán phản đối. - Ai mà dám nói như thế?

Bất kỳ tôi gán cho ông ta một tội danh gì, lập tức ông chủ quán bênh ông kỹ sư.

Tôi không thể chịu được nữa.

- Nếu như các ông coi người đó là kẻ đê tiện và đồi bại, thì vì sao các ông không làm đơn tố giác lên Bộ?

- Sao lại không có đơn? Mời ông theo tôi!

Chúng tôi bước ra. Ông chủ quán dẫn tôi đến văn phòng luật sư.

- Ông bạn tôi muốn biết vì sao chúng ta lại không làm đơn tố cáo ông kỹ sư lâm nghiệp đê tiện. Xin cho ông ấy xem những đơn đề nghị, khiếu tố...

Ông luật sư lấy ra một cặp dày cộp.

- Xin mời ông xem...

Tôi bắt đầu đọc. Đây là những đơn từ của cá nhân, thậm chí của các tổ chức, các văn phòng, cá cơ quan. Nội dung các đơn đều có yêu cầu chuyển ông trưởng hạt lâm nghiệp đi chỗ khác. Các đơn đều gửi về Bộ lâm nghiệp, thậm chí gửi thẳng lên Thủ tướng... có cả bản sao các bức điện gửi đi nữa.

Tôi kinh ngạc:

- Làm sao với từng này đơn thư khiếu tố mà người ta không chuyển ông đi chỗ khác?

- Ông thấy đấy, người ta không chuyển, - ông luật sư đáp.

- Vậy ông ấy làm điều gì tồi tệ? - Tôi lại hỏi luật sư.

- Ông ta là người dày đặc tội lỗi! - Ông luật sư thốt lên. - Thậm chí khó có thể kể ra đây được một tội nào...

Cuối cùng, tôi mất hết hy vọng tìm hiểu vấn đề. Chỉ biết rằng ông kỹ sư là một tên đê tiện đầu bảng, nhưng vì sao thì chịu: trí tò mò của tôi không được thoả mãn. Tôi vẫn thường đến ông kỹ sư. Càng

quen nhau, tôi càng quý mến ông. Trong nhà ông đầy những sách vở. Ông đọc nhiều, nói chuyện với ông rất thích thú và bổ ích. Ông giúp đỡ mọi người, nếu có thể, và không hề chờ một lời cảm ơn đáp lại.

Cứ nghĩ mãi những lời người ta nguyên rủa ông, tôi đi đến kết luận; ở đời quả là làm ơn nên oán.

Một hôm, không chịu được nữa, tôi bảo ông kỹ sư:

Mọi người đều bảo ông là kẻ xấu. Ở đây không có một người nào khen ngợi ông cả. Thế mà ông đã làm bao nhiêu việc tốt.

Ông mỉm cười:

- Vâng, tôi cũng có nghe người ta nguyên rủa tôi.

- Sao lại như thế?

- Ông đi mà hỏi người ta...

- Thật là cứu nhân, nhân hại, - tôi nói, - họ thật là bội bạc...

- Không, không, ông đừng nói thế, không phải vậy đâu, ông phản đối.

Đã đến ngày tôi phải rời làng. Lúc chia tay tôi gửi lại ông trưởng thôn, chủ nhà, một số quà tặng. Rồi không kìm được mình, tôi hỏi:

- Ông trưởng thôn ơi, ông nghe tôi nói đây. Bây giờ tôi ra đi rồi. Tôi chỉ yêu cầu một điều: ông cho tôi biết, ông kỹ sư ở đây có điều gì tồi tệ?

Ông trưởng thôn đáp:

- Ông ấy chẳng làm gì xấu hổ đối với riêng tôi, nhưng mọi người đều nhất trí bảo rằng ông ấy tồi tệ, làm sao tôi có thể không tin nhân dân?...

Thế là ông trưởng thôn cũng đánh trống lảng. Bây giờ tôi sang thăm ông bạn giáo viên, nhưng tôi cũng không moi được gì từ miệng ông ta.

Tôi rời làng đi tới thị trấn. Còn hai tiếng nữa mới có ô tô Xtambun. Không biết làm gì, tôi bèn tìm tới văn phòng ông luật sư già:

- Tôi đến chia tay ông để về nhà đây...

Ông luật mừng lắm, còn tôi tiếp tục:

- Ông ơi, tôi đến chết vì tò mò thôi... Sáng danh thánh Ala, ông làm ơn cho tôi biết, vì sao ông kỹ sư lại là con người tồi tệ? Ông tin tôi đi, tôi không hờ miêng với ai đâu.

Ông luật nói với tôi, giọng đầy tin tưởng:

- Thôi được, tôi tin ông, ông không phải là người buôn chuyện chỗ tôi cũng như những chỗ khác, quan chức đưa về cũng có người xấu, người tốt...

- Lẽ dĩ nhiên, - tôi tán thành.

- Khi có quan chức mà dân không chịu nổi thì bắt đầu có đơn từ khiếu tố.

- Hẳn là thế, tôi thêm vào.

- Nhưng dân càng kêu nhiều bao nhiêu, thì người ta càng giữ quan chức ở lại lâu bấy nhiêu. Chính phủ chẳng vội gì mà chuyển. Quan tồi thì nói chung là nhiều hơn quan tốt. May ra có một ông quan tốt được mọi người hài lòng thì khắp nơi người ta nhắc tên khen ngợi. Ngay lập tức người đó bị chuyển đi nơi khác. Quan tốt thường lại không được giữ ở địa phương. Dân có kêu mấy, xin mấy cũng bằng không. Chúng tôi đã thấm thía qua kinh nghiệm của bản thân rồi. Bấy giờ hễ có được một ông quan tốt là chúng tôi bắt đầu nguyện rửa hết lời. Chẳng hạn như ông kỹ sư lâm nghiệp, mọi người từ trẻ đến già đều rửa ông ta. Đôi khi chúng tôi còn gửi đơn thư đòi tống khứ cái tên dê tiện ấy đi. Chúng tôi thu thập được hàng trăm, có khi hàng nghìn chữ ký. Bằng cách đó chúng tôi đã giữ được ông ta suốt bốn năm liền. Mong sao giữ được ông ta thêm bốn năm nữa. Còn về ông tỉnh trưởng thì ông cứ thử hỏi mọi người xem.

Đến bây giờ tôi hiểu. Nhưng vì sao Chính phủ lại để quan tồi ở lại, quan tốt lôi đi?

Ông luật sư giải thích:

- Trong cuộc bầu cử vừa rồi ở đây Đảng cầm quyền thu được rất ít phiếu, vì thế Chính phủ tìm cách trừng phạt.

- Ông kỹ sư thì ai làm ăn không lười thấy đều nguyện rửa, nhưng chẳng lẽ các ông không có ai ủng hộ Đảng cầm quyền sao?

- Có chứ. Chính tôi đây là đảng viên của Đảng cầm quyền. Nhưng trong những chuyện này chúng tôi nhất trí lắm: Chúng tôi muốn có những quan chức tốt, vì thế mọi người đồng lòng nguyện rửa ông ấy thậm tệ.

Lúc chia tay, ông luật sư dặn:

- Thế nào ông cũng phải hỏi mọi người về ông tỉnh trưởng đấy.

Ở bên ô tô (ô tô đến chậm) tôi đã hỏi thử ít nhất là hai mươi người. Họ tranh nhau tặng bốc công ơn của ông này đến tận mây xanh.

Chỉ riêng có ông khách ngồi cạnh tôi trên xe, là viên chức trong văn phòng tỉnh trưởng, trả lời tôi một cách dứt khoát, khiến tôi vô cùng kinh ngạc:

- Tỉnh trưởng à? Thằng dê tiện nhất trong những thằng dê tiện.

- Không có lẽ! Ngoại trừ ông ra, mọi người khác đều rất khen ngợi.

- Hẳn là thế rồi... Đơn giản thôi, họ chưa biết rằng hẳn ta đã bị chuyển đi nơi khác... Quyết định chuyển vừa mới về đây sáng nay. Ông chờ mọi người đọc báo, biết chuyện, rồi hỏi người ta mà xem...

ĐỨC MÃN dịch

Vì sao thần cứu mệnh đâm đơn về hưu

Ngày xưa ngày xưa có thần cứu mệnh thật là linh thiêng. Người đi cứu giúp tất cả những người đau khổ, gặp lúc rủi ro trên cạn, ngoài khơi hoặc giữa lưng trời, tất cả những ai ra tòa án binh, đi thuyền mắc cạn, tất cả những người thiếu thốn tiền nong, chịu đau, chịu khổ, trong đó có những cô gái muốn yên số phận, những phụ nữ đau đớn vô sinh. Thần cứu mệnh đem hy vọng đến cho kẻ nào tuyệt vọng, giải thoát cho người mắc cạn, đem thuốc tới cho người bệnh, mở đường cứu nguy cho kẻ nợ nần. Khi một cô gái chẳng may gặp phận bà cô, và tự đáy lòng cô lên tiếng gọi: "hỡi thần cứu mệnh muôn ân ngàn đức, xin người cứu vớt lấy con!" - Thì ngay giây phút ấy thần liền đến cứu, sắp xếp cho cuộc đời cô, và cô gái tìm ngay được tấm chồng xứng đáng. Có khi một phụ nữ ước mơ có kẻ kế thừa, nhưng không thể mang bầu với chồng mình được, người đàn bà đã cầu xin thần cứu mệnh oai linh hiển hách ra tay cứu giúp, và tất nhiên với tất cả lòng thiện đạo của mình người đến giúp liền và người phụ nữ thấy ngay nở nang phần bụng. Có trường hợp có kẻ ốm đau liệt giường liệt chiếu, chịu đau không nổi, thốt lên: "Xin cứu lấy con, hỡi đáng thần linh lòng như trời biển!..." và thần từ trời cao đáp xuống, chữa lành mọi bệnh, cho dù con bệnh đã lâm chung. Cũng có kẻ bất hạnh đến kỳ trả những khoản nợ nần chồng chất, người đó ngửa mặt nhìn trời cầu nguyện "Giải thoát cho con đi, hỡi đáng siêu phàm" và thần cứu mệnh, không chậm một giây, đã hiện tới cứu nguy, làm cho tiền ít hóa nhiều, túi con hóa hơn, biến lối hẻm gò ghề thành đường cái thênh thang.

Thuở ấy thần cứu mệnh là một người tốt bụng, nhưng cái thuở ấy là cái thuở xa lơ xa lắc, còn bây giờ tại người đã trở nên ngềnh ngãng, mắt người đã lóa, không còn nhìn thấy bất công và áp bức đối với dân thường trên hạ giới, miệng người đã câm, không đáp lại được những tiếng van xin của người bất hạnh khốn cùng. Vì sao đột nhiên lại xảy ra như thế? Ấy là vì thiên thần cứu mệnh của chúng ta nộp đơn lên đáng tối cao xin được về hưu.

Trong câu chuyện đầy tính giáo huấn này người ta sẽ kể rằng vì sao có chuyện lạ kỳ và vì sao thần cứu mệnh toàn năng lại phải về hưu.

Câu chuyện như sau:

Trên đời này trong số triệu triệu cô gái có một nàng kia Thượng đế không cho gì cả ngoài cái hình hài xấu điên xấu dại. Cái mũi nàng to như quả bí trùm lấp cả miệng, mỗi tiếng nàng nói ra thì nó lại theo đường mũi chạy vòng lên khiến không ai hiểu được cô nàng bất hạnh nói gì. Mặt nàng méo mó, giống như tấm bản đồ phù điêu, đôi chân nàng đã ngắn lại cong, vì thế nàng đi xiêu vẹo như chị vịt bầu, ngực nàng phẳng lì như tấm gỗ, nhưng mông nàng lại nở như chum. Mắt nàng lác xệch đến nỗi chẳng biết là nàng nhìn ai: nhìn tôi hay nhìn bạn, ngắm xuống đất hay ngược lên trần. Từ lâu nàng đã qua tuổi ba mươi, lấy chồng thì tất nhiên là không thể được, tuy nhiên nàng vẫn chưa mất đi hy vọng có một lễ thành hôn hạnh phúc, bởi vì trong cơ thể vẫn có tâm hồn, trong huyết quản vẫn còn máu chảy và hy vọng vẫn luôn luôn nồng ấm trong tim. Cô nàng ngốc nghếch của chúng ta không hề rời báo chí, nơi ẩn hình các ngôi sao điện ảnh, các người mẫu siêu sao; nàng quan tâm theo dõi các kỳ thi hoa hậu và thuộc tên đủ mọi nữ hoàng trùng giải, nàng biết hết những chi tiết riêng tư nhất trong cuộc đời của mọi ngôi sao, người mẫu, các hoa hậu lưng danh, các "cô nàng" của mọi quốc gia và lục địa.

Suốt ngày đêm nàng cầu khẩn: "Hỡi Thượng đế tối cao, tối thượng, Người vĩ đại và toàn năng, người

làm được tất cả những gì người muốn. Xin Người hãy cho con một điều mong ước - cho con thành đệ nhất hoa khôi cả thế giới này, ngoài ra con chẳng cần gì hết!”

Trên trần gian còn một chàng lùn, chàng không giống mọi anh lùn tầm thường khác cùng vóc dáng như chàng. Chàng gây ra nỗi khiếp hãi cho ai chót được thấy chàng, bởi vì chàng giống như một con ếch, nhưng đầu như đầu ngựa, chân tựa lạc đà. Chàng chẳng có mối quan tâm nào khác là được đứng vào vị trí của nhà vô địch điền kinh trẻ tuổi có thân hình lý tưởng. Suốt ngày đêm chàng phàn nàn, khóc lóc, cầu xin Đấng tối cao: "Lạy trời, người là vĩ đại nhất trong tất cả những gì vĩ đại, còn con là kẻ thấp lùn dị dạng nhất trong mọi kẻ thấp lùn dị dạng trên thế gian này. Người là hùng mạnh nhất trong những gì là hùng mạnh, và con chỉ xin người làm một việc còn con bé bỏng là đặt con vào vị trí của kẻ vô địch điền kinh có thân hình đẹp nhất thế gian!.."

Ở trên đời này lại còn một thằng đại ngu đại ngốc - đi đường thẳng cũng suốt đời vấp ngã vì hai chân cứ đan vào nhau, cầm cái gì tuột tay cái đó miệng thì không sao ngậm lại được vì môi dài trễ xuống suýt nữa chân đất. Kẻ hậu đậu này không hề có một ước mơ nào khác là được trở thành Tổng thống, vì thế mà hắn kêu van Thượng đế: "Muôn tâu Thượng đế vĩ đại và quyền uy! Người muốn làm gì cũng được, vậy con chỉ xin người đặt con vào chỗ ngôi Tổng thống mà thôi!..."

Trên trái đất lại còn tồn tại một người phụ nữ làm đường lạc lối. Chị ta lang thang khắp phố nhà buôn bán thân xác của mình, trong số những người như chị thì chẳng còn ai thô bỉ và kệt cớm hơn. Chị bắt đầu cuộc đời trong các dạ điểm, quán đêm, từ đó chị lại rơi vào nhà hẹn rồi ra nhà thổ cho đến khi ra thẳng vỉa hè. Chị là nơi hội tụ đủ mọi thứ tội lỗi và bệnh tật, nhưng chị lại có một ước mơ duy nhất và một nguyện vọng đối với Chúa Trời: sắp xếp cho chị được vào chỗ phu nhân Thủ tướng, để rồi, cũng giống như miếng thịt bơi trên lớp dầu, chị không còn phải làm việc, không phải lo buồn tất bật, chị nói gì cũng có người đi thực hiện ngay. Và thế là cô gái điểm ngày cầu đêm nguyện, xin Đức tối cao: "Thượng đế của con, xin Người cho con được đứng vào vị trí của phu nhân Thủ tướng, còn những chỗ khác, con không cần đâu!..."

Trên hành tinh này lại còn một con người hết sức giàu có, tiền nông không sao đếm xuể, báu vật không biết để đâu, thế nhưng bản thân ông lại mắc đủ các chứng bệnh mà người đời biết đến và chưa biết đến. Tốn bao nhiêu tiền ông cũng không sao ăn được ngon miệng, trong khi một anh phu khuân vác - ông đã có lần nhìn thấy anh ta trong nhà máy của mình - loáng một cái đã ăn xong một ổ bánh mì kèm theo một củ hành tươi. Từ ngày nhìn thấy anh phu kia, ông bắt đầu cầu nguyện Thượng đế: “Kính lạy Thiên hoàng vĩ đại, xin cho con được vào chỗ anh phu khuân vác, người chắc như một khối đá, thân thể khỏe mạnh, da đỏ hồng hào. Xin Người nới tay làm phúc cho con được vào vị trí anh ta..."

Vậy là bất kỳ người nào muốn vào vị trí của người khác và để cầu xin Đức Tối cao. Tiếng cầu xin của loài người cứ vang lên khắp nơi suốt ngày đến nỗi Thượng đế rời rã chân tay không còn muốn nghe những lời ai oán của bọn nô lệ bất hạnh của Người. Người bèn gọi Thiên thần cứu mệnh thần thông quảng đại vào châu và bảo:

"Hãy nghe đây, thần thiêng của ta. Không phải một thế kỷ, cũng không phải một thiên niên kỷ qua đi, kể từ khi ta cho Adam và Eva xuống dưới trần gian để tạo dựng loài người, nhưng những kẻ nô lệ kia vẫn không ngừng kêu khóc cho vị trí của mình, lúc nào cũng đòi đứng vào chỗ người khác. Ai cũng như vậy, từ nghèo đến giàu, từ lạnh lặn đến điếc lác, từ khỏe mạnh đến ốm đau, tựa hồ như chúng sinh thống nhất với nhau cùng nói một điều, cùng xin đổi chỗ..."

- Muôn tâu Thánh thượng. Người là toàn năng, Người sinh ra muôn loài. Xin Người đồng cảm với họ!
- Thiên thần cứu mệnh đáp.

- Ta rất thông cảm, xót thương bọn nô lệ kia, - Thượng đế nói tiếp. - Chính vì thế ta ra lệnh cho thần xuống giúp cho họ được sống hạnh phúc. Người hãy nghe đi. Đó! Những kẻ nô lệ hiện đang rên rỉ và những tiếng kêu đau đớn của họ đang vọng tới thiên cung...

- Không còn là những tiếng kên nữa, mà là những tiếng gào thét cầu khẩn. Đến người không có tai cũng nghe thấy. Bẩm Thiên vương, đến núi đá cũng còn nghe thấy, nữa là...! - Thiên thần Cứu mạng đáp.

Đấng toàn năng bèn ra lệnh:

Hiện nay chúng ta đau đầu nhức óc nhất là lời cầu khẩn của một cô gái muốn làm nữ hoàng sắc đẹp thế gian, của một anh hùng muốn giữ ngôi vị nam hoàng sắc đẹp, của một tên đại ngu đại ngốc muốn ngồi vào ngai Tổng thống, của một cô gái điếm cầu xin làm phu nhân Tể tướng, của một kẻ nhà giàu mong chỗ đứng của phu khuân vác miệng ăn ngon lành như chó sói. Vậy hỡi thần! Người hãy mau mau hạ thế và làm cho những kẻ nô lệ kia hạnh phúc! Hãy giúp chúng. Hãy cho chúng cái ngôi vị mà chúng mong muốn. Sắc chỉ của ta, mệnh lệnh của ta là thế đó! Phải làm đúng như chúng mong muốn: cô gái điếm phải thành hoa hậu, anh lùn phải thành nam khôi, kẻ giàu sang nứt đổ vách phải vào chỗ khuân vác vai u thịt bắp, kẻ đại ngu được thành Tổng thống, còn cô gái bán hoa phải vào chỗ Tể tướng phu nhân, các yêu cầu của chúng phải làm trước, mọi việc khác làm sau...

Thiên thần cứu mệnh của chúng ta, sứ giả của Thiên vương, kẻ chuyên đi cứu giúp những người chịu đau thương hoạn nạn, cất tiếng nói: "Thần xin tuân Thánh ý!" - và lập tức bay xuống trần gian.

Xuống đến trái đất, trước hết thần tìm đến những người đã được Thánh thượng Thiên triều điểm mặt, mặc dù có hàng tỉ người nô lệ khác cũng than vãn số phận của mình.

Thoạt kỳ thủy thần đến nhà cô gái xấu xí, mặt méo chân cong và bảo:

- Ta là thiên thần cứu mệnh đây, nhà chị muốn gì cứ nói!

- Ông là cứu mệnh hay là hộ mệnh, làm sao ta biết được. Nếu quả ông là thiên thần thì ông phải biết ta cầu xin gì chứ, - cô gái đáp.

- Ta biết hết rồi. Nhà chị muốn đứng vào ngôi hoa khôi sắc đẹp hoàn vũ. Nội nhật từ nay đến sáng mai nhà chị sẽ được như nguyện! - Thiên thần truyền bảo rồi lập tức biến đi.

Cô nàng sung sướng quá đầm đìa nước mắt, mỗi giọt lệ giống một hạt châu.

Trong khi đó thiên thần đã đến chỗ anh lùn và nói:

Tên lùn kia, nghe đây! Thánh thượng thiên triều đã nghe thấu lời nguyện của người. Ta là Thiên thần cứu mệnh, người hãy nói tất cả những gì nhà người khát khao ta nghe!

- Ông là cứu mệnh hay bảo mệnh, làm sao ta biết được. Nếu quả ông là Thiên thần thì ông phải biết ta đang muốn gì chứ?

- Ta biết chắc người đang muốn vị trí vô địch điền kinh, đệ nhất nam khôi thế giới. Chậm nhất là ngày mai người sẽ được đứng vào chỗ đó!

Sau đó Thiên thần cứu mệnh lại bay đến nhà tên đại ngu, kẻ muốn vào ngôi Tổng thống, rồi lại đến nhà chị bán hoa lẻ đường, người mong được vào làm Thủ tướng phụ nhân, rồi lại tìm đến nhà trọc phú ốm đau, đang mơ ước làm chân phu phen lực lưỡng; đối với ai thần cũng hứa thực hiện hết mọi yêu cầu.

Thiên thần còn thấy rằng trẻ con thì muốn vào chỗ người lớn, người già mong chỗ thanh niên, người nghèo được nơi giàu có, kẻ ngu thành ra người khôn, đũa đốt hóa ra hiền triết, chính khách mong làm nghệ thuật, trai tơ muốn vợ đẹp xinh. Thiên thần cứu mệnh cứ đi lang thang hết nơi này sang nơi khác, hết kẻ khẩn cầu này tới người van xin nọ, cho đến một hôm nghe thấy những tiếng "ái", tiếng "ôi", tiếng khóc, tiếng kêu. Thần không đành lòng, bèn bay về nơi xuất xứ và nhìn thấy một chàng trai bị gông, bị xích, có một đoàn lính vác súng xung quanh.

Chàng trai bò lết dưới đất, mồm cầu nguyện dâng Tối cao:

- Lạy Chúa trời, đáng vĩ đại trong các đáng vĩ đại! Con chỉ còn sống được mấy tiếng nữa thôi, nhưng xin người nghe thấu những lời con nguyện ước, xin người rủ lòng thương, cứu cho con thoát chết và cho con được làm Thị trưởng.

Thiên thần cứu mệnh liền đến gần tên toán trưởng đội quân hộ tống hỏi xem chàng trai tội lỗi ra sao và vì sao lại bị gông cùm.

- Đây là tên hung thủ nhiều lần tái phạm, tội ác của hắn không sao kể xiết. Ban đêm hắn chui vào nhà một bà có chồng tại ngũ để hiếp dâm bằng được. Hắn lại lên sang nhà một chị khác, lao vào cưỡng đoạt, nhưng bị chống cự liền giết chết luôn, lại còn bóp cổ con thơ, giết thêm bốn gia nhân. Tòa án khép vào tội tử hình, sáng sớm mai hắn sẽ bị treo cổ, - toán trưởng đáp.

Thiên thần của chúng ta suy đi tính lại: chẳng lẽ thần lại đáp ứng nguyện vọng của kẻ sắp bị xử giáo không oan, và nếu hắn được vào ghế thị trưởng thì hắn sẽ thoát không bị trả thù!... Thế nhưng Thượng đế tiếp nhận!... Và nếu có kẻ nào trong đám nô lệ muốn sang vị trí người khác, thì nguyện vọng ấy phải được thi hành, - đó là lệnh thiên triều. Bấy giờ thần cứu mệnh hướng về phía kẻ có tội đồ mà rằng:

- Hãy nói đi, nhà người muốn gì, ta là thiên thần cứu mệnh!"

- Ông là hộ mệnh hay là hai mệnh, ta không cần biết. Nhưng nếu ông quả thật là thần thì ông tất phải biết nguyện vọng của ta, - chàng trai đáp.

- Nguyện ước của nhà người sẽ thành sự thật: người sẽ được làm thị trưởng!

Thần cứu mệnh đã hoàn thành sứ mệnh. Sau khi đã thỏa mãn mọi yêu cầu của những ai hướng tâm về chúa, thần liền rời bỏ trái đất, chớp mắt trở về trời xanh, bởi thần có khả năng di chuyển nhanh hơn ánh sáng.

Khấu đầu trước đáng tối cao, thần báo cáo việc thực hiện mệnh lệnh thiên triều và tất nhiên, chờ một lời cảm ơn của Đấng Thiên hoàng, nhưng bỗng nhiên Ngọc hoàng vắng thần sa sả trong cơn thịnh nộ

ghê hồn:

- Làm sao vẫn còn những tiếng "ôi" tiếng "ái" vọng từ trái đất? Vẫn còn tiếng khóc, tiếng than? Số lượng những lời thỉnh cầu; van xin tăng lên quá nhiều so với kỳ trước. Lẽ nào lệnh của ta không được thực hiện và mỗi người vẫn chưa có được chỗ đứng mà họ cầu xin? Vì sao những kẻ nô lệ của ta vẫn còn bất hạnh. Hỡi thần cứu mệnh? Người phải mau mau xuống hạ giới thị sát, để báo cáo cho ta tình hình nô lệ của chúng ta!

Thần cứu mệnh lại bay về trái đất và thấy những tiếng kêu khóc, những cảnh nháo nhác nhiều chưa từng thấy kể từ ngày khai thiên lập địa. Việc đầu tiên là thần đến nhà cô nàng khuyết tật và thấy cô đã trở thành đệ nhất hoa khôi hoàn vũ: nét mặt nàng tuyệt xinh, mũi thẳng dọc dừa, mắt lác không còn nữa, chỉ còn ánh hiền dịu thu hồn mọi người, mặt nàng trước kia sần sùi mụn nhọt thì nay trắn bóng, má hồng, ngực nàng trông thật mê li, cặp đùi nở nang cân đối, eo nàng thon, chân nàng trông tựa linh dương. Thế nhưng trên đôi mắt đẹp tuyệt trần vẫn thấy đôi dòng chan chứa. Cô gái nức nở, rên rỉ, luôn tay đầm ngực.

- Nhà ngươi còn thiếu gì nữa? Người đã nhận đủ những gì ngươi muốn rồi còn gì. - Thiên thần không sao hiểu nổi.

- Tôi còn thiếu chính tôi?... Cô gái kêu lên. - Mặt tôi đâu, chân tôi đâu rồi?...

- Thì chính nhà ngươi mong được làm hoa hậu còn gì?

- Tôi có mong; có muốn! - Cô gái kêu lên. - Nhưng tôi muốn tôi vẫn là tôi. Còn bây giờ tôi không phải là tôi. Làm sao tôi lại đánh mất mình như thế?

Thần cứu mệnh ngạc nhiên cực độ: làm sao một người đui què mề sứt muốn thành hoa hậu thế gian mà lại không muốn thay đổi hình hài, thế thì chỉ có cách quay về mề sứt. Thiên thần cứu mệnh không hiểu gì hết, bèn giã biệt cô gái đang kêu van trời đất trả lại cho cô những khuyết tật dị hình, bởi vì trước kia cô mới chính là cô, ngay từ đầu cô đã quen thuộc và cảm thấy tự nhiên thế rồi. Thiên thần bay tới chỗ chàng lùn kinh khủng. Anh chàng đã chiếm được chỗ người đẹp và cân đối. Nhưng anh ta vẫn không hài lòng, vẫn cứ khổ đau, rên rỉ.

- Anh đã ngồi vào cái chỗ mà anh van xin Thượng đế. Anh còn mong muốn gì nữa, kêu gào gì nữa? - Thần lên tiếng hỏi.

- Tôi cần quái gì những thứ này, nếu như tôi tự đánh mất mình? Đúng là tôi muốn trở thành người đẹp điển kinh, nhưng tôi vẫn muốn được là chính mình!... - Chàng lùn đáp.

Thần cứu mệnh cười phá lên, không sao kìm lại được: loài người thật kỳ cục - vừa muốn là anh lùn dị hình như cũ, lại vừa muốn thành người đẹp có thân hình lực sĩ điển kinh! Làm sao có được sự kết hợp kỳ quặc đến như vậy?

Thần nhỏ nước bọt, bay đến anh chàng ngốc, người đã chiếm được ghế Tổng thống Cộng hòa. Thần thấy anh ta khác hẳn, thôi ngờ nghệch, vụng về đã hết, thế nhưng anh ta lại không hài lòng với hoàn cảnh mới, anh ta cũng khóc lóc, cầu trời:

- Cái ghế tổng thống mà làm gì, khi tôi chẳng phải là tôi, mà là một con người khác... Tôi mong vẫn được là mình như trước!...

Thần cứu mệnh không nói gì, lẳng lặng đến nhà cô gái điếm, người yêu cầu được làm phu nhân thủ tướng. Thực là muốn gì được nấy: cô sống xênh xang như miếng pho mát trôi trên mặt bơ vậy. Ấy thế mà vẫn khóc, vẫn cầu.

- Nhà ngươi gào lên cái gì, trước kia ngươi chẳng đã là con gái điếm cùng đường hay sao?

- Thế nhưng chính cái tôi thì đâu? Tôi được gì khi làm vợ Thủ tướng, nhưng lại không phải là tôi?...

Thiên thần cứu mệnh lại đến nhà tên trọc phú ốm đau già khòm, giàu nứt đố đổ vách, của nả không sao đếm xuể. Bây giờ lão không còn già yếu, mà rắn chắc, khỏe mạnh như tảng đá hộc. Hắn đang ngồi nhai một ổ bánh mì to, vừa khóc vừa nói:

- Chao ôi còn đâu chứng đau nghẹn thắt lưng? Bệnh loét dạ dày đâu? Chứng hen bây giờ cũng không còn nữa... Xin Thượng đế cho con, con biết làm gì với cái sức khỏe này đây? Đời ời là đời! Tôi chỉ muốn là chính tôi thôi!...

Thần cứu mệnh của chúng ta bắt đầu đi một vòng thứ tự để thăm nom tất cả những người đã cầu xin Thượng đế cho ngồi vào chỗ người khác. Hóa ra tất cả bọn họ không ai cảm thấy hạnh phúc, không ai muốn từ bỏ chính mình, từ những người què đui, đến bọn lang thang, trộm cắp. Mới đây thôi, tất cả bọn họ đều nguyện cầu được làm người khác, mà bây giờ tuy không từ chối vị trí mới có, nhưng thấy đều mong muốn được là chính mình.

Thế còn cái anh chàng cầu xin cho làm thị trưởng thì sao?

Thần cứu mệnh bay đến chỗ anh ta, và các bạn thử nghĩ xem, thần thấy anh ta cũng tràn trề nước mắt, những tiếng rên la của anh còn to hơn của mọi người. Thần ngạc nhiên quá đến lú cả lưỡi, mãi sau mới hỏi được:

- Chẳng phải anh là người xin tha chết đó sao?

- Tôi có xin, tôi có cầu trời chuyện đó, - chàng thanh niên đã xin tha tội chết và nay làm thị trưởng trả lời.

- Anh muốn cái gì thì được cái nấy. Vậy sao anh còn kêu gào làm kinh động mọi người xung quanh như vậy - Thần hỏi.

- Cái chức Thị trưởng còn có ý nghĩa gì nữa khi mà tôi đánh mất chính tôi rồi!

- Này anh chàng mất trí, hãy nghe đây, làm sao anh có thể ngồi vào chỗ người khác, mà không từ bỏ mình được, anh là kẻ giết người, làm hại bao nhiêu sinh mạng!...

- Nếu như không thể ngồi vào chỗ khác mà vẫn là mình thì tôi xin được là mình ở chỗ mình vậy!

- Anh ngốc lắm? - Thần cứu mệnh nổi giận. - Anh điên hay sao mà không hiểu rằng nếu về chỗ cũ, anh

sẽ bị tóm cổ ngay, sẽ bị gông cùm và xử giáo.

- Cứ như thần nói cũng được, - chàng trai đáp. - Thà chết mà được là mình, còn hơn sống mất mình ở nơi người khác. Cứ để người ta chặt cổ tôi đi, nhưng tôi còn được một điều là sang kiếp khác tôi vẫn là tôi...

Thiên thần cứu mệnh bối rối vì không biết trả lời thế nào cho một con người không muốn sống chỉ vì đã đánh mất mình. Thần bèn bay tới Thiên đình gặp Đức Ngọc Hoàng mà rằng.

- Muôn tâu Thượng đế, kể từ ngày Thượng đế sinh ra hạ thần đến nay, thần thấy mình không hoàn thành được mệnh lệnh thiên triều. Vậy xin cho thần được...

- Vì sao lại không hoàn thành được? - Ngọc hoàng căn vặn.

- Muôn tâu Thượng đế, là bởi vì thần không tài nào hiểu được loài người nơi hạ giới muốn gì. Kẻ nào cũng tị hiềm, cũng mong muốn ngồi ghế người khác, nhưng đồng thời không muốn làm ai khác, ngoài chính mình ra. Cứ thế này thì xin thượng đế cho họ sống mãi trong cảnh lầm than, khó khăn, cực nhọc, ...

- Chúng ta đã tạo ra họ đúng hệt như hiện nay! Thần hãy nhớ rằng: Kẻ nào gào lên to nhất, phàn nàn cuộc đời mình thay đổi – Đấng Tối thượng nói.

Và đúng lúc này Thần cứu mệnh của chúng ta trình lên Đấng tối cao lá đơn xin được về hưu, rồi đập đầu xuống đất mà rằng:

- Xin Đức Ngọc hoàng tha thứ cho con, cho con được từ quan, treo ấn,...

Thế là từ đó, từ cái ngày thần nộp đơn về hưu rồi chức cứu mệnh, và Ngọc hoàng cũng không cử ai vào chức đó nữa, thì tất cả mọi lời cầu xin, khẩn vái của con người đều không được thực hiện.

Có một điều đã trở thành chân lý: đừng nhòm ngó qua chỗ người khác, đừng xin xỏ chúa trời. Tất cả đều phụ thuộc vào bản thân mình – chẳng có ai lại đi từ bỏ chính bản thân mình cả.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

ĐỨC MÃN dịch